MỤC LỤC

1. Tên học phần: Quản lý HCNN & QL ngành GD-ĐT 3
2. Tên học phần: Cơ sở Tự nhiên - xã hội 11
3. Tên học phần: Tâm lý học Tiểu học 18
4. Tên học phần: Giáo dục học 29
5. Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở Trường Tiểu học 36
6. Tên học phần: Giao tiếp sư phạm 46
7. Tên học phần: Âm nhạc 53
8. Tên học phần: Mỹ thuật 60
9. Tên học phần: Đánh giá trong giáo dục Tiểu học 67
10. Tên học phần: Sinh lý học trẻ em 78
11. Tên học phần: Giáo dục môi trường 86
12. Tên học phần: Tổ chức hoạt động Đội và Sao Nhi đồng ở trường tiểu học 93
13. Tên học phần: Tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa 103
14. Tên học phần: Tổ chức hoạt động mỹ thuật ngoại khóa 109
15. Tên học phần: Tiếng Việt thực hành 117
16. Tên học phần: Cơ sở lí thuyết tập hợp và logic toán 125
17. Tên học phần: Số học 133
18. Tên học phần: Toán sơ cấp 141
19. Tên học phần: Xác suất thống kê 148
29. Tên học phần: Tiếng Việt 1 155
21. Tên học phần: Tiếng Việt 2 165
22. Tên học phần: Tiếng Việt 3 170
23. Tên học phần: Văn học 177
24. Tên học phần: Thi pháp trong văn học thiếu nhi 184
25. Tên học phần: Những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 191
26. Tên học phần: Văn học dân gian Việt Nam 200
27. Tên học phần: Ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học 209
28. Tên học phần: Thực hành sư phạm 1 219
29. Tên học phần: Thực hành Sư phạm 2 229
30. Tên học phần: Thực hành sư phạm 3 237
31. Tên học phần: Công nghệ và Phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học 244

32. Tên học phần: Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội 252
33. Tên học phần: Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học.....259
34. Tên học phần: Dạy học giải toán tiểu học 1 272
35. Tên học phần: Dạy học giải toán tiểu học 2 279
36. Tên học phần: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1 286
37. Tên học phần: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2 292
38. Tên học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học 298
39. Tên học phần: Thực hành phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.....306
40. Tên học phần: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1.....316
41. Tên học phần: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2.....323
42. Tên học phần: Giáo dục STEM ở tiểu học.....333
43. Tên học phần: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học toán ở tiểu học 340
44. Tên học phần: Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học 348
45. Tên học phần: Phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học.....356
46. Tên học phần: Từ Hán Việt và việc dạy học từ Hán Việt ở tiểu học.....364
47. Tên học phần: Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Toán học 372
48. Tên học phần: Dạy học phát triển năng lực môn Toán tiểu học.....381
49. Tên học phần: Dạy học phát triển NL môn Tiếng Việt ở tiểu học 390
50. Tên học phần: Bồi dưỡng HSG tiếng Việt ở tiểu học.....398
51. Tên học phần: Thực tập 1 405
52. Tên học phần: Thực tập 2 416
53. Tên học phần: Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán.…….428
54. Tên học phần: Hoạt động giao tiếp với dạy học tiếng Việt ở tiểu học.....435

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: LL2.1.005.2

1.2. Tên học phần: Quản lý HCNN & QL ngành GD-ĐT

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 2

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 70 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Mai Chinh	Thạc sĩ	Lý luận chính trị
2	Hoàng Thị Tuyết Mai	Thạc sĩ	Lý luận chính trị

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và hoạt động quản lý trong lĩnh vực giáo dục. Học phần giúp sinh viên nắm được đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; những nội dung cơ bản của Luật Giáo dục; các điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cơ sở giáo dục. Đồng thời, học phần rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, đánh giá và xử lý tình huống trong thực tiễn giáo dục, góp phần hình thành phẩm chất nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Hiểu được được những kiến thức cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

CO2: Phân tích được đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; vận dụng được các quy định của Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào hoạt động giáo dục.

CO3: Hình thành ý thức chấp hành pháp luật, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm và ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.	x	x	
CLO2	Liên hệ và vận dụng được đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào hoạt động giáo dục.	x	x	
CLO3	Liên hệ và vận dụng được các quy định của Luật Giáo dục vào hoạt động giáo dục.	x	x	
CLO4	Liên hệ và vận dụng được các quy định của Bộ giáo dục & đào tạo đối với giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông vào hoạt động giáo dục. Vận dụng được kiến thức về quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục để phát hiện, phân tích và xử lý tình huống trong thực tiễn giáo dục, gắn với thực tiễn giáo dục địa phương.	x	x	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO5	Thể hiện lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm và ý thức phục vụ cộng đồng.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 9
CLO 1	M,A
CLO 2	M,A
CLO 3	M,A
CLO 4	M,A
CLO 5	M,A
Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận; đánh giá qua quan sát trên lớp.	CLO5	100		
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài tiểu luận	CLO2	100	CLO2	PLO9
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1 CLO3	50 50	CLO1 CLO3	PLO9

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và công vụ, công chức,viên chức I. Một số vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2	0	0	0	4	Hiểu được bản chất, nguyên tắc tổ chức và cơ cấu bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
2	Chương 1. II. Quản lý hành chính nhà nước: khái niệm, đặc điểm, nội dung và phương pháp quản lý hành chính nhà nước.	2	0	0	0	4	Hiểu được khái niệm, nội dung, phương pháp quản lý hành chính nhà nước; phân biệt được quản lý hành chính nhà nước với một số hoạt động quản lý khác.	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
3	Chương 1. III. Công vụ, công chức, viên chức	2	0	0	0	4	Hiểu và phân biệt được công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; liên hệ được quyền, nghĩa vụ và chuẩn mực nghề nghiệp của	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							viên chức giáo dục.				
4	Chương 1. III. Công vụ, công chức, viên chức	2	0	0	0	4	Hiểu và phân biệt được công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; liên hệ được quyền, nghĩa vụ và chuẩn mực nghề nghiệp của viên chức giáo dục.	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
5	Chương 1. IV. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với một số ngạch viên chức cụ thể	2	0	0	0	4	Hiể được các yêu cầu cơ bản về chức danh nghề nghiệp viên chức giáo dục; liên hệ với yêu cầu rèn luyện phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của bản thân.	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
6	Chương 2. Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo I. Thực trạng giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay	2	0	0	0	5	Hiểu và phân tích được một số thành tựu, hạn chế và vấn đề đặt ra của giáo dục Việt Nam hiện nay; biết phân tích thực trạng dưới góc độ quản lý.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7	Chương 2. II. Những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo	2	0	0	0	4	Phân tích được các quan điểm chỉ đạo cơ bản về giáo dục và đào tạo; liên hệ được ý nghĩa của các quan điểm trong quản lý cơ sở giáo dục.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
8	Chương 2. III. Mục tiêu và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	2	0	0	0	4	Hiểu và phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục; vận dụng để đề xuất giải pháp cho một vấn đề quản lý giáo dục cụ thể.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
9	Chương 3. Luật Giáo dục I. Sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục	2	0	0	0	4	Giải thích được sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục; nêu được những quy định chung và cấu trúc hệ thống giáo dục quốc dân.	CLO3	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
10	Chương 3. II. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục	2	0	0	0	4	Vận dụng được các quy định về nhà trường, nhà giáo và người học để phân tích	CLO3	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động giáo dục.				
11	Chương 3. II. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục	2	0	0	0	4	Người học phân tích được nội dung quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; liên hệ với trách nhiệm quản lý của nhà trường, địa phương và cơ quan quản lý giáo dục.	CLO3	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
12	Chương 4. Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông I. Các điều lệ	2	0	0	0	4	Hiểu được cấu trúc, nội dung cơ bản của các điều lệ trường học; vận dụng để nhận xét hoạt động tổ chức và quản lý trong cơ sở giáo dục.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
13	Chương 4. II. Các quy chế, quy định về hoạt động giảng dạy ở các bậc học	2	0	0	0	4	Vận dụng được các quy chế, quy định về hoạt động giảng dạy để lập kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							động chuyên môn trong cơ sở giáo dục.				
14	Chương 4. III. Các quy chế, quy định về thanh tra, kiểm tra các bậc học.	2	0	0	0	4	Hiểu được nội dung thanh tra, kiểm tra trong giáo dục; vận dụng để đề xuất cách kiểm tra, đánh giá một hoạt động giáo dục cụ thể.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
15	Chương 4. IV. Quy chế công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia	2	0	0	0	4	Phân tích được ý nghĩa, tiêu chí và quy trình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; biết liên hệ với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
16	Chương 4. IV. Quy chế công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia	0	0	0	0	4	Phân tích được ý nghĩa, tiêu chí và quy trình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; biết liên hệ với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
17	Chương 5. Thực tiễn giáo dục địa phương	0	0	0	0	5	Phân tích được thực tiễn giáo dục địa phương; vận dụng kiến thức quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục để đề xuất giải pháp phù hợp.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
Tổng cộng		**30**	**0**	**0**	**0**	**70**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Mai Quang Thắng (chủ biên) (2019), Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.	Thi tự luận	50	5	X	PLO9
CLO3	Liên hệ và vận dụng được các quy định của Luật Giáo dục vào hoạt động giáo dục.	Thi tự luận	50	5	X	PLO9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TN2.1.026.2

1.2. Tên học phần: Cơ sở Tự nhiên - xã hội

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 giờ (bao gồm cả kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, Seminar: 20 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 60 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Tuyết	Thạc sĩ	Bộ môn Hoá - Sinh
2	Quan Thị Dưỡng	Thạc sĩ	Bộ môn Du lịch
3	Trần Thị Thanh Vân	Thạc sĩ	Bộ môn Hoá - Sinh

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức khái quát về hệ thực vật, hệ động vật và tìm hiểu sơ lược về con người - sức khỏe ; các dạng vật chất, vật liệu và một số năng lượng thường gặp trong cuộc sống; Địa lý tự nhiên đại cương, địa lý các châu lục và Địa lý Việt Nam, một số kiến thức chung về gia đình, nhà trường và quê hương; lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước cho đến nay và lịch sử địa phương.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về Hoá học, Sinh học, Lich sử và Địa lý làm cơ sở để dạy tốt môn tự nhiên - Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học;

- CO2: Có kỹ năng thực hành cơ bản trong việc sử dụng biểu đồ và các mô hình, có kỹ năng giao tiếp ứng xử, lựa chọn, phối hợp và tích luỹ kiến thức trong quá trình học tập

- CO3: Có khả năng làm việc độc lập, hợp tác; ý thức cập nhật việc đổi mới nội dung dạy học và thường xuyên rèn luyện năng lực sư phạm; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để dạy tốt ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được kiến thức cốt lõi về tự nhiên (động - thực vật, vật chất, năng lượng), con người - sức khỏe, địa lý (đại cương, thế giới, Việt Nam) và lịch sử Việt Nam (từ dựng nước đến nay, lịch sử địa phương).	x		
CLO2	Giải thích và phân tích được các hiện tượng tự nhiên, sự kiện lịch sử, đặc điểm địa lý để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	x	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức, kỹ năng giải thích các hiện tượng xảy ra trong cuộc sống hàng ngày	x	x	
CLO4	Thể hiện ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khỏe, lòng tự hào dân tộc và tinh thần tự học, trách nhiệm trong nghề nghiệp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)	
	PLO 3	**PLO6**
CLO 1	R	I
CLO 2	R	I
CLO 3	R	I
CLO 4	R	I
Học phần Cơ sở tự nhiên - Xã hội	**R**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, làm bài tập	CLO4	100%		
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi tự luận hoặc bài tập nhóm	CLO 1	100%	x	PLO3(R)
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	50%	x	PLO3(R)
			CLO3	50%	x	PLO3(R)

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1, 2, 3, 4	**Chủ đề 1: Sinh học** 1.1. Tìm hiểu khái quát về giới thực vật 1.2. Tìm hiểu các cơ quan dinh dưỡng của thực vật 1.3. Tìm hiểu sự sinh sản và các cơ quan sinh sản của thực vật 1.4. Tìm hiểu ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến đời sống thực vật 2. Động vật 2.1. Tìm hiểu khái quát về giới động vật 2.2. Tìm hiểu đặc điểm sinh học của một số động vật thường gặp 2.3. Tìm hiểu ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến đời sống động vật và sự thích nghi của chúng **3**. Con người và sức khỏe 3.1. Tìm hiểu khái quát về cơ thể người và hệ vận động 3.2. Tìm hiểu hệ tuần hoàn máu, hệ tiêu hoá, hệ hô hấp và hệ bài tiết 3.3. Tìm hiểu hệ thần kinh 3.4. Tìm hiểu một số bệnh thông thường và các tai nạn thường gặp	6	6			16	- Hiểu được các kiến thức cơ bản về giới thực vật, động vật. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến đời sống sinh vật, con người và sức khoẻ.	CLO1	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chủ đề 1 Tài liệu bắt buộc	Câu hỏi trên lớp, bài tập về nhà
5, 6, 7	**Chủ đề 2: Vật chất và năng lượng** 2.1. Tìm hiểu về nước và tầm quan trọng của nước	4	4			14	- Phân tích được tầm quan trọng của nước, vai trò của khí quyển, vật chất	CLO1, CLO2	Thuyết trình, Đàm thoại, câu hỏi thảo	Đọc chủ đề 2Tài liệu bắt buộc	Bài tập nhóm

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.2. Tìm hiểu vai trò và đặc điểm của khí quyển, ánh sáng, âm thanh 2.3. Tìm hiểu một số chất khí trong khí quyển 2.4. Nhận biết một số kim loại thông dụng 2.5. Những hiểu biết về thuỷ tinh, đồ gốm và vật liệu thông dụng khác 2.6. Tìm hiểu về các nguồn năng lượng						và năng lượng		luận		
8, 9, 10, 11	**Chủ đề 3: Địa lý** **3.1. Địa lí tự nhiên đại cương** **3.1.1. Tìm hiểu vũ trụ và hệ mặt trời** 3.1.2. Tìm hiểu hình dạng và cấu tạo bên trong trái đất **3.1.3. Tìm hiểu vận động tự quay quanh trục của trái đất và hệ quả** 3.1.4. Tìm hiểu vận động của trái đất quanh mặt trời và hệ quả 3.1.5. Thực hành sử dụng quả địa cầu và bản đồ 3.1.6. Tìm hiểu một số thành phần lớp vỏ địa lí **3.2. Khái quát về địa lí các châu lục** **3.2.1. Tìm hiểu châu Phi và châu Mĩ** 3.2.2. Tìm hiểu châu Á 3.2.3. Tìm hiểu châu Âu, châu Đại Dương, châu Nam Cực 3.3. Địa lí Việt Nam 3.3.1. Tìm hiểu vị trí địa lí và	6	6			16	- Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng tự nhiên	CLO2, CLO3	Thuyết trình, Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc chủ đề 2, 3Tài liệu bắt buộc	Bài tập nhóm/ bài tập cá nhân

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	các điều kiện tự nhiên 3.3.2. Tìm hiểu địa lí dân cư và các ngành kinh tế 3.3.3. Tìm hiểu thiên nhiên, con người và hoạt động kinh tế ở các vùng										
12, 13, 14	**Chủ đề 4. Lịch sử** 4.1. Tìm hiểu buổi đầu dựng nước và giữ nước của dân tộc ta 4.2. Tìm hiểu thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc 4.3. Tìm hiểu thời kì buổi đầu giành độc lập 4.4. Tìm hiểu về nước Đại Việt 4.5. Tìm hiểu thời kì hơn 80 năm kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1945) 4.6. Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Pháp 4.7. Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 4.8. Tìm hiểu thời kì cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1975 đến nay. 4.9. Tìm hiểu về lịch sử địa phương.	4	4			14	- Phân tích được các giai đoạn phát triển của lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ	CLO2, CLO3	Đàm thoại, thuyết trình hoạt động nhóm	Đọc chủ đề 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
		20	**20**	**0**		**60**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2007, *Tự nhiên Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội*, tập 1, Nxb GD Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ SGK - SGV tiểu học các môn Tự nhiên - Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý (2007) Nxb Giáo Dục, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thấn,(2013), *Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

[4]. Nguyễn Thị Thấn (2011), *Dạy khoa học 4 hấp dẫn và lý thú, Dạy Khoa học 5 hấp dẫn và lý thú*, NXB ĐHSP Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Giải thích và phân tích được các hiện tượng tự nhiên, sự kiện lịch sử, đặc điểm địa lý để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	Tự luận (Lý thuyết)	50%	5,0	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức, kỹ năng giải thích các hiện tượng xảy ra trong cuộc sống hàng ngày		50%	5,0	x	
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.418.3

1.2. Tên học phần: Tâm lý học Tiểu học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập/ thực hành trên lớp: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 50 giờ
- Tự học, tự nghiên cứu: 80 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần`

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Minh Đức	ThS	Bộ môn Tâm lý giáo dục
2	Đoàn Thị Cúc	TS	Bộ môn Tâm lý giáo dục
3	Hà Mỹ Hạnh	TS	Bộ môn Tâm lý giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này trang bị cho người học những tri thức cơ bản về Tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm trong nhà trường tiểu học: Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò và các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; Đặc điểm tâm lý con người nói chung, đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, một số vấn đề tâm lý học dạy học và tâm ký học giáo dục tiểu học và tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học. Thông qua học phần, người học hình thành/phát triển năng lực phát hiện đặc điểm tâm lý trong hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra 2,5,7 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản, hệ thống về tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học theo quan điểm khoa học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử;

- CO2: Hình thành cho người học thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học.

- CO3: Phát triển năng lực phân tích, vận dụng các quy luật phát triển và đặc điểm tâm lý để xem xét và lý giải các vấn đề thực tiễn trong nhà trường sư phạm và nhà trường tiểu học trên quan điểm tâm lý học.

- CO4: Hình thành thái độ nghiêm túc, khách quan, khoa học trong học tập cũng như trong các hoạt động nghề nghiệp, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được các vấn đề cơ bản của tâm lý học đại cương, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức, các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người	x		
CLO2	Mô tả và giải thích được các đặc điểm tâm lý cơ bản của lứa tuổi học sinh tiểu học, các hoạt các quy luật chi phối và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của học sinh tiểu học	x	x	
CLO3	Mô tả và giải thích được mục đích, nội dung, cách thức và ý nghĩa của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên tiểu học theo quan điểm tâm lý học	x	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức tâm lý học để phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý của con người nói chung, các hiện tượng tâm lý của học sinh, giáo viên trong nhà trường tiểu học nói riêng; bước đầu sử dụng được phương pháp nghiên cứu phù hợp để tìm hiểu các vấn đề liên quan đến tâm lý học trong trường tiểu học		x	x

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO5	Thể hiện được ý thức học tập nghiêm túc, trách nhiệm của người giáo viên tiểu học tương lai, tinh thần tôn trọng giá trị khoa học và khả năng tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện bản thân			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PLO 2	PLO 5	PLO 7
CLO 1	M	I	I
CLO 2	M	I	I
CLO 3	M	I	I
CLO 4	M	I	I
CLO 5	M		
Học phần Tâm lý học tiểu học	M	I	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Chuyên cần/phát biểu	CLO5	100	x	PLO 2, PLO 5, PLO 7
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài kiểm tra	CLO1	50	x	PLO 2
			CLO2	50	x	PLO 2
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO3	40	x	PLO 2, PLO 5, PLO 7
			CLO4	60	x	PLO 2, PLO 5, PLO 7

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường/ Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề cơ bản về Tâm lý học** 1.1 Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học 1.2 Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý **Chương 2: Sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức** 2.1. Hoạt động và tâm lý 2.2. Giao tiếp và tâm lý **Chương 3: Các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người** 3.1. Hoạt động nhận thức 3.1.1. Nhận thức cảm tính	2 2 1		0	0	6	- Trình bày và giải thích được những vấn đề chung của tâm lý học đại cương	CLO1	- Thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp.	Đọc, nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3]; Nghe giảng, thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
2	**Chương 3: Các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người** 3.1. Hoạt động nhận thức 3.1.2. Nhận thức lý tính 3.2. Tình cảm và ý chí 3.2.1. Tình cảm 3.2.2. Ý chí 3.3. Trí nhớ 3.3.1. Khái niệm trí nhớ 3.3.2 Các quá trình cơ bản của trí nhớ	2 2 1		0	0	6	Giải thích được các vấn đề cơ bản về sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức, hiện tượng nhận thức cảm tính của con người	CLO1	- Thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp	Đọc, nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3]; Nghe giảng, thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
3	**Chương 4: Tâm lý học lứa tuổi học sinh Tiểu học**	4		0	0	5	Giải thích hiện tượng nhận thức lý tính,	CLO1	- Thuyết trình, vấn	Đọc, tài liệu [1, 3];	Trình bày nội dung

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường/ Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.1. Lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học 4.1.1. Trẻ em, sự phát triển tâm lý trẻ em và các giai đoạn phát triển tâm lý trẻ em 4.1.2. Tiền đề của sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học 4.1.3 Quy luật chung của sự phát triển tâm lý trẻ em 4.2. Đặc điểm phát triển tâm lý học sinh Tiểu học 4.2.1. Đặc điểm hoạt động nhận thức 4.2.2. Đặc điểm nhân cách điển hình của học sinh tiểu học 4.2.3. Các hoạt động cơ bản của học sinh Tiểu học **Chương 5: Tâm lý học giáo dục Tiểu học** 5.1. Hoạt động dạy 5.2. Hoạt động học	1	0				phân biệt nhận thức lý tính và nhận thức cảm tính, đánh giá được vai trò của nhận thức lý tính trong đời sống tâm lý con người		đáp, thực hành tại lớp.	Nghe giảng, thảo luận, xác định chủ đề thực hành.	thảo luận, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài thực hành
4	**Chương 5: Tâm lý học giáo dục Tiểu học** 5.3. Sự hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo học tập 5.4. Đạo đức và hành vi đạo đức 5.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục đạo đức cho học sinh **Chương 6: Nhân cách và nhân cách người giáo viên Tiểu học** 6.1. Khái niệm chung về nhân cách 6.2. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách 6.3. Các yếu tố chi phối sự hình thành và	2	0	0	0	6	- Mô tả và giải thích được đời sống tình cảm, phân biệt tình cảm và nhận thức, đánh giá được vai trò của tình cảm trong đời sống tâm lý con người	CLO1	- Thuyết trình, vấn đáp, thực hành tại lớp.	Đọc, tài liệu [1, 3]; Nghe giảng, thảo luận, xác định chủ đề thực hành.	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài thực hành

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường/ Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	phát triển nhân cách 6.4. Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên Tiểu học 6.5. Cấu trúc nhân cách của người giáo viên tiểu học 6.6. Các con đường hình thành nhân cách của người giáo viên Tiểu học	3									
5	**Dự án Tuần 5 - Thực hành ngoài trường**	0	5	0	0	6	- Nhận diện, mô tả và giải thích được về các hiện tượng tâm lý, ý thức của con người, bản chất của hiện tượng tâm lý người	CLO1	Hướng dẫn dự án, đóng vai.	Thảo luận nhóm: Phân công nhiệm vụ, liên hệ trường tiểu học thực hành thực địa.	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài thực hành
6	**Thực hành 1. Xây dựng kế hoạch quan sát hiện tượng tâm lý học sinh tiểu học**	0	5	0	0	5	Xác định được mục đích, đối tượng, nội dung và tiêu chí quan sát; xây dựng được phiếu quan sát ngắn, phù hợp với một tình huống lớp học tiểu	CLO1, CLO4	Hướng dẫn thực hành; thảo luận nhóm; mô phỏng.	Phân tích video/tình huống lớp học; lập nhóm, xây dựng phiếu quan sát;	Đánh giá phiếu quan sát và phần trình bày nhóm theo tiêu

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường/ Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							học.			đóng vai quan sát viên và ghi chép.	chí: đúng nội dung, rõ tiêu chí, bảo đảm tính khách quan.
7	**Thực hành 2. Phân tích vai trò của hoạt động và giao tiếp đối với sự hình thành tâm lý học sinh**	0	5	0	0	6	Phân tích được tác động của hoạt động và giao tiếp đến một biểu hiện tâm lý cụ thể của học sinh tiểu học; đề xuất được cách tổ chức tương tác phù hợp.	CLO1, CLO4	Nghiên cứu tình huống; thảo luận nhóm; đóng vai.	Đọc tình huống; xác định biểu hiện tâm lý, nguyên nhân và vai trò của hoạt động, giao tiếp; xây dựng phương án xử lý.	Đánh giá bài phân tích tình huống và phương án xử lý của nhóm.
8	**Thực hành 3. Nhận diện cảm giác, tri giác, tư duy và tưởng tượng trong học tập**		5	0	0	5	Nhận diện và giải thích được biểu hiện của cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng trong nhiệm vụ học tập của học sinh tiểu học.	CLO1, CLO4	Thực hành nhiệm vụ học tập; phân tích sản phẩm; thảo luận nhóm.	Thực hiện một số nhiệm vụ học tập mẫu; phân tích lời nói, hành vi và sản phẩm học tập theo các quá trình nhận thức.	Đánh giá bảng nhận diện hiện tượng tâm lý và phần giải thích của nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường/ Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
9	**Thực hành 4. Phân tích tình cảm, ý chí và hành vi của học sinh tiểu học**	0	5	0	0	5	Phân biệt được tình cảm, xúc cảm và ý chí; phân tích được nguyên nhân, biểu hiện và cách hỗ trợ học sinh trong tình huống cụ thể.	CLO1, CLO4	Nghiên cứu tình huống; đóng vai sư phạm; phản hồi đồng đẳng.	Phân tích tình huống học sinh lo lắng, xung đột hoặc thiếu kiên trì; đóng vai giáo viên và học sinh; tự đánh giá cách xử lý.	Đánh giá xử lý tình huống theo tiêu chí: nhận diện đúng, giao tiếp phù hợp, giải pháp khả thi.
10	**Thực hành 5. Khảo sát và rèn luyện trí nhớ trong học tập**		5	0	0	5	Mô tả được một số biểu hiện của trí nhớ trong học tập; vận dụng được biện pháp hỗ trợ học sinh ghi nhớ hiệu quả.	CLO1, CLO4	Thực nghiệm nhỏ trên lớp; xử lý kết quả đơn giản; thảo luận.	Thiết kế và thực hiện nhiệm vụ ghi nhớ ngắn; so sánh kết quả theo cách trình bày học liệu; đề xuất biện pháp rèn luyện trí nhớ.	Đánh giá báo cáo thực hành ngắn và biện pháp đề xuất.
11	**Thực hành 6. Lập hồ sơ tâm lý học sinh tiểu học theo tình huống**	0	5	0	0	5	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và đặc điểm phát triển tâm lý của học sinh tiểu học trên cơ sở	CLO2, CLO4	Nghiên cứu hồ sơ; thảo luận nhóm; hướng dẫn	Đọc hồ sơ tình huống; xác định đặc điểm phát triển,	Đánh giá hồ sơ phân tích của nhóm theo bảng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường/ Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							thông tin tình huống.		sử dụng bảng tiêu chí.	yếu tố ảnh hưởng, nhu cầu hỗ trợ và những thông tin cần thu thập thêm.	tiêu chí.
12	**Thực hành 7. Phân tích đặc điểm nhận thức, tình cảm và nhân cách của học sinh tiểu học**		4	0	0	5	Mô tả, giải thích được một số đặc điểm nhận thức, tình cảm và nhân cách của học sinh tiểu học; tránh gán nhãn, suy diễn chủ quan.	CLO2, CLO4	Phân tích video/tình huống; quan sát có hướng dẫn; thảo luận.	Quan sát tư liệu tình huống; ghi nhận bằng chứng hành vi; đối chiếu với đặc điểm tâm lý lứa tuổi; trao đổi kết quả trong nhóm.	Đánh giá phiếu phân tích và mức độ sử dụng bằng chứng của người học.
13	**Thực hành 8. Phân tích hoạt động dạy học và sự hình thành khái niệm, kỹ năng học tập**	0	4	0	0	5	Phân tích được yêu cầu tâm lý của một hoạt động dạy học; đề xuất được cách hỗ trợ học sinh hình thành khái niệm, kỹ năng và kỹ xảo học tập.	CLO3, CLO4	Phân tích kế hoạch bài dạy; thiết kế nhiệm vụ; phản biện nhóm.	Lựa chọn một nội dung tiểu học; phân tích nhiệm vụ học tập, dự kiến khó khăn tâm lý và thiết kế hoạt động	Đánh giá sản phẩm thiết kế nhiệm vụ học tập và phần phản biện nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường/ Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										hỗ trợ.	
14	**Thực hành 9. Xử lý tình huống giáo dục đạo đức và hành vi đạo đức ở tiểu học**		4	0	0	5	Vận dụng được kiến thức tâm lý học để phân tích tình huống giáo dục đạo đức; đề xuất được biện pháp tác động phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học.	CLO3, CLO4	Nghiên cứu tình huống; đóng vai; tự đánh giá.	Phân tích tình huống vi phạm nội quy hoặc xung đột bạn bè; thiết kế cách trao đổi với học sinh, phối hợp với phụ huynh và tổ chức hoạt động giáo dục.	Đánh giá kịch bản xử lý tình huống và phần thể hiện khi đóng vai.
15	**Thực hành 10. Phân tích nhân cách người giáo viên tiểu học và tổng kết học phần**		2	0	0	5	Phân tích được các yêu cầu tâm lý của nghề dạy học; xây dựng được kế hoạch tự rèn luyện những phẩm chất cần thiết của giáo viên tiểu học.	CLO3, CLO4, CLO5	Thảo luận; trình bày sản phẩm; tự đánh giá; đánh giá đồng đẳng.	Tổng hợp sản phẩm thực hành; xây dựng sơ đồ phẩm chất, năng lực tâm lý của giáo viên tiểu học và kế hoạch tự rèn luyện cá nhân.	Đánh giá hồ sơ thực hành, kế hoạch tự rèn luyện và phần trình bày; hướng dẫn ôn tập học phần.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]] Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Luỹ, Đinh Văn Vang (2021), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG, Hà Nội..

[2] Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên)(2019), *Tâm lí học phát triển*, NXBĐHSP, HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Thị Tứ (Chủ biên) (2023), Tâm lí học giáo dục, Nxb ĐHSP, TP. HCM.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Giải thích được các vấn đề cơ bản của tâm lý học đại cương, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức, các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người	Bài thi tự luận	30	3	x	PLO 2
CLO3	Mô tả và giải thích được mục đích, nội dung, cách thức và ý nghĩa của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên tiểu học theo quan điểm tâm lý học	Bài thi tự luận	40	4	x	PLO 2, PLO 5, PLO 7
CLO4	Vận dụng được kiến thức tâm lý học để phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý của con người nói chung, các hiện tượng tâm lý của học sinh, giáo viên trong nhà trường tiểu học nói riêng; bước đầu sử dụng được phương pháp nghiên cứu phù hợp để tìm hiểu các vấn đề liên quan đến tâm lý học trong trường tiểu học	Bài thi tự luận	30	3	x	PLO 2, PLO 5, PLO 7
Tổng			100	10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.420.3

1.2. Tên học phần: Giáo dục học

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 giờ
- Bài tập thực hành, bài tập trên lớp: 20 giờ
- Thực hành ngoài trường: 30 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 80 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đoàn Thị Cúc	TS	Tâm lý – giáo dục
2	Hà Mỹ Hạnh	TS	Tâm lý – giáo dục
3	Chu Thị Mỹ Nga	ThS	Tâm lý – giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục học, bao gồm những vấn đề chung của giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở tiểu học. Học phần giúp người học vận dụng các nguyên lý, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục; phát triển năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy học, giáo dục; phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh tiểu học; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục học, bao gồm những vấn đề chung của giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở tiểu học; mục tiêu, nguyên lý, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và giáo dục học sinh tiểu học theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

- CO2: Hình thành cho người học khả năng vận dụng các nguyên lý, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục; thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- CO3: Phát triển kỹ năng phân tích, giải quyết các tình huống sư phạm; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh; làm việc nhóm, tự học và ứng dụng công nghệ số trong dạy học, giáo dục thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm nghề nghiệp.

- CO4: Hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ý thức trách nhiệm, đạo đức nhà giáo và tinh thần đổi mới, sáng tạo; chủ động rèn luyện, phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được các khái niệm, bản chất, chức năng, nguyên lý của giáo dục; mục tiêu, nội dung và hệ thống giáo dục quốc dân; những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở tiểu học.	X		
CLO2	Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và giáo dục; mối quan hệ giữa dạy học, giáo dục với sự phát triển nhân cách học sinh tiểu học.	X	X	
CLO3	Vận dụng được các nguyên lý, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục để thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy học, giáo dục; xử lý các tình huống sư phạm phù hợp với học sinh tiểu học.	X	X	
CLO4	Vận dụng được kiến thức giáo dục học trong dạy học, công tác chủ nhiệm, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.		X	X
CLO5	Thể hiện được tinh thần tự học, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tác phong sư phạm và chủ động phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)		
	PLO2	**PLO7**	**PLO9**
CLO1	M	I	
CLO2	M	I	
CLO3	M,A	I	
CLO4	M,A	I	
CLO5			I
Học phần Giáo dục học	**M,A**	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; đánh giá ý thức học tập; mức độ chuẩn bị bài; tham gia thảo luận, làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ học tập.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra tự luận ngắn, trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc bài tập cá nhân; 01 bài thu hoạch thực tế ở trường TH.	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (90 phút); đánh giá khả năng phân tích, vận dụng kiến thức giáo dục học trong tổ chức dạy học, giáo dục và xử lý tình huống sư phạm ở tiểu học.	CLO2	35%	X	
			CLO3	30%	X	PLO2
			CLO4	35%	X	PLO2

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Giới thiệu học phần. Chương 1. Những vấn đề chung về giáo dục học.** 1.1. Nguồn gốc, tính chất, chức năng của giáo dục. 1.2. Các khái niệm cơ bản về giáo dục, dạy học, đào tạo.	2	1	0		5	Giải thích được bản chất, chức năng của giáo dục và các khái niệm cơ bản của giáo dục học.	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu; thảo luận vai trò của giáo dục đối với sự phát triển học sinh tiểu học.	Điểm danh; hỏi đáp; đánh giá thảo luận.
2	**Chương 1 (tiếp).** 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, cấu trúc của giáo dục học. 1.4. Giáo dục và sự phát triển nhân cách.	2	1	0		5	Phân tích được đối tượng, nhiệm vụ của giáo dục học và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách học sinh.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, nêu vấn đề, phân tích tình huống	Phân tích tình huống giáo dục; thảo luận nhóm.	Đánh giá bài tập và thảo luận.
3	**Chương 1 (tiếp).** 1.5. Mục đích, mục tiêu và nguyên lý giáo dục. 1.6. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.	2	1	0		5	Giải thích được mục tiêu, nguyên lý giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân; liên hệ giáo dục tiểu học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận, bài tập vận dụng	Phân tích mục tiêu giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân.	Hỏi đáp; đánh giá bài tập vận dụng.
4	**Chương 2. Lý luận dạy học Tiểu học.** 2.1. Quá trình dạy học. 2.2. Nguyên tắc dạy học Tiểu học.	2	1	0		5	Phân tích được bản chất, cấu trúc và nguyên tắc của quá trình dạy học tiểu học.	CLO2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	Phân tích quá trình dạy học và tình huống vận dụng nguyên tắc dạy học.	Đánh giá thảo luận nhóm.
5	**Chương 2 (tiếp).** 2.3. Nội dung dạy học Tiểu học.	1	2	0		5	Phân tích và vận dụng được các yêu cầu đối với nội dung dạy học tiểu học.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, thực hành, phân tích tài liệu	Phân tích chương trình, SGK; thực hành xác định nội dung bài học.	Đánh giá sản phẩm thực hành.
6	**Chương 2 (tiếp).** 2.4. Phương pháp dạy học Tiểu học.	1	2	0		5	Lựa chọn và vận dụng được phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung và đối tượng học sinh.	CLO3	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, thực hành	Thiết kế hoạt động học; xử lý tình huống lựa chọn phương pháp dạy học.	Đánh giá bài tập vận dụng.
7	**Chương 2 (tiếp).** 2.5. Hình thức tổ chức dạy học Tiểu học.	1	2	0		5	Vận dụng được các hình thức tổ chức dạy học phù hợp trong giáo dục tiểu học.	CLO3	Thuyết trình, mô phỏng, thực hành	Thiết kế và mô phỏng hoạt động học theo các hình thức tổ chức khác nhau.	Đánh giá sản phẩm nhóm.
8	**Ôn tập Chương 1 và Chương 2.**	1	2	0		5	Hệ thống hóa và vận dụng kiến	CLO1,	Ôn tập, bài tập	Ôn tập; giải quyết bài	Kiểm tra thường

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Kiểm tra thường xuyên.						thức để phân tích, giải quyết tình huống dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.	CLO2, CLO3	tình huống, kiểm tra	tập; thực hiện bài kiểm tra thường xuyên.	xuyên.
9	**Chương 3. Lý luận giáo dục Tiểu học.** 3.1. Quá trình giáo dục. 3.2. Nguyên tắc giáo dục Tiểu học.	2	1	0		5	Phân tích được bản chất, cấu trúc của quá trình giáo dục và các nguyên tắc giáo dục học sinh tiểu học.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, phân tích tình huống	Phân tích quá trình giáo dục; giải quyết tình huống giáo dục.	Hỏi đáp; đánh giá tình huống.
10	**Chương 3 (tiếp).** 3.3. Nội dung giáo dục Tiểu học: đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mỹ và các nội dung giáo dục khác.	1	2	0		5	Vận dụng được các nội dung giáo dục trong thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục học sinh tiểu học.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Thiết kế hoạt động giáo dục phù hợp với học sinh tiểu học.	Đánh giá sản phẩm nhóm.
11	**Chương 3 (tiếp).** 3.4. Phương pháp giáo dục Tiểu học.	1	2	0		6	Lựa chọn và vận dụng được các phương pháp giáo dục phù hợp trong tình huống thực tiễn.	CLO3, CLO4	Nghiên cứu tình huống, thực hành, phản biện	Xử lý tình huống giáo dục; thảo luận và phản biện phương án.	Đánh giá bài tập tình huống.
12	**Chương 3 (tiếp).** 3.5. Môi trường giáo dục; phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục học sinh tiểu học.	1	2	0		6	Phân tích được vai trò của các lực lượng giáo dục và xây dựng được phương án phối hợp giáo dục học sinh.	CLO4	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.	Đánh giá kế hoạch phối hợp.
13	**Thực hành tổng hợp.** Vận dụng lý luận dạy học và lý luận giáo dục; thiết kế kế hoạch quan sát và công cụ thu thập minh chứng tại trường tiểu học.	2	1	0		6	Vận dụng kiến thức giáo dục học để phân tích tình huống nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch và công cụ phục vụ thực hành.	CLO3, CLO4, CLO5	Hướng dẫn, thực hành, nghiên cứu tình huống	Xây dựng phiếu quan sát, nhật ký và kế hoạch thực hành.	Đánh giá sản phẩm chuẩn bị thực hành.
14	**Thực hành ngoài trường tại trường tiểu học – Đợt 1: Quan sát và tìm hiểu thực tiễn giáo dục.** Quan sát môi trường giáo dục, hoạt động dạy học, giáo dục và công tác chủ nhiệm; tìm hiểu sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội; ghi chép và thu thập minh chứng.	1	**15**	15		6	Quan sát, mô tả và bước đầu phân tích được thực tiễn dạy học, giáo dục tại trường tiểu học; sử dụng được công cụ thu thập thông tin và minh chứng thực hành.	CLO3, CLO4, CLO5	Học tập trải nghiệm; quan sát thực tế; nghiên cứu trường hợp; hướng dẫn thực hành	Quan sát giờ dạy, hoạt động giáo dục và công tác chủ nhiệm; trao đổi với giáo viên; ghi nhật ký, hoàn thành phiếu quan sát và thu thập minh chứng.	Quan sát, mô tả và bước đầu phân tích được thực tiễn dạy học, giáo dục tại trường tiểu học; sử dụng được công cụ thu thập thông tin và minh chứng thực hành.
15	**Thực hành ngoài trường tại trường tiểu học – Đợt 2: Phân tích và vận dụng thực tiễn giáo**	0	15	15		6	Phân tích, đánh giá được thực tiễn dạy học và giáo dục tại trường tiểu học; vận dụng kiến	CLO3, CLO4, CLO5	Học tập trải nghiệm; nghiên cứu trường	Phân tích tình huống dạy học, giáo dục; trao đổi với giáo viên;	Phân tích, đánh giá được thực tiễn dạy học và giáo dục tại trường

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	dục. Tiếp tục tìm hiểu hoạt động dạy học, giáo dục; phân tích tình huống thực tiễn; đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn; tổng hợp kết quả và hoàn thiện bài thu hoạch.						thức giáo dục học để giải thích tình huống thực tiễn và đề xuất giải pháp phù hợp.		hợp; phân tích tình huống; phản tư thực hành	hệ thống hóa minh chứng; đối chiếu lý luận với thực tiễn; hoàn thiện nhật ký và bài thu hoạch.	tiểu học; vận dụng kiến thức giáo dục học để giải thích tình huống thực tiễn và đề xuất giải pháp phù hợp.
Tổng		20	50			80					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Thị Tuyết Oanh (2013) (chủ biên)- Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng, Nguyễn Văn Diện, Lê Tràng Định, Giáo trình Giáo dục học tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Hợp (2013), Lý luận dạy học Tiểu học, NXB ĐHSP, Hà Nội.

[3] Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp (2013), Giáo dục học Tiểu học II, NXB ĐHSP, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân tích được các vấn đề cơ bản của giáo dục học; quá trình dạy học, quá trình giáo dục và các nguyên tắc giáo dục ở tiểu học.	Tự luận	35%	3,5 điểm	X	PLO2
CLO3	Vận dụng được kiến thức giáo dục học để phân tích, giải quyết các tình huống dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.	Tự luận kết hợp câu hỏi tình huống	30%	3,0 điểm	X	PLO2, PLO7
CLO4	Vận dụng được kiến thức giáo dục học trong tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục, phối hợp các lực lượng giáo dục và xử lý các tình huống thực tiễn ở trường tiểu học.	Tự luận kết hợp câu hỏi vận dụng tình huống	35%	3,5 điểm	X	PLO2
Tổng cộng			**100%**	**10 điểm**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Đại học Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.415.2

1.2. Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở Trường Tiểu học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 10 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, Seminar: 20 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 30 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 40 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Mỹ Hạnh	TS	Tâm lý – Giáo dục
2	Hà Thị Nguyệt	ThS	Tâm lý – Giáo dục
3	Đoàn Thị Cúc	TS	Tâm lý – Giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học cung cấp cho người học những tri thức lý luận nền tảng, kỹ năng sư phạm thiết yếu về mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp đánh giá hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Nội dung học phần đi sâu vào quy trình thiết kế kịch bản, tổ chức các loại hình hoạt động, chủ đề hướng đến bản thân, xã hội, tự nhiên và hướng nghiệp. Thông qua học phần, sinh viên hình thành năng lực tổ chức, thiết kế các hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Phân tích được hệ thống kiến thức lý luận nền tảng về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục và quy trình đánh giá hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

CO2: Xây dựng được quy trình thiết kế kịch bản chi tiết và kế hoạch bài dạy các loại hình hoạt động trải nghiệm cốt lõi theo mạch chủ đề hướng đến bản thân, xã hội, tự nhiên và hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.

CO3: Tổ chức thuần thục các loại hình hoạt động trải nghiệm thực tế, vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục và xử lý an toàn các tình huống sư phạm phát sinh trong môi trường trường tiểu học.

CO4: Thể hiện được tác phong sư phạm chuẩn mực, thái độ làm việc nghiêm túc, trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp, năng lực phối hợp nhóm và tự nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra PLO6 (Mức M) của chương trình đào tạo

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được kiến thức cơ bản về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục và quy trình đánh giá hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	X		
CLO2	Thiết kế được kịch bản/kế hoạch bài dạy (giáo án) chi tiết cho các loại hình hoạt động trải nghiệm theo mạch chủ đề (hướng đến bản thân, xã hội, tự nhiên, hướng nghiệp) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.	X	X	
CLO3	Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục trải nghiệm để lôi cuốn và quản lý học sinh hiệu quả.		X	
CLO4	Xử lý linh hoạt, an toàn các tình huống sư phạm phát sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học.		X	X
CLO5	Thể hiện tinh thần, thái độ tích cực trong tham gia các hoạt động học tập, chủ động phối hợp nhóm và tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện các nhiệm vụ			X

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	học tập.			

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO6
CLO1	M,A
CLO2	M,A
CLO3	M,A
CLO4	M,A
CLO5	M,A
Học phần Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh thời gian; đánh giá ý thức chuẩn bị bài; mức độ tích cực tham gia thảo luận trên lớp bằng quan sát	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra viết về phân tích về những vấn đề lý luận cốt lõi về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục và quy trình đánh giá hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	CLO1	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra thiết kế và tổ chức hoạt	CLO2 CLO3	35% 30%	X	

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
		động trải nghiệm thực hành trên sân sấu theo chủ đề 20 phút	CLO4	35%		

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề cơ bản về hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học** 1.1. Khái niệm hoạt động trải nghiệm 1.2. Mục tiêu, nội dung của HĐTN ở trường tiểu học 1.3. Hình thức và phương pháp giáo dục HĐTN ở trường tiểu học 1.4. Đánh giá giáo dục học sinh trong HĐTN 1.5. Vai trò của giáo viên và học sinh trong HĐTN ở trường tiểu học	4	0	0	0	2	Phân tích được bản chất, mục tiêu, các hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học trong hoạt động trải nghiệm.	CLO1, CLO5	Thuyết trình tương tác, dạy học nêu vấn đề, vấn đáp.	Đọc trước Chương 1; Phân tích ví dụ thực tiễn về vai trò chủ đạo của giáo viên và tính chủ động của học sinh trong HĐTN.	Đánh giá qua câu hỏi nhanh trên lớp; Điểm danh.
2	**Chương 2. Các loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học** 2.1. Khái quát chung các loại hình hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học. 2.2. Định hướng các thực hiện các loại hình hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học.	4	0	0	0	2	Phân biệt được đặc điểm quy trình và định hướng triển khai của các loại hình HĐTN (Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Câu lạc bộ).	CLO1, CLO5	Giảng giải, thảo luận nhóm bài tập nhỏ, nghiên cứu tình huống.	Làm việc nhóm: Xây dựng sơ đồ phân loại và đặc điểm của từng loại hình HĐTN ở tiểu học.	Kiểm tra thường xuyên 1 nội dung đáp ứng CLO1 (Bài lý thuyết).

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề										
3	**Chương 3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học** 2.1. Quy trình tổ chức HĐTN ở trường Tiểu học 2.2. Vận dụng thiết kế hoạt động trải nghiệm 2.3. Vận hành thiết kế HĐTN	2	2	0	0	2	Giải thích được các bước trong quy trình thiết kế kịch bản; Bước đầu phác thảo được cấu trúc một giáo án HĐTN tiểu học theo đúng quy định.	CLO2, CLO3	Giảng giải chuyên sâu, phân tích mẫu kế hoạch bài dạy (giáo án mẫu).	Nghiên cứu tài liệu Chương 3; Thực hành phân tích và bóc tách các bước tổ chức của một giáo án mẫu được cung cấp.	Hỏi đáp ngắn cuối giờ; Đánh giá khung ý tưởng thiết kế của nhóm.
4	**Thực hành sân trường/ Hội trường** Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề hướng đến bản thân	0	4	0	0	2	Thiết kế và điều hành được hoạt động trải nghiệm theo chủ đề hướng đến bản thân (khám phá năng lực, quản lý cảm xúc...) phù hợp với tâm lý học sinh tiểu học.	CLO2, CLO3, CLO4	Dạy học qua thực hành, đóng vai xử lý tình huống, thảo luận.	Nhóm SV thiết kế kịch bản chi tiết; Tổ chức dạy thử nghiệm (đóng vai GV và HS tiểu học) ngay tại hội trường.	Chấm điểm kịch bản và năng lực điều hành thông qua Rubric đánh giá đóng vai.
5	**Thực hành sân trường/ Hội trường** Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề hướng đến xã hội	0	4	0	0	2	Thiết kế và tổ chức thành công mô hình hoạt động trải nghiệm hướng đến xã hội (gia đình, nhà trường, cộng đồng) nhằm củng cố năng lực hợp tác cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	Hướng dẫn học tập vi mô (Micro-teaching), đóng vai giảng dạy, cố vấn.	Thiết kế giáo án nhóm; Phân công nhân sự điều hành, chuẩn bị đạo cụ và triển khai tình huống tương tác xã hội giả định.	Đánh giá sản phẩm giáo án và kỹ năng tương tác sư phạm của nhóm.
6	**Thực hành sân trường/**	0	4	0	0	3	Thiết kế và hiện thực hóa	CLO2,	Phương	Xây dựng bộ	Kiểm tra

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Hội trường Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề hướng đến tự nhiên						được các trò chơi học tập, hoạt động khám phá môi trường xung quanh, bảo vệ thiên nhiên theo mạch chủ đề hướng đến tự nhiên.	CLO3, CLO4	pháp trò chơi, dạy học giải quyết vấn đề.	công cụ trò chơi trải nghiệm thiên nhiên; Tập dượt điều phối hoạt động lớn ngoài không gian mở.	tiến độ thiết kế sản phẩm; Chấm điểm thực hành thường xuyên.
7	**Thực hành sân trường/ Hội trường** Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề hướng nghiệp	0	2	0	0	3	Lập được kế hoạch và điều phối được hoạt động trải nghiệm tìm hiểu nghề nghiệp, định hình ước mơ phù hợp cho học sinh cuối cấp tiểu học.	CLO2, CLO3, CLO4	Đóng vai đàm thoại, thuyết trình dự án.	Hoàn thiện chuỗi hoạt động hướng nghiệp vi mô; Đại diện nhóm tổ chức và các thành viên phối hợp vận hành bài dạy.	Làm bài kiểm tra thường xuyên số 1 (A2): Đánh giá tổng hợp kỹ năng thiết kế kịch bản 4 chủ đề.
8	SV tự học	0	0	0	0	3	Hệ thống hóa được danh mục các chủ đề HĐTN trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học hiện hành.	CLO1, CLO5	Hướng dẫn tự học qua giao nhiệm vụ nghiên cứu tài liệu.	Đọc và phân tích Chương trình GDPT 2018 môn Hoạt động trải nghiệm; Lập danh mục so sánh yêu cầu cần đạt giữa các khối lớp.	Nghiệm thu Phiếu phân tích chương trình.
9	SV tự học	0	0	0	0	3	Thiết kế được các bảng kiểm, Rubric đánh giá hành vi và hồ sơ học tập trải	CLO2, CLO5	Hướng dẫn tự học trực	Nghiên cứu các phương pháp đánh giá định	Giảng viên nhận xét, sửa lỗi bộ

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							nghiệm của học sinh tiểu học.		tuyến, sửa lỗi thiết kế công cụ đo lường.	tính; Tự thiết kế một bộ Rubric đánh giá năng lực tự chủ của HS sau hoạt động.	công cụ đánh giá của từng cá nhân/nhóm.
10	SV tự học	0	0	0	0	3	Đề xuất được các giải pháp quản lý lớp học và xử lý sự cố an toàn tại hiện trường tổ chức hoạt động trải nghiệm.	CLO3, CLO5	Cung cấp hệ thống tình huống sư phạm trực tuyến.	Phân tích các tình huống giả định (HS chấn thương, xung đột, không hợp tác); Viết phương án xử lý chi tiết.	Biên bản xử lý ca sư phạm được duyệt làm tài liệu tham khảo cho bài thực tế.
11	SV tự học	0	0	0	0	3	Xây dựng hoàn chỉnh khung kế hoạch tổng thể (mục tiêu, nhân sự, dự trù kinh phí, timeline) cho một ngày hội trải nghiệm quy mô lớn.	CLO2, CLO4	Cố vấn nhóm từ xa, hướng dẫn cấu trúc dự án sự kiện.	Các nhóm họp trực tuyến, phân chia nhiệm vụ thiết kế đề cương chi tiết bài tập lớn (Hồ sơ sự kiện trải nghiệm thực tế).	Giảng viên phê duyệt và thông qua Đề cương chi tiết hồ sơ sự kiện của các nhóm.
12	SV tự học	0	0	0	0	3	Thiết kế chi tiết nội dung giáo dục và cách thức trang trí, vận hành cho từng góc trải nghiệm cụ thể trong ngày hội.	CLO2, CLO4	Cố vấn chuyên môn kịch bản chi tiết qua nền tảng số.	Thiết kế đồ họa, chuẩn bị vật liệu, viết chi tiết kịch bản tương tác tại từng trạm/góc trải nghiệm của nhóm.	Giảng viên chấm, góp ý Bản thảo nội dung chi tiết các trạm trải nghiệm.
13	SV tự học	0	0	0	0	3	Tích hợp thành công toàn bộ kịch bản, công cụ đánh	CLO4, CLO5	Hướng dẫn kỹ	Hoàn thiện cuốn báo cáo Bài tập	Đánh giá mức độ

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							giá thành một tập Hồ sơ dự án hoàn chỉnh và trực quan hóa sản phẩm.		thuật văn bản và mỹ thuật truyền thông sư phạm.	lớn; Biên tập video/Poster tóm tắt chuỗi giải pháp và học liệu hỗ trợ hoạt động.	hoàn thiện sản phẩm cuối cùng của các nhóm trước khi đi thực tế.
14	SV tự học	0	0	0	0	3	Khái quát hóa được mối liên hệ giữa lý luận hoạt động trải nghiệm và năng lực thực hành sư phạm để chuẩn bị cho đợt thực tế ngoài trường.	CLO1, CLO4	Tổng hợp hóa, rà soát lỗi hệ thống, chốt kỹ năng vận hành.	Tự rà soát, kiểm thử các đạo cụ, phân công nhân sự trực trạm, tập dượt thuyết trình giới thiệu dự án.	Thu nhận toàn bộ Hồ sơ dự án Bài tập lớn hoàn chỉnh (bản mềm).
15	SV tự học	0	0	0	0	3	Tổng hợp được toàn bộ kiến thức môn học để sẵn sàng trả lời phản biện trước hội đồng chấm bài tập lớn.	Toàn bộ CLO	Hướng dẫn phương pháp báo cáo khoa học và phản biện hội đồng.	Hệ thống hóa các phần việc đã làm; Chuẩn bị slide thuyết trình nhóm; Phân công người nói chính và hỗ trợ kỹ thuật.	Đánh giá công tác chuẩn bị và phê duyệt quyền tham gia đợt thực tế.
16	SV đi thực tế	0	0	0	30	0	Vận hành trôi chảy, linh	Toàn bộ	Đánh giá	Sinh viên trực	Thiết kế

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							hoạt và an toàn toàn bộ kịch bản ngày hội trải nghiệm cho học sinh tiểu học tại cơ sở liên kết	CLO (Trọng tâm CLO3, CLO4)	dự án thực tế, giám sát trực tiếp tại hiện trường, đánh giá đồng đẳng.	tiếp làm chủ nhiệm lớp/trưởng trạm, điều phối học sinh tiểu học thực hiện các chuỗi hoạt động trải nghiệm thực tế tại trường phổ thông.	video/ báo cáo tổ chức hoạt động thực tế
17	**Tổng**	10	20	0	30	40					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Hà Mỹ Hạnh (2024), Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học, Nxb Khoa học kỹ thuật.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể* (2018), (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Thiết kế được kịch bản/kế hoạch bài dạy (giáo án) chi tiết cho các loại hình hoạt động trải nghiệm theo mạch chủ đề (hướng đến bản thân, xã hội, tự nhiên, hướng nghiệp) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.	Tự luận/ Thiết kế hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	35%	3,5	X	
CLO3	Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục trải nghiệm để lôi cuốn và quản lý học sinh hiệu quả.	Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	30%	3,0	X	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO4	Xử lý linh hoạt, an toàn các tình huống sư phạm phát sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học.	Xử lý các tình huống trong tổ chức hoạt động trải nghiệp ở trường tiểu học.	35%	3,5	X	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.008.2

1.2. Tên học phần: Giao tiếp sư phạm

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, bài tập trên lớp: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường: 15 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đoàn Thị Cúc	TS	Tâm lý – giáo dục
2	Hà Mỹ Hạnh	TS	Tâm lý – giáo dục
3	Chu Thị Mỹ Nga	ThS	Tâm lý – giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp sư phạm, bao gồm bản chất, đặc điểm, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng giao tiếp trong dạy học và giáo dục ở tiểu học. Học phần giúp người học phát triển năng lực giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục; rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, xây dựng môi trường giao tiếp tích cực, ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp và vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp sư phạm, bao gồm bản chất, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc, phong cách, phương tiện và các kỹ năng giao tiếp sư phạm; cấu trúc năng lực giao tiếp sư phạm, môi trường giao tiếp sư phạm và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp trong hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.

- CO2: Hình thành cho người học khả năng nhận diện, phân tích và vận dụng các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp sư phạm trong giao tiếp với học sinh tiểu học, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tích cực và hiệu quả.

- CO3: Phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, phối hợp với cha mẹ học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục, làm việc nhóm, tự học và ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp; vận dụng kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm tại cơ sở giáo dục tiểu học.

- CO4: Hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ý thức trách nhiệm, chuẩn mực đạo đức và văn hóa giao tiếp của giáo viên tiểu học; chủ động rèn luyện, tự đánh giá và phát triển năng lực giao tiếp sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và phát triển nghề nghiệp bền vững.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được các khái niệm, bản chất, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng giao tiếp sư phạm; cấu trúc năng lực giao tiếp sư phạm và vai trò của giao tiếp sư phạm trong hoạt động dạy học, giáo dục ở trường tiểu học.	X		
CLO2	Phân tích được các thành phần của năng lực giao tiếp sư phạm; mối quan hệ giữa giao tiếp sư phạm với việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực, an toàn, thân thiện và sự phát triển toàn diện của học sinh tiểu học.	X	X	
CLO3	Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sư phạm trong giao tiếp với học sinh tiểu học, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục; xử lý được các tình huống sư phạm và tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học, giáo dục.	X	X	
CLO4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm trong dạy học, công tác chủ nhiệm lớp và phối hợp giáo dục học sinh; sử dụng được công nghệ số để nâng cao hiệu quả giao tiếp và phối hợp với cha mẹ học sinh, đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục.		X	X
CLO5	Thể hiện được tinh thần tự học, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp và thái độ tích cực trong rèn luyện, phát triển năng lực giao tiếp sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học và phát triển nghề nghiệp.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO7	**PLO9**
CLO1	R	M,A
CLO2	R	M,A
CLO3	M,A	M,A
CLO4	M,A	M,A
CLO5	M,A	M,A
Học phần Giao tiếp sư phạm	**M,A**	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; đánh giá ý thức học tập; mức độ chuẩn bị bài; tham gia thảo luận, làm việc nhóm, thực hành và thực hiện nhiệm vụ học tập.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra tự luận ngắn, trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc bài tập cá nhân.	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài tập lớn cá nhân; đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm vào dạy học và giáo dục ở trường phổ thông; sử dụng Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).	CLO2	35%	X	
			CLO3	30%	X	PLO9
			CLO4	35%	X	PLO9

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Giới thiệu học phần. Chương 1. Những vấn đề chung về giao tiếp sư phạm. 1.1. Giao tiếp và giao tiếp sư phạm. 1.2. Các giai đoạn của quá trình giao tiếp sư phạm.	2	1	0	0	3	Giải thích được khái niệm, bản chất và các giai đoạn của giao tiếp sư phạm trong giáo dục tiểu học.	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc trước chương 1; ghi chép; thảo luận về vai trò của giao tiếp sư phạm đối với giáo viên tiểu học.	Điểm danh; hỏi đáp; đánh giá thảo luận nhóm.
2	Chương 1 (tiếp). 1.3. Mục đích, nội dung và chức năng của giao tiếp sư phạm. 1.4. Phong cách, phương tiện và nguyên tắc giao tiếp sư phạm.	2	1	0	0	3	Phân tích được mục đích, chức năng, phong cách và nguyên tắc giao tiếp sư phạm trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.	CLO1	Thuyết trình, nêu vấn đề, phân tích tình huống	Phân tích các tình huống giao tiếp trong lớp học tiểu học; thảo luận nhóm; trình bày kết quả.	Đánh giá bài tập và thảo luận.
3	Chương 1 (tiếp). 1.5. Kỹ năng giao tiếp sư phạm. 1.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp sư phạm.	2	1	0	0	3	Phân tích được các kỹ năng và các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp sư phạm của giáo viên tiểu học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình kết hợp thực hành	Thực hành nhận diện kỹ năng giao tiếp; phân tích các yếu tố ảnh hưởng qua các tình huống ở trường tiểu học.	Quan sát; nhận xét sản phẩm thực hành.
4	Chương 2. Phát triển năng lực giao tiếp sư phạm. 2.1. Khái niệm và cấu trúc năng lực giao tiếp sư phạm. 2.2. Hệ thống kỹ năng giao tiếp sư phạm.	1	1	0	0	3	Giải thích được cấu trúc và các thành phần của năng lực giao tiếp sư phạm.	CLO2	Dạy học tình huống, thảo luận nhóm	Làm việc nhóm; phân tích tình huống giao tiếp giữa giáo viên và học sinh tiểu học.	Đánh giá nhóm.
5	Chương 2 (tiếp). 2.3. Phát triển năng lực nhận thức trong giao tiếp sư phạm. 2.4. Phát triển năng lực làm chủ bản thân.	1	1	0	0	3	Vận dụng được các biện pháp phát triển năng lực nhận thức và làm chủ bản thân trong giao tiếp sư phạm.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, thực hành	Thực hành xử lý tình huống giao tiếp với học sinh tiểu học; tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	Đánh giá thực hành.
6	Chương 2 (tiếp). 2.5. Phát triển năng lực điều khiển quá trình giao tiếp sư phạm. 2.6. Giao tiếp liên văn hóa và	1	1	0	0	3	Phân tích và vận dụng được các kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp trong môi trường giáo dục tiểu học.	CLO3	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, đóng vai	Đóng vai xử lý tình huống với học sinh tiểu học, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.	Đánh giá bài tập vận dụng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	giao tiếp với học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt.										
7	Chương 2 (tiếp). 2.7. Đạo đức và văn hóa trong giao tiếp sư phạm. 2.8. Quy trình và nguyên tắc giải quyết tình huống sư phạm.	1	1	0	0	3	Vận dụng được quy trình giải quyết tình huống và chuẩn mực đạo đức trong giao tiếp sư phạm.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Phân tích và thực hành xử lý các tình huống trong dạy học và công tác chủ nhiệm lớp.	Đánh giá thảo luận.
8	Ôn tập Chương 1 và Chương 2. Kiểm tra thường xuyên. Thực hành xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm.	1	1 (TH)+1 (KT)	0	0	3	Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống giao tiếp sư phạm trong giáo dục tiểu học.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thực hành, ôn tập	Thực hành xử lý tình huống; hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.	Kiểm tra thường xuyên.
9	Chương 3. Phát triển môi trường giao tiếp sư phạm. 3.1. Khái niệm và yêu cầu phát triển môi trường giao tiếp sư phạm. 3.2. Cấu trúc và thành phần của môi trường giao tiếp sư phạm.	1	2	0	0	4	Phân tích được cấu trúc và yêu cầu phát triển môi trường giao tiếp tích cực trong trường tiểu học.	CLO3	Thuyết trình, thực hành, phân tích tình huống	Phân tích các mô hình môi trường giao tiếp tại trường tiểu học.	Đánh giá thực hành.
10	Chương 3 (tiếp). 3.3. Giao tiếp giữa giáo viên với học sinh, đồng nghiệp, cán bộ quản lý và cha mẹ học sinh.	1	2	0	0	4	Thực hiện được các hình thức giao tiếp với các lực lượng giáo dục ở trường tiểu học.	CLO3, CLO4	Đóng vai, mô phỏng, dạy học tình huống	Thực hành giao tiếp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp và cán bộ quản lý.	Đánh giá nhóm.
11	Chương 3 (tiếp). 3.4. Phát triển năng lực tham gia và kiến tạo môi trường giao tiếp sư phạm. 3.5. Điều chỉnh hành vi và cảm xúc trong bối cảnh sư phạm.	1	1	0	0	4	Vận dụng được các kỹ năng điều chỉnh hành vi và cảm xúc trong hoạt động dạy học và giáo dục.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, thực hành	Phân tích và giải quyết các tình huống thực tiễn trong lớp học tiểu học.	Đánh giá bài tập vận dụng.
12	Chương 3 (tiếp). 3.6. Ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp sư phạm. 3.7. Phát triển bản sắc nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo.	0	1	0	0	4	Vận dụng được công nghệ số để nâng cao hiệu quả giao tiếp và phối hợp giáo dục ở trường tiểu học.	CLO4	Thực hành, trải nghiệm	Thực hành sử dụng LMS, sổ liên lạc điện tử, nền tảng họp trực tuyến và công cụ AI hỗ trợ giao tiếp với phụ huynh và học sinh.	Quan sát; nhận xét.
13	Thực hành tổng hợp. Mô phỏng	0	1	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch và công	CLO4	Dạy học tình	Thiết kế phiếu quan sát;	Đánh giá kế

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	dạy học, giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp và hướng dẫn thực hành ngoài trường.						cụ quan sát phục vụ thực hành tại trường tiểu học.		huống, mô phỏng, hướng dẫn thực hành	xây dựng kế hoạch thực hành; phân công nhiệm vụ.	hoạch thực hành.
14	Thực hành ngoài trường tại trường tiểu học. Quan sát và phân tích hoạt động giao tiếp giữa giáo viên với học sinh, cha mẹ học sinh, đồng nghiệp và cán bộ quản lý.	0	8	0	0	6	Quan sát, phân tích và đánh giá được hoạt động giao tiếp sư phạm trong môi trường giáo dục tiểu học.	CLO3, CLO4	Học tập trải nghiệm, quan sát thực tế, nghiên cứu trường hợp	Quan sát giờ dạy, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục, họp phụ huynh; phỏng vấn giáo viên; ghi nhật ký thực hành.	Đánh giá nhật ký thực hành; nhận xét của giảng viên và giáo viên hướng dẫn.
15	Tiếp tục thực hành ngoài trường; báo cáo và tổng kết học phần.	0	7	0	0	4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm để phân tích, xử lý các tình huống dạy học, giáo dục và công tác chủ nhiệm ở tiểu học.	CLO4, CLO5	Học tập trải nghiệm, seminar, báo cáo thực hành	Hoàn thiện báo cáo; thuyết trình; phản biện; tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra.	Đánh giá báo cáo thực hành, thuyết trình, phản biện và tổng kết học phần.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đoàn Thị Cúc (chủ biên), *Giáo trình Giao tiếp sư phạm*, Giáo trình nghiệm thu lưu hành nội bộ, 2026.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Lũy, Lê Quang Sơn (2014), *Giáo trình giao tiếp sư phạm*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân tích được các thành phần của năng lực giao tiếp sư phạm; mối quan hệ giữa giao tiếp sư phạm với việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực, an toàn, thân thiện và sự phát triển của học sinh tiểu học.	Bài tập lớn cá nhân; đánh giá theo Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).	35%	3,5 điểm	X	
CLO3	Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sư phạm trong giao tiếp với học sinh tiểu học, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục; xử lý các tình huống sư phạm trong dạy học và giáo dục.	Bài tập lớn cá nhân; đánh giá theo Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).	30%	3,0 điểm	X	PLO9
CLO4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm trong dạy học, công tác chủ nhiệm lớp và phối hợp giáo dục học sinh; ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả giao tiếp sư phạm.	Bài tập lớn cá nhân; đánh giá theo Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).	35%	3,5 điểm	X	PLO9
Tổng cộng			**100%**	**10 điểm**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1. 250.2

1.2. Tên học phần: Âm nhạc

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 7,5 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 45 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên).
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 47,5 giờ.

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
2	Mai Thị Vân Hương	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
3	Hà Thị Thúy Linh	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tiến sĩ	Bộ môn Âm nhạc

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức nền tảng về nhạc lý, kỹ thuật ca hát và hệ thống bài hát trong chương trình Âm nhạc tiểu học; đồng thời rèn luyện kỹ năng thực hành, biểu diễn và vận dụng kiến thức âm nhạc vào tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục âm nhạc ở trường tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhạc lý, kỹ thuật ca hát và hệ thống bài hát trong chương trình Âm nhạc tiểu học; hiểu được các yếu tố cơ bản của âm nhạc và nguyên tắc vận dụng trong dạy học, giáo dục âm nhạc ở trường tiểu học.

CO2: Rèn luyện cho người học kỹ năng thực hành các yếu tố âm nhạc; thực hiện kỹ thuật ca hát, học hát các bài hát trong chương trình Âm nhạc tiểu học, biết vận dụng kỹ thuật hát cơ bản để thể hiện giai điệu, lời ca, sắc thái phù hợp hoạt động âm nhạc ở trường Tiểu học.

CO3: Hình thành cho người học thái độ tích cực, tự tin trong hoạt động âm nhạc; phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc, ý thức trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc trong hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về nhạc lý, kỹ thuật ca hát, hệ thống bài hát trong chương trình Âm nhạc tiểu học và .và giải thích được cách vận dụng trong dạy học âm nhạc ở trường tiểu học.	x		
CLO2	Thực hiện được các kỹ năng cơ bản về nhạc lý và ca hát; thể hiện đúng giai điệu, lời ca, sắc thái của các bài hát trong chương trình Âm nhạc tiểu học và vận dụng phù hợp trong các hoạt động âm nhạc ở trường tiểu học.	x	x	
CLO3	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng âm nhạc để tổ chức các hoạt động học tập, sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm và giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học; hướng dẫn học sinh hát, gõ đệm, vận động theo nhạc phù hợp với mục tiêu bài học.	x	x	
CLO4	Chủ động rèn luyện kỹ năng âm nhạc; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn; thể hiện tinh thần trách nhiệm, tác phong sư phạm và khả năng hợp tác trong tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường tiểu học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 6
CLO 1	R
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
Âm nhạc	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; ý thức học tập; mức độ tham gia luyện tập, thảo luận và thực hành trên lớp	CLO4	100%	x	PLO6
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Vấn đáp; bài tập thực hành nhạc lý; thực hành kỹ thuật hát; kiểm tra học hát các bài hát theo chủ đề	CLO1	100%	x	PLO6
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hành biểu diễn và học hát; kiểm tra kỹ năng ca hát; vận dụng kiến thức để tổ chức hoạt động âm nhạc hoặc biểu diễn các bài hát trong chương trình Âm nhạc tiểu học	CLO2	30%	x	PLO6
			CLO3	40%	x	PLO6
			CLO4	30%	x	PLO6

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1, 2	Chương 1: Cao độ của âm thanh 1.1. Khái niệm về âm thanh và âm nhạc. 1.2. Hệ thống âm thanh trong âm nhạc - Tên gọi các bậc 1.3. Các ký hiệu nốt nhạc, khuông nhạc, các dòng kẻ phụ, khóa nhạc 1.4. Hệ thống bình quân - Nửa cung, nguyên cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa.	2	6			8	Trả lời câu hỏi về âm thanh - âm nhạc, Hệ thống thang âm; tên gọi các bậc, ký hiệu nốt nhạc, khuông nhạc, dòng kẻ, khóa nhạc; Hệ thống bình quân: Nửa cung, nguyên cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa	CLO1 CL4	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; ghi chép; ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi; làm bài tập chương 1 trong học liệu	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp
3,4	Chương 2: Trường độ của âm thanh 2.1. Trường độ và cách ghi trường độ 2.2. Các dấu tăng trường độ 2.3. Các dấu nhắc lại 2.4. Tiết tấu	2	6			7	Trả lời câu hỏi trường độ và cách ghi trường độ, Các dấu tăng trường độ và bài tập trong chương 2	CLO1	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi; làm bài tập chương 2	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp
5,6	Chương 3: Quãng 3.1. Khái niệm quãng, Độ lớn của quãng 3.2. Đảo quãng 3.3. Quãng diatonic và Quãng Cromatic Chương 4: Điệu thức và giọng	2	8			8	Trả lời đúng những câu hỏi và bài tập về Quãng Trả lời đúng những câu hỏi và bài tập về Điệu thức và	CLO1	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; ghi chép; ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi; làm bài tập chương	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp

	4.1. Âm ổn định, âm chủ, âm không ổn định 4.2. Điệu thức trưởng, gam trưởng tự nhiên 4.3. Điệu thức thứ, gam thứ tự nhiên.						giọng, điệu thức trưởng, điệu thức thứ			3, 4 trong học liệu	
7,8	Chương 5: Hợp âm 5.1. Hợp âm ba - các thể đảo hợp âm ba. Chương 5: Hợp âm 5.2. Hợp âm bảy-hợp âm bảy át và các thể đảo. Ôn tập kiểm tra 1 tiết	1	5			5	Trả lời đúng những câu hỏi và bài tập về Hợp âm ba các thể đảo Hợp âm bảy và hợp âm bảy át	CLO1 CLO3	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu, nghe giảng, ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi, làm bài tập chương 5	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp
9,10	Chương 6: Học hát các bài hát trong chương trình Âm nhạc Tiểu học 6.1. Kỹ thuật hát cơ bản 6.2. Tư thế ca hát, cách sử dụng hơi thở trong ca hát.	0,5	8			5	Vận dụng được một số kỹ thuật ca hát cơ bản, tư thế ca hát, cách sử dụng hơi thở trong ca hát	CLO3	Thuyết trình, Làm mẫu, Thực hành luyện tập	Luyện tập bài hát theo hướng dẫn của GV	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp
11,12, 13,14	Chương 6: Học hát các bài hát trong chương trình Âm nhạc Tiểu học 6.3. Học hát các bài hát lớp 1 6.4. Học hát các bài hát lớp 2 6.5. Học hát các bài hát lớp 3 6.6. Học hát các bài hát lớp 4 6.7. Học hát các bài hát lớp 5	0	12			14,5	Hát chuẩn xác các bài hát lớp 1,2,3,4,5 kết hợp gõ đệm theo các hình thức vỗ tay	CLO3 CLO4	Thuyết trình, Làm mẫu, Thực hành luyện tập	Luyện tập bài hát theo hướng dẫn của GV	Vấn đáp, thực hành
Cộng		**7,5**	**45**			**47,5**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Bảo Lân (chủ biên) (2025) *Giáo trình Lý thuyết Âm nhạc cơ bản*. Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[3] Phạm Thị Hoà, Ngô Thị Nam (2006), *Giáo dục Âm nhạc tập 1*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[4] Đỗ Thị Minh Chính (chủ biên) (2020) *Âm nhạc 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

[5] Hoàng Long-Đỗ Thị Minh Chính (đồng tổng chủ biên) (2021) *Âm nhạc 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

[6] Hoàng Long-Đỗ Thị Minh Chính (đồng tổng chủ biên) (2022) *Âm nhạc 3*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

[7] Đỗ Thị Minh Chính (tổng chủ biên) (2022) *Âm nhạc 4*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

[8] Đỗ Thị Minh Chính (tổng chủ biên) (2023) *Âm nhạc 5*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về nhạc lý, kỹ thuật ca hát, hệ thống bài hát trong chương trình Âm nhạc tiểu học và các nguyên tắc vận dụng trong dạy học, giáo dục âm nhạc ở trường tiểu học.	Vấn đáp, Thực hành	30%	3,0	X	PLO6
CLO2	Thực hiện được các kỹ năng cơ bản về nhạc lý và ca hát; thể hiện đúng giai điệu, lời ca, sắc thái của các bài hát trong chương trình Âm nhạc tiểu	+ Thực hành	30%	3,0	X	PLO6

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	học và vận dụng phù hợp trong các hoạt động âm nhạc ở trường tiểu học.					
CLO3	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng âm nhạc để Hát chuẩn xác các bài hát trong chương trình âm nhạc tiểu học; biết vận dụng kỹ thuật hát cơ bản, điều chỉnh giọng hát, sắc thái, tình cảm và phong cách biểu diễn phù hợp với nội dung bài hát. Thực hiện hát kết hợp gõ đệm, vận động phụ họa theo bài hát trong chương trình âm nhạc Tiểu học.	+ Thực hành	40%	4,0	X	PLO6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1.251.2

1.2. Tên học phần: Mỹ thuật

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 7,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 45 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 47,5 giờ.

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Bùi Văn Khánh	Tiến sĩ	Bộ môn Mỹ thuật
2	Hà Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Mỹ thuật
3	Bùi Tường Vân	Thạc sĩ	Bộ môn Mỹ thuật

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Mỹ thuật trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình, ngôn ngữ tạo hình, các yếu tố và nguyên lý tạo hình; kiến thức về hình, nét, màu sắc, bố cục và phương pháp thể hiện trong mỹ thuật. Học phần giúp sinh viên hình thành kỹ năng quan sát, cảm thụ thẩm mỹ, thực hành vẽ hình, vẽ màu, xây dựng bố cục và vận dụng kiến thức mỹ thuật vào hoạt động giáo dục ở tiểu học. Đồng thời, học phần góp phần phát triển năng lực sáng tạo, năng lực tổ chức các hoạt động mỹ thuật và giáo dục thẩm mỹ cho học sinh tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về mỹ thuật, ngôn ngữ tạo hình và các nguyên lý tạo hình.

- CO2: Phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ, thực hành sáng tạo nghệ thuật và vận dụng kiến thức, kỹ năng mỹ thuật trong tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở tiểu học.

- CO3: Hình thành ý thức tự học, tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp và thái độ tích cực trong việc giáo dục thẩm mỹ cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về mỹ thuật, các yếu tố và nguyên lý tạo hình.	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm của hình, nét, màu sắc và bố cục trong sản phẩm mỹ thuật.	x	x	
CLO3	Thực hiện được các bài tập thực hành vẽ hình, vẽ màu và xây dựng bố cục cơ bản.		x	x
CLO4	Vận dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản để thực hiện các bài tập vẽ hình, vẽ màu và vẽ tranh theo đề tài thiếu nhi.		x	x
CLO5	Thể hiện ý thức tự học, tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, hợp tác trong học tập và thực hành mỹ thuật.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 6
CLO 1	R
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần Mỹ thuật	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, quan sát mức độ tham gia học tập, ý thức chuẩn bị bài, thực hành trên lớp	CLO5	100%	CLO5	PLO6
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên bằng hình thức thực hành vẽ trang trí, vẽ mẫu, đánh giá sản phẩm theo Rubric.	CLO3	70%	CLO3	PLO6
			CLO1	30%	CLO1	PLO6
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi thực hành hình họa, vẽ trang trí, vẽ tranh bố cục (vẽ tranh hoàn chỉnh trong thời gian quy định 120 phút), chấm theo Rubric	CLO2	35%	CLO2	PLO6
			CLO3	30%	CLO3	PLO6
			CLO4	35%	CLO4	PLO6

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1.** **Khái quát về mỹ thuật** 1.1. **Khái niệm mỹ thuật.** 1.2. **Khái niệm về ngôn ngữ tạo hình**	3	0	0	0	3	Trình bày được những kiến thức cơ bản về mỹ thuật, các yếu tố và nguyên lý tạo hình.	CLO1, CLO5	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu, Đọc Giáo trình tài liệu bắt buộc, chương 1, tr. 5–20. Nghe giảng, thảo luận nhóm	Điểm danh, chuyên cần
2	**Chương 1.** **Khái quát về mỹ thuật** **1.3. Vai trò của mỹ thuật trong giáo dục tiểu học.** **1.4. Vai trò của mỹ thuật trong cuộc sống**	3	0	0	0	3	Trình bày được những kiến thức cơ bản về vai trò của mỹ thuật trong giáo dục tiểu học và cuộc sống.	CLO1, CLO5	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu, nghe giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập	Đánh giá qua thảo luận, điểm danh, chuyên cần
3	Chương 1. Khái quát về mỹ thuật 1.3. Vai trò của mỹ thuật trong giáo dục tiểu học. 1.4. Vai trò của mỹ thuật trong cuộc sống		3	0	0	3	Phân tích được vai trò của mỹ thuật trong giáo dục tiểu học và cuộc sống.	CLO2, CLO5	Thuyết trình, nêu vấn đề, liên hệ thực tiễn, hướng dẫn làm bài tập	Thảo luận, phân tích thực tiễn, vận dụng vai trò mỹ thuật trong giáo dục tiểu học.	Bài tập vận dụng ngắn, điểm danh, chuyên cần
4	Chương 2. Một số vấn đề mỹ thuật cơ bản 2.1. Bố cục tranh 2.2. Vẽ trang trí	1,5	1,5	0	0	3	Trình bày được những kiến thức cơ bản về bố cục tranh, các yếu tố và nguyên lý tạo hình trang trí.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, vấn đáp	Đọc Chương 2, tr. 21–40; sưu tầm 3 mẫu bố cục tranh để trình bày, phân tích.	Vấn đáp; bài tập, điểm danh, chuyên cần
5	Chương 2. Một số vấn đề mỹ thuật cơ bản 2.3. Vẽ mẫu (vẽ hiện thực) 2.4. Màu sắc và cách sử dụng màu sắc		3	0	0	3	Thực hành được các yếu tố tạo hình cơ bản của vẽ mẫu và sử dụng màu sắc trong bài tập mỹ thuật.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, hướng dẫn làm bài tập	Đọc Chương 2, tr. 41–60; quan sát mẫu tĩnh vật; chuẩn bị dụng cụ vẽ; thực hiện bài	Bài tập thực hành. Đánh giá sản phẩm. Rubric

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										tập phối màu cơ bản; tham gia thảo luận nhóm về cách sử dụng màu sắc trong mỹ thuật.	
6	Chương 2. Một số vấn đề mỹ thuật cơ bản 2.1. Bố cục tranh 2.2. Vẽ trang trí		3	0	0	3	Thực hành được các yếu tố tạo hình và nguyên lý tạo hình cơ bản bố cục tranh, vẽ trang trí.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, hướng dẫn làm bài tập	Đọc tài liệu, nghe giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập	Bài tập thực hành. Đánh giá sản phẩm. Rubric
7	Chương 2. Một số vấn đề mỹ thuật cơ bản 2.3. Vẽ mẫu (vẽ hiện thực) 2.4. Màu sắc và cách sử dụng màu sắc		3	0	0	3	Thực hành được các yếu tố tạo hình và nguyên lý tạo hình cơ bản của vẽ mẫu, cách sử dụng màu sắc	CLO2, CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, hướng dẫn làm bài tập	Đọc tài liệu, nghe giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập	Câu hỏi trên lớp. Đánh giá sản phẩm. Rubric
8	Chương 3. Thực hành mỹ thuật cơ bản 1 3.1. Thực hành vẽ mẫu 3.2. Thực hành vẽ trang trí		3	0	0	3	Thực hành được các bài tập thực hành vẽ hình, vẽ màu trang trí.	CLO3, CLO5	Thực hành, hướng dẫn cá nhân, sửa bài trực tiếp.	Thực hành vẽ theo mẫu; thực hành vẽ trang trí.	Điểm danh, chuyên cần. Đánh giá sản phẩm. Rubric
9	Chương 3. Thực hành mỹ thuật cơ bản 1 3.1. Thực hành vẽ mẫu 3.2. Thực hành vẽ trang trí		3	0	0	3	Vận dụng được nguyên lý bố cục, hình, nét, màu sắc trong bài thực hành vẽ mẫu và vẽ trang trí	CLO4, CLO5	Thực hành, hướng dẫn cá nhân, sửa bài trực tiếp.	Thực hành vẽ theo mẫu; thực hành vẽ trang trí.	Điểm danh, chuyên cần. Đánh giá sản phẩm. Rubric
10	Chương 3. Thực hành mỹ thuật cơ bản 1 3.1. Thực hành vẽ mẫu 3.2. Thực hành vẽ trang trí	0	3	0	0	3	Vận dụng được nguyên lý bố cục, hình, nét, màu sắc trong bài thực hành vẽ mẫu và vẽ trang trí	CLO4, CLO5	Thực hành, hướng dẫn cá nhân, sửa bài trực tiếp.	Thực hành vẽ theo mẫu; thực hành vẽ trang trí.	Điểm danh, chuyên cần. Đánh giá sản phẩm. Rubric
11	Chương 3. Thực hành mỹ thuật cơ bản 1 3.1. Thực hành vẽ mẫu	0	3	0	0	3	Vận dụng được nguyên lý bố cục, hình, nét, màu sắc trong bài thực hành vẽ mẫu và vẽ	CLO4, CLO5	Thực hành, hướng dẫn cá nhân, sửa	Thực hành vẽ theo mẫu; thực hành vẽ trang	Điểm danh, chuyên cần. Đánh giá

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.2. Thực hành vẽ trang trí						trang trí		bài trực tiếp.	trí.	sản phẩm. Rubric
12	Chương 4. Thực hành mỹ thuật cơ bản 2 4.1. Thực hành vẽ bố cục tranh 4.2. Thực hành vẽ tranh đề tài thiếu nhi	0	3	0	0	3	Vận dụng được nguyên lý bố cục, hình, nét, màu sắc trong bài thực hành vẽ bố cục tranh, vẽ tranh đề tài thiếu nhi	CLO4, CLO5	Thực hành, hướng dẫn cá nhân, sửa bài trực tiếp.	Thực hành xây dựng bố cục tranh đề tài; thực hành vẽ tranh thiếu nhi.	Điểm danh, chuyên cần. Đánh giá sản phẩm. Rubric
13	Chương 4. Thực hành mỹ thuật cơ bản 2 4.1. Thực hành vẽ bố cục tranh 4.2. Thực hành vẽ tranh đề tài thiếu nhi	0	3	0	0	3	Vận dụng được nguyên lý bố cục, hình, nét, màu sắc trong bài thực hành vẽ bố cục tranh, vẽ tranh đề tài thiếu nhi	CLO4, CLO5	Thực hành, hướng dẫn cá nhân, sửa bài trực tiếp.	Thực hành xây dựng bố cục tranh đề tài; thực hành vẽ tranh thiếu nhi.	Điểm danh, chuyên cần. Đánh giá sản phẩm. Rubric
14	Chương 4. Thực hành mỹ thuật cơ bản 2 4.1. Thực hành vẽ bố cục tranh 4.2. Thực hành vẽ tranh đề tài thiếu nhi	0	4,5	0	0	2,5	Vận dụng được nguyên lý bố cục, hình, nét, màu sắc trong bài thực hành vẽ bố cục tranh, vẽ tranh đề tài thiếu nhi	CLO4	Thực hành, hướng dẫn cá nhân, sửa bài trực tiếp.	Thực hành xây dựng bố cục tranh đề tài; thực hành vẽ tranh thiếu nhi.	Đánh giá sản phẩm. Rubric
15	Chương 4. Thực hành mỹ thuật cơ bản 2 4.1. Thực hành vẽ bố cục tranh 4.2. Thực hành vẽ tranh đề tài thiếu nhi	0	9	0	0	6	Vận dụng được nguyên lý bố cục, hình, nét, màu sắc trong bài thực hành vẽ bố cục tranh, vẽ tranh đề tài thiếu nhi	CLO4	Thực hành, hướng dẫn cá nhân, sửa bài trực tiếp.	Thực hành xây dựng bố cục tranh đề tài; thực hành vẽ tranh thiếu nhi.	Đánh giá sản phẩm theo Rubric

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phan Hồng Sơn (chủ biên), Tạ Kim Chi, Bạch Ngọc Diệp (2025), *Giáo dục nghệ thuật ở tiểu học (Mĩ thuật)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu học tập

[2] Nguyễn Quốc Toản, Tuấn Nguyên Bình, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Võ Quốc Thạch (2007), *Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[3] Nguyễn Quốc Toản, *Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật (*2008), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được đặc điểm của hình, nét, màu sắc và bố cục trong sản phẩm mỹ thuật.	Bài thi thực hành mỹ thuật	35	3,5	**x**	PLO6
CLO3	Thực hiện được các bài tập thực hành vẽ hình, vẽ màu và xây dựng bố cục cơ bản.	Bài thi thực hành mỹ thuật	30	3,0	**x**	PLO6
CLO4	Vận dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản để thực hiện các bài tập vẽ hình, vẽ màu và vẽ tranh theo đề tài thiếu nhi.	Bài thi thực hành mỹ thuật	35	3,5	**x**	PLO6
Tổng			**100**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Đại học Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.006.2

1.2. Tên học phần: Đánh giá trong giáo dục Tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, Seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường: 15 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Mỹ Hạnh	TS	Tâm lý – Giáo dục
2	Đoàn Thị Cúc	TS	Tâm lý – Giáo dục
3	Hà Thị Nguyệt	Ths	Tâm lý – Giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Đánh giá trong giáo dục tiểu học cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và kỹ năng cốt lõi về khái niệm, mục đích, đo lường và quy trình đánh giá kết quả giáo dục tiểu học bảo đảm tính phân hóa. Nội dung học phần tập trung vào các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và các phương pháp, kỹ thuật kiểm tra (vấn đáp, viết tự luận, thực hành, trắc nghiệm khách quan). Thông qua học phần, người học bước đầu hình thành năng lực thiết kế công cụ, tổ chức đánh giá kết quả học tập và năng lực phân tích dữ liệu giáo dục, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức lý luận hệ thống, cốt lõi về khái niệm, mục đích, đo lường giáo dục; các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và chuẩn nghề nghiệp

giáo viên tiểu học; quy trình và các phương pháp, kỹ thuật đánh giá kết quả học tập của học sinh bảo đảm tính phân hóa.

CO2: Hình thành khả năng phân tích, xây dựng kịch bản, thiết kế quy trình đánh giá và lựa chọn linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật kiểm tra (vấn đáp, viết tự luận, thực hành, trắc nghiệm khách quan) phù hợp với mục tiêu bài học và đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.

CO3: Phát triển năng lực vận dụng thuần thục các nguyên lý, kỹ thuật đo lường để thiết kế các công cụ đánh giá, tổ chức kiểm tra kết quả học tập và phân tích dữ liệu giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở trường Tiểu học.

CO4: Góp phần hình thành thái độ làm việc khách quan, trung thực, công bằng trong đánh giá; tác phong sư phạm chuẩn mực, ý thức trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên và năng lực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác nhóm để phát triển chuyên môn vững vàng đáp ứng chuẩn đầu ra PLO5 (Mức M) của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản về khái niệm, mục đích, đo lường giáo dục và các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trong hệ thống giáo dục tiểu học hiện hành.	X		
CLO2	Xây dựng được quy trình đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính phân hóa và ma trận đặc tả đề kiểm tra định kỳ phù hợp với chương trình môn học và đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.	X		
CLO3	Thiết kế các công cụ đánh giá thuộc phương pháp kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm khách quan), kiểm tra vấn đáp và kiểm tra thực hành trong hoạt động dạy học các môn học ở tiểu học.		X	
CLO4	Sử dụng các kỹ thuật và phần mềm hỗ trợ để chấm bài, thống kê và xử lý dữ liệu kết quả học tập trong công tác chuyên môn của người giáo viên tại trường tiểu học.		X	X
CLO5	Thể hiện tinh thần khách quan, công bằng, chủ động phối hợp nhóm và tự học, tự nghiên cứu để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá giáo dục.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO5
CLO1	R
CLO2	R
CLO3	R
CLO4	R
CLO5	R
Học phần Đánh giá trong giáo dục ở trường tiểu học	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh thời gian; đánh giá ý thức chuẩn bị bài; mức độ tích cực tham gia thảo luận trên lớp.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra viết tự luận (hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận) phân tích về khái niệm, mục đích, đo lường giáo dục và các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trong hệ thống giáo dục tiểu học hiện hành.	CLO1	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra viết tự luận (Thời gian 60	CLO2 CLO3	35% 30%	X	

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
		phút) gồm có 3 phần/câu: - **Câu 1 (3,5đ):** Phân tích và xây dựng quy trình phân hóa/ma trận đặc tả đề kiểm tra. - **Câu 2 (3,0đ):** Thiết kế câu hỏi kiểm tra (viết, vấn đáp hoặc thực hành). - **Câu 3 (3,5đ):** Xử lý tình huống chấm bài, thống kê và phân tích dữ liệu kết quả học tập.	CLO4	35%		

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục** 1.1 Các khái niệm cơ bản 1.2 Mục đích đánh giá kết quả giáo dục	3	0	0	0	4	Phân tích được bản chất, mục đích và yêu cầu phân hóa của việc đánh giá kết quả giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục tiểu học.	CLO1, CLO5	Thuyết trình tương tác, dạy học nêu vấn đề, vấn đáp.	Đọc trước Chương 1; Phân tích các ví dụ về sự khác biệt giữa đo lường hành vi và đánh giá năng lực học sinh tiểu học.	Đánh giá qua câu hỏi nhanh trên lớp; Điểm danh.
2	**Chương 1 (tiếp theo)** 1.3 Đo lường và đánh giá kết quả giáo dục bảo tính phân hóa	3	0	0	0	4	Phân biệt được mối quan hệ giữa đo lường và kiểm tra đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực nhằm bảo đảm tính phân hóa trong dạy học tiểu học.	CLO1, CLO5	Giảng giải, thảo luận nhóm bài tập nhỏ, nghiên cứu tình huống.	Làm việc nhóm: Xây dựng sơ đồ phân loại các hình thức đánh giá (định kỳ, thường xuyên) bảo đảm tính phân hóa học sinh.	Đánh giá bài tập nhóm nhỏ tại lớp (Rubric chấm sơ đồ tư duy).
3	**Chương 2: Một số quy định về đánh giá kết quả giáo dục ở VN** 2.1. Các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục 2.2. Chuẩn đánh giá giáo viên tiểu học	3	2	0	0	4	Giải thích được các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường tiểu học và các minh chứng đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong hoạt động quản lý giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	CLO1, CLO5	Giảng giải chuyên sâu, phân tích văn bản quy phạm pháp luật, đàm thoại.	Nghiên cứu tài liệu Chương 2; Đọc Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên để tìm minh chứng tiêu chuẩn.	Hỏi đáp ngắn cuối giờ; Đánh giá phiếu thu hoạch hệ thống văn bản.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	**Chương 3: Quy trình đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học** 3.1 Xác lập mục đích đánh giá 3.2 Hệ thống tiêu chuẩn đánh giá	3	4	0	0	4	Xây dựng được mục đích và hệ thống tiêu chí đánh giá cho một chủ đề bài học cụ thể phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục tiểu học.	CLO2, CLO5	Dạy học qua thực hành mẫu, đóng vai chuyên gia, thảo luận nhóm.	Nhóm SV lựa chọn 1 bài học ở tiểu học; phân tích yêu cầu cần đạt để cụ thể hóa thành hệ thống tiêu chuẩn đánh giá tương ứng.	Chấm điểm khung tiêu chuẩn đánh giá bài học của các nhóm tại lớp.
5	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.3 Quy trình đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học	3	4	0	0	4	Thiết kế được quy trình đánh giá kết quả học tập phân hóa và ma trận đặc tả đề kiểm tra định kỳ phù hợp với ma trận nhận thức của học sinh tiểu học.	CLO2	Thực hành vi mô (Micro-practicing), hướng dẫn dựa trên sản phẩm mẫu.	Thực hành thiết kế ma trận đặc tả và bản đặc tả đề kiểm tra định kỳ môn Toán hoặc Tiếng Việt tiểu học theo nhóm.	Đánh giá sản phẩm Bản ma trận đặc tả đề kiểm tra của nhóm (Rubric).
6	**Chương 4: Các phương pháp và kĩ thuật đánh giá** 4.1 Kiểm tra vấn đáp	2	4	0	0	4	Thiết kế được hệ thống câu hỏi vấn đáp và thang đo (Rubric) đánh giá lời thoại trong hoạt động tương tác trực tiếp giữa giáo viên và học sinh tiểu học.	CLO3, CLO5	Phương pháp đóng vai (Role-playing), thực hành lập công cụ.	Biên soạn bộ câu hỏi kiểm tra vấn đáp cho một tiết học; Đóng vai giáo viên - học sinh để thực hành kiểm tra vấn đáp giả định tại lớp.	Chấm điểm bộ câu hỏi vấn đáp và kỹ năng tương tác qua bảng kiểm (Checklist).
7	**Chương 4 (tiếp theo)** 4.2 Kiểm tra viết tự luận	2		0	0	4	Thiết kế được các câu hỏi tự luận kèm theo hướng dẫn chấm (rubric/đáp án chi tiết) đảm bảo các mức độ nhận thức trong môn học ở tiểu học.	CLO3	Thực hành sản xuất công cụ, thảo luận, giảng viên cố vấn.	Hoàn thiện các câu hỏi tự luận đo lường mức độ tư duy cao (vận dụng); Thảo luận xây	Làm bài kiểm tra thường xuyên số 1 (A2): Viết tự luận

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										dựng tiêu chí chấm điểm chi tiết và công bằng.	đánh giá kiến thức lý luận cốt lõi (Chương 1, 2).
8	**Chương 4 (tiếp theo)** 4.3 Kiểm tra thực hành	2	0	0	0	4,5	Biên soạn được phiếu giao nhiệm vụ thực hành và bảng kiểm đánh giá thao tác trong các môn học có tính kỹ năng (Tự nhiên xã hội, Công nghệ, Nghệ thuật) ở tiểu học.	CLO3	Phương pháp giải quyết vấn đề, thực hành thiết kế dự án nhỏ.	Xây dựng bài tập thực hành (ví dụ: làm sản phẩm STEM, thực nghiệm khoa học); Thiết kế bảng kiểm định tính kiểm tra thao tác thực hiện của học sinh.	Nghiệm thu Phiếu bài tập thực hành và bảng kiểm của từng cá nhân.
9	**Chương 4 (tiếp theo)** 4.4 Trắc nghiệm khách quan	2		0	0	5	Thiết kế được hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan (nhiều lựa chọn, đúng-sai, ghép đôi) đáp ứng đúng kỹ thuật biên soạn câu hỏi trắc nghiệm hiện hành.	CLO3	Hướng dẫn thực hành phân tích lỗi biên soạn câu hỏi trắc nghiệm.	Thực hành biên soạn các câu hỏi trắc nghiệm khách quan; Rà soát và chỉnh sửa lỗi mồi nhử, lỗi diễn đạt câu hỏi dựa trên các quy tắc kỹ thuật.	Giảng viên rà soát, chấm điểm hệ thống câu hỏi trắc nghiệm của sinh viên.
10	**Thực hành tại trường Tiểu học** Tìm hiểu thực tế công tác kiểm tra, đánh giá tại trường phổ thông		3	0	0	5	Thu thập và phân tích được hệ thống hồ sơ đánh giá, sổ điểm điện tử và các đề kiểm tra định kỳ thông qua việc tiếp cận thực tế chuyên môn tại trường tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp nghiên cứu thực địa, thực hành thực tế, cố vấn chuyên	Đi thực tế ngoài trường: Làm việc với tổ chuyên môn; tìm hiểu cách giáo viên tiểu học ghi nhận xét	Nghiệm thu Báo cáo thu hoạch phân tích thực trạng công tác kiểm

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									môn.	học sinh và lưu trữ hồ sơ đánh giá định kỳ.	tra đánh giá tại cơ sở.
11	**Thực hành** Thực hành thu thập kết quả bài kiểm tra		3	0	0	5	Sử dụng thành thạo các phần mềm thống kê để nhập liệu, tính toán tỷ lệ và lập biểu đồ biểu diễn kết quả học tập trên tập dữ liệu điểm số thực tế của một lớp học tiểu học.	CLO4	Hướng dẫn thực hành ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý dữ liệu giáo dục.	Đi thu thập thông tin dữ liệu điểm số và nhập vào phần mềm.	Kiểm tra tiến độ xử lý dữ liệu và phê duyệt bảng thống kê điểm của sinh viên.
12	**Thực hành tại trường Tiểu học (tiếp)** Thực hành phân tích kết quả học tập và lập kế hoạch phân hóa		3	0	0	5	Đề xuất được các giải pháp hỗ trợ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh năng khiếu dựa trên kết quả phân tích số liệu đánh giá của lớp học thực tế.	CLO2, CLO4	Dạy học dựa trên dự án, hướng dẫn giải quyết ca sư phạm.	Đi thực tế ngoài trường: Phân tích định tính các bài làm của học sinh để tìm ra lỗi sai phổ biến; Viết đề xuất điều chỉnh phương pháp dạy học cho giáo viên.	Giảng viên chấm Biên bản phân tích kết quả học tập và giải pháp phân hóa của sinh viên.
13	**Thực hành tại trường Tiểu học (tiếp)** Hoàn thiện tập Hồ sơ đánh giá học sinh		3	0	0	5	Tích hợp thành công ma trận đề, bộ công cụ kiểm tra và kết quả xử lý dữ liệu thành một tập Hồ sơ đánh giá giáo dục hoàn chỉnh trong công tác chuyên môn tiểu học.	CLO2, CLO3, CLO4	Cố vấn tổng hợp dự án, hướng dẫn chuẩn hóa sản phẩm sư phạm.	Đi thực tế ngoài trường: Tổng hợp toàn bộ các minh chứng, công cụ đã thiết kế và kết quả thực địa để hoàn thiện tập "Hồ sơ đánh giá lớp học" hoàn chỉnh.	Đánh giá mức độ hoàn thiện và tính sư phạm của tập Hồ sơ đánh giá tổng hợp của các nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
14	**Tổng kết học phần** Báo cáo kết quả thực hành		3	0	0	5	Khái quát hóa được mối liên hệ giữa lý luận đo lường và kỹ năng thực hành thiết kế, xử lý công cụ đánh giá thông qua việc thuyết trình báo cáo tổng kết.	Toàn bộ CLO (Trọng tâm CLO5)	Phương pháp báo cáo khoa học, thảo luận, phản tư	Hệ thống hóa lại toàn bộ quá trình học tập; Viết phần tự đánh giá năng lực cá nhân; Chuẩn bị slide và báo cáo sản phẩm trước lớp.	Đánh giá tổng kết cuối kỳ (A3): Thu bài kiểm tra viết tự luận tổng hợp/Hồ sơ đánh giá kèm kịch bản xử lý dữ liệu hoàn chỉnh.
	Tổng	23	15	0	0	62,5					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Hà Mỹ Hạnh, Đoàn Thị Cúc (2024), *Giáo trình Đánh giá trong giáo dục Tiểu học*.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phó Đức Hòa (2012), *Giáo trình đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học* - Nhà xuất bản Đại học Huế.

[3]. Quy định đánh giá học sinh tiểu học *(hiện hành).*

[4]. Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu *học (hiện hành).*

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Xây dựng được quy trình đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính phân hóa và ma trận đặc tả đề kiểm tra định kỳ phù hợp với chương trình môn học và đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.	Thiết kế ma trận mô tả đề kiểm tra.	35%	3,5	X	
CLO3	Thiết kế thành thạo các công cụ đánh giá thuộc phương pháp kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm khách quan), kiểm tra vấn đáp và kiểm tra	Tự luận: Thiết kế hệ thống câu hỏi/bài tập và bộ tiêu chí đánh giá	30%	3,0	X	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	thực hành trong hoạt động dạy học các môn học ở tiểu học.					
CLO4	Sử dụng thuần thục các kỹ thuật và phần mềm hỗ trợ để chấm bài, thống kê và xử lý dữ liệu kết quả học tập trong công tác chuyên môn của người giáo viên tại trường tiểu học.	Tự luận: phân tích số liệu và xếp loại kết quả học tập	35%	3,5	X	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TN2.1.401.2

1.2. Tên học phần: Sinh lý học trẻ em

1.3. Loại học phần: Tự chọn loại hình: lý thuyết kết hợp thực hành

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Kiều Linh	Thạc sĩ	Hóa – Sinh
2	Hoàng Thị Lệ Thương	Tiến sĩ	Hóa – Sinh
3	Quan Thị Dung	Thạc sĩ	Hóa - Sinh

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần sinh lý học trẻ em cung cấp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học có những kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo, chức năng và cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể trẻ em, đồng thời giúp sinh viên nắm bắt được các nguyên nhân gây bệnh thường gặp và các biện pháp phòng ngừa, chăm sóc sức khỏe phù hợp cho học sinh tiểu học. .

Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng chăm sóc, giáo dục và bảo vệ sức khỏe đáp ứng yêu cầu theo từng giai đoạn phát triển đặc điểm sinh lý cơ thể của trẻ em. Bên cạnh đó, học phần góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức khoa học giáo dục để định hướng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học một cách hiệu quả. Quá trình học tập khuyến khích sinh viên chủ động nghiên cứu, khả năng tự học, hợp tác nhóm và vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp cũng như đời sống hàng ngày.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo và cơ chế hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em; nguyên nhân gây bệnh và các biện pháp phòng bệnh cho trẻ em.

- CO2: Rèn luyện kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách khoa học, phù hợp với lứa tuổi.

- CO3: Hình thành ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ và giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được đặc điểm cấu tạo, chức năng và cơ chế hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em ở lứa tuổi tiểu học.	X		
CLO2	Phân tích được các đặc điểm sinh lý của trẻ em và những yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển và sức khỏe của trẻ.	X	X	
CLO3	Vận dụng kiến thức sinh lí học để nhận biết các nguyên nhân gây bệnh thường gặp và đề xuất các biện pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh cho học sinh tiểu học.	X	X	
CLO4	Vận dụng kiến thức về sinh lí học trẻ em trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và chăm sóc học sinh phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.	X	X	X
CLO5	Thực hiện được nhiệm vụ tự học có sản phẩm (phiếu học tập, báo cáo chuyên đề), chủ động nghiên cứu, hợp tác hiệu quả trong nhóm và thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp qua các nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục sức khoẻ trẻ em tiểu học			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1		I								
CLO 2		R								
CLO 3		R								
CLO 4		R								
CLO 5		R								
Học phần Sinh lý học trẻ em		R								

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, theo dõi tham gia học tập trên lớp	CLO 1 CLO 5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra bằng hình thức tự luận	CLO 2	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận; thời gian 60 phút; đề thi gồm các câu hỏi đánh giá năng lực phân tích và vận dụng kiến thức học phần	CLO3 CLO4	50% 50%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Cơ thể con người là một khối thống nhất** 1.Cơ thể con người là một khối thống nhất 2.Môi trường bên trong và nội cân bằng 3.Quá trình hình thành và phát triển cơ thể 4.Các quy luật của sinh trưởng và phát triển	1.5	1			4	Trình bày được tính thống nhất của cơ thể, môi trường trong và quy luật sinh trưởng, phát triển của trẻ em	CLO1 CLO2	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, thảo luận nhóm	Đọc học liệu chương I; thảo luận về các đặc điểm sinh lí của trẻ em	Hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia
2	**Chương 2. Máu và bạch huyết** 1. Chức năng của máu 2. Khối lượng, tỉ trọng và hệ đệm của máu 3. Các thành phần của máu 4. Tính chất chung của máu 5. Nước mô và bạch huyết	1.5	1			4	Trình bày cấu tạo, chức năng của máu và bạch huyết; giải thích vai trò đối với sức khỏe trẻ em	CLO1CLO2	Thuyết trình, trực quan, nêu vấn đề	Nghiên cứu học liệu; hoàn thành phiếu học tập	Câu hỏi ngắn trên lớp
3	**Chương 3. Hệ tuần hoàn** 1. Cấu tạo của hệ tuần hoàn 2. Các vòng tuần hoàn 3. Hoạt động của tim 4.Quá trình vận chuyển máu và huyết áp 5. Tuần hoàn bạch huyết 6.Vệ sinh hệ tuần hoàn 7. Một số bệnh về hệ tuần hoàn thường gặp ở trẻ em	1.5	1			4	Phân tích hoạt động tuần hoàn, huyết áp; đề xuất biện pháp bảo vệ hệ tuần hoàn cho học sinh tiểu học	CLO1CLO2CLO3	Thuyết trình, thảo luận tình huống	Thảo luận nguyên nhân và biện pháp phòng bệnh tim mạch ở trẻ em	Đánh giá thảo luận nhóm
4	**Chương 4. Hệ hô hấp** 1. Cấu tạo của hệ hô hấp 2. Cơ chế hoạt động của hệ hô hấp	1.5	1			4	Trình bày cơ chế hô hấp; vận dụng kiến thức vào	CLO1CLO3CLO4	Dạy học tình huống, thuyết trình	Giải quyết tình huống về	Bài tập cá nhân

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3. Dung tích sống 4. Điều hòa hoạt động hô hấp 5. Vệ sinh hệ hô hấp và hô hấp nhân tạo 6. Một số bệnh hô hấp thường gặp ở trẻ em						phòng bệnh hô hấp và sơ cứu ngạt thở			bệnh hô hấp học đường	
5	**Chương 5. Hệ tiêu hóa** 1. Cấu tạo của hệ tiêu hóa 2. Quá trình tiêu hóa thức ăn 3. Cơ chế hấp thu thức ăn 4. Vệ sinh hệ tiêu hóa 5. Một số bệnh về tiêu hóa thường gặp ở trẻ em	1.5	1			4	Giải thích quá trình tiêu hóa và hấp thu; xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lí cho học sinh	CLO1CLO3CLO4	Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Thiết kế khẩu phần ăn cho học sinh tiểu học	Đánh giá sản phẩm nhóm
6	**Chương 6. Hệ bài tiết** 1. Cấu tạo của hệ bài tiết 2. Hoạt động của hệ bài tiết 3. Một số dạng bài tiết khác 4. Vệ sinh hệ bài tiết 5. Một số bệnh về hệ bài tiết thường gặp ở trẻ em	1.5	1			4	Trình bày hoạt động của hệ bài tiết và đề xuất biện pháp vệ sinh, phòng bệnh	CLO1 CLO3	Thuyết trình, nêu vấn đề	Đọc tài liệu, trả lời câu hỏi vận dụng	Kiểm tra câu trả lời vận dụng
7	**Chương 7. Trao đổi chất và năng lượng** 1. Đại cương về trao đổi chất và năng lượng 2. Chuyển hóa các chất cơ bản trong cơ thể 3. Trao đổi năng lượng trong cơ thể 4. Trao đổi nhiệt năng và cơ chế điều hòa thân nhiệt 5. Cơ sở sinh lí của khẩu phần thức ăn 6. Một số bệnh về trao đổi chất và năng lượng ở trẻ em	1.5	1			4	Phân tích nhu cầu dinh dưỡng, trao đổi năng lượng và các bệnh rối loạn chuyển hóa ở trẻ em	CLO2CLO3CLO4	Thuyết trình, học tập theo vấn đề	Thảo luận tình huống dinh dưỡng học đường	Trả lời các câu hỏi thảo luận tình huống về dinh dưỡng học đường
8	**Chương 8. Hệ sinh dục**	1.5	1			4	Trình bày đặc điểm sinh lí	CLO1 CLO2C	Seminar, thảo luận	Chuẩn bị và trình	Đánh giá bài

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	1. Đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh dục 2. Sản sinh trứng và chu kì kinh nguyệt 3. Sản sinh tinh trùng và xuất tinh 4. Vệ sinh hệ sinh dục						sinh dục và vận dụng vào giáo dục giới tính phù hợp lứa tuổi	LO4	nhóm	bày chuyên đề giáo dục giới tính	tập nhóm
9	**Chương 9. Sinh lí nội tiết** 1. Đại cương về tuyến nội tiết 2. Chức năng của các tuyến nội tiết 2.1. Tuyến yên 2.2. Tuyến giáp và tuyến cận giáp	1.5	1			4	Phân tích vai trò của các tuyến nội tiết đối với sinh trưởng và phát triển trẻ em	CLO1C LO2	Thuyết trình, trực quan	Nghiên cứu học liệu, hoàn thành phiếu học tập	Hỏi đáp trên lớp
10	**Chương 10. Sinh lí hệ vận động** 1. Đại cương về xương 2. Bộ máy dây chằng và các khớp 3. Bộ xương cơ thể 4. Cấu tạo và chức phận của cơ 5. Hiện tượng và cơ chế co cơ 6. Thay đổi của cơ theo lớp tuổi	1.5	1			4	Giải thích hoạt động của hệ vận động; đề xuất biện pháp phòng chống cong vẹo cột sống	CLO1 CLO3 CLO4	Dạy học dự án, thảo luận	Điều tra thực trạng tư thế học tập của học sinh	Báo cáo nhóm
11	**Chương 11. Hệ thần kinh** 1. Khái niệm chung về sinh lí hưng phấn 2. Đại cương về hệ thần kinh 3. Cấu tạo và chức phận từng phần của hệ thần kinh 4. Phát triển hoạt động thần kinh	1.5	1			4	Trình bày cấu tạo, chức năng hệ thần kinh và sự phát triển thần kinh ở trẻ em	CLO1C LO2	Thuyết trình, đàm thoại	Nghiên cứu tài liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập	Kiểm tra thường xuyên
12	**Chương 12. Các cơ quan phân tích** 1. Đại cương về các cơ quan phân tích 2. Cấu tạo và chức phận của từng cơ quan phân tích 2.1. Da	1.5	1			4	Phân tích chức năng các giác quan; đề xuất biện pháp bảo vệ thị giác, thính giác cho học sinh	CLO1C LO3 CLO4	Thảo luận nhóm, tình huống	Giải quyết tình huống về tật khúc xạ học đường	Bài tập vận dụng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.2. Cơ quan thính giác 2.3. Cơ quan thị giác 2.4. Cơ quan khứu giác 2.5. Cơ quan vị giác 2.6. Cơ quan cảm giác bên trong										
13	**Chương 13. Sinh lí hoạt động thần kinh cấp cao** 1. Lịch sử nghiên cứu hoạt động thần kinh cấp cao 2. Hoạt động phản xạ của não bộ 3. Ức chế phản xạ có điều kiện	1.5	1			5	Vận dụng các quy luật hoạt động TK cấp cao trong giáo dục và hình thành thói quen cho học sinh	CLO2CLO3CLO4 CLO5	Seminar, nghiên cứu tình huống, dạy học hợp tác	Thảo luận nhóm, trình bày chuyên đề, tự nghiên cứu	Đánh giá chuyên đề, đánh giá nhóm
14	**Chương 13. Sinh lí hoạt động thần kinh cấp cao** 4. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao 5. Các hệ thống tín hiệu và các loại hình thần kinh 6. Trí nhớ 7. Đặc điểm của hoạt động thần kinh cấp cao theo lớp tuổi	1.5	1			5	Vận dụng các quy luật hoạt động TK cấp cao trong giáo dục và hình thành thói quen cho học sinh	CLO2CLO3CLO4 CLO5	Seminar, nghiên cứu tình huống, dạy học hợp tác	Thảo luận nhóm, trình bày chuyên đề, tự nghiên cứu	Đánh giá chuyên đề, đánh giá nhóm
15	**Ôn tập và kiểm tra cuối kỳ**	1.5	1			4.5	Hệ thống hóa và vận dụng kiến thức toàn học phần	CLO2CLO3 CLO4CLO5	Ôn tập, giải đáp thắc mắc	Tự ôn tập, hoàn thiện đề cương	Thi kết thúc học phần

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan (2014), *Giáo trình Sinh lí học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Thanh Vân (2007), *Sinh lí học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Trần Trọng Thuỷ (chủ biên), Trần Quỵ (2000), *Giải phẫu sinh lý và vệ sinh phòng bệnh trẻ em*, Nxb Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Nhận biết nguyên nhân bệnh thường gặp và đề xuất biện pháp chăm sóc, phòng bệnh (tình huống)	Tự luận, tình huống	50%	5,0	X	
CLO4	Vận dụng kiến thức sinh lý vào tổ chức hoạt động dạy học/giáo dục/chăm sóc phù hợp lứa tuổi	Tự luận vận dụng	50%	5,0	X	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TN2.1.402.2

1.2. Tên học phần: Giáo dục môi trường

1.3. Loại học phần: Tự chọn loại hình: lý thuyết kết hợp thực hành

1.4. Số tín chỉ: 02 tín chỉ

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đoàn Thị Phương Lý	Thạc sĩ	Hóa - Sinh
2	Quan Thị Dung	Thạc si	Hóa – Sinh
3	Hoàng Thị Lệ Thương	Tiến sĩ	Hóa - Sinh

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Giáo dục môi trường cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học môi trường và giáo dục môi trường. Nội dung học phần tập trung vào các nguyên lí sinh thái học ứng dụng trong khoa học môi trường, các giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, nguyên nhân ô nhiễm môi trường, hiện trạng môi trường, các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững. Thông qua học phần, người học hình thành năng lực phân tích, vận dụng kiến thức môi trường vào học tập, giáo dục môi trường thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Vận dụng kiến thức khoa học môi trường và phát triển bền vững trong giáo dục tiểu học.

CO2. Phân tích các vấn đề môi trường và đề xuất giải pháp giáo dục môi trường phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

CO3. Thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục môi trường tích hợp trong các môn học và hoạt động trải nghiệm ở tiểu học..

CO4. Phát triển năng lực tự học, hợp tác, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức bảo vệ môi trường.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được kiến thức cơ bản về môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững.	X		
CLO2	Phân tích được nguyên nhân, hậu quả của các vấn đề môi trường và đánh giá các vấn đề môi trường trong trường tiểu học và địa phương.	X	X	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch dạy học hoặc hoạt động trải nghiệm tích hợp giáo dục môi trường phù hợp với Chương trình GDPT 2018.		X	X
CLO4	Vận dụng kiến thức môi trường để giải quyết các tình huống giáo dục và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường trong nhà trường và cộng đồng.	X	X	X
CLO5	Thể hiện tinh thần tự học, hợp tác, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức bảo vệ môi trường trong học tập và hoạt động giáo dục.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)				
	PLO2	PLO4	PLO6	PLO8	PLO10
CLO1	R				
CLO2	R				
CLO3	R				
CLO4	R				
CLO5	R				
Học phần Giáo dục môi trường	**R**				

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên bằng hình thức tự luận	CLO1 CLO2	40% 60%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận; thời gian làm bài 60 phút; đề thi gồm các câu hỏi đánh giá năng lực phân tích và vận dụng kiến thức học phần	CLO2 CLO3 CLO4	30% 35% 35%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Giới thiệu học phần. 1. Giới thiệu về khoa học môi trường 2. Các thành phần cơ bản của môi trường 2.1. Sự xuất hiện của sinh thái quyển và các nhân tố sinh thái của môi trường	2	1	0	0	5	Trình bày được khái niệm môi trường, các thành phần của môi trường	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp	Đọc tài liệu trước giờ học; thảo luận nhóm	Điểm danh, hỏi đáp
2	2.2. Môi trường đất và các môi trường sinh thái trên cạn 2.3. Môi trường nước	2	1	0	0	5	Phân tích được đặc điểm của từng loại môi trường, các đặc điểm thích nghi của SV với môi trường.	CLO2, CLO4	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu trước giờ học; thảo luận nhóm	Hỏi đáp
3	2.4. Môi trường không khí **3. Tài nguyên thiên nhiên** 3.1. Khái niệm, phân loại tài nguyên và đánh giá tài nguyên thiên nhiên	2	1	0	0	5	Phân tích được đặc điểm của MT không khí; Phân loại được các nguồn TNTN	CLO2	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi	Quan sát, đánh giá
4	3.2. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng 3.3. Tài nguyên đất, rừng và khí hậu	2	1	0	0	5	Phân tích được thực trạng việc khai thác và sử dụng các tài nguyên thiên nhiên.	CLO2, CLO4	Thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi	Đánh giá thảo luận
5	3.4. Tài nguyên nước, tài nguyên biển và đại dương **4. Các nguyên lý sinh thái học ứng dụng trong khoa học môi trường** 4.1. Cấu trúc của sự sống và cơ chế hoạt động của hệ sinh thái	2	1	0	0	5	Phân tích được thực trạng việc khai thác và sử dụng tài nguyên nước. Phân tích được cấu trúc của hệ sinh thái	CLO2, CLO4	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi	Hỏi đáp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
6	4.2. Chu trình sinh địa hoá 4.3. Dòng tuần hoàn năng lượng trong hệ sinh thái	2	1	0	0	5	Giải thích được các chu trình sinh địa hoá; trình bày được sự vận chuyển năng lượng trong hệ sinh thái	CLO2	Thuyết trình, vấn đáp	Thảo luận	Bài tập
7	4.4. Sự cân bằng của hệ sinh thái và đa dạng sinh học **5. Sự tác động của con người đối với môi trường** 5.1. Lịch sử tác động của con người đến môi trường	2	1	0	0	5	Giải thích được tính cân bằng của hệ sinh thái; Phân tích được các tác động của con người đến môi trường qua các thời kỳ.	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp	Thảo luận	Kiểm tra thường xuyên
8	5.2. Khái niệm ô nhiễm môi trường và vấn đề ô nhiễm môi trường không khí 5.3. Ô nhiễm môi trường nước và đất	2	1	0	0	5	Phân tích được nguyên nhân gây ô nhiễm MT, hậu quả và giải pháp bảo vệ môi trường	CLO3, CLO4	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu	Hỏi đáp
9	5.4. Tiếng ồn, rác thải và ô nhiễm khác 5.5. Vấn đề huỷ hoại môi trường tự nhiên **6. Một số vấn đề nền tảng về môi trường và phát triển bền vững** 6.1. Vấn đề dân số 6.2. Vấn đề lương thực và thực phẩm	2	1	0	0	5	Phân tích được nguyên nhân gây huỷ hoại môi trường tự nhiên; Trình bày được vấn đề về dân số, lương thực, thực phẩm tác động đến môi trường.	CLO3, CLO4	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu	Hỏi đáp
10	6.3. Vấn đề năng lượng 6.4. Vấn đề phát triển bền vững	2	1	0	0	5	Thấy rõ mối quan hệ giữa ba trụ cột của sự phát triển bền vững.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu	Hỏi đáp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
11	**7. Giáo dục môi trường** 7.1. Lịch sử và phương pháp tiếp cận giáo dục môi trường 7.2. Nội dung giáo dục môi trường 7.3. Luật bảo vệ môi trường	2,5	1	0	0	5	Phân tích được các phương pháp tiếp cận giáo dục môi trường và một số nội dung giáo dục môi trường ở trường tiểu học	CLO3	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu	Hỏi đáp
12	Khảo sát tình hình ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở sản xuất, nơi ở, chuồng trại chăn nuôi, ao, hồ, kho cất giữ thuốc BVTV,…		4			8	Phân tích được thực trạng môi trường, từ đó đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường.	CLO3, CLO4	Quan sát, thu thập thông tin trong quá trình thực tế.	Lựa chọn để đi thực tế tại địa điểm: Cơ sở SX, nơi ở, ao, hồ,…	Đánh giá

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Lê Văn Trưởng, Nguyễn Kim Tiến (đồng Chủ biên), Nguyễn Song Hoan, Nguyễn Quốc Tuấn (2006), *Giáo dục môi trường*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Văn Khoa (Chủ biên), Phan Văn Kha, Phan Thị Lạc, Nguyễn Thị Minh Phương (2011), *Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường,* Nxb Giáo dục Việt Nam.

[3]. Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan (2011), *Môi trường và con người*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân tích được nguyên nhân, hậu quả của các vấn đề môi trường và đánh giá các vấn đề môi trường trong trường tiểu học và địa phương.	Tự luận	30%	3,0	X	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch dạy học hoặc hoạt động trải nghiệm tích hợp giáo dục môi trường phù hợp với Chương trình GDPT 2018	Tự luận	35%	3,5	X	
CLO4	Vận dụng kiến thức môi trường để giải quyết các tình huống giáo dục và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường trong nhà trường và cộng đồng.	Tự luận	35%	3,5	X	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.421.2

1.2. Tên học phần: Tổ chức hoạt động Đội và Sao Nhi đồng ở trường tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 06 giờ (bao gồm 01 bài kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành trên lớp: 24 giờ
- Thực hành ngoài trường: 24 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 46 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Mỹ Nga	Thạc sĩ	Tâm lý – Giáo dục
2	Hà Thị Nguyệt	Thạc sĩ	Tâm lý – Giáo dục
3	Hà Mỹ Hạnh	Tiến sĩ	Tâm lý – Giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tổ chức hoạt động Đội và Sao Nhi đồng ở trường tiểu học cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về vị trí, vai trò, loại hình, yêu cầu và quy trình tổ chức hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng trong trường tiểu học. Nội dung học phần tập trung vào xây dựng kế hoạch, chuẩn bị điều kiện, thực hành tổ chức sinh hoạt Sao, sinh hoạt Chi đội và hoạt động Đội theo chủ điểm; đồng thời tạo cơ hội để người học vận dụng tại cơ sở giáo dục tiểu học. Qua đó, người học hình thành năng lực lập kế hoạch, tổ chức, phối hợp tổ chức, bảo đảm an toàn, lượng giá và rút kinh nghiệm đối với hoạt động Đội, Sao phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học và yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò, loại hình, yêu cầu và nguyên tắc tổ chức hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng trong trường tiểu học.

CO2: Hình thành năng lực xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện tổ chức hoạt động Đội, Sao phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm học sinh tiểu học và điều kiện nhà trường.

CO3: Phát triển năng lực tổ chức và phối hợp tổ chức sinh hoạt Sao, sinh hoạt Chi đội và hoạt động Đội theo chủ điểm trong lớp học và tại trường tiểu học.

CO4: Hình thành tinh thần trách nhiệm, thái độ hợp tác, ý thức bảo đảm an toàn, tuân thủ quy định và năng lực tự đánh giá, điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động Đội, Sao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được vị trí, vai trò, loại hình, yêu cầu và nguyên tắc tổ chức hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng trong trường tiểu học.	x		
CLO2	Phân tích được yêu cầu tổ chức và vai trò của giáo viên tiểu học trong xây dựng, phối hợp và tổ chức hoạt động Đội, Sao.	x	x	
CLO3	Xây dựng được kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện tổ chức sinh hoạt Sao, sinh hoạt Chi đội hoặc hoạt động Đội theo chủ điểm phù hợp với học sinh tiểu học.		x	
CLO4	Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được một hoạt động Đội, Sao trong lớp học và tại trường tiểu học; vận dụng phù hợp nghi thức Đội, đội hình, hiệu lệnh, hình thức tập hợp và xử lý tình huống cơ bản.		x	
CLO5	Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, thái độ hợp tác, ý thức bảo đảm an toàn, tuân thủ quy định và khả năng tự đánh giá, rút kinh nghiệm sau hoạt động.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO6)
CLO1	R
CLO2	R
CLO3	R
CLO4	R
CLO5	R
Học phần Tổ chức hoạt động Đội và Sao Nhi đồng ở trường tiểu học	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh	Trọng số	Hình thức/công cụ kiểm tra -	Liên quan đến	Trọng số từng CLO	Lấy dữ liệu đo	Lấy dữ liệu đo

giá	(%)	đánh giá	CLO	trong thành phần đánh giá (%)	lường mức độ đạt CLO	lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; quan sát mức độ tham gia học tập, thực hành trên lớp và ngoài trường; đánh giá thái độ hợp tác, ý thức bảo đảm an toàn, tuân thủ quy định và tự học.	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra thường xuyên cá nhân, thực hiện trong 01 giờ lý thuyết của Chương 1, bằng bài viết ngắn hoặc phân tích tình huống về loại hình hoạt động, yêu cầu tổ chức và vai trò của giáo viên tiểu học trong hoạt động Đội, Sao.	CLO1 CLO2	40% 60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Đánh giá thực hành theo nhóm gồm: (1) kế hoạch và điều kiện tổ chức hoạt động Đội/Sao; (2) tổ chức mô phỏng hoạt động Đội/Sao trên lớp.	CLO3 CLO4 CLO5	30% 60% 10%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Bài tập thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Khái quát về hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng ở trường tiểu học** 1.1. Vị trí, vai trò của Đội và Sao trong giáo dục học sinh tiểu học 1.2. Các loại hình hoạt động Đội, Sao ở trường tiểu học 1.3. Yêu cầu tổ chức và vai trò của giáo viên tiểu học Kiểm tra thường xuyên	2	0	0	0	3	Trình bày được vị trí, vai trò, loại hình, yêu cầu tổ chức hoạt động Đội, Sao; phân tích được vai trò của giáo viên tiểu học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình ngắn; vấn đáp; phân tích tình huống; kiểm tra viết.	Đọc tài liệu; trao đổi ví dụ; phân tích tình huống; thực hiện bài KTTX cá nhân.	Hỏi đáp; KTTX cá nhân đánh giá CLO1, CLO2.
2	**Bài tập Chương 1** Phân tích một kế hoạch hoặc tình huống tổ chức hoạt động Đội/Sao; xác định loại hình, yêu cầu tổ chức, vai trò của giáo viên và các điều kiện bảo đảm an toàn.	0	2	0	0	3	Phân tích được yêu cầu tổ chức, vai trò của giáo viên và điều kiện bảo đảm an toàn trong tình huống cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO5	Bài tập tình huống; thảo luận nhóm; phản biện.	Phân tích tình huống/kế hoạch; trình bày kết quả; tiếp thu phản hồi.	Đánh giá sản phẩm nhóm và mức độ tham gia.
3	**Chương 2. Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị tổ chức hoạt động Đội và**	2	0	0	0	3	Trình bày và vận dụng được quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt	CLO2, CLO3	Thuyết trình; phân tích mẫu;	Phân tích kế hoạch mẫu; xác định mục	Hỏi đáp; đánh giá phiếu

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Bài tập thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Sao 2.1. Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động Đội, Sao.						động Đội, Sao.		hỏi đáp.	tiêu, nội dung, tiến trình, phân công và đánh giá.	phân tích kế hoạch.
4	**Chương 2 (tiếp)** 2.2. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức: nhân lực, nghi thức, đội hình, hiệu lệnh, phương tiện, học liệu, an toàn và phối hợp.	2	0	0	0	3	Phân tích và lựa chọn được các điều kiện tổ chức phù hợp với từng loại hoạt động Đội, Sao.	CLO2, CLO3	Thuyết trình; minh họa; phân tích tình huống.	Quan sát mẫu; xác định điều kiện tổ chức; lập bảng kiểm chuẩn bị.	Đánh giá bảng kiểm và câu trả lời tình huống.
5	**Bài tập Chương 2** Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt Sao Nhi đồng.	0	2	0	0	3	Xây dựng được kế hoạch sinh hoạt Sao phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học.	CLO3, CLO5	Thực hành thiết kế; làm việc nhóm; phản hồi	Thiết kế kế hoạch; trình bày; chỉnh sửa theo góp ý.	Đánh giá sản phẩm kế hoạch
6	**Bài tập Chương 2** Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt Chi đội.	0	2	0	0	3	Xây dựng được kế hoạch sinh hoạt Chi đội có mục tiêu, tiến trình và phân công phù hợp.	CLO3, CLO5	Thực hành thiết kế; phản biện đồng đẳng.	Thiết kế kế hoạch; phản biện; hoàn thiện sản phẩm.	Đánh giá sản phẩm và tinh thần hợp tác.
7	**Bài tập Chương 2** Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội theo chủ điểm; hoàn thiện điều kiện tổ chức.	0	2	0	0	3	Hoàn thiện được kế hoạch và các điều kiện tổ chức hoạt động Đội theo chủ điểm.	CLO3, CLO5	Dạy học dự án nhỏ; cố vấn nhóm; phản hồi	Xây dựng kế hoạch, kịch bản, học liệu, phân công và phương án an	Đánh giá kế hoạch và mức độ sẵn sàng thực hành.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Bài tập thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									theo tiêu chí.	toàn.	
8	**Chương 3. Thực hành tổ chức hoạt động Đội và Sao** 3.1. Thực hành tổ chức sinh hoạt Sao Nhi đồng: chuẩn bị, phân công và mô phỏng lần 1.	0	2	0	0	3	Thực hiện được các bước chuẩn bị và tổ chức sinh hoạt Sao theo kế hoạch.	CLO3, CLO4, CLO5	Mô phỏng; đóng vai; phản hồi	Phân công vai trò; tổ chức mô phỏng; quan sát và phản hồi.	Đánh giá thực hành
9	**Chương 3 (tiếp)** 3.1. Thực hành tổ chức sinh hoạt Sao Nhi đồng: xử lý tình huống, điều chỉnh và hoàn thiện.	0	2	0	0	3	Điều chỉnh được cách tổ chức sinh hoạt Sao và xử lý tình huống cơ bản.	CLO4, CLO5	Thực hành lặp lại; tình huống; đánh giá đồng đẳng.	Tổ chức lại hoạt động; xử lý tình huống; rút kinh nghiệm.	Nhận xét mức độ cải thiện sau phản hồi.
10	**Chương 3 (tiếp)** 3.2. Thực hành tổ chức sinh hoạt Chi đội: chuẩn bị, phân công và mô phỏng lần 1.	0	2	0	0	3	Tổ chức được sinh hoạt Chi đội theo kế hoạch và đúng yêu cầu cơ bản.	CLO3, CLO4, CLO5	Mô phỏng; đóng vai; thực hành nhóm.	Chuẩn bị nghi thức, đội hình, hiệu lệnh; tổ chức hoạt động.	Đánh giá thực hành
11	**Chương 3 (tiếp)** 3.2. Thực hành tổ chức sinh hoạt Chi đội: xử lý tình huống, điều chỉnh và hoàn thiện.	0	2	0	0	3	Xử lý được tình huống phát sinh và điều chỉnh hoạt động sinh hoạt Chi đội.	CLO4, CLO5	Tình huống; mô phỏng; phản hồi đồng đẳng.	Xử lý tình huống về quản lý tập thể, phân công và điều hành.	Nhận xét quá trình thực hành và mức độ tiến bộ.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Bài tập thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
12	**Chương 3 (tiếp)** 3.3. Thực hành tổ chức hoạt động Đội theo chủ điểm: xây dựng kịch bản và mô phỏng lần 1.	0	2	0	0	3	Tổ chức được hoạt động Đội theo chủ điểm trong phạm vi lớp/nhóm học sinh.	CLO3, CLO4, CLO5	Thực hành dự án; mô phỏng; đánh giá	Tổ chức hoạt động; phối hợp vai trò; sử dụng phương tiện phù hợp.	Đánh giá thực hành
13	**Chương 3 (tiếp)** 3.3. Thực hành hoạt động Đội theo chủ điểm: điều chỉnh nội dung, phương pháp và tiến trình.	0	2	0	0	3	Điều chỉnh được hoạt động trên cơ sở phản hồi và minh chứng thực hành.	CLO4, CLO5	Thực hành lặp lại; phản hồi; tự đánh giá.	Phân tích phản hồi; điều chỉnh kế hoạch và tổ chức lại một phần hoạt động.	Đánh giá mức độ điều chỉnh và cải thiện.
14	**Chương 3 (tiếp)** Thực hành tổng hợp: tổ chức mô phỏng hoàn chỉnh một hoạt động Đội/Sao theo nhóm.	0	2	0	0	3	Tổ chức được tương đối hoàn chỉnh hoạt động Đội/Sao theo kế hoạch.	CLO3, CLO4, CLO5	Mô phỏng tổng hợp; đánh giá.	Tổ chức hoạt động; quan sát; đánh giá đồng đẳng; rút kinh nghiệm.	Đánh giá thực hành tổng hợp
15	**Chương 3 (tiếp)** Hoàn thiện kế hoạch, hồ sơ, học liệu và phương án thực hành ngoài trường; tổng duyệt theo nhóm.	0	2	0	0	4	Hoàn thiện được kế hoạch và các điều kiện cần thiết để thực hành tại trường tiểu học.	CLO3, CLO4, CLO5	Xưởng thực hành; cố vấn nhóm; tổng duyệt.	Rà soát kế hoạch, phân công, an toàn, học liệu, liên hệ cơ sở và minh chứng.	Xác nhận mức độ sẵn sàng trước khi đi cơ sở.
16	**Thực hành ngoài trường**	0	12	0	0	2	Điều chỉnh và bước đầu	CLO3,	Hướng	Làm việc với	Quan sát;

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Bài tập thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	(đợt 1) Tìm hiểu điều kiện thực tế; điều chỉnh kế hoạch; phối hợp với giáo viên/Tổng phụ trách; chuẩn bị và tổ chức hoạt động Đội hoặc Sao tại trường tiểu học.						tổ chức được hoạt động Đội/Sao phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tế.	CLO4, CLO5	dẫn, giám sát tại cơ sở; quan sát; phản hồi nghề nghiệp.	cơ sở; điều chỉnh kế hoạch; chuẩn bị; tổ chức hoạt động; ghi nhật ký và thu thập minh chứng.	đánh giá kế hoạch điều chỉnh, quá trình tổ chức và chấp hành quy định.
17	**Thực hành ngoài trường (đợt 2)** Tiếp tục tổ chức hoạt động; xử lý tình huống; thu thập phản hồi; lượng giá kết quả; hoàn thiện hồ sơ, minh chứng, báo cáo và tự đánh giá.	0	12	0	0	1	Tổ chức, lượng giá và rút kinh nghiệm được đối với hoạt động Đội/Sao tại trường tiểu học.	CLO3, CLO4, CLO5	Thực hành có giám sát; phản hồi; lượng giá; báo cáo.	Tổ chức hoạt động; xử lý tình huống; thu thập phản hồi; hoàn thiện hồ sơ và báo cáo.	Đánh giá cuối kỳ kết hợp sản phẩm, minh chứng và mức độ tham gia cá nhân.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hội đồng Đội Trung ương. (2015). Nghi thức và hướng dẫn thực hiện nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/HĐĐTW ngày 10/8/2015).

[2] Hội đồng Đội Trung ương. (2024). Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, giai đoạn 2023-2028.

[3] Chu Thị Mỹ Nga. (2025). Đề cương bài giảng học phần Tổ chức hoạt động Đội và Sao Nhi đồng ở trường tiểu học (tài liệu lưu hành nội bộ). Trường Đại học Tân Trào.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

[5] Hội đồng Đội Trung ương. Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học hiện hành.

[6] Một số kế hoạch, kịch bản và tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động Đội, Sao Nhi đồng đang được sử dụng tại các trường tiểu học.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO3	Xây dựng được kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện tổ chức sinh hoạt Sao/sinh hoạt Chi đội hoặc hoạt động Đội theo chủ điểm.	Thi thực hành theo nhóm - Phần 1: Hoàn thiện kế hoạch, điều kiện tổ chức và hồ sơ chuẩn bị thực hành	30%	3,0	x	
CLO4	Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được một hoạt động Đội, Sao; vận dụng phù hợp nghi thức Đội, đội hình, hiệu lệnh, hình thức tập hợp và xử lý	Thi thực hành theo nhóm - Phần 2: Tổ chức mô phỏng hoạt động Đội/Sao; đánh giá bằng minh chứng thực hành.	60%	6,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	tình huống cơ bản.					
CLO5	Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, thái độ hợp tác, ý thức bảo đảm an toàn, tuân thủ quy định.	Quan sát trong quá trình thực hành trên lớp	10%	1,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1. 026.2

1.2. Tên học phần: Tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa

1.3. Loại học phần: tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 6 giờ.
- Bài tập thực hành, Seminar: 48 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên).
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 46 giờ.

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
2	Mai Thị Vân Hương	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
3	Hà Thị Thúy Linh	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tiến sĩ	Bộ môn Âm nhạc

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học có kiến thức cơ bản về xây dựng kế hoạch, thiết kế nội dung, tổ chức và triển khai các hoạt động âm nhạc ngoại khóa phù hợp với đặc điểm khả năng âm nhạc học sinh tiểu học. Học phần rèn luyện kỹ tổ chức các chương trình văn nghệ, hội thi, hội diễn và các hoạt động giáo dục âm nhạc trong nhà trường; phát triển năng lực giao tiếp, làm việc nhóm, tự học và vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên tiểu học..

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục âm nhạc và tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa trong trường tiểu học; hiểu được các hình thức trình bày bài hát, phương pháp hát tập thể, nguyên tắc, quy trình và phương pháp xây dựng chương trình âm nhạc ngoại khóa phù hợp với mục tiêu giáo dục.

CO2. èn luyện cho người học kỹ năng xây dựng kịch bản, thiết kế, tổ chức và điều hành các hoạt động âm nhạc ngoại khóa; lựa chọn bài hát, hướng dẫn luyện tập, chỉ huy, biểu diễn và đánh giá chương trình âm nhạc trong trường tiểu học

CO3. Hình thành cho người học ý thức trách nhiệm, tác phong sư phạm, năng lực tự học, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào tổ chức các hoạt động âm nhạc ngoại khóa, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về giáo dục âm nhạc, các hình thức trình bày bài hát, phương pháp hát tập thể và nguyên tắc, quy trình tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa trong trường tiểu học.	x		
CLO2	Xây dựng được kế hoạch, nội dung và kịch bản cho các hoạt động âm nhạc ngoại khóa, chương trình văn nghệ, hội thi và hội diễn phù hợp với mục tiêu giáo dục.	x	x	
CLO3	Tổ chức, điều hành các hoạt động âm nhạc ngoại khóa trong trường tiểu học; hướng dẫn luyện tập, chỉ huy, biểu diễn và đánh giá chương trình âm nhạc phù hợp với điều kiện thực tiễn.	x	x	
CLO4	Chủ động tham gia xây dựng kịch bản tổ chức chương trình âm nhạc ngoại khóa; có ý thức trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, đề cao năng lực làm việc nhóm, giao tiếp, tự học và sáng tạo trong quá trình thiết kế, tổ chức, đánh giá các hoạt động âm nhạc ngoại khóa, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp cho người học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 6
CLO 1	R
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
Tổ chức hoạt động Âm nhạc ngoại khóa	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá ý thức học tập, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, làm việc nhóm và chấp hành nội quy học tập.	CLO4	(100%)	x	PLO3
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Vấn đáp; bài tập cá nhân hoặc nhóm; thực hành xây dựng kế hoạch, kịch bản và tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa; thực hành chỉ huy, hướng dẫn luyện tập	CLO1	50%	x	PLO3
			CLO2	50%	x	PLO3
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hành theo nhóm: xây dựng, tổ chức và điều hành một chương trình âm nhạc ngoại khóa cho học sinh tiểu học; báo cáo và bảo vệ sản phẩm.	CLO1	30%	x	PLO3
			CLO2	30%	x	PLO3
			CLO3	40%	x	PLO3

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1,2,3	Chương 1. Hình thức trình bày bài hát và những cách hát tập thể 1.1. Khái quát về chương trình âm nhạc ngoại khóa. 1.2. Hình thức trình bày bài hát 1.3.Những cách hát tập thể hòa giọng và lĩnh xướng	2	10	0	0	8	Hiểu được các nội dung kiến thức chương trình âm nhạc ngoại khóa; phân biệt các hình thức trình bày bài hát và các cách hát tập thể; vận dụng trong tổ chức hoạt động âm nhạc.	CLO 1	Thuyết trình, Vấn đáp, thực hành	Đọc tài liệu, thực hành, thảo luận; nghe giảng; ghi chép; thực hành luyện tập	Đánh giá bằng thực hành trình bày theo hình thức bài tập cá nhân, nhóm rubric
4,5,6	Chương 2 : Tổ chức các hoạt động âm nhạc 2.1. Các hoạt động âm nhạc ở trường phổ thông 2.2. Các hoạt động Âm nhạc trong lớp học 2.3. Thi văn nghệ trong trường học	2	10	0	0	8	Thực hành các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc tại trường học; trong lớp học, hội thi văn nghệ; vận dụng kiến thức để lựa chọn, xây dựng và tổ chức các hoạt động âm nhạc phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học	CLO 2 CLO 3	Thuyết trình; thực hành; làm việc nhóm		Câu hỏi vấn đáp và thực hành trên lớp, đánh giá bằng vấn đáp, bài tập nhóm rubric
7,8,9	Chương 3: Kỹ thuật tổ chức chương trình âm nhạc ngoại khóa 3.1. Xây dựng chủ đề và viết kịch bản chương trình. 3.2. Lựa chọn người hát,	2	10	0	0	8	Vận dụng quy trình xây dựng, chủ đề, viết kịch bản, lựa chọn người hát và bài hát, tìm nhạc đệm và phương pháp	CLO 3 CLO 4	Thuyết trình, nêu vấn đề, hướng dẫn thực hành	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; luyện tập	Thực hành luyện tập, trả bài cá nhân và theo nhóm

	chọn bài hát 3.3. Tìm nhạc đệm và phương pháp chỉ huy 3.4. Múa độc lập và múa phụ họa 3.5. Lựa chọn trang phục biểu diễn.						chỉ huy, hướng dẫn kỹ năng múa và lựa chọn trang phục biểu diễn				
10,11	Chương 3: Kỹ thuật tổ chức chương trình âm nhạc ngoại khóa (tiếp) 3.6. Đánh giá tiết mục và đánh giá tổng thể chương trình. 3.7. Thiết kế và tổ chức chương trình âm nhạc ngoại khóa theo các chủ đề trong năm học ở trường tiểu học	0	8	0	0	8	Vận dụng kiến thức đã học về kỹ thuật tổ chức chương trình âm nhạc ngoại khóa để đánh giá tiết mục. Thiết kế 1 chương trình văn nghệ theo chủ đề.	CLO 3 CLO 4	Thuyết trình, nêu vấn đề, hướng dẫn thực hành	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; luyện tập	Thực hành luyện tập, trả bài theo nhóm
12,13	3.7. Thiết kế và tổ chức chương trình âm nhạc ngoại khóa theo các chủ đề trong năm học ở trường tiểu học (Tiếp)	0	10	0	0	14	Thiết kế 1 chương trình văn nghệ theo chủ đề và đánh giá được chất lượng tiết mục, hiệu quả tổ chức chương trình	CLO 3 CLO 4	Thuyết trình, nêu vấn đề, hướng dẫn thực hành	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; luyện tập	Thực hành luyện tập, trả bài theo nhóm
Cộng		**6**	**48**			**46**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thanh Thảo (2020), *Kỹ thuật tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa*, Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Anh Tuấn (2007), *Giáo trình dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp,* Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

[3] Lê Thế Hào - Nguyễn Thiết (1995), *Chỉ huy - dàn dựng các tác phẩm âm nhạc,* Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[4] Đỗ Thị Minh Chính (chủ biên) (2020) *Âm nhạc 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

[5] Hoàng Long-Đỗ Thị Minh Chính (đồng tổng chủ biên) (2021) *Âm nhạc 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

[6] Hoàng Long-Đỗ Thị Minh Chính (đồng tổng chủ biên) (2022) *Âm nhạc 3*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

[7] Đỗ Thị Minh Chính (tổng chủ biên) (2022) *Âm nhạc 4*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

[8] Đỗ Thị Minh Chính (tổng chủ biên) (2023) *Âm nhạc 5*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về giáo dục âm nhạc, hình thức trình bày bài hát, phương pháp hát tập thể và nguyên tắc, quy trình tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa trong trường tiểu học.	Vấn đáp, Thực hành	10	1,0	X	PLO 6
CLO2	Xây dựng được kế hoạch, nội dung và kịch bản cho các hoạt động âm nhạc ngoại khóa, chương trình văn nghệ, hội thi và	Bài tập + Thực hành	3,0	3,0	X	PLO 6

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	hội diễn phù hợp với mục tiêu giáo dục.					
CLO3	Tổ chức và điều hành được các hoạt động âm nhạc ngoại khóa trong trường tiểu học; hướng dẫn luyện tập, chỉ huy, biểu diễn và đánh giá chương trình âm nhạc phù hợp với điều kiện thực tiễn.	Thực hành	30	3,0	X	PLO 6
CLO 4	Chủ động tham gia xây dựng kịch bản tổ chức chương trình âm nhạc ngoại khóa; có ý thức trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, đề cao năng lực làm việc nhóm, giao tiếp, tự học và sáng tạo trong quá trình thiết kế, tổ chức, đánh giá các hoạt động âm nhạc ngoại khóa, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp cho người học.	Thực hành	30	3,0	X	PLO 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1.253.2

1.2. Tên học phần: Tổ chức hoạt động mỹ thuật ngoại khóa

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 6 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, Seminar: 48 giờ.
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 46 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Mĩ thuật
2	Dương Xuân Quyền	Thạc sĩ	Bộ môn Mĩ thuật
3	Bùi Văn Khánh	Tiến sĩ	Bộ môn Mĩ thuật

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp kiến thức về đặc điểm môn mĩ thuật ở trường Tiểu học; Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của hoạt động ngoại khóa mỹ thuật; Các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật và phương pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật ở trường tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1:Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm môn Mỹ thuật ở trường tiểu học; khái niệm, mục đích, ý nghĩa và các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật.

- CO2: Hình thành cho người học kỹ năng lựa chọn nội dung, phương pháp và xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa mỹ thuật phù hợp với học sinh tiểu học.

- CO3: Phát triển ý thức trách nhiệm, tính chủ động và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa mỹ thuật nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ ở trường tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Thực hiện nghiêm túc nội quy học phần; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập, thảo luận, thực hành và hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ học tập trong học phần			x
CLO2	Trình bày được đặc điểm môn Mỹ thuật ở trường tiểu học; khái niệm, mục đích, ý nghĩa, nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật.	x	x	
CLO3	Phân tích, lựa chọn và xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật phù hợp với mục tiêu giáo dục và đối tượng học sinh tiểu học.	x	x	
CLO4	Vận dụng được các phương pháp để thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động ngoại khóa mỹ thuật ở trường tiểu học.	x	x	

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO6
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
Học phần Tổ chức hoạt động mỹ thuật ngoại khóa	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; đánh giá ý thức học tập; mức độ chuẩn bị bài; tham gia thảo luận, làm việc nhóm và thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp.	CLO1	100%	X	PLO6
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài tập cá nhân hoặc nhóm (xây dựng ý tưởng, phân tích hình thức tổ chức hoặc thiết kế hoạt động ngoại khóa mỹ thuật); thuyết trình hoặc báo cáo	CLO2 CLO3	50% 50%	X	PLO6
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận hoặc bài tập lớn (xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật ở trường tiểu học); thời gian làm bài 60 phút (nếu thi tự luận).	CLO3 CLO4	30% 70%	X	PLO6

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1:** **Tìm hiểu một số vấn đề về môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học** 1.1. Mục tiêu, nội dung chương trình dạy học môn mĩ thuật 1.2. Đặc điểm, vị trí, vai trò của môn mĩ thuật 1.3 Yêu cầu cần đạt trong dạy học môn mĩ thuật	1	2			2	Trình bày được mục tiêu, nội dung chương trình và vị trí, vai trò của môn Mỹ thuật ở trường tiểu học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, trực quan	Nghe giảng, ghi chép, thảo luận	Điểm danh, vấn đáp, đánh giá ý thức học tập
2	**Chương 1:** **Tìm hiểu đặc điểm môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học (tiếp)**		3			3	Phân tích được yêu cầu cần đạt của môn Mỹ thuật trong Chương trình GDPT 2018.	CLO2	Thuyết trình kết hợp phân tích tài liệu, thảo luận	Nghiên cứu chương trình, làm việc nhóm	Hỏi đáp, đánh giá thảo luận
3	**Chương 2:** **Tổ chức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật** 2.1 Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của hoạt động ngoại khóa 2.2 Nội dung, hình thức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật	1	2			2	Trình bày được khái niệm, mục đích và ý nghĩa của hoạt động ngoại khóa mỹ thuật.	CLO2	Thuyết trình, nêu vấn đề	Đọc tài liệu, trao đổi nhóm	Kiểm tra miệng, đánh giá quá trình
4	**Chương 2:** **Tổ chức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật (tiếp)** 2.2 Nội dung, hình	1	2			2	Phân biệt được các nội dung và hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật ở trường	CLO2, CLO3	Thảo luận nhóm, phân tích tình huống	Thảo luận, phân tích ví dụ	Bài tập nhóm

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/	Liên quan	PP giảng dạy đạt chuẩn	Hoạt động học của người học	Hoạt động
	thức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật						tiểu học.				
5	**Chương 2:** **Tổ chức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật (tiếp)** 2.2 Nội dung, hình thức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật		3			3	Lựa chọn được hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa phù hợp với mục tiêu giáo dục và đối tượng học sinh.	CLO3	Dạy học tình huống, thảo luận	Giải quyết tình huống, trình bày	Đánh giá bài tập nhóm
6	**Chương 2:** **Tổ chức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật (tiếp)** 2.2 Nội dung, hình thức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật		3			3	Phân tích được ưu điểm, hạn chế của các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật.	CLO3	Thảo luận, phân tích tình huống	Phân tích tình huống thực tiễn	Hỏi đáp, nhận xét nhóm
7	**Chương 2:** **Tổ chức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật (tiếp)** 2.2 Nội dung, hình thức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật		3			3	Đề xuất được hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	CLO3	Dạy học dự án, thảo luận	Làm việc nhóm, báo cáo kết quả	Đánh giá sản phẩm nhóm
8	Kiểm tra Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa 3.1 Nguyên tắc thiết kế và tổ chức 3.2 Yêu cầu đối với hoạt động ngoại khóa mĩ thuật 3.3 Phương pháp thiết kế và tổ chức hoạt động ngoại khóa mĩ	2	1			2	Trình bày được nguyên tắc, yêu cầu trong thiết kế và tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Thảo luận, phân tích tình huống	**Kiểm tra giữa kỳ**, đánh giá bài tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/	Liên quan	PP giảng dạy đạt chuẩn	Hoạt động học của người học	Hoạt động
	thuật										
9	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa (tiếp) 3.3 Phương pháp thiết kế và tổ chức hoạt động ngoại khóa mĩ thuật	1	2			3	Phân tích được quy trình thiết kế hoạt động ngoại khóa mỹ thuật.	CLO3	Thuyết trình, hướng dẫn thực hành	Xây dựng sơ đồ quy trình	Đánh giá bài tập cá nhân
10	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa (tiếp) 3.4 Hình thức tổ chức cuộc thi/hội thi		4			3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức cuộc thi, hội thi mỹ thuật phù hợp với học sinh tiểu học.	CLO3, CLO4	Dạy học dự án, thực hành	Thiết kế kế hoạch theo nhóm	Chấm sản phẩm, thuyết trình
11	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa (tiếp) 3.5 Hình thức tổ chức tham quan, dã ngoại (mĩ thuật truyền thống)		4			3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức tham quan, dã ngoại gắn với mỹ thuật truyền thống.	CLO4	Thực hành, học theo dự án	Xây dựng kế hoạch, trình bày	Đánh giá sản phẩm nhóm
12	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa (tiếp) 3.6 Hình thức tổ chức tham quan, dã ngoại (mĩ thuật địa phương)		3			3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức tham quan, trải nghiệm mỹ thuật địa phương.	CLO4	Thực hành, hướng dẫn	Hoàn thiện kế hoạch hoạt động	Chấm kế hoạch, phản biện
13	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa (tiếp) 3.7 Hình thức tổ chức diễn đàn		3			3	Xây dựng được kế hoạch tổ chức diễn đàn mỹ thuật phù hợp với học sinh tiểu học.	CLO4	Thảo luận, mô phỏng	Thiết kế kịch bản, trình bày	Đánh giá sản phẩm và phản biện
14	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại		3			3	Thiết kế và tổ chức được trò chơi mỹ thuật phục vụ hoạt	CLO4	Thực hành, đóng vai	Thiết kế, tổ chức thử nghiệm	Quan sát, đánh giá thực hành

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/	Liên quan	PP giảng dạy đạt chuẩn	Hoạt động học của người học	Hoạt động
	khóa (tiếp) 3.8 Hình thức tổ chức trò chơi						động ngoại khóa.				
15	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa (tiếp) 3.7 Hình thức Câu lạc bộ		3			3	Thiết kế được mô hình hoạt động của Câu lạc bộ Mỹ thuật trong trường tiểu học.	CLO4	Dạy học dự án	Xây dựng kế hoạch câu lạc bộ	Đánh giá sản phẩm dự án
16	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa (tiếp)		3			3	Thực hành tổ chức tổng hợp một hoạt động ngoại khóa mỹ thuật và tự đánh giá kết quả thực hiện.	CLO4	Thực hành sư phạm, mô phỏng	Tổ chức hoạt động, nhận xét lẫn nhau	Đánh giá thực hành tổng hợp
17	Chương 3: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động mĩ thuật ngoại khóa (tiếp)		3			2	Hoàn thiện kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật; vận dụng tổng hợp kiến thức và kỹ năng đã học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thảo luận, báo cáo, tổng kết học phần	Báo cáo sản phẩm, tự đánh giá, phản biện	Đánh giá tổng kết quá trình, nhận xét sản phẩm, chuẩn bị thi kết thúc học phần
Cộng		**6**	**48**			46					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Hồng Thắm (chủ biên), Phạm Văn Tuyến, Phạm Thị Nụ (2022) *Lí luận và phương pháp dạy học mĩ thuật*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Hồng Sơn (chủ biên), Tạ Kim Chi, Bạch Ngọc Diệp (2025), *Giáo dục nghệ thuật ở tiểu học (Mĩ thuật)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Quốc Toản, Tuấn Nguyên Bình, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Võ Quốc Thạch (2007), *Mĩ thuật và Phương pháp dạy học mĩ thuật*, NXB Giáo dục.

[4]. Nguyễn Quốc Toản (2014), *Giáo trình Mĩ thuật và Phương pháp dạy học mĩ thuật*, NXB Đại học sư phạm.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Phân tích, lựa chọn và xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa mỹ thuật phù hợp với mục tiêu giáo dục và đối tượng học sinh tiểu học.	Tự luận hoặc bài tập lớn	30	3,0	X	PLO6
CLO4	Vận dụng được các phương pháp để thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động ngoại khóa mỹ thuật ở trường tiểu học.	Tự luận hoặc bài tập lớn	70	7,0	X	PLO6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.019.2

1.2. Tên học phần: Tiếng Việt thực hành

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 6 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 48 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 46 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm những kiến thức về rèn luyện các kĩ năng đọc và đọc hiểu văn bản; kỹ năng thuyết trình; viết chữ; dùng từ, đặt câu và viết văn miêu tả, văn kể chuyện và văn nêu ý kiến, văn biểu cảm. Học phần góp phần phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Việt, năng lực tự học, tư duy phản biện, năng lực sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Có kiến thức về các kĩ năng đọc và đọc hiểu văn bản, kỹ năng thuyết trình, viết chữ, dùng từ, câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận.

CO2. Có kĩ năng vận dụng những kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn bản đạt hiệu quả.

CO3. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày và giải thành được các kiến thức cơ bản về các kĩ năng đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ, câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận.	x		
CLO2	Vận dụng các kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn vào quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt ở Tiểu học	x	X	
CLO3	Thực hành thành thạo các kỹ năng về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận, đáp ứng yêu cầu và thực tiễn		X	x
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 2
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
Học phần Tiếng Việt thực hành (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi vấn đáp	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50 %		

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Thực hành đọc hiểu văn bản** **1.1. Tìm hiểu đặc trưng của một số kiểu loại văn bản** 1.1.1. Khái quát về văn bản 1.1.2. Đặc trưng của văn bản khoa học 1.1.3. Đặc trưng của văn bản chính luận 1.1.4. Đặc trưng của văn bản hành chính công vụ **1.2. Thực hành kĩ thuật tóm tắt văn bản** 1.2.1. Một số vấn đề chung về kĩ thuật tóm tắt văn bản 1.2.2. Kĩ thuật tóm tắt văn bản **1.3. Thực hành kĩ thuật tổng thuật văn bản** 1.3.1. Một số vấn đề chung về kĩ thuật tổng thuật văn bản 1.3.2. Kĩ thuật tổng thuật văn bản	2	6			4	Trình bày được các kiến thức về các kĩ năng đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ, câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-6	**Chương 2: Thực hành kỹ năng thuyết trình** **2.1. Thực hành kĩ thuật chuẩn bị thuyết trình**	2	10			13	Vận dụng được những kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn		Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.1.1. Một số vấn đề chung về kĩ thuật thuyết trình 2.1.2. Các bước chuẩn bị thuyết trình 2.1.3. Kiểm tra và luyện tập trước buổi thuyết trình **2.2. Thực hành kĩ thuật trong thuyết trình** 2.2.1. Yêu cầu về kĩ thuật trong thuyết trình 2.2.2. Một số lỗi thường gặp khi thuyết trình						trong chương trình tiểu học. - Thực hành, sử dụng được kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận đạt hiệu quả - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO2, CLO3, CLO4			
7-10	**Chương 3: Thực hành viết văn bản** **3.1. Rèn kĩ năng chữ viết** 3.1.1. Tìm hiểu bảng chữ cái và mẫu chữ dạy tập viết ở tiểu học. 3.1.2. Luyện tập kĩ năng viết chữ. 3.1.3. Luyện tập kĩ năng viết chính tả. **3.2. Một số lỗi thường gặp khi viết văn bản** 3.2.1. Lỗi thường gặp khi	1	15			14	- Hiểu được những Vận dụng được những kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn trong chương trình tiểu học. - Thực hành, sử dụng được kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng	CLO2, CLO3, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	viết câu 2.2.2. Lỗi thường gặp khi dùng từ ngữ 3.2.4. Lỗi chính tả						từ đặt câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận đạt hiệu quả - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.				
11-16	**Chương 4: Rèn luyện kĩ năng viết văn bản** 4.1. Luyện kĩ năng viết văn miêu tả 4.2. Luyện kĩ năng viết văn kể chuyện 4.3. Luyện kĩ năng viết văn nghị luận.	1	17			15	Vận dụng được những kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn trong chương trình tiểu học. - Thực hành, sử dụng được kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận đạt hiệu quả - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.				
		6	**48**			**46**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Thị Hảo Tâm, Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Thu Hiền, Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Trần Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Thủy (2022), *Giáo trình Tiếng Việt thực hành*; Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (1997), *Tiếng Việt thực hành,* Nxb GD, Hà Nội.

[3] Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng (2012), *Tiếng Việt thực hành*; Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra -đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Trình bày và giải thành được các kiến thức cơ bản về các kĩ năng đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ, câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận.	Thi vấn đáp	20%	2,0	x	
CLO2	Vận dụng được những kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn trong chương trình tiểu học.	Thi vấn đáp	30%	4,0		
CLO3	Thực hành, sử dụng được kiến thức về đọc và đọc hiểu văn bản, thuyết trình, viết chữ, dùng từ đặt câu và viết văn bản miêu tả, kể chuyện và văn nghị luận đạt hiệu quả	Thi vấn đáp	50%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.040.2

1.2. Tên học phần: Cơ sở lí thuyết tập hợp và logic toán

1.3. Tính chất học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 27 giờ
- Thực hành/bài tập trên lớp: 6 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 67 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Danh Tuyên	Thạc sĩ	Toán
2	Mai Thị Hiền	Thạc sĩ	Toán
3	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về lý thuyết tập hợp và logic toán, bao gồm tập hợp, quan hệ, ánh xạ, mệnh đề và các phép toán trên mệnh đề, cơ sở của logic toán, suy luận logic và các phương pháp chứng minh toán học. Nội dung học phần tập trung vào các khái niệm, tính chất và các phép toán trên tập hợp, quan hệ và ánh xạ; các phép toán và quy tắc suy luận trên mệnh đề; vận dụng các phương pháp suy luận và chứng minh để giải quyết các bài toán toán học, đồng thời rèn luyện tư duy logic, năng lực lập luận và diễn đạt toán học. Bên cạnh đó, học phần chú trọng vận dụng các kiến thức về tập hợp và logic toán vào dạy học môn Toán ở tiểu học, góp phần hình thành

năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và tạo nền tảng cho việc học các học phần toán học và phương pháp giảng dạy toán ở các học phần tiếp theo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về lý thuyết tập hợp, quan hệ hai ngôi, ánh xạ, mệnh đề và các phép toán trên mệnh đề, cơ sở logic toán, các quy tắc suy luận và các phương pháp chứng minh toán học.

CO2: Hình thành cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức về tập hợp, quan hệ, ánh xạ, logic toán và các phương pháp suy luận, chứng minh để giải quyết các bài toán toán học; biết phân tích, lập luận và chứng minh các mệnh đề một cách logic, chính xác và chặt chẽ.

CO3: Phát triển cho sinh viên tư duy logic, tư duy toán học, năng lực phân tích, lập luận, giải quyết vấn đề và diễn đạt toán học; biết vận dụng kiến thức của học phần vào học tập các học phần toán học khác và vận dụng vào dạy học môn Toán ở tiểu học.

CO4: Góp phần hình thành cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, chủ động, tích cực trong học tập và nghiên cứu; có ý thức rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Nắm vững kiến thức về khái niệm tập hợp và các phép toán trên tập hợp	x	x	
CLO2	Vận dụng được các kiến thức về tập hợp giải quyết các bài toán có liên quan.	x	x	
CLO3	Thực hiện và kiểm tra được các tính chất của một quan hệ hai ngôi, từ đó xác định một quan hệ là quan hệ tương đương hay quan hệ thứ tự. Xét tính đơn ánh, toàn ánh, song ánh của một ánh xạ. Xác định ảnh và tạo ảnh của một tập hợp qua một ánh xạ.	x	x	
CLO4	Giải quyết được các bài toán về mệnh đề, tìm miền giá trị chân lí của các phép toán trên hàm mệnh đề. Ứng dụng các phương pháp chứng minh để giải một số bài toán có liên quan.	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập mô hình hóa và bài tập thuật toán theo yêu cầu của học phần. (CLO5 là chuẩn đầu ra quản lý quá trình học tập; không gắn PLO vì khung CTĐT không phân công PI cho học phần này.)			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1		I								
CLO 2		I								
CLO 3		I								
CLO 4			R							
CLO 5										
Học phần Cơ sở lí thuyết tập hợp và logic toán		**I**	**R**							

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: bài kiểm tra tổng hợp (trắc nghiệm/đúng-sai/trả lời ngắn/tự luận).	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút.	CLO3	50%	X	
			CLO4	50%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Cơ sở lý thuyết tập hợp** 1.1. Tập hợp 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Cách xác định tập hợp 1.1.3. Quan hệ giữa các tập hợp	1	1	0	0	4	Trình bày được kiến thức về khái niệm tập hợp, cách xác định tập hợp, quan hệ giữa các tập hợp	CLO1	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
2	1.2. Các phép toán trên các tập hợp 1.2.1. Phép hợp 1.2.2. Phép giao 1.2.3. Phép trừ. 1.2.4. Tích Đề-các	1	1	0	0	4	Trình bày được các phép toán trên tập hợp	CLO2	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, câu hỏi trên lớp, bài tập trên lớp.
3	1.3. Quan hệ 1.3.1. Định nghĩa và ví dụ 1.3.2. Một số tính chất	1	1	0	0	4	Trình bày được kiến thức về định nghĩa quan hệ hai ngôi, các tính chất của quan hệ hai ngôi	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp gợi mở, phân tích bài toán mẫu, hướng dẫn luyện tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
4	1.4. Quan hệ tương đương 1.4.1. Định nghĩa 1.4.2. Lớp tương	2	0	0	0	4	Trình bày được định nghĩa quan hệ tương đương, lớp tương đương, tập thương.	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	đương, tập thương								bài tập.		quả thực hành.
5	1.5. Quan hệ thứ tự 1.5.1. Định nghĩa 1.5.2. Thứ tự bộ phận, thứ tự toàn phần	2	0	0	0	4	Trình bày được định nghĩa quan hệ thứ tự, thứ tự bộ phận, thứ tự toàn phần	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.
6	1.5.3. Phần tử lớn nhất, nhỏ nhất, cực đại, cực tiểu 1.5.4. Tập được sắp thứ tự tốt	2	1	0	0	4	Trình bày được cách xác định phần tử lớn nhất, nhỏ nhất, cực đại, cực tiểu.	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.
7	1.6. Ánh xạ 1.6.1. Định nghĩa và ví dụ 1.6.2. Sự bằng nhau	2	0	0	0	4	Trình bày được định nghĩa ánh xạ, hai ánh xạ bằng nhau	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.
8	1.6.3. Thu hẹp và thác triển ánh xạ 1.6.4. Hợp của các ánh xạ	2	1	0	0	4	Trình bày được sự thu hẹp và thác triển ánh xạ, hợp của các ánh xạ	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; ôn tập kiến thức tập hợp; ánh xạ; làm bài kiểm tra thường xuyên.	Điểm danh, bài tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên.
9	1.7. Đơn ánh, toàn ánh, song ánh, ánh xạ ngược 1.7.1. Đơn ánh	2	0	0	0	5	Trình bày được định nghĩa về đơn ánh, toàn ánh, song ánh. Xác định ánh xạ ngược của một ánh	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	1.7.2. Toàn ánh 1.7.3. Song ánh 1.7.4. Ánh xạ ngược						xạ		bài tập.		quả thực hành.
10	1.8. Ảnh và tạo ảnh qua một ánh xạ 1.8.1. Ảnh của một tập hợp qua một ánh xạ 1.8.2. Tạo ảnh của một tập hợp qua một ánh xạ	2	1	0	0	5	Trình bày được cách xác định ảnh và tạo ảnh của một tập hợp qua một ánh xạ	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.
11	**Chương 2. Cơ sở Lôgic Toán** **2**.1. Mệnh đề và các phép toán trên mệnh đề 2.1.1. Mệnh đề 2.1.2. Phép toán trên các mệnh đề	2	0	0	0	5	Trình bày được các kiến thức về mệnh đề và các phép toán trên mệnh đề	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.
12	2.2. Công thức. 2.2.1. Định nghĩa. 2.2.2. Giá trị chân lý của công thức 2.2.3. Sự tương đương. 2.2.4. Phép biến đổi. 2.2.5. Mệnh đề liên hợp, điều kiện cần, điều kiện đủ. 2.2.6. Luật của logic mệnh đề.	2	0	0	0	5	Trình bày được các kiến thức về công thức, luật logic của mệnh đề	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
13	2.3. Quy tắc suy luận 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Các quy tắc suy luận thường gặp 2.4. Hàm mệnh đề. 2.4.1. Khái niệm về hàm mệnh đề. 2.4.2. Các phép toán trên hàm mệnh đề.	2	0	0	0	5	Trình bày được các kiến thức về quy tắc suy luận, khái niệm và các phép toán hàm mệnh đề	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.
14	2.4.3. Mệnh đề tổng quát. 2.4.4. Mệnh đề tồn tại. 2.4.5. Phủ định của mệnh đề tổng quát và tồn tại.	2	0	0	0	5	Trình bày được các kiến thức về mệnh đề tổng quát, mệnh đề tồn tại	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.
15	2.5. Suy luận và chứng minh 2.5.1. Suy luận 2.5.2 .Chứng minh	2	0	0	0	5	Trình bày được các kiến thức suy luận và chứng minh	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Trần Diên Hiển, Nguyễn Xuân Liêm (2007), *Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán*, Nxb GD & Nxb ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Xuân Sính (2000), *Đại số đại cương,* Nxb GD, Hà Nội.

[3]. Phan Hữu Chân – Nguyễn Tiến Tài (1999), *Tập hợp và logic Số học*, Nxb GD, Hà Nội.

[4]. Bùi Huy Hiền- Nguyễn Hữu Hoan (2012), *Bài tập Đại số và Số học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Thực hiện và kiểm tra được các tính chất của một quan hệ hai ngôi, từ đó xác định một quan hệ là quan hệ tương đương hay quan hệ thứ tự. Xét tính đơn ánh, toàn ánh, song ánh của một ánh xạ. Xác định ảnh và tạo ảnh của một tập hợp qua một ánh xạ.	Tự luận	50%	5,0	X	PLO2
CLO4	Giải quyết được các bài toán về mệnh đề, tìm miền giá trị chân lí của các phép toán trên hàm mệnh đề. Ứng dụng các phương pháp chứng minh để giải một số bài toán có liên quan.	Tự luận	50%	5,0	X	PLO2
Tổng			100%	10,0		PLO2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.086.3

1.2. Tên học phần: Số học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40,5 giờ
- Thực hành/bài tập trên lớp: 9 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 100,5 giờ.

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: TH2.1.040.2.

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Toán
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Toán
3	Lê Danh Tuyên	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Số học cung cấp một số khái niệm cơ sở về việc xây dựng các cấu trúc về tập số, lý thuyết chia hết, lí thuyết đồng dư nhằm đưa ra cách xác định và ứng dụng các lí thuyết này để giải các bài toán về số học, từ đó người học vận dụng các kiến thức trên vào dạy học toán ở tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc các tập số; các kiến thức về phép chia hết, chia có dư, đồng dư thức, phương trình và hệ phương trình đồng dư.

CO2: Hình thành cho sinh viên khả năng phân tích các khái niệm, tính chất, định lí của số học.

CO3: Phát triển cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức số học để giải quyết các dạng bài toán từ cơ bản đến nâng cao.

CO4: Góp phần hình thành cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Mô tả được cấu trúc các tập số và các hệ thống ghi số tự nhiên; giải quyết các bài toán cơ bản trên các tập số.	x	x	
CLO2	Vận dụng được các tính chất của chia hết, đồng dư thức và thuật toán Euclid để giải quyết các bài toán về chia hết, ƯCLN, BCNN	x	x	
CLO3	Vận dụng được định lí cơ bản của số học, định lí Euler, Fermat để giải quyết các bài toán về chia hết, tìm số dư, số nguyên tố và tính toán các hàm số học.	x	x	
CLO4	Vận dụng phương pháp phù hợp để giải phương trình và hệ phương trình đồng dư, phương trình vô định.	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và trình bày lời giải bài tập theo yêu cầu của học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CLO 1				I						
CLO 2			R							
CLO 3			R							
CLO 4			R							
CLO 5										
Học phần Số học			**R**	**I**						

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: bài kiểm tra tự luận	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 90 phút.	CLO1	20%	X	
			CLO2	20%	X	
			CLO3	30%	X	
			CLO4	30%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Số tự nhiên** 1.1. Hệ tiên đề về số tự nhiên 1.2. Phép cộng và phép nhân 1.3. Thứ tự trên N. Phép trừ và phép chia 1.4. Phép chia với dư	4	0	0	0	8	Mô tả được các tính chất về các phép toán trên tập số tự nhiên.	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng;	Điểm danh; vấn đáp.
2	1.5. Sơ lược về nguồn gốc các số. Hệ thống ghi số	3	1	0	0	8	Thực hiện được các phép tính trong hệ g – phân; giải thích được cơ sở toán học của việc dạy học toán ở tiểu học.	CLO1	Thuyết trình, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành giải các bài tập cơ bản.	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
3	**Chương 2: Các hệ thống số** 2.1. Vài khái niệm về cấu trúc đại số 2.2. Số nguyên, số hữu tỉ và số thực	3	1	0	0	8	Tìm được phần tử đơn vị và phần tử nghịch đảo	CLO1	Thuyết trình, phân tích ví dụ, hướng dẫn giải bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành giải các bài tập cơ bản.	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
4	**Chương 3: Lí thuyết chia hết** 3.1. Định lí về phép chia có dư 3.2. Ước chung lớn nhất 3.3. Bội chung nhỏ nhất	4	0	0	0	8	Trình bày được khái niệm và tính chất về chia hết	CLO2	Thuyết trình, phân tích ví dụ.	Đọc tài liệu; nghe giảng	Điểm danh, câu hỏi trên lớp.
5	3.4. Quan hệ đồng dư	3	1	0	0	8	Vận dụng được các	CLO2	Thuyết	Đọc tài liệu;	Điểm danh,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							tính chất của chia hết, đồng dư thức và thuật toán Euclid để giải quyết các bài toán về chia hết, ƯCLN, BCNN		trình, vấn đáp, phân tích bài toán mẫu, luyện tập cá nhân.	thực hành theo nhóm tìm số dư trong phép chia; tìm ƯCLN, BCNN, trao đổi cách giải và nhận xét lời giải của nhóm khác	vấn đáp; bài tập trên lớp.
6	**Chương 4: Số nguyên tố** 4.1. Định nghĩa và tính chất số nguyên tố 4.2. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố 4.3. Ứng dụng của sự phân tích ra thừa số nguyên tố	3	1	0	0	8	Xác định được số nguyên tố và vận dụng được định lí cơ bản của số học vào giải quyết bài tập cơ bản	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, phân tích ví dụ.	Đọc tài liệu; thực hành theo nhóm xác định số nguyên tố, tìm ƯCLN, BCNN,	Điểm danh, vấn đáp; bài tập trên lớp.
7	**Chương 5. Một vài hàm số học** 5.1. Hàm phần nguyên 5.2. Hàm có tính chất nhân 5.3. Hàm Euler	4	0	0	0	8	Xác định được số các ước, tổng các ước và hàm Euler.	CLO3	Thuyết trình, hệ thống hóa kiến thức, phân tích ví dụ.	Đọc tài liệu; nghe giảng;	Điểm danh, vấn đáp.
8	5.4. Định lí Euler và định lí Fermat	2	2	0	0	8	Tìm được số dư trong phép chia, chứng minh sự chia hết và tìm chữ	CLO3	Nêu vấn đề, vấn đáp gợi mở,	Đọc tài liệu; làm việc theo cặp để Tìm	Điểm danh, câu hỏi trên lớp, bài tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							số tận cùng		phân tích ví dụ, luyện tập cá nhân.	được số dư trong phép chia, chứng minh sự chia hết và tìm chữ số tận cùng; ôn tập nội dung đã học; làm bài kiểm tra thường xuyên.	trên lớp.
9	**Chương 6. Phương trình đồng dư** 6.1. Định nghĩa và tính chất 6.2. Phương pháp giải phương trình đồng dư	4	0	0	0	8	Trình bày được định nghĩa và tính chất của phương trình đồng dư	CLO4	Thuyết trình, hệ thống hóa kiến thức, hướng dẫn phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng	Điểm danh, câu hỏi trên lớp.
10	6.2. Phương pháp giải phương trình đồng dư	3	1	0	0	8	Giải được của trình đồng dư bậc nhất	CLO4	Thuyết trình, phân tích ví dụ, vấn đáp, hướng dẫn giải bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm tìm nghiệm của phương trình đồng dư	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
11	6.2. Phương pháp giải phương trình đồng dư 6.3. Hệ phương trình	3	1	0	0	8	Giải được phương trình đồng dư bậc cao và hệ phương trình đồng dư	CLO4	Thuyết trình, phân tích ví dụ,	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	đồng dư								vấn đáp, hướng dẫn giải bài tập.	nhóm tìm nghiệm của phương trình đồng dư, hệ phương trình đồng dư	
12	6.4. Phương trình vô định	4	0	0	0	8	Trình bày được dạng tổng quát và phương pháp giải phương trình vô định	CLO4	Thuyết trình, phân tích ví dụ.	Đọc tài liệu; nghe giảng.	Điểm danh, vấn đáp, trên lớp.
13	6.4. Phương trình vô định	0,5	1	0	0	4,5	Giải được phương trình vô định	CLO4	Thuyết trình, phân tích ví dụ, vấn đáp, hướng dẫn giải bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm tìm nghiệm của phương trình vô định.	Điểm danh, vấn đáp,bài tập trên lớp.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Đậu Thế Cấp (2003), *Số học,* NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Trần Diên Hiển-Nguyễn Tiến Tài- Nguyễn Văn Ngọc (2014), *Giáo trình lí thuyết số,* NXB ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Tiến Quang (2002), *Bài tập số học*, NXb Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Tiến Tài (2005), *Cơ sở số học*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Mô tả được cấu trúc các tập số và các hệ thống ghi số tự nhiên; giải quyết các bài toán cơ bản trên các tập số.	Tự luận	20%	2,0	x	
CLO2	Vận dụng được các tính chất của chia hết, đồng dư thức và thuật toán Euclid để giải quyết các bài toán về chia hết, ƯCLN, BCNN	Tự luận	20%	2,0	x	
CLO3	Vận dụng được định lí cơ bản của số học, định lí Euler, Fermat để giải quyết các bài toán về chia hết, tìm số dư, số nguyên tố và tính toán các hàm số học.	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO4	Vận dụng phương pháp phù hợp để giải phương trình và hệ phương trình đồng dư, phương trình vô định.	Tự luận	30%	3,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.087.3

1.2. Tên học phần: Toán sơ cấp

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40,5 giờ
- Thực hành/bài tập trên lớp: 9 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 100,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: TH2.1.086.3

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Toán
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Toán
3	Lê Danh Tuyên	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần *Toán sơ cấp* cung cấp một số kiến thức về phương trình, hệ phương trình, bất phương trình, hệ bất phương trình; các hình hình học; đo các đại lượng hình học. Thông qua học phần, người học phát triển năng khả năng phân tích và vận dụng kiến thức về đại số sơ cấp và hình học sơ cấp để giải quyết một số bài toán trong học tập và thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về về khái niệm phương trình, hệ phương trình, bất phương trình, và các khái niệm trong hình học: điểm, đường thẳng, đường tròn, đường gấp khúc, đa giác, diện tích, thể tích.

CO2: Hình thành cho sinh viên khả năng phân tích các hoạt động giải toán các chủ đề liên quan.

CO3: Phát triển cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức đại số và hình học để giải quyết các dạng bài toán thường gặp.

CO4: Góp phần hình thành cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phát biểu được các khái niệm về phương trình, phương trình tương đương, phương trình hệ quả. Trình bày được cách giải và biện luận phương trình bậc nhất và bậc hai một ẩn.	x	x	
CLO2	Giải được một số hệ phương trình cơ bản và áp dụng vào giải toán tiểu học	x	x	
CLO3	Giải được bất phương trình bậc nhất, bậc hai một ẩn số, hệ bất phương trình; biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn trên mặt phẳng toạ độ	x	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức hình học sơ cấp để chứng minh và giải toán hình học	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và trình bày lời giải bài tập theo yêu cầu của học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	**PLO 2**	**PLO 3**	**PLO 4**	**PLO 5**	**PLO 6**	**PLO 7**	**PLO 8**	**PLO 9**	**PLO 10**
CLO 1			I							
CLO 2			R							
CLO 3			R							
CLO 4			R							
CLO 5										
Học phần Toán sơ cấp			**R**							

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: bài kiểm tra tự luận	CLO1	50%	X	
			CLO2	30%	X	
			CLO3	20%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 90 phút.	CLO2	30%	X	
			CLO3	30%	X	
			CLO4	40%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Phương trình** 1.1. Phương trình một ẩn số 1.2. Phương trình bậc nhất một ẩn số 1.3. Phương trình bậc hai một ẩn số	4	0	0	0	8	Trình bày được các khái niệm về phương trình, phương trình tương đương, phương trình hệ quả, phương trình bậc hai và lấy được ví dụ. Xác định được nghiệm của phương trình bậc nhất	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng.	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi trên lớp.
2	1.3. Phương trình bậc hai một ẩn số 1.4. Vận dụng phương trình vào giải toán tiểu học	3	1	0	0	8	Giải được phương trình bậc hai một ẩn; vận dụng phương trình vào giải toán tiểu học	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm, trình bày lời giải bài tập trên lớp.	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi, bài tập trên lớp.
3	**Chương 2. Hệ phương trình** 2.1. Phương trình nhiều ẩn 2.2. Hệ phương trình	4	0	0	0	8	Trình bày được khái niệm phương trình nhiều ẩn và hệ phương trình. Lấy được các ví dụ về phương trình tương đương, phương trình hệ quả. Hệ thống được một số cách giải hệ phương trình	CLO2	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng.	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi trên lớp.
4	2.3. Áp dụng phương pháp giải hệ phương trình vào giải toán tiểu học	3	1	0	0	8	Vận dụng được các phương pháp giải hệ phương trình vào giải toán tiểu học	CLO2	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn giải bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm, trình bày lời giải bài tập trên lớp	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi, bài tập trên lớp.
5	**Chương 3. Bất phương trình. Hệ bất**	4	0	0	0	8	Trình bày được khái niệm bất phương trình; bất phương	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân	Đọc tài liệu; nghe giảng.	Điểm danh; vấn đáp; câu

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	phương trình 3.1. Khái niệm bất phương trình 3.2. Bất phương trình bậc nhất một ẩn số						trình bậc nhất một ẩn; phân tích được các phép biến đổi tương đương; xác định được nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn		tích ví dụ		hỏi trên lớp.
6	3.3. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn số 3.4. Bất phương trình bậc hai một ẩn số	2	2	0	0	8	Xác định được các dạng của bất phương trình bậc hai một ẩn; Biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình bậc hai một ẩn số	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn giải bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm, trình bày lời giải bài tập trên lớp; ôn tập làm bài kiểm tra thường xuyên.	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi, bài tập trên lớp.
7	3.5. Hệ bất phương trình	3	1	0	0	8	Giải được hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn; Biểu diễn được miền nghiệm của chúng.	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn giải bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm, trình bày lời giải bài tập trên lớp.	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi, bài tập trên lớp.
8	**Chương 4. Hình học** 4.1. Khái niệm về hình hình học 4.2. Tam giác 4.3. Đa giác	4	0	0	0	8	Trình bày được khái niệm hình hình học; Phân loại được các hình tam giác. Hệ thống được các hình đa giác ở tiểu học	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng;	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi trên lớp
9	4.4. Đường tròn 4.5. Dựng hình trong mặt phẳng 4.6. Các hình học	3	1	0	0	8	Xác định được đường tròn. Nhận biết được đường tròn nội tiếp và ngoại tiếp đa giác; Hệ thống được	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng;	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi trên lớp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	không gian						phương các hình học không gian				
10	4.7. Đo các đại lượng hình học	3	1	0	0	8	Hệ thống được diện tích và thể tích của một số hình cơ bản; Giải được bài toán bằng phương pháp diện tích	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn giải bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm, trình bày lời giải bài tập trên lớp.	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi, bài tập trên lớp
11	4.8. Phương pháp vecto và toạ độ	3	1	0	0	8	Xác định được hai vecto cùng phương; phân tích được các phép toán trên các vecto; chứng minh được hệ thức vecto	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn giải bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm, trình bày lời giải bài tập trên lớp.	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi, bài tập trên lớp
12	4.8. Phương pháp vecto và toạ độ	4	0	0	0	8	Trình bày được toạ độ và hệ trục toạ độ trong mặt phẳng; Phân tích được mối liên hệ giữa toạ độ vecto và toạ độ điểm; Xác định được được phương trình đường thẳng trong mặt phẳng	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng;	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi trên lớp
13	4.8. Phương pháp vecto và toạ độ	0,5	1	0	0	4,5	Xác định được phương trình đường tròn; Tìm được tâm và bán kính của đường tròn.	CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ, hướng dẫn giải bài tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm, trình bày lời giải bài tập trên lớp.	Điểm danh; vấn đáp; câu hỏi, bài tập trên lớp

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Vũ Tuấn – Nguyễn Văn Đoành (2008), *Toán sơ cấp,* NXB ĐHSP, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Văn Đoành – Phạm Vũ Khuê (1995), *Hình học sơ cấp,* NXB ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đào Tam (2005), *Giáo trình Hình học sơ cấp*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Giải được một số hệ phương trình cơ bản và áp dụng vào giải toán tiểu học	Tự luận	30%	3,0	X	
CLO3	Giải được bất phương trình bậc nhất, bậc hai một ẩn số, hệ bất phương trình; biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn trên mặt phẳng toạ độ	Tự luận	30%	3,0	X	
CLO4	Vận dụng được kiến thức hình học sơ cấp để chứng minh và giải toán hình học	Tự luận	40%	4,0	X	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.088.2

1.2. Tên học phần: Xác suất thống kê

1.3. Tính chất học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 25,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 9 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 65,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Khổng Chí Nguyện	Tiến sĩ	Toán
2	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Toán
3	Nguyễn Bích Linh	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về lý thuyết xác suất và thống kê toán học. Học phần gồm các kiến thức cơ bản về phép thử và biến cố, biến ngẫu nhiên và các phân phối xác suất thông dụng, cơ sở lí thuyết mẫu, phương pháp ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê và hồi quy. Thông qua học phần, rèn luyện cho sinh viên kĩ năng phân tích, biểu diễn dữ liệu, ứng dụng của thống kê vào nguyên cứu khoa học giáo dục và nội dung dạy học mạch Thống kê – Xác suất trong chương trình Toán tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về xác suất, biến ngẫu nhiên và các phương pháp thống kê toán học.

- CO2: Hình thành kỹ năng tổ chức, thu thập, biểu diễn dữ liệu và đảm bảo nội dung dạy học mạch Thống kê – Xác suất cho học sinh tiểu học.

- CO3: Phát triển năng lực vận dụng các công cụ thống kê (ước lượng, kiểm định giả thuyết) để xử lý số liệu trong học tập và nghiên cứu.

- CO4: Góp phần hình thành cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nhóm; trung thực, khách quan với số liệu khoa học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Vận dụng được kiến thức về không gian xác suất, biến cố ngẫu nhiên làm cơ sở toán học vững chắc để đảm bảo nội dung dạy học mạch xác suất ở tiểu học.	x	x	
CLO2	Vận dụng được các phương pháp thống kê mô tả để thu thập, xử lí, biểu diễn dữ liệu đảm bảo tính khoa học. Nhận diện, phân tích các yếu tố thống kê - xác suất trong chương trình Toán tiểu học.	x	x	
CLO3	Thực hiện được các bài toán ước lượng, kiểm định giải thuyết thống kê, hồi quy để phân tích dữ liệu, tạo nền tảng tư duy logic trong việc nghiên cứu và đánh giá thực tiễn giáo dục tiểu học.	x	x	
CLO4	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và trình bày lời giải bài tập theo yêu cầu của học phần; trung thực trong việc xử lí số liệu bài tập thực hành.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1			R							
CLO 2			R							
CLO 3			R							
CLO 4										
Học phần Xác suất thống kê			**R**							

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO4	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (80%, thang điểm 8/10): đo CLO1 (60%) và CLO2 (40%) - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập/thực hành (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1, CLO2 - minh chứng: quan sát tiến trình học tập, ghi chép của giảng viên về số lần tham gia lên bảng, thực hành, không thu thập sản phẩm.	CLO1	60%	X	PLO3
			CLO2	40%	X	PLO3
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút.	CLO1	30%	X	PLO3
			CLO2	30%	X	PLO3
			CLO3	40%	X	PLO3

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong /ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất** 1.1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	2	1	0	0	6	Tính toán được xác suất của các biến cố bằng định nghĩa và giải tích tổ hợp cơ bản.	CLO1 CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành nhận diện và phân loại biến cố ngẫu nhiên.	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
2	1.1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất (tiếp)	2,5	0,5	0	0	6	Vận dụng được các quy tắc tính xác suất và công thức Bayes để tính xác suất có điều kiện	CLO1 CLO4	Nêu vấn đề, hướng dẫn bài tập	Làm việc theo cặp để giải quyết các bài toán xác suất tổng hợp.	danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
3	1.2. Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối	2,5	0,5	0	0	6	Thiết lập được bảng phân phối xác suất và hàm phân phối cho các biến ngẫu nhiên	CLO1 CLO4	Thuyết trình, nêu vấn đề, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; làm việc theo cặp để thiết lập và giải quyết các bài toán có điều trên lớp.	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
4	1.3. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	2	1	0	0	6	Vận dụng thành Tính toán và giải thích ý nghĩa các tham số đặc trưng (kỳ vọng, phương sai) của biến ngẫu nhiên.	CLO1 CLO4	Nêu vấn đề, thuyết trình, phân tích bài toán mẫu, luyện tập nhóm.	Trao đổi nhóm tính toán số đặc trưng	Điểm danh, đánh giá qua thảo luận, bài tập trên lớp.
5	**Chương 2. Đại cương về thống kê toán** 2.1. Mẫu ngẫu nhiên	2,5	0,5	0	0	6	Biết cách thu thập, phân loại, lập bảng tần số và biểu diễn dữ liệu thống kê	CLO2 CLO4	Nêu vấn đề, thuyết trình, phân tích bài toán mẫu, luyện tập nhóm.	Thực hiện được các bài tập liên quan đến thu thấp, phân loại, lập bảng tần số và biểu diễn dữ liệu thống kê	Điểm danh, đánh giá qua thảo luận, bài tập trên lớp.
6	2.2. Ước lượng tham số	2,5	0,5	0	0	6	Thực hiện ước lượng điểm và xây dựng khoảng tin cậy cho kỳ	CLO3 CLO4	Phân tích bài toán, hướng dẫn thực hành	Tính toán khoảng tin cậy kỳ vọng bằng máy tính	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong /ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							vọng (trung bình).			cầm tay.	
7	2.2. Ước lượng tham số (tiếp) Kiểm tra (A2)	2	1	0	0	6	Nghiêm túc làm bài kiểm tra. Tính toán khoảng tin cậy đối với tỷ lệ, phương sai từ số liệu thực nghiệm.	CLO3 CLO4	Kiểm tra tự luận; Nêu vấn đề, đóng vai, làm việc nhóm	Thảo luận nhóm, giải bài tập ước lượng. Làm bài kiểm tra.	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp, KTTX
8	2.3. Kiểm định giả thiết thống kê	2	1	0	0	6	Thiết lập giả thuyết và kiểm định sự khác biệt của một mẫu với giá trị chuẩn.	CLO3 CLO4	Thuyết trình, hệ thống hóa kiến thức	Đọc tài liệu, thiết lập và giải các bài toán kiểm định	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
9	2.3. Kiểm định giả thiết thống kê (tiếp)	2	1	0	0	6	Vận dụng tổng hợp các công cụ kiểm định để so sánh 2 mẫu và kiểm định sự phù hợp	CLO3 CLO4	Vấn đáp gợi mở, phân tích ví dụ	Thực hành tính toán bài toán đối chiếu hai mẫu..	Điểm danh, câu hỏi trên lớp, bài tập trên lớp.
10	2.4. Hồi quy	2,5	0,5	0	0	6	Viết phương trình hồi quy tuyến tính đơn và phân tích mối tương quan giữa các biến	CLO3 CLO4	Nêu vấn đề, hướng dẫn bài tập	Luyện tập Thực hành các bài toán tìm hàm hồi quy tuyến tính.	Điểm danh, đánh giá qua thảo luận, bài tập trên lớp.
11	2.5. Yếu tố thống kê – xác suất trong chương trình môn Toán ở tiểu học	3	0	0	0	4	Nhận diện, phân tích các yếu tố thống kê - xác suất trong chương trình Toán tiểu học	CLO2 CLO4	Phân tích bài toán, làm việc nhóm, hệ thống hóa kiến thức	Đọc tài liệu; Hoạt động nhóm liên hệ chương trình toán tiểu học.	Bài tập tổng hợp, liên hệ chương trình toán tiểu học.
12	Ôn tập	0	1,5	0	0	1,5	Hệ thống được kiến thức học phần và liên hệ chương trình Toán tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO4	Hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm; giải đáp thắc mắc môn học.	Hoạt động nhóm chuẩn bị sản phẩm; chuẩn bị thắc mắc về môn học.	Điểm danh, đánh giá sản phẩm, đánh giá quá trình môn học.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Văn Kiều (2012), *Giáo trình xác suất và thống kê (Dùng cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý – Giáo dục học)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] Tô Văn Ban (2023), *Xác suất thống kê (Dành cho sinh viên các trường kĩ thuật và công nghệ)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đinh Văn Gắng(2010), *Lí thuyết xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Đặng Hùng Thắng (2024), *Bài tập Xác suất*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội..

[5] Đặng Hùng Thắng (2021), *Bài tập Thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Vận dụng được kiến thức nền tảng về xác suất và biến ngẫu nhiên để giải quyết bài toán định lượng, làm cơ sở toán học vững chắc để đảm bảo nội dung dạy học mạch Xác suất ở tiểu học.	Tự luận	30%	3,0	x	PLO3
CLO2	Vận dụng được các phương pháp thống kê mô tả để thu thập, xử lý, biểu diễn dữ liệu, qua đó đảm bảo tính khoa học và độ phù hợp khi nhận diện và phân tích các yếu tố thống kê – xác suất trong chương trình Toán tiểu học.	Tự luận	30%	3,0	x	PLO3

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO3	Thực hiện được các bài toán thống kê suy diễn (ước lượng, kiểm định giả thiết, hồi quy) để phân tích dữ liệu, tạo nền tảng tư duy logic trong việc nghiên cứu và đánh giá thực tiễn giáo dục.	Tự luận	4,0%	4,0	x	PLO3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.073.3

1.2. Tên học phần: Tiếng Việt 1

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 9 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 100,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Việt 1 cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bao gồm: khái quát về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; bản chất và chức năng của ngôn ngữ; nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; ngôn ngữ với tư cách là một hệ thống tín hiệu; phân loại ngôn ngữ; ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn trong giao tiếp. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng những tri thức ngôn ngữ học làm nền tảng để học tập các học phần Tiếng Việt, sử dụng tiếng Việt hiệu quả và định hướng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học; đồng thời hình thành năng lực tự học, tư duy khoa học và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ; ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu; phân loại ngôn ngữ; ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn.

CO2. Hình thành cho người học khả năng vận dụng các tri thức ngôn ngữ học để phân tích, giải thích các hiện tượng ngôn ngữ, làm cơ sở cho việc học tập các học phần Tiếng Việt và dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

CO3. Phát triển năng lực tự học, tư duy khoa học, khả năng nghiên cứu ngôn ngữ và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ; phân loại ngôn ngữ và ý nghĩa tường minh, hàm ẩn	x		
CLO2	Giải thích được ngôn ngữ với tư cách là một hệ thống tín hiệu; phân tích được các hiện tượng ngôn ngữ làm cơ sở nghiên cứu tiếng Việt	x	x	
CLO3	Vận dụng được các kiến thức ngôn ngữ học để giải thích các hiện tượng tiếng Việt và định hướng học tập, dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	x	x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tư duy khoa học và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong học tập và nghiên cứu			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 3	**PLO 4**
CLO 1	R	
CLO 2	R	I
CLO 3	R	I
CLO 4	R	
Học phần Tiếng Việt 1(**)	**R**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi vấn đáp (thời gian: 15 phút)	CLO1	30%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	40%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học** 1.1. Ngôn ngữ và ngôn ngữ học 1.1.1. Khái niệm ngôn ngữ, sự khác nhau và mối quan hệ giữa ngôn ngữ và lời nói. 1.1.2. Ngôn ngữ học 1.2. Ngôn ngữ học và việc dạy học tiếng Việt ở trường tiểu học.	3	0			6	- Trình bày được khái niệm ngôn ngữ, ngôn ngữ học và mối quan hệ giữa ngôn ngữ với lời nói. - Giải thích được vai trò của ngôn ngữ học đối với việc học tập và dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO1; CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2 -5	**Chương 2: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ** 2.1. Bản chất của ngôn ngữ 2.1.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội. 2.1.2. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt. 2.1.3. Ngôn ngữ có bản chất văn hóa. 2.2. Chức năng của ngôn ngữ. 2.2.1. Ngôn ngữ là	9	3			23	- Phân tích được bản chất xã hội và bản chất văn hóa của ngôn ngữ. - Giải thích được các chức năng cơ bản của ngôn ngữ.- Liên hệ được với hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO1; CLO2; CLO3	Thuyết trình; đàm thoại; giải quyết vấn đề	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người. 2.2.2. Ngôn ngữ là phương tiện biểu đạt tư duy. 2.3. Ý nghĩa của việc nhận thức bản chất và chức năng của ngôn ngữ với việc dạy tiếng Việt ở trường tiểu học.										
6-8	**Chương 3: Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ** 3.1. Nguồn gốc của ngôn ngữ 3.1.1. Một số giả thuyết về nguồn gốc của ngôn ngữ 3.1.2. Vấn đề nguồn gốc của ngôn ngữ dưới ánh sáng của thuyết lao động 3.2. Sự phát triển của ngôn ngữ 3.2.1. Quá trình phát triển của ngôn ngữ 3.2.2. Cách thức phát triển của ngôn ngữ 3.2.3. Ảnh hưởng của những nhân tố khách quan và chủ quan đến sự	7	2			20	- Trình bày được các quan điểm về nguồn gốc ngôn ngữ. - Phân tích được quá trình phát triển của ngôn ngữ và tiếng Việt. - Nhận thức được yêu cầu giữ gìn và phát triển tiếng Việt.	CLO1; CLO3; CLO4	Đàm thoại; hoạt động nhóm	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	biến đổi và phát triển của ngôn ngữ. 3.3. Nguồn gốc và phát triển của tiếng Việt. 3.3.1. Nguồn gốc tiếng Việt. Quan hệ thân thuộc giữa tiếng Việt và ngôn ngữ Mường, Thái, Môn, Khmer. 3.3.2. Quá trình phát triển của tiếng Việt. 3.3.3. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của chữ viết ở Việt Nam. 3.3.4. Những vấn đề cần giải quyết để giữ gìn và phát triển tiếng Việt hiện nay.										
9-11	**Chương 4: Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu** 4.1. Hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ 4.1.1. Khái niệm về hệ thống và cấu trúc 4.1.2. Các loại đơn vị chủ yếu của ngôn ngữ 4.1.3. Những kiểu quan hệ chủ yếu trong ngôn ngữ 4.2. Ngôn ngữ là một hệ	7	2			20	- Giải thích được ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt. - Phân tích được các đơn vị và các quan hệ trong hệ thống ngôn ngữ.	CLO2; CLO3	Thuyết trình; giải quyết vấn đề; phân tích ngôn ngữ	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	thống tín hiệu 4.2.1. Khái niệm về tín hiệu 4.2.2. Bản chất tín hiệu của ngôn ngữ 4.2.3 Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt										
12-13	**Chương 5: Phân loại ngôn ngữ** 5.1. Phân loại ngôn ngữ theo nguồn gốc. 5.1.1. Cách thức phân loại ngôn ngữ theo nguồn gốc. 5.1.2. Một số họ ngôn ngữ chủ yếu. 5.2. Phân loại ngôn ngữ theo loại hình. 5.2.1. Cách phân loại loại hình – phương thức so sánh – loại hình. 5.2.2. Các loại hình ngôn ngữ	8	0			15	- Trình bày được các cách phân loại ngôn ngữ. - Xác định được vị trí của tiếng Việt trong các ngữ hệ và loại hình ngôn ngữ.	CLO1; CLO2	Trao đổi; sơ đồ tư duy	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
14-15	**Chương 6: Ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn** 6.1. Sự phân loại ý nghĩa thành tường minh và hàm ẩn. 6.1.1. Khái niệm.	6,5	2			16,5	- Phân biệt được ý nghĩa tường minh và hàm ẩn. - Giải thích được tiền giả định và hàm ngôn. - Vận dụng để phân tích các hiện tượng	CLO2; CLO3; CLO4	Giải quyết vấn đề; luyện tập; thảo luận	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	6.1.2. Các loại ý nghĩa hàm ẩn. 6.2. Tiền giả định. 6.2.1. Các loại tiền giả định. 6.2.2. Tiền giả định từ vựng và tiền giả định cú pháp. 6.3. Hàm ngôn. 6.3.1. Sự phân biệt giữa hàm ngôn với tiền giả định. 6.3.2. Cơ chế tạo hàm ngôn trong câu nói. 6.3.3. Lợi ích của cách nói có hàm ngôn.						giao tiếp tiếng Việt.				
		40,5	**9**			**100,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê A - Đỗ Xuân Thảo (2010), Giáo trình *Tiếng Việt 1* - Nxb ĐHSP.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Minh Toán (2017), *Dẫn luận ngôn ngữ học,* Giáo trình, Nxb ĐHSP.

[3] Lê A (chủ biên), (2007), *Tiếng Việt*, Tài liệu ĐT GV TH, Nxb GD- NXB ĐHSP.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ; phân loại ngôn ngữ và ý nghĩa tường minh, hàm ẩn.	Vấn đáp (kiến thức)	30%	3,0	x	
CLO2	Giải thích được ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu; phân tích được các hiện tượng ngôn ngữ làm cơ sở nghiên cứu tiếng Việt.	Vấn đáp (giải thích, phân tích)	30%	3,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO3	Vận dụng được các kiến thức ngôn ngữ học để giải thích các hiện tượng tiếng Việt và liên hệ với việc học tập, dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	Vấn đáp (vận dụng)	40%	4,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.050.3

1.2. Tên học phần: Tiếng Việt 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 9 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 100,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tiếng Việt 1

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Việt 2 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Ngữ âm học tiếng Việt và Từ vựng – Ngữ nghĩa tiếng Việt, giúp người học nhận diện, phân tích và vận dụng các hiện tượng ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa trong sử dụng tiếng Việt. Đồng thời, học phần tạo nền tảng cho việc học Tiếng Việt 3**,** Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và các học phần nghiệp vụ sư phạm, góp phần phát triển năng lực tự học, tư duy khoa học và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Ngữ âm học tiếng Việt và Từ vựng – Ngữ nghĩa học tiếng Việt, bao gồm: ngữ âm và ngữ âm học; các đơn vị ngữ âm; âm tiết và âm vị tiếng Việt; hệ thống ngữ âm tiếng Việt hiện đại; từ

và từ vựng; từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng; hệ thống từ vựng và các lớp từ trong tiếng Việt.

CO2. Hình thành cho người học khả năng nhận diện, phân tích và giải thích các hiện tượng ngữ âm, từ vựng và ngữ nghĩa của tiếng Việt; vận dụng các tri thức ngôn ngữ học vào sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn trong học tập, giao tiếp và làm nền tảng cho việc học các học phần Tiếng Việt tiếp theo.

CO3. Phát triển năng lực tự học, tư duy khoa học, năng lực nghiên cứu ngôn ngữ và ý thức giữ gìn, phát huy sự trong sáng của tiếng Việt; tạo cơ sở cho việc vận dụng kiến thức tiếng Việt trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và dạy học ở trường tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về ngữ âm học tiếng Việt và từ vựng – ngữ nghĩa học tiếng Việt; mô tả được đặc điểm của các đơn vị ngữ âm, âm tiết, âm vị, từ và hệ thống từ vựng tiếng Việt	x		
CLO2	Giải thích được đặc điểm cấu tạo, chức năng và quy luật hoạt động của các đơn vị ngữ âm, từ vựng và ngữ nghĩa; phân tích được các hiện tượng ngữ âm, từ vựng và ngữ nghĩa trong tiếng Việt	x	x	
CLO3	Vận dụng được các kiến thức về ngữ âm học, từ vựng và ngữ nghĩa học để nhận diện, phân tích, giải thích các hiện tượng tiếng Việt và sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn trong học tập, giao tiếp; làm nền tảng cho việc học các học phần Tiếng Việt tiếp theo.	x	x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tư duy khoa học, ý thức giữ gìn và phát huy sự trong sáng của tiếng Việt trong học tập và hoạt động nghề nghiệp			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	R
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
Học phần Tiếng Việt 2(**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Phần 1: Ngữ âm học tiếng Việt Chương 1: Ngữ âm và ngữ âm học 1.1. Âm thanh của ngôn ngữ 1.2. Cơ sở của ngữ âm 1.3. Khoa học về ngữ âm	3	0			6	- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ của ngữ âm học. - Giải thích được cơ chế tạo âm và cơ sở ngữ âm học.	CLO1; CLO2	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận	Đọc Chương 1, Phần 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2 - 3	Chương 2: Các đơn vị ngữ âm 2.1. Các đơn vị đoạn tính 2.2. Các đơn vị siêu đoạn tính	5	1			12	- Phân tích được các đơn vị ngữ âm của tiếng Việt. - Phân biệt được âm tố, âm vị, âm tiết và thanh điệu. - Vận dụng kiến thức để nhận diện các hiện tượng ngữ âm.	CLO1; CLO2; CLO3	Thuyết trình; giải quyết vấn đề; luyện tập	Đọc Chương 2, Phần 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4 - 5	Chương 3: Âm tiết tiếng Việt 3.1. Tính đơn lập của âm tiết tiếng Việt 3.2. Cấu tạo âm tiết tiếng Việt 3.3. Phân loại âm tiết tiếng Việt	5	1			12	- Trình bày được đặc điểm và cấu tạo âm tiết tiếng Việt. - Phân loại được các kiểu âm tiết. - Vận dụng kiến thức để phân tích âm tiết trong thực tế.	CLO1; CLO2; CLO3	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận; giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Phần 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6 - 9	Chương 4: Hệ thống âm vị tiếng Việt hiện đại 4.1. Âm đầu 4.2. Âm đệm 4.3. Âm chính 4.4. Âm cuối 4.5. Thanh điệu 4.6. Trọng âm tiếng Việt 4.7. Ngữ điệu tiếng Việt	9	3			24	- Nhận diện và phân tích được hệ thống âm vị tiếng Việt. - Giải thích được các hiện tượng biến âm. - Vận dụng kiến thức để chuẩn hóa phát âm.	CLO2; CLO3; CLO4	Thuyết trình; thảo luận; giải quyết vấn đề	Đọc Chương 4, Phần 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

	4.8. Hiện tượng biến âm trong tiếng Việt.										
10	Chương 5: Một số vấn đề liên quan đến Ngữ âm học trong nhà trường 5.1. Vấn đề chính âm và chính âm trong nhà trường 5.2. Vấn đề đọc trong nhà trường 5.3. Vấn đề chữ viết và chữ viết trong nhà trường 5.4. Chính tả trong nhà trường	3	0			6	- Trình bày được các vấn đề ngữ âm trong dạy học. - Phân tích được các lỗi phát âm, chính tả. - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn giảng dạy.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4	Thuyết trình; đàm thoại; luyện tập; giải quyết vấn đề	Đọc Chương 5, Phần 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11	Phần hai: Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt Chương 1: Mở đầu 1.1. Từ và từ vựng 1.2. Từ vựng - Ngữ nghĩa học	3	0			6	- Trình bày được các vấn đề ngữ âm trong dạy học. - Phân tích được các lỗi phát âm, chính tả. - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn giảng dạy.	CLO1; CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận	Đọc chương 1, Phần 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
12 - 13	Chương 2: Đơn vị từ vựng 2.1. Từ của tiếng Việt 2.2. Đặc điểm ngữ âm và đặc điểm ngữ pháp của từ tiếng Việt 2.3. Cấu tạo của từ tiếng Việt 2.4. Nghĩa của từ tiếng Việt 2.5. Cụm từ cố định	6,5	2			17,5	- Phân tích được đặc điểm, cấu tạo và nghĩa của từ. - Nhận diện được các loại từ và cụm từ cố định.	CLO1; CLO2; CLO3	Thuyết trình; giải quyết vấn đề; luyện tập	Đọc chương 2, Phần 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
14 - 15	Chương 3 Hệ thống từ vựng 3.1. Những lớp từ có quan hệ về ngữ nghĩa 3.2. Những lớp từ không có quan hệ về ngữ nghĩa	6	2			17	- Phân biệt được các lớp từ và quan hệ ngữ nghĩa. - Vận dụng kiến thức trong sử dụng từ ngữ.	CLO2; CLO3; CLO4	Thuyết trình; giải quyết vấn đề; luyện tập	Đọc chương 2, Phần 2 Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
		40,5	**9**			**100,5**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê A - Đỗ Xuân Thảo - Lê Hữu Tỉnh (2011), *Giáo trình Tiếng Việt 2* (Giáo trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tiểu học), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ GD&ĐT, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học (2007), *Tiếng Việt*, Tài liệu đào tạo giáo viên, Nhà xuất bản Giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[3]. Nguyễn Thiện Giáp (2013), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Giải thích được đặc điểm cấu tạo, chức năng và quy luật hoạt động của các đơn vị ngữ âm, từ vựng và ngữ nghĩa; phân tích được các hiện tượng ngữ âm, từ vựng và ngữ nghĩa trong tiếng Việt	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Vận dụng được các kiến thức về ngữ âm học, từ vựng và ngữ nghĩa học để nhận diện, phân tích, giải thích các hiện tượng tiếng Việt và sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn trong học tập, giao tiếp; làm nền tảng cho việc học các học phần Tiếng Việt tiếp theo.	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.074.3

1.2. Tên học phần: Tiếng Việt 3

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 9 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 100,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tiếng Việt 2

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt (từ loại, cụm từ, câu, đoạn văn, văn bản) và phong cách học tiếng Việt. Nội dung tập trung vào việc vận dụng các kiến thức này làm cơ sở lý luận và thực tiễn để nghiên cứu ngôn ngữ cũng như phục vụ trực tiếp cho việc dạy học các phân môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Nắm vững hệ thống cơ sở lý luận và kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt (bao gồm từ loại, cụm từ, câu, ngữ pháp văn bản) và các phong cách chức năng ngôn ngữ để làm nền tảng cho việc nghiên cứu và giảng dạy

CO2. Biết vận dụng các kiến thức về ngữ pháp và phong cách học vào thực hành phân tích ngôn ngữ, thiết kế bài dạy, tổ chức các hoạt động học tập và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong chương trình Tiếng Việt ở bậc Tiểu học

CO3. Hình thành tư duy sáng tạo, năng lực tự học và nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích các hiện tượng về từ loại, cụm từ, câu, văn bản và phong cách chức năng, biện pháp tu từ làm cơ sở lý luận cho việc dạy học ở tiểu học	x		
CLO2	Vận dụng chuẩn mực các đơn vị ngữ pháp, các phương tiện tu từ trong hoạt động giao tiếp và trong các mạch nội dung của chương trình Tiếng Việt tiểu học	x	x	
CLO3	Vận dụng tri thức về ngữ pháp và phong cách học để thiết kế bài tập, xây dựng kế hoạch dạy học và giải quyết các tình huống sư phạm thực tế theo định hướng phát triển năng lực học sinh		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực làm việc nhóm, tư duy phản biện và tính chủ động trong việc nghiên cứu, giải thích các hiện tượng ngôn ngữ (ngữ pháp, phong cách học) và vận dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	R
CLO 2	M
CLO 3	M,A
CLO 4	R
Học phần Tiếng Việt 3 (**)	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2	40%	x	PLO 3
			CLO3	60%	x	PLO 3

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Một số vấn đề đại cương về ngữ pháp** 1.1. Ngữ pháp và ngữ pháp học 1.2. Một số khái niệm cơ bản của ngữ pháp học	2				7	- Nêu được các đơn vị ngữ pháp cơ bản. - Phân biệt được hình vị, từ, cụm từ, câu.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, đàm thoại	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
	Chương 2: Từ loại tiếng Việt 2.1. Khái niệm từ loại và tiêu chí phân định từ loại tiếng Việt	2				3	- Phân tích đặc điểm các từ loại. - Nhận diện và phân loại từ trong văn bản tiểu học.	CLO1, CLO2	Diễn giảng, phân tích ngữ liệu	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2	**Chương 2: Từ loại tiếng Việt** 2.2. Hệ thống từ loại tiếng Việt 2.3. Sự chuyển loại của từ 2.4. Vấn đề từ loại trong chương trình tiếng Việt tiểu học	4				8					
3	**Chương 2: Từ loại tiếng Việt**		2			2					
	Chương 3: Cụm từ tiếng Việt 3.1. Cụm từ cố định và cụm từ tự do 3.2. Cấu tạo của các kiểu cụm từ tự do	2				4	- Phân tích cấu tạo các loại cụm từ tự do. - Vận dụng mở rộng thành phần câu bằng cụm từ.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thực hành	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	**Chương 3: Cụm từ tiếng Việt** 3.3. Cụm danh từ 3.4. Cụm động từ 3.5. Cụm tính từ 3.6. Vấn đề cụm từ trong chương trình tiếng Việt tiểu học	4				12					
5	**Chương 3: Cụm từ tiếng Việt**		2			3					
	Chương 4: Câu tiếng Việt 4.1. Một số vấn đề về câu	2				5					
6-7	**Chương 4: Câu tiếng Việt** 4.2. Bình diện ngữ pháp của câu 4.3. Bình diện ngữ nghĩa của câu 4.4. Dấu câu 4.5. Vấn đề thành phần câu, câu và dấu câu trong nội dung dạy học tiếng Việt ở tiểu học.	6	2			8	- Xác định chính xác các thành phần câu. - Thiết kế được bài tập về câu cho học sinh tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	thực hành, đàm thoại	Đọc Chương4 Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8-9	**Chương 5: Ngữ pháp văn bản** 5.1. Một số vấn đề chung về ngữ pháp văn bản 5.2. Văn bản và đặc trưng của văn bản 5.3. Liên kết trong văn bản 5.4. Kết cấu của văn	7	1			14	- Chỉ ra được các phép liên kết trong đoạn văn. - Sửa lỗi liên kết trong bài viết của học sinh.	CLO1, CLO3	Phân tích ngữ liệu, thuyết trình	Đọc Chương 5 Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	bản 5.5. Đoạn văn										
10	**Chương 6. Phong cách chức năng ngôn ngữ** 6.1. Những vấn đề chung về phong cách học 6.2. Phong cách chức năng ngôn ngữ (phong cách chức năng) 6.3.Vấn đề phong cách chức năng trong chương trình Tiếng Việt tiểu học	2				13.5	- Phân biệt đặc điểm các phong cách ngôn ngữ. - Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với môi trường sư phạm.	CLO1, CLO2	Diễn giảng, đàm thoại gợi mở	Đọc Chương 6 Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
	Chương 7. Các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ 7.1. Khái niệm phương tiện tu từ và biện pháp tu từ	2				6	- Phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ. - Vận dụng dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, thực hành	Đọc Chương 7 Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11-14	**Chương 7. Các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ** 7.2. Các phương tiện tu từ tiếng Việt 7.3. Các biện pháp tu từ tiếng Việt	7. 5	1			15					
Tổng		**40.5**	**9**			**100.5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê A, Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga (2012), *Tiếng Việt 3,* Nxb ĐHSPHN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[[2] Lê A, chủ biên (2007), *Tiếng Việt*, TLĐT GV Tiểu học, Nxb GD & ĐHSP HN.

[3] Diệp Quang Ban, Hoàng Văn Thung (2012), *Ngữ pháp tiếng Việt*, tập 1, Nxb GD, Hà Nội.

[4] Diệp Quang Ban (2012), *Ngữ pháp tiếng Việt*, tập 2, Nxb GD, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Thực hành phân tích, so sánh và sử dụng chuẩn mực các đơn vị ngữ pháp, các phương tiện tu từ trong hoạt động giao tiếp và trong các mạch nội dung của chương trình Tiếng Việt tiểu học	Tự luận	40%	4,0	x	CLO3
CLO3	Vận dụng tri thức về ngữ pháp và phong cách học để thiết kế bài tập, xây dựng kế hoạch dạy học và giải quyết các tình huống sư phạm thực tế theo định hướng phát triển năng lực học sinh	Tự luận	60%	6,0	x	CLO3
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.080.3

1.2. Tên học phần: Văn học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 9 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 100,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Chu Thị Thùy Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lí luận văn học; hệ thống hóa văn học dân gian, văn học viết Việt Nam; giới thiệu một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi nước ngoài. Thông qua học phần, người học biết vận dụng kiến thức lí luận vào tìm hiểu các tác phẩm văn học đặc biệt là văn học thiếu nhi Việt Nam và nước ngoài; Vận dụng kiến thức văn học vào hoạt động dạy học Tiếng Việt, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lí luận văn học; hệ thống hóa văn học dân gian, văn học viết Việt Nam; biểu biết về một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi nước ngoài

CO2. Phát triển năng lực cảm thụ cái hay, cái đẹp của nghệ thuật ngôn từ để người học phân tích, đánh giá tác phẩm Văn học, đặc biệt là văn học thiếu nhi trong chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện hành. Vận dụng kiến thức văn học vào hoạt động dạy học Tiếng Việt, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.

CO3. Có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của Văn học Việt Nam; hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu một cách chủ động,sáng tạo; rèn luyện tư duy phản biện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn học thiếu nhi Việt Nam và nước ngoài.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được kiến thức cơ bản về lí luận văn học; văn học dân gian, văn học viết Việt Nam; một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi nước ngoài.	x		
CLO2	Phân tích đặc trưng, nội dung, ý nghĩa tác phẩm văn học dân gian, văn học viết Việt Nam; văn học thiếu nhi Việt Nam và nước ngoài	x	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức Văn học vào hoạt động dạy học Tiếng Việt, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.		x	x
CLO4	Có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của Văn học Việt Nam; Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu một cách chủ động và sáng tạo, rèn luyện tư duy phản biện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn học thiếu nhi Việt Nam và nước ngoài.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO3	**PLO4**
CLO 1	I	
CLO 2	I	R
CLO 3		R
CLO 4	I	
Học phần Văn học (**)	**I**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1,	40%	x	
			CLO3	60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2,	100%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1:** **Lí luận văn học** 1. Đối tượng, nội dung và chức năng của văn học. 2.Hình tượng và nhân vật trong văn học. 3. Ngôn ngữ văn học. 4. Đề tài, chủ đề, kết cấu, cốt truyện. 5. Đặc trưng của một số thể loại văn học. 6. Một số thể thơ ở Việt Nam. 7. Vận dụng một số kiến thức lí luận để phân tích tác phẩm văn học.	8	0	0	0	15,5	- Trình bày được đối tượng, nội dung, chức năng của văn học - Giải thích được hình tượng, đặc trưng, ngôn ngữ văn học - Xác định được chủ đề, đề tài, kết cấu, cốt truyện - Nhận diện, phân loại các thể thơ văn học Việt nam	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-5	**Chương 2:** **Văn học dân gian Việt Nam** 1. Giới thiệu chung về văn học dân gian Việt Nam. 2.Truyện cổ dân gian 3. Văn vần dân gian	9	3	0	0	20	- Trình bày được Khái niệm, đặc trưng vai trò của văn học dân gian Việt Nam. - Biết phân loại các thể loại của truyện cổ dân gian và văn vần dân gian - Phân tích ý nghĩa cơ bản của một số tác phẩm thuộc một số thể loại tiêu biểu của văn học dân gian. - Diễn xướng văn học dân gian	CLO2, CLO3, CLO4	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

6-7	**Chương 3:** **Hệ thống hóa kiến thức về văn học viết Việt Nam** 1. Khái quát về những đặc điểm và thành tựu của văn học viết Việt Nam. 2. Thời kì từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX 3. Thời kì từ thế kỉ XX đến 1945 4.Thời kì từ 1945 đến 1975 5. Thời kì từ 1975 đến nay 6. Văn học Việt Nam trong chương trình Tiểu học	8	0	0	0	15	- Trình bày được đặc điểm và thành tựu các giai đoạn phát triển của văn học viết Việt Nam - Phân tích nội dung một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu	CLO1, CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8-10	**Chương 4: Văn học thiếu nhi Việt Nam** 1. Khái quát về văn học thiếu nhi Việt Nam 2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học thiếu nhi: 2.1. Thơ văn Chủ Tịch Hồ Chí Minh viết về thiếu nhi 2.2. Tô Hoài và tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí 2.3. Nguyễn Huy Tưởng và tác phẩm Lá cờ thêu sáu chữ vàng 2.4.Trần Đăng Khoa và tập thơ Góc sân và khoảng trời 2.5. Phạm Hổ và tập thơ Chú bò tìm bạn	9	3	0	0	20	- Phân tích một số tác phẩm của tác giả tiêu biểu trong nền văn học thiếu nhi Việt Nam - Vận dụng Phân tích một số tác phẩm trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học. - Thiết kế học liệu tổ chức hoạt động dạy học Tiếng Việt ở trường Tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11-13	**Chương 5:**	6, 5	3	0	0	20	- Phân tích một số tác phẩm của tác	CLO2, CLO3,	- Sử dụng tài liệu;	- Đọc tài liệu;	Bài tập trên lớp,

	Văn học nước ngoài trong chương trình Tiểu học 1. Những nét chung về văn học nước ngoài được dạy trong chương trình Tiểu học. 2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm. 2.1. Anđecxen và tác phẩm Bà chúa tuyết 2.2. Grim và tác phẩm Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn .2.3. Hecto Malo và tác phẩm Không gia đình 2.4. Gorki và tác phẩm Thời thơ ấu 3. Thực hành phân tích một số tác phẩm (hoặc đoạn trích) trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học.						giả tiêu biểu trong nền văn học thiếu nhi nước ngoài - Vận dụng Phân tích một số tác phẩm văn học thiếu nhi nước ngoài trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học. - Thiết kế học liệu tổ chức hoạt động dạy học Tiếng Việt ở trường Tiểu học	CLO4	- Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Làm việc nhóm	bài tập về nhà
Tổng		**40,5**	**9**	**0**	**0**	**100,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Cao Đức Tiến, Dương Thị Thu Hương (2007), *Văn học,* Nxb GD và NXB ĐHSP HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Đăng Mạnh cùng nhóm tác giả (2002), *Văn học* tập 1, Nxb GD, Hà Nội.

[3] Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Đăng Mạnh cùng nhóm tác giả (2002), *Văn học* tập 2, Nxb GD, Hà Nội.

[4] Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Tiếng Việt tiểu học hiện hành

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được nội dung, ý nghĩa của tác phẩm văn học thiếu nhi Việt Nam	Tự luận	50%	5,0	**x**	
CLO2	Phân tích được nội dung, ý nghĩa của tác phẩm văn học thiếu nhi nước ngoài		50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.055.2

1.2. Tên học phần: Thi pháp trong văn học thiếu nhi

1.3. Loại học phần: tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 27 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 6 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 67 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Chu Thị Thùy Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp và thi pháp học, quan niệm nghệ thuật về con người, thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu và ngôn từ nghệ thuật trong văn học thiếu nhi. Thông qua học phần, người học biết vận dụng kiến thức cơ bản về các yếu tố của thi pháp văn học thiếu nhi vào hoạt động dạy học Tiếng Việt, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về về thi pháp và thi pháp học trong văn học thiếu nhi: khái niệm, cấu trúc, biểu hiện của quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu, ngôn từ nghệ thuật.

CO2. Phát triển năng lực cảm thụ, tư duy nghệ thuật và khả năng truyền đạt - dẫn đường vào tác phẩm văn học cho học sinh. Kỹ năng vận dụng lí luận về thi pháp vào việc phân tích, đánh giá tác phẩm Văn học, đặc biệt là văn học thiếu nhi trong chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện hành. Vận dụng kiến thức về thi pháp văn học thiếu nhi vào hoạt động dạy học Tiếng Việt, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.

CO3. Có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của văn học thiếu nhi Việt Nam; hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu một cách chủ động, sáng tạo; rèn luyện tư duy phản biện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn học thiếu nhi Việt Nam và nước ngoài.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được kiến thức cơ bản về về về thi pháp và thi pháp học trong văn học thiếu nhi: khái niệm, cấu trúc, biểu hiện của quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu, ngôn từ nghệ thuật	x		
CLO2	Phân tích được không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu, ngôn từ nghệ thuật trong tác phẩm văn học thiếu nhi Việt Nam.	x	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức về thi pháp văn học thiếu nhi vào hoạt động dạy học Tiếng Việt, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.		x	x
CLO4	Có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của văn học thiếu nhi Việt Nam; Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu một cách chủ động và sáng tạo, rèn luyện tư duy phản biện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn học thiếu nhi Việt Nam và nước ngoài.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO2
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	I
CLO 4	I
Học phần Thi pháp Văn học thiếu nhi (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	40%	x	
			CLO3	60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	100%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1:** **Thi pháp và thi pháp học** 1. Khái niệm thi pháp 2. Một số vấn đề về thi pháp học 3. Lịch sử phát triển của thi pháp học 4. Đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ nghiên cứu của thi pháp học 5. Phương pháp nghiên cứu thi pháp học	4	0	0	0	10	- Trình bày được: khái niệm, đối tượng, lịch sử phát triển thi pháp và thi pháp học - Xác định phương pháp nghiên cứu thi pháp	CLO1, CLO2, CLO4	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-4	**Chương 2:** **Quan niệm nghệ thuật về con người** 1. Khái niệm quan niệm nghệ thuật về con người 2. Những biểu hiện của quan niệm nghệ thuật về con người trong tác phẩm văn học 3. Quan niệm nghệ thuật về con người trong một số tác phẩm văn học thiếu nhi tiêu biểu	4	0	0	0	10	- Trình bày được Khái niệm quan niệm nghệ thuật về con người trong thi pháp - Giải thích được những biểu hiện của quan niệm nghệ thuật về con người trong tác phẩm văn học, văn học thiếu nhi	CLO1, CLO2, CLO3.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-9	**Chương 3:** **Thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật trong văn học thiếu nhi** 1.Khái niệm thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật	7	3	0	0	20	- Xác định được Thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật trong văn học thiếu nhi - Phân tích thời gian nghệ thuật và	CLO2, CLO3, CLO4.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.Những biểu hiện của thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật trong văn học thiếu nhi 3. Phân tích thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật trong một số tác phẩm văn học thiếu nhi tiêu biểu.						không gian nghệ thuật trong một số tác phẩm văn học thiếu nhi tiêu biểu.				
10-14	**Chương 4: Cốt truyện, kết cấu, trong văn học thiếu nhi** 1. Khái quát cốt truyện, kết cấu, trong văn học thiếu nhi 2. Những biểu hiện cốt truyện, kết cấu, trong văn học thiếu nhi 3. Phân tích cốt truyện, kết cấu trong một số tác phẩm văn học thiếu nhi tiêu biểu.	7	3	0	0	10	- Xác định được cốt truyện, kết cấu trong văn học thiếu nhi - Vận dụng Phân tích cốt truyện, kết cấu một số tác phẩm trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học. - Thiết kế học liệu tổ chức hoạt động dạy học Tiếng Việt ở trường Tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
15-16	**Chương 5: Ngôn từ nghệ thuật trong văn học thiếu nhi** 1. Khái niệm ngôn từ nghệ thuật 2. Những biểu hiện của ngôn từ nghệ thuật trong văn học thiếu nhi 3. Phân tích ngôn từ nghệ thuật trong một số tác phẩm văn học thiếu nhi tiêu biểu.	4	0	0	0	10	- Xác định một số biểu hiện của nghệ thuật ngôn từ trong tác phẩm văn học thiếu nhi - Vận dụng Phân tích nghệ thuật ngôn từ trong một số tác phẩm văn học thiếu nhi chương trình Tiếng Việt Tiểu học.	CLO2, CLO3, CLO4.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							- Thiết kế học liệu tổ chức hoạt động dạy học Tiếng Việt ở trường Tiểu học				
17	**Ôn tập: Thi pháp văn học thiếu nhi** 1. Thi pháp và thi pháp học 2. Quan niệm nghệ thuật về con người 3. Thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật trong văn học thiếu nhi 4. Cốt truyện, kết cấu, trong văn học thiếu nhi 5. Ngôn từ nghệ thuật trong văn học thiếu nhi	1	0	0	0	7	- Trình bày được: khái niệm, đối tượng, lịch sử phát triển thi pháp và thi pháp học - Phân tích thời gian, không gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu các tác phẩm văn học thiếu nhi Việt Nam, - Thiết kế học liệu tổ chức hoạt động dạy học Tiếng Việt ở trường Tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4.	- Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
		27	**6**	**0**	**0**	**67**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bùi Thanh Truyền (chủ biên),Trần Quỳnh Nga, Nguyễn Thanh Tâm (2009), *Thi pháp trong văn học thiếu nhi,* Nxb Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Đình Sử (2003), *Giáo trình dẫn luận thi pháp học*, Nxb GD, Hà Nội.

[3] Lã Thị Bắc Lý (2003), *Văn học trẻ em*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được thời gian, không gian nghệ thuật trong văn học thiếu nhi	Tự luận	50%	5,0	**x**	
CLO2	Phân tích được cốt truyện, kết cấu, ngôn từ nghệ thuật trong văn học thiếu nhi		50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.081.2

1.2. Tên học phần: Những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 27 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 6 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 67 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức khái quát, cơ bản về: môn học Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, các cơ sở khoa học, các nguyên tắc và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt tiểu học; môn Tiếng Việt trong trường tiểu học; vấn đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học Tiếng Việt tiểu học; một số phẩm chất, năng lực chung giáo viên cần có để dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích một số vấn đề về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học, tạo nền tảng cho việc học tập các học phần phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, các học phần tiếng Việt chuyên sâu. Đồng thời hình thành cho sinh viên năng lực tự học, hợp tác làm việc nhóm, tư duy khoa học, không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về môn học Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, các cơ sở khoa học, các nguyên tắc và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt tiểu học, môn Tiếng Việt trong trường tiểu học; vấn đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học Tiếng Việt tiểu học; một số phẩm chất, năng lực chung giáo viên cần có để dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

CO2. Hình thành cho người học khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào giải thích, phân tích một số vấn đề về môn học phương pháp dạy học Tiếng Việt, cơ sở khoa học, các nguyên tắc và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt tiểu học, môn Tiếng Việt và vấn đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học Tiếng Việt tiểu học; một số phẩm chất, năng lực chung giáo viên cần có để dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học

CO3. Phát triển năng lực tự học, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, tư duy khoa học, ý thức trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về môn học phương pháp dạy học Tiếng Việt; cơ sở khoa học, các nguyên tắc và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt tiểu học, môn Tiếng Việt và vấn đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học Tiếng Việt tiểu học; một số phẩm chất, năng lực chung giáo viên cần có để dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học	x	x	
CLO2	Phân tích được ý nghĩa, vai trò của các cơ sở khoa học, các nguyên tắc dạy học của phương pháp dạy học Tiếng Việt tiểu học, môn Tiếng Việt và vấn đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học Tiếng Việt tiểu học; một số phẩm chất, năng lực chung giáo viên cần có trong dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học	x	x	
CLO3	Đánh giá và lựa chọn được các phương pháp dạy học, phương pháp và hình thức	x	x	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	kiểm tra đánh giá nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.			
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, hợp tác làm việc nhóm, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 2
CLO1	I
CLO2	R
CLO3	R
CLO4	
Học phần Những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/Bài tập	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Môn học Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học** 1.1. Khái niệm Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1.2. Đối tượng và nhiệm vụ Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1.3. Đặc điểm của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	4	0			8	- Trình bày được khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học - Phân tích được đặc điểm của các phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học - Vận dụng được các kiến thức lí thuyết vào quá trình dạy học tiếng Việt ở tiểu học	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-4	**Chương 2: Cơ sở khoa học của phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học** **2.**1. Cơ sở triết học biện chứng của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học **2.**2. Cơ sở ngôn ngữ học, văn học của	4	0			8	- Trình bày được cơ sở triết học, cơ sở ngôn ngữ học, cơ sở văn học, cơ sở giáo dục học và tâm lì học của phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và việc dạy học tiếng Việt	CLO1, CLO2, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học **2.**3. Cơ sở giáo dục học, tâm lí học của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học **2.**4. Dạy học Tiếng Việt theo quan điểm phát triển năng lực giao tiếp						theo hướng phát triển năng lực giao tiếp - Phân tích làm rõ vài trò và mối liên hệ giữa các cơ sở khoa học của phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và vai trò của dạy học tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực giao tiếp				
5-9	**Chương 3. Môn Tiếng Việt ở tiểu học** 3.1. Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học 3.2. Sách giáo khoa môn Tiếng Việt ở tiểu học 3.3. Những điểm cần lưu ý khi dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 3.4. Một số vấn đề về kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	8	2			20	- Phân tích được cấu trúc chương trình, hệ thống các mạch kiến thức, kĩ năng, cấu trúc các chủ đề, các nội dung trong SGK môn Tiếng Việt tiểu học; phân tích làm rõ các lưu ý và một số vấn đề về kiểm tra đánh giá trong dạy học Tiếng Việt tiểu học - Vận dụng các kiến	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							thức lí thuyết vào quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh				
10-12	**Chương 4. Nguyên tắc và phương pháp dạy học Tiếng Việt** 4.1. Nguyên tắc dạy học tiếng Việt ở tiểu học 4.2. Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học	4	2			11	- Phân tích được các nguyên tắc và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học - Lựa chọn và vận dụng linh hoạt các nguyên tắc, phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả trong quá trình dạy học các nội dung môn Tiếng Việt ở tiểu học	CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
13-17	**Chương 5. Phẩm chất và năng lực chung giáo viên cần có để dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học** 5.1. Năng lực và phẩm chất của giáo viên tiểu	7	2			20	- Phân tích làm rõ được các phẩm chất và năng lực chung cần có của giáo viên để dạy học môn Tiếng Việt tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	học 5.2. Đảm bảo sự thành công của học sinh trong giờ học Tiếng Việt 5.3. Tổ chức dạy học theo mô hình hoạt động trong giờ học Tiếng Việt						- Vận dụng các hiểu biết về lí thuyết để tổ chức dạy học thành công môn Tiếng Việt tiểu học theo mô hình hoạt động trong giờ học Tiếng Việt tiểu học hiện nay				
		27	**6**			**67**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Xuân Thảo – Lê Phương Nga– Nguyễn Thu Phương – Nguyễn Thị Thu Thuỷ (2024), *Những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Phương Nga - Lê A - Đặng Kim Nga - Đỗ Xuân Thảo (2014), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[5] Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT- ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học*

[6] Thông tư 30/2026/TT-BGDĐT- ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành *Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*

[7] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, (2019), Nxb ĐHSP, HN.

[8] Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Tiếng Việt ở tiểu học.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được ý nghĩa, vai trò của các cơ sở khoa học, các nguyên tắc dạy học của phương pháp dạy học Tiếng Việt tiểu học, môn Tiếng Việt và vấn đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học Tiếng Việt tiểu học; một số phẩm chất, năng lực chung giáo viên cần có trong dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu	Tự luận	40%	4,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	học					
CLO3	Đánh giá và lựa chọn được các phương pháp dạy học, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.082.2

1.2. Tên học phần: Văn học dân gian Việt Nam

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 27 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 6 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 67 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Chu Thị Thùy Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, đặc trưng của Văn học dân gian Việt Nam; Nội dung, nghệ thuật của các thể loại của văn học dân gian như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, vè, chèo cổ… Thông qua học phần, người học có kĩ năng tìm hiểu, phân tích, đánh giá tác phẩm văn học dân gian theo thể loại. Biết trân trọng, có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của văn học, văn hóa dân gian Việt Nam, vận dụng vào dạy Tiếng Việt ở Tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Văn học dân gian Việt Nam: khái niệm, vai trò, đặc trưng, thể loại, nội dung, nghệ thuật.

CO2. Phát triển năng lực phân tích, đánh giá Văn học dân gian theo thể loại. Vận dụng kiến thức văn học dân gian vào hoạt động dạy học Tiếng Việt, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.

CO3. Có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của Văn học dân gian Việt Nam; Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn học, văn hóa dân gian Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những điểm cơ bản: khái niệm, vai trò, đặc trưng, các thể loại của Văn học dân gian Việt Nam	x		
CLO2	Phân tích, đánh giá đặc trưng, nội dung, ý nghĩa của tác phẩm thuộc Văn học dân gian Việt Nam	x	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức Văn học dân gian trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học. Nghiên cứu, phân tích các hiện tượng văn học, văn hóa dân gian Việt Nam		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và trách nhiệm nghề nghiệp trong học tập, sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO2
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	I
CLO 4	I
Học phần Văn học dân gian Việt Nam (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1,	60%,	x	
			CLO3	40%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	100%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1. Khái quát v Văn học dân gian Việt Nam** 1.1. Khái niệm văn học dân gian 1.2. Tiến trình của văn học dân gian 1.3. Vai trò của văn học dân gian 1.4. Những đặc trưng của văn học dân gian	4	0	0	0	8	- Trình bày được Khái niệm, tiến trình văn học dân gian - Giải thích được vai trò, đặc trưng của văn học dân gian - Nhận diện, sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian	CLO1, CLO4	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-4	**Chương 2: Thần thoại** 2.1. Khái niệm Thần thoại 2.2. Đặc trưng của Thần thoại 2.3. Những ý nghĩa cơ bản của Thần thoại	4	0	0	0	8	- Trình bày được Khái niệm Thần thoại; Đặc trưng của Thần thoại - Phân tích ý nghĩa cơ bản của Thần thoại. - So sánh Thần thoại Việt Nam với thần thoại một số nước (Hi Lạp…)	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-6	**Chương 3: Truyền thuyết** 3.1. Khái niệm 3.2. Đặc trưng của truyền thuyết, phân loại truyền thuyết	4	0	0	0	8	- Trình bày được Khái niệm, đặc trưng của truyền thuyết, phân loại truyền thuyết - Phân tích nội dung	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.3. Nội dung truyền thuyết 3.4. Phân tích một số truyền thuyết Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học						truyền thuyết - Vận dụng Phân tích một số truyền thuyết Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học				
7-8	**Chương 4. Truyện cổ tích** 4.1. Khái niệm truyện cổ tích 4.2. Đặc trưng của truyện cổ tích, phân loại truyện cổ tích 4.3. Những ý nghĩa cơ bản của Cổ tích 4.4. Phân tích một số truyện cổ tích Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học	2	2	0	0	6	- Trình bày Khái niệm truyện cổ tích; Đặc trưng của truyện cổ tích, phân loại truyện cổ tích. - Phân tích nội dung, ý nghĩa cơ bản của Cổ tích - Vận dụng Phân tích một số truyện cổ tích Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
9	**Chương 5. Truyện cười** 5.1. Khái niệm truyện cười 5.2. Đặc trưng của truyện cười, phân loại truyện cười 5.3. Nội dung truyện cười 5.4. Phân tích một số truyện cười Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học	2	0	0	0	5	- Trình bày Khái niệm, Đặc trưng của truyện cười, phân loại truyện cười - Phân tích Nội dung truyện cười - Nhận thức, tìm hiểu một số truyện cười Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
10	**Chương 6. Truyện ngụ ngôn** 6.1. Khái niệm truyện ngụ ngôn	2	0	0	0	5	- Trình Khái niệm, Đặc trưng của truyện ngụ ngôn - Phân tích Nội	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác;	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	6.2. Đặc trưng của truyện ngụ ngôn 6.3. Nội dung truyện ngụ ngôn 6.4. Phân tích một số ngụ ngôn Việt Nam						dung truyện ngụ ngôn - Nhận thức, tìm hiểu một số truyện ngụ ngôn Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học		- Vấn đáp		
11	**Chương 7. Tục ngữ** 7.1. Khái niệm tục ngữ 7.2. Đặc trưng cơ bản của tục ngữ, phân biệt tục ngữ với thành ngữ, ca dao 7.3. Nội dung của tục ngữ 7.4. Tìm hiểu một số câu tục ngữ về kinh nghiệm lao động sản xuất, lịch sử - xã hội và con người trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học	2	0	0	0	5	- Trình bày Khái niệm, đặc trưng cơ bản của tục ngữ, phân biệt tục ngữ với thành ngữ, ca dao - Phân tích Nội dung của tục ngữ - Nhận thức, tìm hiểu một số câu tục ngữ về kinh nghiệm lao động sản xuất, lịch sử - xã hội và con người trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
12	**Chương 8. Câu đố** 8.1. Khái niệm câu đố 8.2. Đặc trưng của câu đố 8.3. Phân loại câu đố 8.4. Nội dung, ý nghĩa của câu đố 8.5. Phân tích một số câu đố Việt Nam	2	0	0	0	5	- Trình bày Khái niệm; Đặc trưng của câu đố. Phân loại câu đố - Phân tích Nội dung, ý nghĩa của câu đố - Nhận thức, tìm hiểu một số câu đố Việt Nam trong chượng trình Tiếng Việt Tiểu học	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
13-14	**Chương 9. Ca dao, dân ca, vè** 9.1. Khái niệm ca dao, dân ca, vè 9.2. Phân loại ca dao, dân ca, vè 9.3. Đặc trưng của ca dao, dân ca, vè 9.4. Nội dung ca dao, dân ca, vè 9.5. Phân tích một số bài ca dao than thân; ca dao yêu thương, tình nghĩa; ca dao trào phúng trong chương trình Tiếng Việt tiểu học	2	2	0	0	6	- Trình bày Khái niệm ca dao, dân ca, vè - Biết Phân loại ca dao, dân ca, vè - Phân tích đặc trưng, nội dung của ca dao, dân ca, vè - Nhận thức, tìm hiểu một số bài ca dao than thân; ca dao yêu thương, tình nghĩa; ca dao trào phúng trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học - Thực hành hát, diễn ca dao, dân ca các vùng miền	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
15-16	**Chương 10. Sân khấu dân gian và chèo cổ** 10.1. Khái quát về trò diễn dân gian 10.2. Chèo cổ 10.3. Giới thiệu và phân tích một số vở chèo cổ tiêu biểu	2	2	0	0	6	- Trình bày được khái quát về trò diễn dân gian; Chèo cổ - Phân tích một số vở chèo cổ	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
17	Ôn tập: Văn học dân gian Việt Nam	1		0	0	5	- Trình bày Khái niệm, vai trò, đặc trưng, ý nghĩa của văn học dân gian. - Biết nhận diện, sưu tầm, Phân loại văn học dân gian - Phân tích đặc trưng, nội dung , ý	CLO2, CLO3, CLO4.	- Dạy học hợp tác; - Vấn đáp - Sân khấu hóa	- Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							nghĩa của các tác phẩm thuộc các thể loại của văn học dân gian - Thực hành hát, diễn các trò diễn dân gian				
		27	**6**	**0**	**0**	**67**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Bích Hà (2015), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam* (In lần thứ 4), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Đức Luận (2017), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3] Triều Nguyên (2016), *Tìm hiểu sự vận động của một số thể loại văn học dân gian người Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được đặc trưng, nội dung, ý nghĩa của tác phẩm truyện cổ dân gian Việt Nam	Tự luận	50%	5,0	**x**	
CLO2	Phân tích được đặc trưng, nội dung, ý nghĩa của tác phẩm văn vần thuộc Văn học dân gian Việt Nam		50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TN2.1.502.2

1.2. Tên học phần: Ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 09 giờ
- Bài tập thực hành: 42 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 49 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: TN2.1.501.2

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Văn Hùng	Phó giáo sư, tiến sĩ	Tin học
2	Trần Thị Hồng Dung	Thạc sĩ	Tin học
3	Ma Thị Hồng Thu	Thạc sĩ	Tin học
4	Tống Xuân Trường	Thạc sĩ	Tin học
5	Nguyễn Thị Hà Phương	Thạc sĩ	Tin học

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy học ở tiểu học theo định hướng chuyển đổi số và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Sinh viên được thực hành khai thác, sử dụng các phần mềm, nền tảng số và công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng học liệu số, thiết kế bài giảng điện tử, tổ chức hoạt động học tập, kiểm tra đánh giá và quản lý lớp học. Qua đó, người học phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học, tự học, hợp tác, sáng tạo và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trong môi trường giáo dục số.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong dạy học ở tiểu học.

- CO2: Phát triển năng lực sử dụng các phần mềm, nền tảng số và công cụ AI để thiết kế học liệu số, bài giảng điện tử và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học.

- CO3: Phát triển năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- CO4: Rèn luyện tư duy đổi mới sáng tạo, năng lực tự học, hợp tác, đạo đức số và trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được vai trò, nguyên tắc và yêu cầu của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong dạy học ở tiểu học.	x		
CLO2	Giải thích được quy trình lựa chọn, khai thác và tích hợp các công cụ số, nền tảng số và AI trong thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá ở tiểu học.	x		
CLO3	Thiết kế được học liệu số, bài giảng điện tử, trò chơi học tập và công cụ kiểm tra đánh giá bằng các phần mềm, nền tảng số và AI phù hợp với các môn học ở tiểu học.		x	
CLO4	Thiết kế, tổ chức và đánh giá được một chủ đề hoặc bài học ở tiểu học có ứng dụng công nghệ thông tin, AI và các nền tảng số theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.		x	
CLO5	Thể hiện tư duy đổi mới sáng tạo, năng lực tự học, hợp tác, đạo đức số và trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ở tiểu học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	**Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)***
	PLO8
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M,A
CLO 5	M
Học phần Ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	Quan sát quá trình học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, thực hành, hợp tác nhóm và ý thức sử dụng công nghệ số; đánh giá theo rubric.	CLO1, CLO5	CLO1: 50% CLO5: 50%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức thực hành trên máy tính. Sinh viên thiết kế học liệu số, bài giảng điện tử, trò chơi học tập hoặc công cụ kiểm tra, đánh giá bằng các phần mềm, nền tảng số và AI theo yêu cầu của đề kiểm tra; đánh giá theo rubric.	CLO2, CLO3	CLO2: 50% CLO3: 50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên thiết kế và tổ chức dạy học một bài học hoặc chủ đề ở tiểu	CLO3, CLO4	CLO3: 50% CLO4:	X	PLO8

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
		học có ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số; trình bày, thực hành microteaching và bảo vệ sản phẩm theo yêu cầu của đề thi.		50%		

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Tổng quan về ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học** 1. Chuyển đổi số trong giáo dục và giáo dục tiểu học. 2. Vai trò của CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học. 3. Năng lực số của giáo viên tiểu học theo yêu cầu nghề nghiệp. 4. Đạo đức số, an toàn thông tin và sử dụng AI có trách nhiệm trong dạy học.	1	3	0	0	3	Trình bày được vai trò của CNTT, chuyển đổi số và AI trong dạy học ở tiểu học; nhận thức được yêu cầu về năng lực số, đạo đức số và an toàn thông tin đối với giáo viên tiểu học.	CLO1	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; dạy học theo vấn đề; thảo luận nhóm.	Nghiên cứu tài liệu trước giờ học; nghe giảng; trao đổi về các tình huống ứng dụng CNTT trong dạy học; thảo luận yêu cầu năng lực số của giáo viên tiểu học; hoàn thành bài tập nhận thức trên LMS.	Quan sát mức độ tham gia học tập; hỏi đáp; đánh giá kết quả thảo luận và bài tập trên LMS (A1).
2	**Chương 2. Thiết kế học liệu số trong dạy học ở Tiểu học** 1. Nguyên tắc thiết kế học liệu số. 2. Thiết kế bài giảng điện tử bằng Microsoft PowerPoint. 3. Thiết kế hình ảnh, infographic bằng Canva. 4. Khai thác AI hỗ trợ xây dựng học liệu số.	1	3	0	0	3	Giải thích được quy trình lựa chọn công cụ và nguyên tắc thiết kế học liệu số; thiết kế được các học liệu trực quan phục vụ dạy học ở tiểu học bằng PowerPoint, Canva và AI.	CLO2, CLO3	Thuyết trình; hướng dẫn thực hành; dạy học theo nhiệm vụ; minh họa trực quan.	Nghiên cứu tài liệu; thực hành thiết kế infographic, slide bài giảng; khai thác AI để tạo hình ảnh và nội dung; trao đổi, nhận xét sản phẩm; hoàn thiện bài tập thực hành.	Quan sát quá trình thực hành; nhận xét sản phẩm; đánh giá bài tập thực hành theo rubric (A1).

3	**Chương 2. Thiết kế học liệu số trong dạy học ở Tiểu học** 5. Thiết kế video bài giảng và video minh họa. 6. Thiết kế học liệu tương tác bằng Genially/Canva. 7. Khai thác nguồn học liệu mở và tài nguyên số. 8. Chuẩn hóa và lưu trữ học liệu số trên nền tảng đám mây.	1	3	0	0	3	Thiết kế được video, học liệu tương tác và tổ chức được hệ thống học liệu số phục vụ dạy học ở tiểu học; khai thác hiệu quả các nguồn học liệu mở và công cụ AI.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành; dạy học theo nhiệm vụ; học theo dự án; đánh giá đồng đẳng.	Thực hành xây dựng video bài giảng; thiết kế học liệu tương tác; chia sẻ học liệu trên Google Drive hoặc OneDrive; góp ý, hoàn thiện sản phẩm theo nhóm.	Quan sát quá trình thực hành; nhận xét sản phẩm; góp ý hoàn thiện.
4	**Chương 3. Ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động dạy học** 1. Thiết kế trò chơi học tập bằng Wordwall và Quizizz. 2. Thiết kế hoạt động tương tác bằng Padlet và Mentimeter. 3. Tổ chức hoạt động học tập trực tiếp kết hợp trực tuyến (Blended Learning). 4. Lựa chọn công cụ số phù hợp với mục tiêu bài học và đặc điểm học sinh tiểu học.	1	3	0	0	3	Thiết kế và lựa chọn được các công cụ số phù hợp để tổ chức hoạt động học tập, tăng cường tương tác và phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học ở tiểu học.	CLO3, CLO4	Hướng dẫn thực hành; dạy học theo nhiệm vụ; học theo dự án; giải quyết vấn đề.	Thiết kế trò chơi học tập và hoạt động tương tác; thực hành tổ chức một hoạt động dạy học ngắn; trao đổi, phản biện và hoàn thiện sản phẩm theo góp ý của giảng viên và các nhóm.	Quan sát quá trình thực hành; nhận xét sản phẩm; góp ý hoàn thiện.
5	**Chương 3. Ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động dạy học** 5. Thiết kế hoạt động học tập phát triển phẩm chất, năng lực học sinh bằng công cụ số. 6. Thiết kế bài tập và nhiệm vụ học tập trực tuyến. 7. Ứng dụng AI hỗ trợ xây dựng tình huống học tập và học liệu cá nhân hóa. 8. Thực hành thiết kế hoạt động dạy học theo chủ đề.	1	3	0	0	3	Thiết kế được hoạt động học tập và nhiệm vụ học tập có ứng dụng CNTT và AI nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.	CLO3, CLO4	Dạy học theo nhiệm vụ; hướng dẫn thực hành; dạy học theo dự án; giải quyết vấn đề.	Nghiên cứu tài liệu; thiết kế hoạt động học tập bằng Wordwall, Quizizz, Padlet hoặc AI; trình bày sản phẩm; trao đổi, phản biện và chỉnh sửa theo góp ý của giảng viên.	Quan sát quá trình thực hành; nhận xét sản phẩm; góp ý hoàn thiện.

6	**Chương 4. Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập** 1. Nguyên tắc xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá trong môi trường số. 2. Thiết kế bài kiểm tra bằng Google Forms và Microsoft Forms. 3. Thiết kế rubric và bảng kiểm đánh giá năng lực học sinh. 4. Khai thác AI hỗ trợ xây dựng câu hỏi và phản hồi học tập.	1	3	0	0	3	Thiết kế được công cụ kiểm tra, đánh giá trên nền tảng số; xây dựng được rubric và bảng kiểm phù hợp với mục tiêu dạy học và yêu cầu đánh giá năng lực học sinh tiểu học.	CLO3, CLO4	Hướng dẫn thực hành; dạy học theo nhiệm vụ; học theo dự án.	Thực hành thiết kế bài kiểm tra trực tuyến; xây dựng rubric; khai thác AI hỗ trợ tạo câu hỏi; trao đổi, đánh giá chéo và hoàn thiện sản phẩm.	Quan sát quá trình thực hành; nhận xét sản phẩm; góp ý hoàn thiện.
7	**Chương 4. Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập** 5. Thiết kế hồ sơ học tập điện tử (e-Portfolio). 6. Phân tích kết quả học tập và phản hồi cho học sinh. 7. Quản lý lớp học số bằng Google Classroom hoặc Microsoft Teams. 8. Thực hành xây dựng môi trường học tập số.	1	3	0	0	3	Thiết kế và sử dụng được hồ sơ học tập điện tử; quản lý được lớp học số và tổ chức phản hồi kết quả học tập bằng các nền tảng số phù hợp.	CLO3, CLO4, CLO5	Hướng dẫn thực hành; học theo dự án; dạy học hợp tác.	Xây dựng lớp học trên Google Classroom/Microsoft Teams; tạo e-Portfolio; chia sẻ học liệu; phản hồi bài học; đánh giá chéo giữa các nhóm.	Quan sát quá trình thực hành; đánh giá sản phẩm; nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
8	**Chương 5. Thiết kế kế hoạch bài dạy có ứng dụng CNTT** 1. Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy theo Chương trình GDPT 2018. 2. Lựa chọn học liệu số và công cụ CNTT phù hợp với mục tiêu bài học. 3. Thiết kế tiến trình tổ chức hoạt động học tập. 4. Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp CNTT.	1	3	0	0	4	Thiết kế được kế hoạch bài dạy ở tiểu học có tích hợp CNTT, học liệu số và AI, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học theo Chương trình GDPT 2018.	CLO3, CLO4	Dạy học theo dự án; hướng dẫn thực hành; giải quyết vấn đề; đánh giá đồng đẳng.	Thiết kế kế hoạch bài dạy theo nhóm; lựa chọn học liệu số; tích hợp công cụ số vào từng hoạt động dạy học; trình bày sản phẩm; tiếp nhận góp ý và hoàn thiện kế hoạch bài dạy.	A2: Kiểm tra giữa kỳ bằng bài thực hành trên máy tính; đánh giá năng lực thiết kế học liệu số/bài giảng điện tử/công cụ kiểm tra đánh giá theo rubric; đo CLO2, CLO3.

9	**Chương 5. Thiết kế kế hoạch bài dạy có ứng dụng CNTT** 5. Thiết kế hoạt động khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng bằng công nghệ số. 6. Thiết kế học liệu số, bài tập và công cụ đánh giá cho từng hoạt động học. 7. Hoàn thiện kế hoạch bài dạy theo Chương trình GDPT 2018.	0	3	0	0	4	Thiết kế được kế hoạch bài dạy hoàn chỉnh có tích hợp học liệu số, AI và các nền tảng số, phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học ở tiểu học.	CLO3, CLO4	Dạy học theo dự án; hướng dẫn thực hành; giải quyết vấn đề; đánh giá đồng đẳng.	Hoàn thiện kế hoạch bài dạy; tích hợp học liệu số và công cụ đánh giá; trao đổi, góp ý và chỉnh sửa sản phẩm theo nhóm.	Quan sát quá trình thực hành; đánh giá sản phẩm; nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
10	**Chương 6. Tổ chức dạy học có ứng dụng CNTT** 1. Tổ chức microteaching theo nhóm. 2. Khai thác học liệu số trong quá trình dạy học. 3. Điều hành hoạt động học tập và tương tác trên lớp. 4. Điều chỉnh kế hoạch bài dạy sau khi thực hành.	1	3	0	0	4	Tổ chức được hoạt động dạy học có ứng dụng CNTT; sử dụng hiệu quả học liệu số và các công cụ số để hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh.	CLO3, CLO4, CLO5	Dạy học theo dự án; đánh giá đồng đẳng; phản hồi trực tiếp.	Thực hành dạy học theo nhóm; sử dụng học liệu số trong giảng dạy; ghi hình bài dạy; nhận xét, phản biện và điều chỉnh bài dạy.	Quan sát kỹ năng tổ chức dạy học; đánh giá microteaching theo rubric.
11	**Chương 6. Tổ chức dạy học có ứng dụng CNTT** 5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. 6. Sử dụng dữ liệu học tập để điều chỉnh hoạt động dạy học. 7. Ứng dụng AI hỗ trợ phản hồi và cá thể hóa học tập. 8. Hoàn thiện bài dạy sau phản hồi.	0	3	0	0	4	Tổ chức được kiểm tra, đánh giá và phản hồi học sinh bằng công nghệ số; điều chỉnh hoạt động dạy học dựa trên kết quả học tập và dữ liệu thu thập được.	CLO4, CLO5	Dạy học theo dự án; giải quyết vấn đề; phản hồi đồng đẳng..	Thực hành kiểm tra đánh giá bằng công cụ số; phân tích dữ liệu học tập; điều chỉnh bài dạy; hoàn thiện sản phẩm.	Quan sát quá trình thực hành; đánh giá sản phẩm; phản hồi trực tiếp.

12	**Chương 6. Tổ chức dạy học có ứng dụng CNTT** 9. Thực hành dạy học tích hợp CNTT theo nhóm. 10. Quan sát, phản hồi và cải tiến bài dạy. 11. Hoàn thiện hồ sơ dạy học số (e-Portfolio).	0	3	0	0	4	Hoàn thiện được hồ sơ bài dạy số và vận dụng hiệu quả CNTT trong tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	CLO4, CLO5	Dạy học theo dự án; đánh giá đồng đẳng.	Hoàn thiện e-Portfolio; thực hành giảng dạy; phản hồi và chỉnh sửa hồ sơ dạy học; hoàn thiện sản phẩm cuối kỳ.	Đánh giá e-Portfolio; nhận xét bài dạy; đánh giá theo rubric.
13	**Chương 6. Tổ chức dạy học có ứng dụng CNTT** 12. Báo cáo sản phẩm dự án. 13. Bảo vệ kế hoạch bài dạy. 14. Hoàn thiện bài dạy theo góp ý của giảng viên và các nhóm.	0	3	0	0	4	Trình bày, bảo vệ và hoàn thiện được kế hoạch bài dạy có ứng dụng CNTT; tiếp thu phản hồi và điều chỉnh sản phẩm theo yêu cầu chuyên môn.	CLO4, CLO5	Báo cáo; phản biện; đánh giá đồng đẳng; hướng dẫn thực hành.	Báo cáo sản phẩm; phản biện; tiếp thu góp ý; chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ bài dạy.	Đánh giá báo cáo và sản phẩm theo rubric; phản hồi trực tiếp.
14	**Ôn tập và đánh giá cuối học phần** 1. Hệ thống hóa kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học. 2. Hoàn thiện sản phẩm cuối kỳ. 3. Tổng kết học phần và định hướng tự học, phát triển nghề nghiệp.	0	3	0	0	4	Hệ thống hóa được toàn bộ kiến thức và kỹ năng của học phần; vận dụng công nghệ thông tin để thiết kế, tổ chức và đánh giá một bài học hoàn chỉnh; tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra và định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Thực hành; microteaching; báo cáo; phản biện; tổng kết.	Hệ thống hóa kiến thức toàn học phần; Hoàn thiện kế hoạch bài dạy. Hoàn thiện học liệu số. Thực hành thử (rehearsal) microteaching. Giảng viên góp ý, chỉnh sửa sản phẩm. Hướng dẫn chuẩn bị thi kết thúc học phần.	Giảng viên nhận xét, góp ý sản phẩm; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ học tập và chuẩn bị đánh giá kết thúc học phần.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Thị Khánh Trình (2024), *Ứng dụng CNTT trong dạy học*, NXB Lao động.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Hiền (chủ biên) (2019), *Giáo trình Thiết kế bài giảng điện tử*, NXB Đại học Sư phạm.

[3] A. W. Bates (2019), *Teaching in a Digital Age*, Tony Bates Associates Ltd.

[4] Daniel Fitzpatrick, Amanda Fox, Brad Weinstein (2023), *The AI Classroom*, Routledge.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Thiết kế học liệu số, bài giảng điện tử, trò chơi học tập, học liệu AI và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với bài học ở tiểu học.	Thực hành	50%	5.0	X	
CLO4	Thiết kế, tổ chức và đánh giá một bài học hoặc chủ đề ở tiểu học có ứng dụng CNTT, AI và các nền tảng số; thực hiện Microteaching.	Thực hành	50%	5.0	X	PLO8
Tổng:			**100%**	**10.0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Đại học Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.416.2

1.2. Tên học phần: Thực hành sư phạm 1

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 6 giờ(bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, Seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 48 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 46 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Mỹ Hạnh	TS	Tâm lý – Giáo dục
2	Đoàn Thị Cúc	TS	Tâm lý – Giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Thực hành sư phạm 1 cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế nhà trường, công tác chủ nhiệm và hoạt động dạy học - giáo dục tại trường tiểu học. Nội dung học phần tập trung vào việc quan sát, tìm hiểu đặc điểm tâm lý học sinh, rèn luyện các kỹ năng sư phạm cơ bản, đồng thời hỗ trợ giáo viên tổ chức một số hoạt động giáo dục cụ thể. Thông qua học phần, người học bước đầu hình thành năng lực quan sát sư phạm, giao tiếp, tổ chức hoạt động giáo dục và năng lực nghề nghiệp, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học

3. Mục tiêu học phần

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và thực tế về cơ cấu tổ chức, kế hoạch giáo dục của trường tiểu học; công tác chủ nhiệm lớp và các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong bối cảnh triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

CO2: Hình thành khả năng quan sát, thu thập thông tin, tìm hiểu đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh, hành vi và nhu cầu hỗ trợ của học sinh tiểu học thông qua các phương pháp sư phạm cơ bản (quan sát, phỏng vấn, trao đổi).

CO3: Phát triển năng lực thực hiện các kỹ năng sư phạm cơ bản (giao tiếp, viết/trình bày bảng, giọng nói, quản lý và điều khiển lớp học) và năng lực hỗ trợ giáo viên tiểu học tổ chức các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục tại lớp.

CO4: Góp phần hình thành thái độ nghiêm túc, tác phong sư phạm chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với học sinh và khả năng phản tư, tự đánh giá để lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được thực tế cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động và kế hoạch giáo dục trong bối cảnh tìm hiểu thực tế trường tiểu học.	X		
CLO2	Thiết kế được hồ sơ chủ nhiệm, kế hoạch dạy học và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua việc quan sát thực tế tại lớp học tiểu học.		X	
CLO3	Thực hiện được các kỹ năng sư phạm cốt lõi (giao tiếp, tác phong, trình bày bảng, sử dụng giọng nói) và quy trình thu thập thông tin học sinh trong môi trường thực hành và giao lưu với học sinh tiểu học.		X	
CLO4	Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý lớp học, chuẩn bị học liệu và hỗ trợ học sinh yếu trong quá trình trợ giảng cùng giáo viên hướng dẫn tại trường tiểu học.		X	X
CLO5	Đánh giá được điểm mạnh, hạn chế của bản thân và lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp thông qua việc viết báo cáo phản tư sau đợt thực hành sư phạm 1.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)	
	PLO7	PLO10
CLO1	R	R
CLO2	R	R
CLO3	R	R
CLO4	R	R
CLO5	R	R
Học phần Thực hành sư phạm 1	**R**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh thời gian thực tập tại trường tiểu học; đánh giá trang phục, tác phong sư phạm và mức độ chấp hành nội quy.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Tự luận phân tích được thực tế cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động và kế hoạch giáo dục trong bối cảnh tìm hiểu thực tế trường tiểu học.	CLO1	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Đánh giá kỹ năng sư phạm cốt lõi và Báo cáo thu hoạch tổng kết (Trình bày hiểu biết về thực tế nhà trường, công tác chuyên môn; tự phân tích điểm mạnh, hạn chế và xây dựng kế hoạch phát triển bản than).	CLO2 CLO3 CLO4	35% 30% 35%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Hướng dẫn SV tìm hiểu các nội dung thực hành sư phạm 1** Chủ đề 1. Tìm hiểu thực tế trường tiểu học Chủ đề 2. Tìm hiểu công tác chủ nhiệm lớp Chủ đề 3. Tìm hiểu hoạt động dạy học và giáo dục	3	0	0	0	2	Trình bày được cấu trúc hồ sơ chủ nhiệm, nội quy trường học và các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong bối cảnh chuẩn bị đi thực tế tại trường tiểu học.	CLO*1*, CLO2	Thuyết trình tương tác, dạy học nêu vấn đề, vấn đáp.	Nghe giảng; Đọc trước tài liệu hướng dẫn TTSP 1; Thảo luận về nội dung cần quan sát tại trường tiểu học.	Đánh giá qua câu hỏi nhanh trên lớp; Điểm danh đầu giờ.
2	**Hướng dẫn SV tìm hiểu các nội dung thực hành sư phạm 1 (tiếp)** Chủ đề 4. Tìm hiểu học sinh tiểu học và rèn kỹ năng sư phạm cơ bản Chủ đề 5. Hỗ trợ giáo viên tổ chức hoạt động	3	0	0	0	2	Mô tả được quy trình thu thập thông tin học sinh và phương pháp hỗ trợ giáo viên quản lý lớp học trong môi trường trải nghiệm thực tế trường tiểu học.	CLO2, CLO3	Giảng giải, nghiên cứu tình huống sư phạm, hướng dẫn mẫu.	Phân tích các biểu mẫu quan sát, phiếu phỏng vấn học sinh; Xem video mẫu về kỹ năng viết bảng, giọng nói sư phạm.	Đánh giá ý thức chuẩn bị bài và thảo luận tại lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
3	**SV tự học (Chủ đề 1)** Tìm hiểu thực tế nhà trường.	0	0	0	0	2	Phân tích được cơ cấu tổ chức, chức năng của các bộ phận và nội dung chương trình GDPT 2018 thông qua tài liệu giới thiệu của trường tiểu học.	CLO1	Giao nhiệm vụ tự học qua hệ thống quản lý học tập (LMS).	Đọc và khai thác thông tin trên website, đề án tuyển sinh, kế hoạch năm học của các trường tiểu học đối tác.	Nghiệm thu Phiếu phân tích cơ cấu nhà trường trên LMS.
4	**SV tự học (Chủ đề 2)** Tìm hiểu hồ sơ, kế hoạch chủ nhiệm.	0	0	0	0	3	Phân tích được cách thiết kế kế hoạch chủ nhiệm và hồ sơ sổ sách của giáo viên thông qua việc nghiên cứu các mẫu hồ sơ chủ nhiệm hiện hành.	CLO2	Hướng dẫn tự học trực tuyến, cung cấp hệ thống hồ sơ mẫu.	Nghiên cứu cấu trúc các loại sổ chủ nhiệm, sổ theo dõi học sinh, kế hoạch tháng/tuần của giáo viên tiểu học.	Đánh giá phiếu phân tích kịch bản sinh hoạt lớp và hồ sơ mẫu.
5	**SV tự học (Chủ đề 2 - tiếp)** Tìm hiểu công tác phối hợp và giáo dục học sinh.	0	0	0	0	3	Đề xuất được cách thức ứng xử sư phạm phù hợp với học sinh cá biệt và phương thức phối hợp với phụ huynh trong bối cảnh quản lý nề nếp lớp học tiểu học.	CLO2	Giao bài tập nghiên cứu ca lâm sàng sư phạm (Case-study).	Đọc tài liệu về tâm lý học sinh cá biệt; Phân tích các tình huống giao tiếp giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh.	Chấm điểm bài tập xử lý tình huống sư phạm (cá nhân).
6	**SV tự học (Chủ đề 3)** Tìm hiểu hoạt động dạy học.	0	0	0	0	3	Nhận diện được các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học và cách quản lý lớp học hiệu quả thông qua việc xem các video bài giảng tiểu học mẫu.	CLO2	Giao nhiệm vụ phân tích video bài giảng qua LMS.	Xem các clip bài dạy minh họa chương trình GDPT 2018; Điền phiếu quan sát về tương tác GV-HS và cách	Chấm Phiếu phân tích hoạt động dạy học dựa trên video.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										ứng dụng CNTT.	
7	**SV tự học (Chủ đề 3 - tiếp)** Tìm hiểu hoạt động giáo dục.	0	0	0	0	3	Phân biệt được đặc điểm tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (Sinh hoạt dưới cờ, Trải nghiệm, Đội, STEM) trong môi trường giáo dục tiểu học.	CLO2	Giao nhiệm vụ tự nghiên cứu, hướng dẫn qua mạng.	Đọc văn bản hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội; Phân tích video tư liệu sinh hoạt dưới cờ.	Kiểm tra thường xuyên: Bài trắc nghiệm lý thuyết tổng hợp trên LMS.
8	**SV tự học (Chủ đề 4)** Tìm hiểu đặc điểm học sinh tiểu học.	0	0	0	0	3	Thiết kế được các công cụ thu thập thông tin (phiếu quan sát, câu hỏi phỏng vấn) về tâm lý và hành vi học sinh trong phạm vi nghiên cứu tâm lý học đường.	CLO3	Hướng dẫn trực tuyến kỹ thuật xây dựng bộ công cụ phỏng vấn.	Xây dựng bảng hỏi phỏng vấn học sinh/giáo viên; Thiết kế phiếu quan sát hành vi và khả năng giao tiếp của trẻ tiểu học.	Giảng viên nhận xét, phê duyệt bộ công cụ quan sát học sinh.
9	**SV tự học (Chủ đề 4 - tiếp)** Rèn kỹ năng sư phạm (Kỹ năng cứng).	0	0	0	0	3	Thực hiện được kỹ năng viết bảng, trình bày bảng và điều khiển lớp học trong bối cảnh giả định tại phòng học mô phỏng.	CLO3	Hướng dẫn rèn luyện kỹ năng vi mô (Micro-teaching) qua video.	Sinh viên tự luyện viết bảng chữ nét thanh nét đậm; Thực hành điều phối, sử dụng giọng nói sư phạm trước gương.	Nghiệm thu sản phẩm ảnh chụp bảng viết tay của sinh viên.
10	**SV tự học (Chủ đề 4 - tiếp)** Rèn kỹ năng sư phạm (Kỹ năng mềm).	0	0	0	0	3	Thiết kế được kịch bản trò chơi học tập và quy trình tổ chức hoạt động nhóm phù hợp với năng lực nhận thức của học sinh tiểu học.	CLO3	Giao bài tập thiết kế trò chơi trực tuyến.	Viết kịch bản chi tiết cho 01 trò chơi khởi động bài học; Thiết kế phiếu giao nhiệm vụ	Giảng viên chấm kịch bản trò chơi học tập của cá nhân.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										hoạt động nhóm cho học sinh.	
11	**SV tự học (Chủ đề 4 - tiếp)** Hoàn thiện sản phẩm rèn nghề.	0	0	0	0	3	Vận dụng linh hoạt các kỹ năng sư phạm cơ bản để xây dựng thành một video thực hành hoàn chỉnh trong điều kiện tự thực hành cá nhân.	CLO3	Cố vấn kỹ thuật từ xa (quay phim, biên tập video sư phạm).	Quay video thực hành kỹ năng sư phạm (thời lượng 5-7 phút); Viết Phiếu tự đánh giá kỹ năng của bản thân.	Thu sản phẩm A2 (Sản phẩm 1): Video thực hành kỹ năng sư phạm và Phiếu tự đánh giá.
12	**SV tự học (Chủ đề 5)** Xây dựng kế hoạch trợ giảng.	0	0	0	0	3	Lập được danh mục các công việc và kế hoạch phối hợp với giáo viên tiểu học để hỗ trợ tổ chức lớp học trong đợt thực địa sắp tới.	CLO4	Hướng dẫn cấu trúc Nhật ký công việc và kế hoạch trợ giảng.	Tìm hiểu các công việc: điểm danh, phát học liệu, trang trí lớp; Soạn thảo khung Nhật ký công việc cá nhân.	Giảng viên phê duyệt mẫu Nhật ký công việc của sinh viên.
13	**SV tự học (Chủ đề 6)** Chuẩn bị kỹ năng cần thiết cho bản thân	0	0	0	0	3	Xây dựng được cấu trúc báo cáo phản tư và tiêu chí tự đánh giá năng lực nghề nghiệp trong quy trình tổng kết hoạt động thực hành sư phạm.	CLO5	Hướng dẫn phương pháp phản tư (Reflective writing) theo mô hình chuẩn.	Đọc tài liệu hướng dẫn viết báo cáo tổng kết; Xác định các tiêu chí tự nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.	Kiểm tra tiến độ chuẩn bị tài liệu cá nhân trước đợt thực tế.
14	**SV tự học (Tổng hợp)** Rà soát hồ sơ thực tập.	0	0	0	0	3	Hệ thống hóa toàn bộ các biểu mẫu, phiếu quan sát và công cụ tác nghiệp để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tại	CLO1, CLO4	Tổng hợp, rà soát lỗi hệ thống, chốt kỹ	In ấn toàn bộ hệ thống phiếu quan sát; Kiểm tra trang phục	Nghiệm thu trọn bộ "Hồ sơ chuẩn bị

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							trường tiểu học kiến tập.		năng ứng xử thực địa.	thực tập; Sắp xếp kế hoạch di chuyển, phân công nhóm thực tập.	thực địa" của các nhóm.
15	**SV thực hành đi thực hành tại trường Tiểu học** Chủ đề 1. Tìm hiểu thực tế trường tiểu học Chủ đề 2. Tìm hiểu công tác chủ nhiệm lớp Chủ đề 3. Tìm hiểu hoạt động dạy học và giáo dục Chủ đề 4. Tìm hiểu học sinh tiểu học và rèn kỹ năng sư phạm cơ bản Chủ đề 5. Hỗ trợ giáo viên tổ chức hoạt động	0	48	0	0	3	Vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng để hoàn thành tốt các nội dung tìm hiểu nhà trường, trợ giảng và tự đánh giá phát triển nghề nghiệp trực tiếp tại trường tiểu học thực tế.	Toàn bộ CLO (CLO1 đến CLO5)	Giám sát thực địa, hướng dẫn tại chỗ (Mentoring) phối hợp với giáo viên tiểu học hướng dẫn.	Tại trường Tiểu học: Quan sát, phỏng vấn, ghi nhật ký, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn; Tại nhà: Viết báo cáo tổng kết đợt TTSP 1.	Đánh giá tổng hợp: - Điểm chuyên cần/thái độ (A1) - Điểm Nhật ký công việc trợ giảng (A2 - Sản phẩm 2) - Chấm bài Báo cáo cuối kỳ (A3).
16	**Tổng**	6	48	0	0	42					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Hà Mỹ Hạnh (2026), *Hướng dẫn Thực hành sư phạm 1*, Trường Đại học Tân Trào (Tài liệu lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân tích được cách thức thiết kế hồ sơ chủ nhiệm, kế hoạch dạy học và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua việc quan sát thực tế tại lớp học tiểu học.	Phần I của Báo cáo: Tổng quan về tổ chức, nội quy và kế hoạch giáo dục của trường tiểu học thực tế.	35%	3,5	X	
CLO3	Thực hiện được các kỹ năng sư phạm cốt lõi (giao tiếp, tác phong, trình bày bảng, sử dụng giọng nói) và quy trình thu thập thông tin học sinh trong môi trường thực hành và giao lưu với học sinh tiểu học.	Phần II của Báo cáo: Phân tích quy trình chủ nhiệm, phương pháp dạy học và các mô hình hoạt động giáo dục đã quan sát.	30%	3,0	X	
CLO4	Phối hợp thực hiện	Phần III của Báo	35%	3,5	X	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	các nhiệm vụ quản lý lớp học, chuẩn bị học liệu và hỗ trợ học sinh yếu trong quá trình trợ giảng cùng giáo viên hướng dẫn tại trường tiểu học.	cáo: Nội dung tự đánh giá, phản tư nghề nghiệp và xây dựng lộ trình phát triển bản thân.				
Tổng		Bài báo cáo tổng kết đợt Thực hành sư phạm 1	100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.083.2

1.2. Tên học phần: Thực hành Sư phạm 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 6 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 48 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 46 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Thực hành sư phạm 1

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần tập trung vào việc thực hành rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt cơ bản nhằm phát triển năng lực thiết kế bài dạy và thực hành dạy học bám sát Chương trình GDPT 2018 môn Tiếng Việt ở tiểu học cho sinh viên. Nội dung trọng tâm: thực hành rèn luyện các kĩ năng cơ bản: đọc diễn cảm, viết chữ, nghe – nói, kể chuyện; rèn luyện kĩ năng phân tích chương trình và sách giáo khoa mới; thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học vi mô để chuẩn bị cho đợt Thực tập sư phạm 1

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Thành thạo kỹ năng sử dụng tiếng Việt cơ bản: đoc diễn cảm, viết chữ, nghe – nói, kể chuyện, trong thiết kế và tổ chức dạy học các nội dung môn Tiếng Việt ở tiểu học

CO2. Phân tích sâu sắc mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 môn Tiếng Việt ở tiểu học và bộ sách giáo khoa, sách giáo viên môn Tiếng Việt hiện nay ở tiểu học

CO3. Vận dụng linh hoạt kỹ năng sử dụng tiếng Việt, các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức thành công các hoạt động dạy học các nội dung môn Tiếng Việt tiểu học, các nội dung của môn Tiếng Việt ở tiểu học

CO4. Phát triển năng lực tự học, thể hiện được phong cách sư phạm chuẩn mực, ý thức trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học, nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Thành thạo kỹ năng sử dụng tiếng Việt cơ bản: đọc diễn cảm, viết chữ, nghe – nói, kể chuyện, trong thiết kế và tổ chức dạy học các nội dung môn Tiếng Việt ở tiểu học		x	
CLO2	Phân tích được mục tiêu, nội dung chương trình, yêu cầu cần đạt, sách giáo khoa và sách giáo viên môn Tiếng Việt ở tiểu học	x		
CLO3	Thiết kế được kế hoạch kế hoạch bài dạy và tổ chức thành công hoạt động dạy học các nội dung của môn Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	x	x	
CLO4	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp, phong cách sư phạm chuẩn mực và năng lực giải quyết tình huống sư phạm thực tế thông qua nhật ký trợ giảng và báo cáo thu hoạch.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 7	PLO 10
CLO 1	I	I
CLO 2	I	I
CLO 3	R	R
CLO 4	R	R
Học phần: Thực hành Sư phạm 2 (**)	**R**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài tập lớn	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Thực hành kỹ năng viết chữ trong dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học** 1.1 Tìm hiểu bảng chữ cái, chữ số và mẫu chữ dạy tập viết ở trường tiểu học. 1.2 Thực hành kĩ năng viết chữ 1.3. Thực hành kĩ năng viết chính tả.	1	7			5	- Luyện được cầm bút, cầm phấn đúng quy định, tập cách đứng viết bảng, cách lau bảng; - Luyện viết được chữ thường, chữ hoa, chữ số theo các cỡ và các mẫu quy định trên bảnglớp, trên vở ô li; - Luyện viết được liền mạch các văn bản vào tập ô li và trên bảng lớp (chọn các văn bả nhuộc các thể loại khác nhau ở các lớp tiểu học); - Luyện viết và trình bày bảng đúng từng nội dung của môn Tiếng Việt tiểu học	CLO1, CLO5	Thuyết trình, làm mẫu, thực hành.	Đọc tài liệu số 1,2,3,4,5,6,7	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-4	**Chương 2: Thực hành kỹ năng đọc diễn cảm trong dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học** 2.1. Thực hành kĩ năng đọc thành tiếng 2.1.1. Tìm hiểu kĩ năng	1	7			5	- Luyện tập cách cầm sách, lật sách, cách cầm thước chỉ vào chữ, vào câu (đọc trên bảng), vị trí đứng và cách đọc mẫu, tốc độ đọc mẫu; - Luyện đọc diễn cảm các văn bản thuộc các thể loại khác nhau: văn	CLO1, CLO5	Thảo luận nhóm, làm mẫu, thực hành.	Đọc tài liệu số 1,2,3,4,5,6,7	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	đọc thành tiếng, xác định kĩ năng, các biện pháp đọc thành tiếng 2.1.2. Thực hành các kĩ năng đọc thành tiếng 2.2. Thực hành kĩ năng đọc diễn cảm 2.2.1. Tìm hiểu kĩ năng đọc diễn cảm, xác định kĩ năng, các biện pháp đọc diễn cảm 2.2.2. Thực hành các kĩ năng đọc diễn cảm						bản nghệ thuật và các văn bản thông thường (tự chọn các ngữ liệu trong sách Tiếng Việt. Chú ý: đọc tất cả các bài đọc trong SGK Tiếng Việt lớp 2,3,4,5).				
5-6	**Chương 3: Thực hành kĩ năng kể chuyện trong dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học** 3.1. Tìm hiểu kĩ năng kể chuyện, xác định kĩ năng, các biện pháp kể chuyện hay, kể chuyện sáng tạo 3.2. Thực hành các kĩ năng kể chuyện hay, kể chuyện sáng tạo trong dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học	1	7			5	- Lựa chọn được câu chuyện phù hợp (chương trình tiểu học) .- Luyện kể toàn bộ chuyện (đúng, hay, sáng tạo). - Nhận xét đánh giá cách kể chuyện của bạn. (Theo các tiêu chí: kể đúng, kể hay, kể sáng tạo; có ngữ điệu; biết sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ hợp lí).	CLO1, CLO5	Thảo luận nhóm, làm mẫu, thực hành.	Đọc tài liệu số 1,2,3,4,5,6, 7	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7-8	**Chương 4. Thực hành kỹ năng Nói và nghe trong dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học** 4.1. Tìm hiểu chung về việc rèn luyện kĩ năng nói và nghe 4.2. Thực hành rèn luyện kĩ năng nói 4.3. Thực hành rèn luyện kĩ năng nghe	1	7			5	- Xây dựng được nội dung bài nói cho một số chủ đề: sinh hoạt lớp, họp phụ huynh, báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, thuyết trình về các vấn đề liên quan đến giáo dục hoặc xã hội, bình luận vấn đề yêu thích… - Luyện tập kỹ năng trình bày bài nói - Luyện tập được kĩ năng lắng nghe, chia sẻ, phản hồi trong bài nói - Xác định các yếu tố phụ trợ hoạt động nói và nghe: thái độ, giọng nói, giao cảm với người nghe.	CLO1, CLO5	Thảo luận nhóm, làm mẫu, thực hành.	Đọc tài liệu số 1,2,3,4,5,6,7	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
9-11	**Chương 5. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học** 5.1. Tìm hiểu về chương trình và sách giáo khoa môn Tiếng Việt tiểu học 5.2. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học các nội dung môn Tiếng Việt ở trường tiểu học 5.3. Thực hành tổ chức	2	11			11	- Tìm hiểu được về chương trình và sách giáo khoa môn Tiếng Việt tiểu học - Thiết kế được kế hoạch dạy học và thực hành tổ chức dạy học các nội dung môn Tiếng Việt ở trường tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4	Thảo luận, thiết kế, đóng vai, thực hành	Đọc tài liệu số 1,2,3,4,5,6,7	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	thực hiện các hoạt động dạy học các nội dung môn Tiếng Việt ở trường tiểu học										
11-15	**Chương 6. Thực hành ngoài trường** 6.1. Tìm hiểu thực tế dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học 6.2. Thực hành dự giờ và phân tích tiết dạy 6.3. Thực hành trợ giảng và xử lý tình huống sư phạm	0	15			15	Tổng kết, đánh giá được quá trình thực hành sư phạm; hoàn thiện hồ sơ thực hành bao gồm nhật ký trợ giảng và báo cáo thu hoạch đạt yêu cầu.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Hướng dẫn viết báo cáo, thảo luận nhóm, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng, báo cáo tổng kết.	Đọc tài liệu số 1,2,3,4,5,6,7	Trường phổ thông
		6	**48**			**46**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Quang Ninh - chủ biên (2007), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb GD & ĐHSP HN.

[2] Lã Thị Bắc Lý, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga (2013), *Tiếng Việt và tiếng Việt thực hành,* Nxb ĐHSP

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Lê A, - chủ biên (2002), *Chữ viết và dạy chữ viết ở tiểu học*, Nxb ĐHSP HN

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học*

[5] Hà Nguyễn Kim Giang- chủ biên (2003), *Phương pháp đọc diễn cảm*, Nxb GD

[6] Lê Thị Ánh Tuyết, chủ biên (2006), *Phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ,* Nxb GD

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*

[8] Lê Phương Nga (2019), *Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo chương trình Giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP HN

[9] Đỗ Ngọc Thống (2020), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới***.** Nxb ĐHSP TP HCM.

[10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), *Thông tư 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 về việc* ban hành *Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được mục tiêu, nội dung chương trình, yêu cầu cần đạt, sách giáo khoa và sách giáo viên môn Tiếng Việt ở tiểu học	Bài tập lớn	40%	4,0	x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch kế hoạch bài dạy và tổ chức thành công hoạt động dạy học các nội dung của môn Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh		60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.089.2

1.2. Tên học phần: Thực hành sư phạm 3

1.3. Tính chất học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 6 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 48 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 46 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Thực hành sư phạm 2

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Toán
2	Trương Mỹ An Ngọc	Thạc sĩ	Toán
3	Nguyễn Bích Linh	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kĩ năng cơ bản về thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm môn Toán bám sát Chương trình GDPT 2018. Học phần bao gồm các cơ sở lí luận về tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa; quy trình xây dựng kế hoạch, kịch bản tổ chức hoạt động và ứng dụng công nghệ số (AI, Canva) để thiết kế học liệu môn Toán ở tiểu học. Thông qua học phần, sinh viên được rèn luyện năng lực thực hành, kĩ năng giao tiếp, xử lý tình huống sư phạm linh hoạt.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị hệ thống lý luận, quy trình lập kế hoạch tổng thể và viết kịch bản điều hành chi tiết cho các sân chơi, câu lạc bộ và ngoại khóa Toán học.

CO2: Phát triển năng lực thực hành: ứng dụng thành thạo công nghệ số sáng tạo học liệu; tự tin đóng vai tổ chức, điều hành hoạt động; linh hoạt xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm giả định. CO3: Hình thành thái độ làm việc nhóm nghiêm túc, tính kỉ luật trong chuẩn bị hồ sơ và sự chủ động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề sư phạm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được quy trình, nguyên tắc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa môn Toán; phân tích được các kỹ năng giao tiếp sư phạm và nhận diện các tình huống phát sinh.	x	x	
CLO2	Thiết kế được kế hoạch tổng thể và kịch bản điều hành chi tiết cho các hoạt động ngoại khóa, sân chơi môn Toán; ứng dụng thành thạo công cụ số (AI, Canva) để sáng tạo học liệu.	x	x	
CLO3	Thực hiện tổ chức, điều hành được các hoạt động giáo dục môn Toán theo kịch bản; vận dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp sư phạm để xử lý, thuyết phục các tình huống phát sinh.	x	x	
CLO4	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập; chủ động chuẩn bị hồ sơ/kịch bản; tích cực tham gia thảo luận, đóng vai và thể hiện tác phong sư phạm chuyên nghiệp, trung thực.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1						M,A				
CLO 2						M,A				
CLO 3							R			
CLO 4										
Học phần Thực hành sư phạm 3						**M,A**	**R**			

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ chuẩn bị hồ sơ, tích cực tham gia thảo luận/đóng vai.	CLO4	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10: Bài tập nhóm/cá nhân hoàn thiện hồ sơ gồm : Kế hoạch tổ chức và kịch bản điều hành chi tiết, bộ học liệu sử dụng AI/Canva về hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa môn Toán (Rubric 1)	CLO1	30%	X	PLO6
			CLO2	70%	X	PLO6
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi thực hành: Sinh viên bốc thăm tình huống, trực tiếp đóng vai điều hành kịch bản và xử lý tình huống sư phạm giả định (Rubric 2)	CLO3	100%	X	PLO7

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong /ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Chương 1. Lí luận tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa môn Toán và giao tiếp sư phạm										
1	1.1. Cơ sở lí luận về tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa Toán học	3	0	0	0	5	Hiểu được quy trình và nguyên tắc tổ chức hoạt động ngoại khóa/sân chơi môn Toán.	CLO1 CLO4	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ.	Đọc tài liệu; nghe giảng; phân tích mẫu kịch bản ngoại khóa, thảo luận trên lớp.	Điểm danh; câu hỏi trên lớp.
2	1.2. Kỹ năng giao tiếp sư phạm, phối hợp các lực lượng giáo dục và truyền cảm hứng Toán học	3	0	0	0	5	Nắm vững các kỹ năng giao tiếp và nhận diện các tình huống phát sinh với học sinh, phụ huynh.	CLO1 CLO4	Nêu vấn đề, phân tích tình huống mẫu.	Nghiên cứu các tình huống giao tiếp, thảo luận nhóm các phương án xử lý.	Điểm danh, thảo luận nhóm.
	Chương 2. Thực hành thiết kế hoạt động và học liệu số môn Toán										
3	2.1. Lập kế hoạch tổ chức tổng thể (Mục tiêu, nội dung, phân công, dự trù)	0	4	0	0	3	Lập được kế hoạch trải nghiệm, ngoại khóa sân chơi Toán học theo yêu cầu.	CLO2 CLO4	Hướng dẫn làm việc nhóm, thực hành.	Thực hành theo nhóm lập kế hoạch tổ chức hoạt động.	Điểm danh, góp ý tiến độ bài tập trên lớp.
	2.1. Lập kế hoạch tổ chức tổng thể (tiếp)	0	4	0	0	3	Lập được kế hoạch trải nghiệm, ngoại khóa sân chơi Toán học theo yêu cầu.	CLO2 CLO4	Hướng dẫn làm việc nhóm, thực hành.	Thực hành theo nhóm lập kế hoạch tổ chức hoạt động.	Điểm danh, góp ý tiến độ bài tập trên lớp.
5	2.2. Viết kịch bản điều hành chi tiết (Lời dẫn MC, thời lượng, luật chơi,...) chương trình tổ chức hoạt động trò chơi, trải nghiệm môn Toán	0	4	0	0	3	Thực hành chuyển từ kế hoạch thành kịch bản chi tiết chương trình tổ chức hoạt động trò chơi, trải nghiệm môn Toán.	CLO2 CLO4	Hướng dẫn thảo luận nhóm, phản biện kịch bản.	Hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ.	Điểm danh, đánh giá sản phẩm thiết kế.
6	2.2. Viết kịch bản điều hành chi tiết (Lời dẫn MC, thời lượng, luật chơi,...) chương trình tổ chức hoạt	0	4	0	0	3	Thực hành chuyển từ kế hoạch thành kịch bản chi tiết chương	CLO2 CLO4	Hướng dẫn thảo luận nhóm, phản	Hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ.	Điểm danh, đánh giá sản phẩm thiết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong /ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	động trò chơi, trải nghiệm môn Toán (tiếp)						trình tổ chức hoạt động trò chơi, trải nghiệm môn Toán.		biện kịch bản.		kế.
7	2.3. Ứng dụng AI, Canva thiết kế học liệu, thẻ bài, trò chơi Toán học	0	4	0	0	3	Sử dụng thành thạo Canva/AI để hoàn thiện học liệu trực quan.	CLO2 CLO4	Thực hành dự án, hướng dẫn thao tác.	Thực hành thao tác trên máy tính cá nhân thiết kế học liệu theo yêu cầu.	Điểm danh, sản phẩm học liệu.
8	2.3. Ứng dụng AI, Canva thiết kế học liệu, thẻ bài, trò chơi Toán học (tiếp) Kiểm tra (A2)	0	4	0	0	3	Sử dụng thành thạo Canva/AI để hoàn thiện học liệu trực quan; Nghiêm túc hoàn thành bài kiểm tra.	CLO2 CLO4	Thực hành dự án, hướng dẫn thao tác.	Thực hành thao tác trên máy tính cá nhân thiết kế học liệu theo yêu cầu. Làm bài KTTX.	Điểm danh, sản phẩm học liệu; bài kiểm tra thường xuyên.
	Chương 3. Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục và xử lý tình huống sư phạm										
9	3.1. Đóng vai điều hành, tổ chức hoạt động trò chơi, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm môn Toán	0	4	0	0	3	Vận dụng được kịch bản vào tổ chức hoạt động thực tế.	CLO3 CLO4	Đóng vai, thực hành vi mô.	Luân phiên đóng vai quản trò, điều hành viên để chạy thử kịch bản.	Điểm danh, nhận xét kĩ năng thực hành.
10	3.1. Đóng vai điều hành, tổ chức hoạt động trò chơi, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm môn Toán (tiếp)	0	4	0	0	3	Vận dụng được kịch bản vào tổ chức hoạt động thực tế.	CLO3 CLO4	Đóng vai, thực hành vi mô.	Luân phiên đóng vai quản trò, điều hành viên để chạy thử kịch bản.	Điểm danh, nhận xét kĩ năng thực hành.
11	3.2. Đóng vai tổ chức hoạt động ngoại khóa quy mô toàn khối/trường	0	4	0	0	3	Làm chủ được sân khấu trong hoạt động ngoại khóa.	CLO3 CLO4	Thực hành vi mô, nhận xét chéo.	Thực hành điều hành chuỗi ngoại khóa, rèn phong thái, ngôn ngữ.	Điểm danh, đánh giá kĩ năng thuyết trình, điều hành.
12	3.2. Đóng vai tổ chức hoạt động ngoại khóa quy mô toàn khối/trường (tiếp)	0	4	0	0	3	Làm chủ được sân khấu trong hoạt động ngoại khóa.	CLO3 CLO4	Thực hành vi mô, nhận xét chéo.	Thực hành điều hành chuỗi ngoại khóa, rèn phong	Điểm danh, đánh giá kĩ năng thuyết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong /ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										thái, ngôn ngữ.	trình, điều hành.
13	3.3. Xử lí tình huống tương tác với học sinh, phụ huynh	0	4	0	0	3	Vận dụng kĩ năng mềm giải quyết, thuyết phục các tình huống sư phạm.	CLO3 CLO4	Nêu vấn đề, đóng vai xử lý tình huống.	Giải quyết các tình huống giả định.	Điểm danh, đánh giá kết quả bài tập;
14	3.3. Xử lí tình huống tương tác với học sinh, phụ huynh (tiếp) Ôn tập	0	4	0	0	3	Vận dụng kĩ năng mềm giải quyết, thuyết phục các tình huống sư phạm.	CLO3 CLO4	Nêu vấn đề, đóng vai xử lý tình huống.	Giải quyết các tình huống giả định; hệ thống kiến thức học phần.	Điểm danh, đánh giá kết quả bài tập; quá trình môn học.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Dương Giáng Thiên Hương (chủ biên) và các tác giả (2009), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học,* Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Tài liệu đào tạo GVTH (2007) *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên,* Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Trần Đức Huyên (2025), *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học ở Tiểu học (Sách dành cho giáo viên và học sinh – Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[4]. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán trong tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới*.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Thực hiện tổ chức, điều hành được các hoạt động giáo dục môn Toán theo kịch bản; vận dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp sư phạm để xử lý, thuyết phục các tình huống phát sinh.	Thực hành/ vấn đáp	100%	10,0	X	PLO7
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1.252.2

1.2. Tên học phần: Công nghệ và Phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, Seminar: 15 giờ.
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Mĩ thuật
2	Bùi Văn Khánh	Tiến sĩ	Bộ môn Mĩ thuật
3	Dương Xuân Quyền	Thạc sĩ	Bộ môn Mĩ thuật

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần có những kiến thức cơ bản về Công nghệ, thủ công kĩ thuật và Phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học. Thực hành thủ công kĩ thuật, công nghệ và giảng dạy các nội dung trong chương trình môn Công nghệ ở tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1:Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về công nghệ, thủ công kĩ thuật và phương pháp dạy học môn Công nghệ ở tiểu học; hiểu được mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình môn Công nghệ cấp tiểu học.

- CO2: Thực hiện được các thao tác, quy trình thủ công kĩ thuật và công nghệ cơ bản; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp để thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học môn Công nghệ ở tiểu học.

- CO3: Chủ động học tập, tự nghiên cứu, hợp tác và vận dụng kiến thức, kỹ năng công nghệ vào hoạt động nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Thể hiện năng lực tự học, hợp tác và trách nhiệm trong học tập, thực hành và hoạt động nghề nghiệp.			x
CLO2	Trình bày được kiến thức cơ bản về công nghệ, thủ công kĩ thuật và phương pháp dạy học môn Công nghệ ở tiểu học.	x	x	
CLO3	Thực hiện được các thao tác và tạo được một số sản phẩm thủ công kĩ thuật cơ bản.	x	x	
CLO4	Thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học môn Công nghệ ở tiểu học	x	x	

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO5
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	M
Học phần Công nghệ và PPDH công nghệ ở tiểu học	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; đánh giá ý thức học tập; mức độ chuẩn bị bài; tham gia thảo luận, làm việc nhóm và thực hành trên lớp	CLO1	100%	X	PLO5
A2. Kiểm tra	30%	01 bài thực hành	CLO3	50%	X	PLO5

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
thường xuyên		hoặc sản phẩm thủ công kỹ thuật, công nghệ		50%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận; thời gian làm bài 60 phút; đánh giá khả năng vận dụng kiến thức công nghệ, thủ công kỹ thuật và phương pháp dạy học môn Công nghệ ở tiểu học	CLO2 CLO4	30% 70%	X	PLO5

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề chung về thủ công, kĩ thuật** 1.1. Khái niệm và thủ công, kĩ thuật 1.2. Kỹ thuật cắt, xé, ghép, dán hình.	2				4	Trình bày được khái niệm thủ công, kĩ thuật; nhận biết kỹ thuật cắt, xé, ghép, dán hình	CLO1	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, trực quan	Nghe giảng, quan sát mẫu, thảo luận nhóm	Vấn đáp, ý thức học tập
2	**Chương 1: Những vấn đề chung về thủ công, kĩ thuật** 1.2. Kỹ thuật cắt, xé, ghép, dán hình.	2				4	Thực hiện được các thao tác cắt, xé, ghép, dán hình đúng quy trình	CLO2	Thực hành mẫu, hướng dẫn thao tác	Luyện tập cá nhân, làm bài tập theo nhóm	Quan sát, đánh giá sản phẩm làm thử
3	**Chương 1: Những vấn đề chung về thủ công, kĩ thuật** 1.3. Kỹ thuật làm đồ chơi bằng vật liệu dễ kiếm		2			4	Thực hiện được kỹ thuật làm đồ chơi từ vật liệu dễ kiếm	CLO2	Thực hành, trải nghiệm, làm mẫu	Thiết kế và chế tạo sản phẩm	Đánh giá sản phẩm thực hành
4	**Chương 1: Những vấn đề chung về thủ công, kĩ thuật** 1.4 Lắp ghép mô hình kĩ thuật		2			4	Lắp ghép được mô hình kĩ thuật đơn giản theo hướng dẫn	CLO2	Dạy học thực hành, trực quan	Thực hành lắp ghép mô hình	Đánh giá sản phẩm và quy trình thực hiện
5	**Chương 2: Công nghệ và đời sống** 2.1 Khái niệm về công nghệ 2.2 An toàn với môi trường công nghệ	2				4	Trình bày được khái niệm công nghệ, vai trò của công nghệ và yêu cầu an toàn	CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, trao đổi nhóm	Vấn đáp, câu hỏi thảo luận

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
6	**Chương 2: Công nghệ và đời sống** 2.2 An toàn với môi trường công nghệ	2				4	Vận dụng được kiến thức về an toàn công nghệ vào thực tiễn	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, trao đổi nhóm	Vấn đáp, câu hỏi thảo luận
7	**Chương 2: Công nghệ và đời sống** 2.3 Kĩ thuật trồng hoa, cây cảnh	2				4	Vận dụng được kiến thức về kỹ thuật trồng cây vào thực tiễn	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, trao đổi nhóm	Vấn đáp, câu hỏi thảo luận
8	**Chương 2: Công nghệ và đời sống** 2.3 Kĩ thuật trồng hoa, cây cảnh Kiểm tra	2	1			4	Mô tả được quy trình và thực hiện được các bước cơ bản trong kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh	CLO2	Dạy học giải quyết vấn đề, thực hành	Quan sát, thực hành các bước trồng cây	Kiểm tra giữa kỳ, Đánh giá qua bài tập tình huống
9	**Chương 3: Môn Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học** 3.1. Khái quát về chương trình môn công nghệ ở Tiểu học 3.2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực trong dạy học công nghệ	2,5				3,5	Trình bày được cấu trúc chương trình môn Công nghệ tiểu học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực	CLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghiên cứu chương trình GDPT 2018	Vấn đáp, câu hỏi thảo luận
10	**Chương 3: Môn Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học**	3				4	Phân tích được yêu cầu cần đạt và các phương pháp dạy học môn Công nghệ ở tiểu học	CLO3	Thảo luận, nghiên cứu tình huống	Làm việc nhóm, phân tích ví dụ	Bài tập nhóm, trình bày kết quả

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực trong dạy học công nghệ 3.4. Các phương pháp thường được sử dụng.										
11	**Chương 3: Môn Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học** 3.4. Các phương pháp thường được sử dụng. 3.5. Một số gợi ý về thiết kế bài dạy.	3				4	Lựa chọn và vận dụng được phương pháp dạy học phù hợp; bước đầu thiết kế bài dạy	CLO3	Dạy học dự án, thực hành thiết kế	Thiết kế khung kế hoạch bài dạy	Đánh giá sản phẩm thiết kế
12	**Chương 3: Phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học** 3.5 Một số gợi ý về thiết kế bài dạy.		2			4	Thiết kế được kế hoạch bài dạy môn Công nghệ theo yêu cầu chương trình tiểu học	CLO3	Hướng dẫn, thực hành, thảo luận	Thực hành, thảo luận nhóm	Chấm giáo án, nhận xét đồng đẳng
13	**Chương 5: Dạy học các nội dung trong chương trình môn Công nghệ ở tiểu học** 5.1 Xem băng hình, thảo luận về các tiết dạy mẫu	2	1			4	Phân tích được các tiết dạy mẫu; rút ra kinh nghiệm tổ chức dạy học	CLO4	Xem video, phân tích tình huống	Quan sát, thảo luận, nhận xét	Báo cáo thu hoạch, thảo luận
14	**Chương 5: Dạy học các nội dung trong chương trình môn Công nghệ ở tiểu học** 5.2. Thực hành sư phạm		3			4	Thực hiện được hoạt động dạy học thử nghiệm một nội dung môn Công nghệ	CLO4	Thực hành sư phạm, đóng vai	Soạn giảng, tập giảng	Đánh giá giờ dạy
15	**Chương 5: Dạy học các nội dung trong chương trình môn**		2			4	Vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật dạy học trong	CLO4	Thực hành sư phạm, đóng vai	Tập giảng, góp ý cho bạn học	Đánh giá giờ dạy và phản hồ

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Công nghệ ở tiểu học 5.2. Thực hành sư phạm						thực hành sư phạm				
16	**Chương 5: Dạy học các nội dung trong chương trình môn Công nghệ ở tiểu học** 5.2. Thực hành sư phạm		2			3	Hoàn thiện năng lực thiết kế và tổ chức dạy học môn Công nghệ ở tiểu học	CLO4	Thực hành sư phạm tổng hợp	Tập giảng hoàn chỉnh	Đánh giá thực hành cuối học phần
Cộng		**22,5**	**15**			62,5					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Đào quang Trung (2017), *Phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật,* Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2]. Lê Huy Hoàng (chủ biên), Đặng Huy Giới, Đặng Văn Nghĩa, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Tin học và Công nghệ theo chương trình giáo dục phổ thông mới phần Công nghệ,* Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Đào Quang Trung (Chủ biên, 2007), Nguyễn Huỳnh Liễu, Trần Thị Thu, Hoàng Hương Châu, Thủ công - Kĩ thuật và phương pháp dạy học Thủ công - Kĩ thuật, Nhà xuất bản Giáo dục, nhà xuất bản Đại học sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Nguyễn Văn Thái (Chủ biên), Nguyễn Hữu Dũng, Phạm Quang Lộc, Bùi Chương, Nguyễn Anh Dũng (2006), *Công nghệ vật liệu,* Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Trình bày được kiến thức cơ bản về công nghệ, thủ công kĩ thuật và phương pháp dạy học môn Công nghệ ở tiểu học.	Tự luận	30	3,0	X	PLO5
CLO4	Thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học môn Công nghệ ở tiểu học	Tự luận	70	7,0	X	PLO5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.058.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 90 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Cơ sở tự nhiên - xã hội

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đào Thị Hồng	Thạc sỹ	Bộ môn Ngữ văn
2	Phạm Thị Huyền	Thạc sỹ	Bộ môn Ngữ văn
3	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; vấn đề kiểm tra đánh giá trong dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học; thiết kế các đề kiểm tra đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh. Rèn luyện kĩ năng tư duy linh hoạt, sáng tạo; năng lực làm việc nhóm đồng thời hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy khoa học, không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; hệ thống phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức và phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học các môn Tự nhiên – Xã hội.

CO2. Hình thành cho người học khả năng phân tích, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học; thiết kế các đề kiểm tra đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh.

CO3. Phát triển năng lực tư duy linh hoạt, sáng tạo; phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề hiệu quả; làm việc nhóm, thuyết trình, lập kế hoạch và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học các môn Tự nhiên – Xã hội.

CO4. Rèn luyện năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong việc giảng dạy các môn Tự nhiên – Xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; hệ thống phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức và phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học.	x		
CLO2	Phân tích được các kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; hệ thống phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức và phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học.	x	x	
CLO3	Vận dụng được các tri thức đã học để thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học; thiết kế các đề kiểm tra đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh, đặc biệt là các môn Tự nhiên – Xã hội.		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tư duy sáng tạo, tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề về phương pháp dạy học các môn Tự nhiên – Xã hội.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 5	**PLO 10**
CLO 1	R	
CLO 2	M,A	I
CLO 3	M,A	I
CLO 4		I
Học phần Phương pháp dạy học các môn Tự nhiên xã hội (***)	**M, A**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	PLO 10
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	50%	x	PLO5
			CLO2	20%		
			CLO3	30%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2	40%	x	PLO5
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Các môn học về Tự nhiên -Xã hội ở tiểu học** 1.1. Tìm hiểu lịch sử phát triển các môn học, mục tiêu, nội dung chương trình các môn về tự nhiên và xã hội 1.2. Đặc điểm chung của chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội 1.3. Tìm hiểu kế hoạch dạy học các môn học về Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	1	1			3	- Trình bày lịch sử phát triển các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học qua các thời kỳ; cấu trúc, nội dung chương trình các môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học hiện hành - Phân tích được đặc điểm chung của chương trình các môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học hiện nay - Nhận thức được kế hoạch dạy học các môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
1-2	**Chương 2: Một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng các môn học về Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học** 2.1. Định hướng đổi mới các phương pháp dạy học các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2.2. Một số phương pháp dạy học đặc trưng các môn học về tự nhiên và	2	2			6	- Trình bày được bối cảnh và các định hướng đổi mới phương pháp dạy học các môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học - Trình bày được đặc điểm, quy trình và yêu cầu áp dụng các phương pháp dạy học đặc trưng các môn Tự nhiên –	CLO1, CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

	xã hội ở tiểu học 2.3. Một số hình thức tổ chức dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học hiện nay						Xã hội - Giải thích được các hình thức tổ chức dạy học chủ yếu; phân tích được các hướng đổi mới hình thức tổ chức dạy học				
2	**Chương 3: Phương tiện dạy học và kiểm tra đánh giá trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học** 3.1. Phương tiện dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội ở trường Tiểu học 3.2. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học về Tự nhiên xã hội ở tiểu học	2	2			6	- Trình bày được khái niệm, vai trò, nguyên tắc sử dụng các phương tiện dạy học; các phương tiện dạy học chủ yếu các môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học. - Giải thích được mục đích, nội dung, yêu cầu của kiểm tra đánh giá trong dạy học - Phân tích được các đổi mới kiểm tra đánh giá; thể hiện năng lực tự học, tư duy sáng tạo trong việc đánh giá học sinh	CLO1, CLO2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm	Đọc Chương 3, 4 Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-6	**Chương 4: Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên – Xã hội** 4.1. Chương trình và sách giáo khoa môn Tự nhiên - Xã hội 4.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề	8	8			24	- Giải thích được cấu trúc chương trình và cách sử dụng SGK môn Tự nhiên và Xã hội - Vận dụng được kiến thức đã học để thiết kế bài dạy các chủ đề môn Tự nhiên và Xã hội - Thể hiện kỹ năng tư duy sáng tạo, làm	CLO2, CLO3, CLO4	Thực hành, thảo luận nhóm, thuyết trình	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc, thực hành thiết kế bài dạy và tập giảng	Thực hành thiết kế bài dạy, tập giảng, đánh giá nhóm

							việc nhóm, thuyết trình và tinh thần trách nhiệm trong dạy học				
7-11	**Chương 5: Hướng dẫn dạy học môn Khoa học** 5.1. Hướng dẫn dạy học môn Khoa học 5.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề:	8	8			24	- Giải thích được cấu trúc chương trình và cách sử dụng SGK môn Khoa học - Vận dụng được kiến thức đã học để thiết kế bài dạy các chủ đề môn Khoa học - Thể hiện kỹ năng tư duy sáng tạo, làm việc nhóm, thuyết trình và tinh thần trách nhiệm trong dạy học	CLO2, CLO3, CLO4	Thực hành, thảo luận nhóm, thuyết trình, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc, thực hành thiết kế bài dạy và tập giảng	Thực hành thiết kế bài dạy, tập giảng, đánh giá nhóm
11-15	**Chương 6: Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lý** 6.1. Chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lý 6.2. Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lý	9	9			27	- Giải thích được cấu trúc chương trình và cách sử dụng SGK môn Lịch sử và Địa lý - Vận dụng được kiến thức đã học để thiết kế bài dạy các chủ đề môn Lịch sử và Địa lý - Thể hiện kỹ năng tư duy sáng tạo, làm việc nhóm, thuyết trình và tinh thần trách nhiệm trong dạy học	CLO2, CLO3, CLO4	Thực hành, thuyết trình, hoạt động nhóm, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 7, Tài liệu bắt buộc, thực hành thiết kế bài dạy và tập giảng	Thực hành thiết kế bài dạy, tập giảng, đánh giá nhóm
		30	**30**			**90**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Thanh Hà - chủ biên (2025), *Dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở Tiểu học,* Nxb ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Thấn - chủ biên (2013), *Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2007), *Tự nhiên Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội*, Nxb GD, Hà Nội.

[4]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái (2019) *Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và xã hội theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP.

[5]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái (2019) Hướng dẫn dạy học môn Khoa học theo chương trình giáo dục phổ thông mới, Nxb ĐHSP.

[6]. Phạm Hồng Tung (chủ biên), Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Trang Thanh, (2019) Hướng dẫn dạy học môn Lịch sủ và Địa lí tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới, Nxb ĐHSP.

[7]. Bộ Sách giáo khoa, sách giáo viên các môn Tự nhiên – Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý tiểu học hiện nay.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được các kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; hệ thống phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức và phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học.	Tự luận	40%	4,0	**x**	
CLO3	Vận dụng được các tri thức đã học để thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học; thiết kế các đề kiểm tra đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh, đặc biệt là các môn Tự nhiên – Xã hội.	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: LL2.1.014.2

1.2. Tên học phần: Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Tuấn Ngọc	TS	Bộ môn Lý luận chính trị
2	Trần Thị Mỹ Bình	ThS (NCS)	Bộ môn Lý luận chính trị
3	Nguyễn Thị Nhung	ThS	Bộ môn Lý luận chính trị

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về đạo đức, đạo đức học; các phạm trù đạo đức cơ bản và phẩm chất đạo đức truyền thống của con người Việt Nam; mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung chương trình môn Đạo đức ở tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức. Thông qua thảo luận, phân tích sách giáo khoa, thiết kế kế hoạch bài dạy và tập giảng, sinh viên hình thành năng lực tổ chức dạy học môn Đạo đức ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Phân tích được những vấn đề cơ bản về đạo đức, đạo đức học; các phạm trù đạo đức cơ bản và phẩm chất đạo đức truyền thống của con người Việt Nam; Phân tích được mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung chương trình môn Đạo đức ở tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- CO2: Vận dụng được các hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

- CO3: Thiết kế được kế hoạch bài dạy, tổ chức tập giảng, nhận xét, đánh giá và điều chỉnh hoạt động dạy học môn Đạo đức phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học.

- CO4: Hình thành năng lực tự học, làm việc nhóm, giao tiếp sư phạm, tinh thần trách nhiệm và ý thức nghề nghiệp trong học tập, nghiên cứu và thực hành dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản về đạo đức, đạo đức học; các phạm trù đạo đức cơ bản và phẩm chất đạo đức truyền thống của con người Việt Nam; Phân tích được mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung chương trình môn Đạo đức ở tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	X		
CLO2	Vận dụng được các hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.	X		
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, tổ chức tập giảng, nhận xét, đánh giá và điều chỉnh hoạt động dạy học môn Đạo đức phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học.		X	
CLO4	Hình thành năng lực tự học, làm việc nhóm, giao tiếp sư phạm, tinh thần trách nhiệm và ý thức nghề nghiệp trong học tập, nghiên cứu và thực hành dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO5
CLO1	M
CLO2	M
CLO3	M
CLO4	
Học phần Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Chuyên cần/phát biểu	CLO4			
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài kiểm tra 1	CLO1	70	CLO1	
			CLO2	30	CLO4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thiết kế và tổ chức dạy 1 hoạt động dạy học môn Đạo đức	CLO3	60	CLO3	
			CL04	40	CLO4	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương I: Một số vấn đề cơ bản về đạo đức và Đạo đức học I. Một số vấn đề cơ bản về đạo đức 1. Khái niệm, chức năng của đạo đức 2. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam	2				4	Trình bày được khái niệm, bản chất và chức năng của đạo đức; Hiểu được Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam và ý nghĩa giáo dục ở bậc tiểu học.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm	Đọc học liệu [1], nghe giảng, thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
2	Chương I: Một số vấn đề cơ bản về đạo đức và Đạo đức học II. Một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học 2.1. Thiện, ác 2.2. Hạnh phúc 2.3. Lương tâm 2.4. Nghĩa vụ đạo đức	2				4	Giải thích các phạm trù cơ bản của đạo đức học; lấy ví dụ minh hoạ	CLO1, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm	Đọc học liệu [1], nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
3	Chương II: Mục tiêu, nội dung chương	2				4	Phân tích được quan	CLO1,	Thuyết	Đọc học liệu	Trình

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trình môn Đạo đức ở Tiểu học I. Quan điểm, mục tiêu, yêu cầu về phẩm chất năng lực môn Đạo đức theo Chương trình Giáo dục tổng thể 2018 II. Nội dung chương trình môn Đạo đức theo Chương trình Giáo dục tổng thể 2018						điểm, mục tiêu và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong môn Đạo đức; nội dung chương trình môn Đạo đức trong bộ sách Kết nối tri thức và cuộc sống; cách sử dụng sách giáo viên và sách học sinh	CLO4	trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án	[1], [2], [3]; [5], nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án	bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi, sản phẩm dự án
4	Thảo luận: Những phẩm chất đạo đức được đưa vào giảng dạy trong môn Đạo đức ở Tiểu học những điểm cần lưu môn Đạo đức trong Chương trình Giáo dục tổng thể 2018.		3			4	Hệ thống hóa được nội dung chương trình môn Đạo đức ở tiểu học.	CLO1, CLO4	đàm thoại, thảo luận nhóm, dạy học dự án	Đọc học liệu [1], [2], [3]; [5]; nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án
5	Chương III: Hình thức tổ chức dạy học, các	2,5				5	Hiểu và lựa chọn	CLO2,	Thuyết	Đọc học liệu	Trình

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	phương pháp kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức I. Một số hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức 1. Khái niệm hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức 2. Một số hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức 2.1. Bài lên lớp 2.2. Dạy học tại hiện trường 2.3. Tham quan 2.4. Hoạt động ngoại khóa II. Các phương pháp kiểm tra và đánh giá 1. Khái niệm kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Đạo đức 2. Các phương pháp kiểm tra và đánh giá 2.1 Phương pháp kiểm tra và đánh giá qua lời nói 2.2. Phương pháp kiểm tra và đánh giá qua bài viết 2.3. Phương pháp kiểm tra và đánh giá qua						được hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung môn Đạo đức; đánh giá, nhận xét học sinh trong dạy học môn Đạo đức.	CLO3, CLO4	trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm	[1], [2], [4]; nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập	bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hành động, việc làm của học sinh. 2.4. Phương pháp kiểm tra và đánh giá thông qua các lực lượng giáo dục										
6	Chương IV: Phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức I. Một số phương pháp dạy học môn Đạo đức 1. Phương pháp kể chuyện 2 Phương pháp đàm thoại	2				4	Hiểu cách sử dụng PP kể chuyện, đàm thoại, vận dụng được dạy học môn Đạo đức; phát triển năng lực số trong thiết kế, sử dụng phương tiện để dạy học Đạo đức	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm	Đọc học liệu [1], [2], [6], [5]; nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án
7	Chương IV: Phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức 3. Phương pháp thảo luận nhóm 4. Phương pháp tổ chức làm việc cá nhân	2				4	Hiểu cách sử dụng PP thảo luận nhóm, tổ chức làm việc cá nhân, vận dụng được dạy học môn Đạo đức; phát triển năng lực số trong thiết kế, sử dụng phương tiện để dạy học Đạo đức	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm	Đọc học liệu [1], 2], [6], [5]; nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
8	Kiểm tra 1 Chương IV: Phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức 5. Phương pháp tổ chức trò chơi 6. Phương pháp tập luyện theo mẫu hành vi	1 1				4	Hiểu cách sử dụng PP trò chơi, luyện tập theo hành vi mẫu, vận dụng được dạy học môn Đạo đức; phát triển năng lực số trong thiết kế, sử dụng phương tiện để dạy học Đạo đức	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm	Đọc học liệu [1], 2], [6], [5]; nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án
9	Chương IV: Phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức 7. Phương pháp rèn luyện 8. Phương pháp điều tra	2				4	Hiểu cách sử dụng PP rèn luyện, điều tra, vận dụng được dạy học môn Đạo đức; phát triển năng lực số trong thiết kế, sử dụng phương tiện để dạy học Đạo đức	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm	Đọc học liệu [1], 2], [6], [5]; nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án
10	Chương IV: Phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức II. Phương tiện dạy học môn Đạo đức	2				4	phát triển năng lực số trong thiết kế, sử dụng phương tiện để	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm	Đọc học liệu [1], 2], [6], [5]; nghe	Trình bày nội dung

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	1. Các phương tiện in, vẽ minh họa 2. Các phương tiện là đồ vật, mô hình 3. Các phương tiện kỹ thuật nghe nhìn						dạy học Đạo đức		thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm, SV hướng dẫn đồng đẳng	giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập; tích cực luyện tập, sử dụng AI vào thiết kế phương tiện DH Đạo đức	thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án
11	Chương V. Hướng dẫn soạn, giảng môn Đạo đức I. Hướng dẫn soạn giáo án môn Đạo đức theo Chương trình Giáo dục tổng thể 2018	2				4	Hiểu được cấu trúc, cách soạn giáo án môn Đạo đức theo hướng phát triển năng lực	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm	Đọc học liệu [1], 2], [6], [5]; nghe giảng, thảo luận,	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
12	Chương V. Hướng dẫn soạn, giảng môn Đạo đức II. Hướng dẫn giảng môn Đạo đức theo	2				4	Hiểu được cấu trúc, cách tổ chức lên lớp dạy học môn Đạo đức	CLO1, CLO2, CLO3,	Thuyết trình, phát vấn, đàm	Đọc học liệu [1], 2], [6], [5]; nghe	Trình bày nội dung

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Chương trình Giáo dục tổng thể 2018						theo hướng phát triển năng lực	CLO4	thoại, trực quan, thảo luận nhóm,	giảng, thảo luận,	thảo luận, trả lời câu hỏi
13	Chương V. Hướng dẫn soạn, giảng môn Đạo đức Thảo luận, thực hành giảng môn Đạo đức		4			4	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, thực hành giảng môn Đạo đức; tích hợp số hoá trong dạy học;tự đánh giá năng lực nghề nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm, hướng dẫn đồng đẳng, đánh giá đồng đẳng	Đọc học liệu [1], 2], [6], [5]; nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập; tích cực luyện tập, sử dụng AI vào thiết kế phương tiện DH Đạo đức	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án
14	Chương V. Hướng dẫn soạn, giảng môn Đạo đức Thảo luận, thực hành giảng môn Đạo đức		4			4,5	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, thực hành giảng môn Đạo	CL02, CLO3, CLO4,	Thuyết trình, phát vấn, đàm	Đọc học liệu [1], 2], [6], [5]; nghe	Trình bày nội dung

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							đức; tích hợp số hoá trong dạy học;tự đánh giá năng lực nghề nghiệp	CLO5	thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm, hướng dẫn đồng đẳng, đánh giá đồng đẳng	giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập; tích cực luyện tập, sử dụng AI vào thiết kế phương tiện DH Đạo đức	thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án
15	Chương V. Hướng dẫn soạn, giảng môn Đạo đức Thảo luận, thực hành giảng môn Đạo đức		4			5	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, thực hành giảng môn Đạo đức; tích hợp số hoá trong dạy học;tự đánh giá năng lực nghề nghiệp.	CL02, CLO3, CLO4, CLO5	Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học theo trạm, hướng dẫn	Đọc học liệu [1], 2], [5], [6]; nghe giảng, thảo luận, thực hiện các dự án, tham gia các trạm học tập; tích cực luyện tập, sử	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi; sản phẩm dự án

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									đồng đẳng, đánh giá đồng đẳng	dụng AI vào thiết kế phương tiện DH Đạo đức	

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Hợp (2013), *Giáo trình Đạo đức và Phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình giáo dục tổng thể 2018 (moet.gov.vn)

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông,*

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học,*

[5]. Sách Đạo đức cho học sinh và giáo viên trong Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống từ lớp 1 đến lớp 5.

[6]. Nguyễn Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Dương Thị Thu Thảo (2022), *Giáo trình Dạy học tích cực ở Tiểu học*, NXB Đà Nẵng.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Thiết kế được một hoạt động dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, bảo đảm lựa chọn phù hợp hình thức tổ chức, phương pháp, phương tiện dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá.	Thiết kế kế hoạch dạy học và học liệu cho 01 hoạt động dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.	40	4,0	X	PLO5 - M
CLO3	Tổ chức được hoạt động dạy học môn Đạo đức ở tiểu học; sử dụng phù hợp phương pháp, phương tiện và hình thức kiểm tra, đánh giá.	Tổ chức dạy minh họa 01 hoạt động dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.	60	6,0	X	PLO5 - M
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.092.2

1.2. Tên học phần: Dạy học giải toán tiểu học 1

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: **TH2.1.091.3**

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Thu Thuỳ	Thạc sĩ	Bộ môn Toán
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Bộ môn Toán
3	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Bộ môn Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng vận dụng các phương pháp giải toán thường dùng trong chương trình Toán tiểu học như: sơ đồ đoạn thẳng, rút về đơn vị và tỉ số, chia tỉ lệ, thử chọn, khử, giả thiết tạm, thay thế. Thông qua hệ thống bài tập thực hành, người học rèn luyện kỹ năng phân tích, lựa chọn và vận dụng phương pháp giải phù hợp, trình bày lời giải khoa học, phát hiện và khắc phục những sai lầm thường gặp của học sinh; đồng thời phát triển năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán, đáp ứng yêu cầu dạy học môn Toán ở tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Vận dụng kiến thức về các phương pháp giải toán trong chương trình Toán tiểu học để phân tích, lựa chọn và thực hành giải các dạng toán điển hình một cách chính xác, khoa học.

- CO2: Vận dụng kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để thiết kế, tổ chức và hướng dẫn học sinh giải toán tiểu học phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và định hướng phát triển năng lực.

- CO3: Thể hiện thái độ tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp; chủ động, tự học, tự bồi dưỡng và hợp tác hiệu quả trong quá trình học tập, thực hành và thiết kế hoạt động dạy học giải toán ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được đặc điểm, quy trình và phạm vi vận dụng của các phương pháp giải toán thường dùng trong chương trình Toán tiểu học.	x	x	
CLO2	Vận dụng phù hợp các phương pháp giải toán để giải các dạng toán điển hình trong chương trình Toán tiểu học; trình bày lời giải chính xác, logic và khoa học.	x	x	
CLO3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán phù hợp với mục tiêu bài học, nội dung chương trình và đặc điểm của học sinh tiểu học.	x	x	
CLO4	Đánh giá, điều chỉnh và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hướng dẫn học sinh giải toán;	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và trình bày lời giải bài tập theo yêu cầu của học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1				I						
CLO 2				R						
CLO 3				R						
CLO 4				M						
CLO 5										
Học phần Dạy học giải toán tiểu học 1 (**)				M						

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (100%, thang điểm 10/10): đo CLO1 (50%) và CLO2 (50%) - minh chứng: bài làm cá nhân;	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi thực hành vấn đáp, thời gian làm bài 15 phút.	CLO3	50%	X	
			CLO4	50%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương I. Phương pháp sơ đồ đoạn thẳng** - Khái niệm, các bước giải bài toán. - Thực hành giải toán bằng phương pháp SĐĐT. -Thiết kế hoạt động hướng dẫn HS giải toán.	2	3				Phân tích được đặc điểm và quy trình sử dụng phương pháp SĐĐT. Vận dụng SĐĐT giải toán và hướng dẫn HS giải toán.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, minh họa. Dạy học theo tình huống, thực hành, làm việc nhóm	Đọc tài liệu, ghi chép, phân tích ví dụ. Giải bài tập, xây dựng hoạt động dạy học, trình bày kết quả	Quan sát, hỏi đáp Bài tập thực hành
2	- Thiết kế hoạt động hướng dẫn HS giải toán, xử lí sai lầm thường gặp.		1				Đánh giá và điều chỉnh hoạt động hướng dẫn học sinh.	CLO3; CLO4	Microteaching, phản hồi đồng đẳng	Dạy thử, nhận xét, điều chỉnh	Quan sát, đánh giá
	Chương II. Phương pháp rút về đơn vị - phương pháp tỉ số - Khái niệm, các bước giải bài toán. - Thực hành giải toán bằng phương pháp rút về đơn vị và tỉ số	2	2				Phân tích quy trình và lựa chọn phương pháp phù hợp. Thiết kế được hoạt động hướng dẫn HS vận dụng phương pháp.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, phân tích ví dụ, luyện tập Thảo luận nhóm, microteaching	Nghiên cứu tài liệu, giải bài tập cá nhân	Quan sát, rubric
3	- Thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán, xử lí sai lầm thường gặp.		2				Đánh giá và điều chỉnh hoạt động hướng dẫn học sinh.	CLO3, CLO4	Microteaching, phản hồi đồng đẳng	Dạy thử, nhận xét, điều chỉnh	Quan sát, đánh giá
	Chương III. Phương pháp chia tỉ lệ - Khái niệm, các bước giải bài toán - Thực hành giải toán phương pháp chia tỉ lệ.	2	1				Phân tích quy trình và lựa chọn phương pháp phù hợp. Vận dụng đúng phương pháp chia tỉ lệ giải các dạng toán.	CLO1, CLO2, CLO3	Giảng giải, luyện tập, vấn đáp	Giải bài tập theo nhóm	Quan sát, đánh giá quá trình

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	- Thực hành giải toán phương pháp chia tỉ lệ. - Thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán, xử lí sai lầm thường gặp.		3				Thiết kế hoạt động dạy học phù hợp từng dạng toán. Đánh giá và điều chỉnh hoạt động hướng dẫn học sinh.	CLO3, CLO4	Dạy học dự án nhỏ, thực hành	Thiết kế phiếu học tập, trình bày phương án dạy học	Quan sát, hỏi đáp
	Chương IV. Phương pháp thử chọn - Khái niệm, các bước giải bài toán - Thực hành giải toán bằng phương pháp thử chọn.	2					Phân tích và vận dụng phương pháp thử chọn. Lựa chọn và vận dụng phù hợp hai phương pháp.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình kết hợp giải quyết vấn đề	Thực hành giải toán	Quan sát, hỏi đáp
5	- Thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán, xử lí sai lầm thường gặp.		4				Đánh giá và điều chỉnh hoạt động hướng dẫn học sinh.	CLO3, CLO4	Microteaching, phản hồi đồng đẳng	Dạy thử, nhận xét, điều chỉnh	Quan sát, đánh giá quá trình
	Chương V. Phương pháp khử - Khái niệm, các bước giải bài toán	1					Phân tích quy trình và lựa chọn phương pháp phù hợp.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, phân tích ví dụ, luyện tập	Nghiên cứu tài liệu, giải bài tập cá nhân	Quan sát, hỏi đáp
6	- Thực hành giải toán bằng phương pháp khử. - Thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán, xử lí sai lầm thường gặp.	1	4				Thiết kế được hoạt động dạy học; đánh giá hiệu quả phương pháp.	CLO3, CLO4	Thảo luận nhóm, microteaching	Giải bài tập, xây dựng hoạt động dạy học, trình bày kết quả	Bài tập thực hành
7	**Chương VI. Phương pháp giả thiết tạm** - Khái niệm, các bước giải bài toán - Thực hành giải toán bằng phương pháp giả thiết tạm; thiết kế hoạt	2	3				Lựa chọn và vận dụng phù hợp phương pháp.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình kết hợp giải quyết vấn đề	Nghiên cứu tài liệu, giải bài tập cá nhân	Quan sát, hỏi đáp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	động hướng dẫn học sinh.										
8	- Thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán, xử lí sai lầm thường gặp.		1				Thiết kế được hoạt động dạy học; đánh giá hiệu quả phương pháp.	CLO3, CLO4	Nêu vấn đề Làm việc nhóm, microteaching	Phân tích bài học	Hỏi đáp
	Chương VII. Phương pháp thay thế - Khái niệm, các bước giải bài toán. - Thực hành giải toán bằng phương pháp giả thay thế; thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán.	2	2				Phân tích và vận dụng phương pháp thay thế Thiết kế hoạt động dạy học phù hợp từng dạng toán.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Giải bài tập, xây dựng hoạt động dạy học, trình bày kết quả	Nghiên cứu tài liệu, giải bài tập cá nhân	Kiểm tra thường xuyên
9	- Ôn tập, hệ thống hóa các phương pháp giải toán; thực hành tổng hợp thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh.	1	4				Vận dụng tổng hợp các phương pháp; đánh giá, điều chỉnh hoạt động dạy học.	CLO2, CLO3, CLO4,	Thực hành, seminar, báo cáo	Báo cáo sản phẩm, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	Báo cáo thực hành, tổng kết
		15	**30**			**55**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Diên Hiển (2013), *Thực hành giải toán tiểu học, tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Trần Diên Hiển (2011), Rèn kỹ năng giải toán tiểu học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) Đào Thái Lai, Đỗ Tiến Đạt, Trần Ngọc Lan, Nguyễn Hùng Quang, Lê Ngọc Sơn (2007), *Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học*, Nxb Giáo dục - Nxb Đại học Sư phạm.

[4]. Trần Diên Hiển (2012), Giáo trình chuyên đề *Bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Thiết kế và tổ chức hoạt động hướng dẫn học sinh giải toán theo một dạng toán hoặc phương pháp giải toán	Vấn đáp	60%	6,0	x	PLO4
CLO4	Đánh giá tình huống dạy học, đề xuất điều chỉnh và nâng cao hiệu quả hướng dẫn học sinh giải toán	Vấn đáp	40%	4,0	x	PLO4
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.093.3

1.2. Tên học phần: Dạy học giải toán tiểu học 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 60 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 75 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: **TH2.1.092.2**

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Thu Thuỳ	Thạc sĩ	Bộ môn Toán
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Bộ môn Toán
3	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Bộ môn Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học hệ thống các phương pháp giải toán nâng cao thường gặp trong chương trình Toán tiểu học, gồm: phương pháp diện tích và các bài toán có nội dung hình học, tính ngược từ cuối, ứng dụng sơ đồ, dùng chữ thay số, lập bảng, biểu đồ Ven, suy luận đơn giản và lựa chọn tình huống. Thông qua việc phân tích, vận dụng các phương pháp giải toán và xử lý các bài toán điển hình, người học củng cố kiến thức nền tảng về Toán, phát triển tư duy logic và năng lực giải quyết vấn đề. Học phần góp phần hình thành năng lực vận dụng kiến thức nền tảng để đảm bảo nội dung dạy học phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cấp tiểu học

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức về các phương pháp giải toán nâng cao và các dạng toán điển hình trong chương trình Toán tiểu học; từ đó củng cố và vận dụng kiến thức nền tảng về Toán nhằm đảm bảo nội dung dạy học phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- CO2: Phát triển năng lực vận dụng các phương pháp giải toán để phân tích, lựa chọn và giải quyết các bài toán tiểu học; làm cơ sở khai thác, tổ chức nội dung dạy học và hỗ trợ học sinh phát triển tư duy toán học trong nhà trường tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

- CO3: Thể hiện thái độ nghề nghiệp tích cực; chủ động, tự học, tự chịu trách nhiệm và hợp tác hiệu quả trong học tập, thực hành giải toán, phân tích, đánh giá và lựa chọn phương pháp giải phù hợp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu dạy học môn Toán ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được đặc điểm và phạm vi vận dụng của các phương pháp giải toán trong chương trình Toán tiểu học.	x	x	
CLO2	Vận dụng được các phương pháp giải toán để giải các dạng toán điển hình trong chương trình Toán tiểu học một cách chính xác, logic và phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học.	x	x	
CLO3	Phân tích, lựa chọn và giải thích được phương pháp giải phù hợp đối với từng dạng toán; liên hệ, khai thác nội dung toán học nhằm đảm bảo nội dung dạy học phù hợp Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở tiểu học.	x	x	
CLO4	Vận dụng kiến thức nền tảng về Toán để xử lý các tình huống học tập, đánh giá lời giải và đề xuất cách giải phù hợp, rèn luyện năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu dạy học môn Toán ở tiểu học.	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và trình bày lời giải bài tập theo yêu cầu của học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1			I							
CLO 2			R							
CLO 3			R							
CLO 4			M							
CLO 5										
Học phần Dạy học giải toán tiểu học 2 (**)			M							

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (80%, thang điểm 8/10): đo CLO1 (50%) và CLO2 (50%) - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập/thực hành (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1, CLO2 - minh chứng: quan sát tiến trình học tập, ghi chép của giảng viên về số lần tham gia lên bảng, thực hành, không thu thập sản phẩm.	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 90 phút.	CLO3	50%	X	
			CLO4	50%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Suy luận và dạy học giải toán tiểu học** - Khái niệm, mệnh đề và suy luận - Suy luận diễn dịch và suy luận quy nạp - Thuật toán và tư duy thuật toán	2	3			5	Phân tích được mối liên hệ về suy luận và dạy học toán tiểu học	CLO1, CLO2	Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp.	Đọc tài liệu; phân tích ví dụ.	Quan sát, hỏi đáp.
2	**Chương II. Dạy học giải toán tiểu học** 2.1. Phương pháp diện tích và các bài toán có nội dung hình học - Các bài toán có nội dung hình học ở tiểu học. - Phương pháp diện tích	1	4			5	Phân tích được đặc điểm của các bài toán có nội dung hình học ở tiểu học và phạm vi vận dụng của PP diện tích	CLO1, CLO2	Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, học theo tình huống.	Đọc tài liệu; phân tích ví dụ; giải bài tập cá nhân và nhóm.	Quan sát, hỏi đáp.
3	Chương II (tiếp) - Vận dụng giải các bài toán diện tích nâng cao. - Liên hệ chương trình Toán tiểu học.	1	4			5	Vận dụng phương pháp diện tích giải toán phù hợp nội dung chương trình tiểu học.	CLO2, CLO3	Thực hành, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề.	Thực hành nhiều dạng toán; trình bày lời giải.	Nhận xét sản phẩm học tập.
4	2.2. Phương pháp tính ngược từ cuối - Khái niệm về PP tính ngược từ cuối - Ứng dụng PP tính ngược từ cuối để giải toán	1	4			5	Thuyết trình kết hợp luyện tập.	CLO1, CLO2	Giải bài tập; phân tích lời giải.	Quan sát, đánh giá quá trình.	Quan sát, đánh giá quá trình.
5	Chương II (tiếp) - Bài tập thực hành. - So sánh với các phương pháp khác.	1	4			5	Lựa chọn được phương pháp phù hợp khi giải toán.	CLO2, CLO3	Giải quyết vấn đề, học hợp tác.	Thực hành nhóm; báo cáo kết quả.	Đánh giá sản phẩm nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
6	2.3. Phương pháp ứng dụng sơ đồ - Khái niệm về PP ứng dụng sơ đồ - Ứng dụng PP sơ đồ đề giải toán.	1	4			5	Phân tích và ứng dụng được PP sơ đồ để giải toán.	CLO1, CLO2	Thực hành, báo cáo.	Giải bài tập	Quan sát, nhận xét.
7	Chương II (tiếp) - Vận dụng PP sơ đồ để giải các bài toán.	1	4			5	Vận dụng PP sơ đồ để giải các bài toán phù hợp trong chương trình Toán tiểu học	CLO2, CLO3	Thảo luận nhóm, luyện tập.	Trình bày các cách giải.	Đánh giá sản phẩm nhóm.
8	2.4. Phương pháp dùng chữ thay số - Khái niệm, cơ sở khoa học của PP dùng chữ thay số. - Ứng dụng PP dùng chữ thay số để giải toán.	1	4			5	Phân tích được ý nghĩa của việc dùng chữ thay số.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thực hành.	Giải toán cá nhân; thảo luận.	Quan sát
9	Chương II (tiếp) - Bài tập thực hành. - Liên hệ chương trình Toán tiểu học.	1	4			5	Lựa chọn và vận dụng đúng phương pháp.	CLO2, CLO3	Giải quyết vấn đề.	Thực hành, báo cáo.	Nhận xét, phản hồi
10	2.5. Phương pháp lập bảng 2.6. Phương pháp biểu đồ Ven 2.7. Phương pháp suy luận đơn giản	3	2			5	Phân tích và lựa chọn phương pháp giải toán phù hợp	CLO1, CLO2	Thuyết trình kết hợp thực hành.	Đọc tài liệu; phân tích ví dụ; giải bài tập cá nhân và nhóm.	Quan sát, nhận xét
11	Bài tập thực hành về các PP lập bảng, biểu đồ Ven, suy luận đơn giản.		5			5	Lựa chọn được phương pháp phù hợp khi giải toán.	CLO2, CLO3	Thảo luận, giải quyết tình huống.	Giải bài tập; phân tích lời giải.	Kiểm tra thường xuyên
12	Bài tập thực hành chương II		5			5	Phân tích và lựa chọn phương pháp giải tối ưu.	CLO3, CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập cá nhân.	Giải bài tập; phân tích lời giải.	Nhận xét, phản hồi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
13	Bài tập thực hành chương II		5			5	Phân tích và lựa chọn phương pháp giải tối ưu.	CLO3, CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập cá nhân.	Giải bài tập; phân tích lời giải.	Nhận xét, phản hồi
14	Bài tập thực hành chương II		5			5	Phân tích và lựa chọn phương pháp giải tối ưu.	CLO3, CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập cá nhân.	Giải bài tập; phân tích lời giải.	Nhận xét, phản hồi
15	- Bài tập tổng hợp cuối học phần. - Phân tích lời giải và sai lầm thường gặp.	2	3			5	Đánh giá, điều chỉnh và đề xuất lời giải phù hợp.	CLO3, CLO4	Seminar, báo cáo, phản biện.	Thực hành nhóm; trình bày trước lớp.	Đánh giá báo cáo.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Diên Hiển (2013), *Thực hành giải toán tiểu học, tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Trần Diên Hiển (2011), Rèn kỹ năng giải toán tiểu học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) Đào Thái Lai, Đỗ Tiến Đạt, Trần Ngọc Lan, Nguyễn Hùng Quang, Lê Ngọc Sơn (2007), *Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học*, Nxb Giáo dục - Nxb Đại học Sư phạm.

[4]. Trần Diên Hiển (2012), Giáo trình chuyên đề *Bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Phân tích, lựa chọn và giải thích được phương pháp giải phù hợp đối với từng dạng toán; liên hệ, khai thác nội dung toán học nhằm đảm bảo nội dung dạy học phù hợp Chương trình GDPT 2018 ở Tiểu học	Tự luận (Câu 1, câu 2)	60%	6,0	x	PLO3
CLO4	Vận dụng kiến thức nền tảng về Toán để xử lý các tình huống học tập, đánh giá lời giải và đề xuất cách giải phù hợp, đáp ứng yêu cầu dạy học môn Toán ở tiểu học.	Tự luận (Câu 3)	40%	4,0	x	PLO4
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.090.2

1.2. Tên học phần: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 18 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 61 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Hương Lan	Tiến sĩ	Bộ môn Toán
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Bộ môn Toán
3	Nguyễn Thị Thu Thuỳ	Thạc sĩ	Bộ môn Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về mục tiêu, nội dung, nguyên tắc và định hướng dạy học môn Toán ở tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức khoa học giáo dục để phân tích chương trình, sách giáo khoa, đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học và định hướng tổ chức các hoạt động dạy học toán phù hợp. Đồng thời, người học được rèn luyện kỹ năng lựa chọn, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật dạy học tích cực; thiết kế hoạt động học tập, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, sự tiến bộ của học sinh trong dạy học các nội dung toán học ở tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Vận dụng kiến thức khoa học giáo dục và những vấn đề chung của phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học để phân tích mục tiêu, nội dung, chương trình, sách giáo khoa và định hướng tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học.

- CO2: Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật dạy học tích cực trong thiết kế, tổ chức hoạt động học tập, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, sự tiến bộ của học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học.

- CO3: Thể hiện tinh thần tự chủ, trách nhiệm, chủ động học tập và hợp tác nghề nghiệp trong quá trình nghiên cứu, thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học; có ý thức tự đánh giá, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của giáo viên tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được mục tiêu, nội dung, cấu trúc chương trình môn Toán tiểu học, các cơ sở khoa học của dạy học Toán và đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học để định hướng tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	x	x	
CLO2	Lựa chọn và vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học các nội dung Toán ở tiểu học.	x	x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy và các hoạt động học tập môn Toán theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.	x	x	
CLO4	Thiết kế và sử dụng được các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học.	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và chủ động trong các hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1		R								
CLO 2					R					
CLO 3		M,A			R					
CLO 4					M,A					
CLO 5										
Học phần PPDH Toán ở Tiểu học 1 (**)		**M,A**			**M,A**					

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (80%, thang điểm 8/10): đo CLO1 (50%) và CLO2 (50%) - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập/thực hành (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1, CLO2 - minh chứng: quan sát tiến trình thực hành tập giảng của các nhóm (Microteachinh), không thu thập sản phẩm.	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút.	CLO3	50%	X	
			CLO4	50%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Một số vấn đề chung về dạy học môn Toán ở Tiểu học** 1.1. Giới thiệu bộ môn phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1.2. Đặc điểm môn Toán	2	1			5	Phân tích vị trí, nhiệm vụ học phần và đặc điểm môn Toán	CLO1	Thuyết trình; đàm thoại	Đọc tài liệu, thảo luận	Quan sát, hỏi đáp
2	1.3. Đặc điểm phát triển tư duy toán học của học sinh tiểu học và những điểm cần chú ý trong dạy học môn Toán tiểu học 1.4. Chương trình môn Toán cấp Tiểu học	1	2			5	Phân tích đặc điểm nhận thức HS và CT môn Toán	CLO1	Thảo luận nhóm	Phân tích CT môn Toán	Bài tập cá nhân
3	**Chương 2: Một số phương pháp và hình thức tôt chức dạy học môn Toán ở Tiểu học** 2.1. Một số phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học 2.1.1. Phương pháp dạy học trực quan 2.1.2. Phương pháp gợi mở - vấn đáp	2	1			5	Lựa chọn phương pháp phù hợp	CLO2	Hợp tác, giải quyết vấn đề	Thảo luận tình huống	Quan sát
4	2.1.3. Phương pháp giảng giải - minh hoạ 2.1.4. Phương pháp thực hành – luyện tập	2	1			5	Vận dụng phương pháp dạy học	CLO2	Minh họa; thực hành	Thiết kế hoạt động	Đánh giá nhóm
5	2.1.5. Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề 2.1.6. Lý thuyết kiến tạo trong dạy học toán ở tiểu học	2	1			5	Vận dụng PPDH tích cực	CLO2	Nghiên cứu tình huống	Thiết kế hoạt động	Thuyết trình

6	2.2. Một số hình thức dạy học môn Toán ở tiểu học của tiếng Việt 2.2.1. Tổ chức dạy học theo nhóm 2.2.2. Tổ chức hoạt động học tập các nhân	2	1			5	Lựa chọn hình thức tổ chức	CLO2	Hợp tác	Thiết kế hoạt động	Quan sát
7	2.2.3. Tổ chức hoạt động trò chơi trong dạy học 2.2.4. Tổ chức hoạt động ngoại khoá trong dạy học Toán ở tiểu học2	1	2			4	Vận dụng hình thức tổ chức	CLO2	Thảo luận; thực hành	Thiết kế trò chơi	KT thường xuyên
8	**Chương 3: Đánh giá kết quả giáo dục trong dạy học Toán ở tiểu học** 3.1. Mục đích, chức năng và yêu cầu đánh giá 3.2. Đánh giá và các hình thức đánh giá trong môn Toán	2	1			5	Phân tích đánh giá	CLO4	Thuyết trình; thực hành	Xây dựng câu hỏi	Bài tập
9	3.3. Nội dung và phương pháp đánh giá 3.4. Sử dụng kết quả đánh giá	1	2			5	Thiết kế công cụ đánh giá	CLO4	Rubric	Thiết kế phiếu	Đánh giá sản phẩm
10	**Chương 4: Lập kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học** 4.1. Lập kế hoạch cho từng năm học	2	1			4	Lập kế hoạch năm học	CLO3	Dự án	Phân tích KH	Quan sát
11	4.2. Lập kế hoạch cho từng tiết lên lớp	1	2			4	Thiết kế kế hoạch bài dạy	CLO3	Thực hành	Thiết kế giáo án	Đánh giá
12	4.2. Lập kế hoạch cho từng tiết lên lớp (tiếp)	1	2			4	Hoàn thiện kế hoạch bài dạy	CLO3, CLO4	Microteaching	Tập giảng	Rubric
13	Tổng kết Chương 4; báo cáo sản phẩm, ôn tập học phần	2	1			5	Hoàn thiện sản phẩm	CLO3, CLO4	Báo cáo	Báo cáo, ôn tập	Đánh giá sản phẩm
		21	**18**			**61**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trịnh Thị Hiệp (Chủ biên), Phùng Ngọc Thắng, Nguyễn Thị Thuỷ (2023), *Giáo trình phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Vũ Quốc Chung (chủ biên) Đào Thái Lai, Đỗ Tiến Đạt, Trần Ngọc Lan, Nguyễn Hùng Quang, Lê Ngọc Sơn (2007), *Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học*, Nxb Giáo dục - Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Bá Kim (2004), *Phương pháp dạy học môn Toán*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán*, http://www.moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=5755.

[5]. Toán Tiểu học: Sách giáo khoa và sách giáo viên hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy và các hoạt động học tập môn Toán theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.	Tự luận (Câu 1)	50%	5,0	x	PLO2; PLO5
CLO4	Thiết kế và sử dụng được hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học.	Tự luận (Câu 2)	50%	5,0	x	PLO5
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.091.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 48 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 81 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: **TH2.1.090.2**
- Học phần học trước: Không.

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Hương Lan	Tiến sĩ	Bộ môn Toán
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Bộ môn Toán
3	Nguyễn Thị Thu Thuỳ	Thạc sĩ	Bộ môn Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học. Nội dung học phần gồm năm chương: dạy học các yếu tố số học; dạy học các yếu tố hình học; dạy học đại lượng và đo đại lượng; dạy học các yếu tố thống kê; và dạy học giải toán. Trên cơ sở đó, giúp người học hiểu mục tiêu, nội dung, yêu cầu và phương pháp dạy học đối với từng mạch kiến thức trong chương trình môn Toán ở tiểu học; vận dụng kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các mạch kiến thức môn Toán ở tiểu học, bao

gồm: dạy học các yếu tố số học, yếu tố hình học, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố thống kê và giải toán theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- CO2: Phát triển năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để phân tích nội dung dạy học, thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- CO3: Thể hiện tinh thần **tự chủ, trách nhiệm, chủ động học tập và hợp tác nghề nghiệp** trong quá trình nghiên cứu, thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học; có ý thức tự đánh giá, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của giáo viên tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt và đặc điểm dạy học các mạch kiến thức môn Toán ở tiểu học (số học, hình học, đại lượng và đo đại lượng, thống kê, giải toán) theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	x	x	
CLO2	Vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học và phương tiện dạy học phù hợp trong dạy học các mạch kiến thức môn Toán ở tiểu học.	x	x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy và các hoạt động học tập môn Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	x	x	
CLO4	Tổ chức được các hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học phù hợp với mục tiêu bài học, nội dung dạy học và đặc điểm nhận thức của học sinh; xử lý được một số tình huống sư phạm cơ bản trong quá trình dạy học.	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	**PLO 2**	**PLO 3**	**PLO 4**	**PLO 5**	**PLO 6**	**PLO 7**	**PLO 8**	**PLO 9**	**PLO 10**
CLO 1				I						
CLO 2				R						
CLO 3				M,A						
CLO 4				M,A						
CLO 5										
Học phần PPDH Toán ở Tiểu học 2 (**)				**M,A**						

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1 - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập nhóm, thiết kế hoạt động dạy học, thực hành giảng (80%, thang điểm 8/10): đo CLO2; CLO4 - minh chứng: quan sát tiến trình thực hành giảng của các nhóm, sản phẩm là kế hoạch bài soạn, video tiết giảng và phiếu đánh giá theo tiêu chí.	CLO1	20%	X	
			CLO2	40%	X	
			CLO4	40%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 90 phút.	CLO3	100%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Dạy học các yếu tố số học** Những vấn đề chung về dạy học các yếu tố số học	3	0			5	Phân tích mục tiêu, nội dung và yêu cầu dạy học số học	CLO1	Thuyết trình, đàm thoại	Đọc tài liệu, thảo luận	Hỏi đáp
2	Dạy học số tự nhiên	3	3			5	Phân tích và vận dụng PPDH số tự nhiên	CLO1; CLO2	Thuyết trình, minh họa, thực hành	Phân tích SGK, thiết kế hoạt động	Bài tập
3	Dạy học các phép tính trên số tự nhiên		3			5	Vận dụng PPDH các phép tính	CLO2	Thực hành, microteaching	Thiết kế hoạt động học	Quan sát, rubric
4	Dạy học phân số và số thập phân	3	3			5	Vận dụng PPDH phân số, số thập phân	CLO2	Nêu vấn đề, thực hành	Thiết kế hoạt động	Quan sát, bái tập
5	Thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy số học		3			5	Thiết kế kế hoạch bài dạy	CLO3	Thực hành, phản hồi	Soạn giáo án	Đánh giá sản phẩm
6	**Chương 2: Dạy học các yếu tố hình học**	3	3			4	Phân tích nội dung và PPDH hình học	CLO1, CLO2	Trực quan, thảo luận	Phân tích SGK	Hỏi đáp
7	Thực hành thiết kế và tổ chức dạy học hình học	3	3			5	Thiết kế hoạt động dạy học	CLO3	Microteachinh	Soạn giáo án, dạy thử	Rubric
8	**Chương 3: Dạy học đại lượng và đo đại lượng**	3	3			4	Vận dụng PPDH đại lượng và đo đại lượng	CLO2	Thuyết trình, thực hành	Thiết kế hoạt động	Kiểm tra thường xuyên
9	Thực hành thiết kế bài dạy đại lượng và đo đại lượng	0	3			5	Thiết kế kế hoạch bài dạy	CLO3	Thực hành	Hoạt động nhóm	Đánh giá sản phẩm
10	**Chương 4: Dạy học các yếu tố thống kê**	3	3			4	Phân tích và vận dụng PPDH thống kê	CLO1, CLO2	Nêu vấn đề	Phân tích bài học	Hỏi đáp
11	Thực hành thiết kế bài dạy thống kê		3			5	Thiết kế hoạt động học	CLO3	Thực hành	Soạn giáo án	Rubric
12	**Chương 5: Dạy học giải toán ở tiểu học** Tổng quan về dạy học giải toán.	3	3			4	Phân tích PPDH giải toán	CLO1, CLO2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	Phân tích bài học	Bài tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
13	Thực hành dạy học giải toán.		3			5	Vận dụng PPDH giải toán	CLO2	Thực hành	Thiết kế hoạt động	Quan sát
14	Tổ chức dạy học minh họa (Microteaching)		3			5	Tổ chức hoạt động dạy học và xử lý tình huống sư phạm	CLO4	Microteaching	Dạy minh hoạ	Rubric
15-17	Thực hành tổng hợp: thiết kế và tổ chức dạy học một chủ đề Toán tiểu học		9			15	Vận dụng tổng hợp năng lực thiết kế và tổ chức dạy học	CLO3, CLO4,	Dạy học dự án	Báo cáo nhóm	Kiểm tra thường xuyên
		21	**48**			**81**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Quốc Chung (chủ biên) Đào Thái Lai, Đỗ Tiến Đạt, Trần Ngọc Lan, Nguyễn Hùng Quang, Lê Ngọc Sơn (2007), *Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học*, Nxb Giáo dục - Nxb Đại học Sư phạm.

[2]. Nguyễn Thanh Hưng (2008), *Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học*, Nxb Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Bá Kim (2004), *Phương pháp dạy học môn Toán*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán*, http://www.moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=5755.

[5]. Toán Tiểu học: Sách giáo khoa và sách giáo viên hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Thiết kế kế hoạch bài dạy và hoạt động học tập môn Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	Tự luận	100%	10,0	x	PLO4
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.054.3

1.2. Tên học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 60 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 75 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2; Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội.

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học: Những vấn đề chung về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học: Hiểu biết về nhà trường tiểu học, các kĩ năng sư phạm, kĩ năng dạy học và sử dụng các thiết bị, ứng dụng công nghệ số vào dạy học; Rèn luyện các kĩ năng sư phạm, kĩ năng dạy học, các kĩ năng giáo dục cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phát triển năng lực sư phạm, năng lực dạy học, năng lực tổ chức lớp học, sử dụng các thiết bị và ứng dụng công nghệ số trong dạy học; cập nhật các quy định pháp lý mới nhất về nhà trường, chương trình tiểu học hiện nay.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về rèn luyện nghiệp vu sư phạm: Những vấn đề chung về rèn luyện nghiệp vụ tiểu học: hiểu biết về nhà trường tiểu

học, các kĩ năng sư phạm, kĩ năng dạy học và sử dụng các thiết bị, ứng dụng công nghệ số vào dạy học; Rèn luyện các kĩ năng sư phạm, kĩ năng dạy học, các kĩ năng giáo dục cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

- CO2: Hình thành cho người học khả năng phân tích, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức đã học để thiết kế và tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục ở tiểu học

- CO3: Phát triển năng lực tự học, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, tự nghiên cứu, tư duy khoa học và ý thức trách nhiệm trong học tập, rèn luyện nghiệp vu sư phạm tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về nhà trường tiểu học, các vấn đề chung về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học; các kĩ năng sư phạm, kĩ năng dạy học, kỹ năng giáo dục, kỹ năng sử dụng thiết bị và công nghệ số trong dạy học ở tiểu học.	x		
CLO2	Phân tích được vai trò và mối liên hệ của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm với sự phát triển năng lực sư phạm của sinh viên tiểu học, vai trò của việc rèn luyện các kĩ năng sư phạm, kĩ năng dạy học, kĩ năng giáo dục trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.	x	x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, các đề kiểm tra đánh giá và tổ chức các hoạt động dạy học ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	x	x	
CLO4	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức được các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	x	x	
CLO5	Thể hiện năng lực tự học, hợp tác làm việc nhóm, tư duy khoa học và trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề rèn luyện nghiệp vụ sư phạm			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 4	**PLO 6**
CLO 1	R	R
CLO 2	M	R
CLO 3	M, A	M
CLO 4	M	M, A
CLO 5	M	M
Học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học (**)	**M, A**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ/Bài tạp giảng	CLO1	20%	x	
			CLO2	20%	x	
			CLO3	40%	x	
			CLO4	40 %	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi vấn đáp	CLO3	50%	x	PLO4
			CLO4	50%	x	PLO6

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-4	**Chương 1: Những vấn đề chung về nghiệp vụ sư phạm và các kĩ năng sư phạm cơ bản** 1.1. Tổng quan về hoạt động thực hành sư phạm dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học 1.2. Các kĩ năng tìm hiểu về nhà trường tiểu học 1.3. Các kĩ năng giao tiếp sư phạm ở trường tiểu học 1.4. Các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ sư phạm ở trường tiểu học 1.5. Các kĩ năng công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học 1.6. Các kĩ năng giáo dục	5	20			25	- Trình bày được tổng quan về động thực hành sư phạm dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học và nhà trường tiểu học - Phân tích được các kĩ năng giao tiếp sư phạm, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ sư phạm trong nhà trường tiểu học - Nhận thức được vai trò và các kĩ năng của công tác chủ nhiệm lớp; các kĩ năng giáo dục tích hợp liên môn và giáo dục STEM; kỹ năng ứng dụng	CLO1, CLO2, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	tích hợp liên môn và giáo dục STEM trong trường tiểu học 1.7. Các kỹ năng ứng dụng công nghệ số và AI trong dạy học ở tiểu học						công nghệ số và AI trong dạy học ở tiểu học.				
4-8	**Chương 2: Rèn luyện các kĩ năng dạy học** 2.1. Các kĩ năng tìm hiểu, phân tích mục tiêu, chương trình, nội dung dạy học tiểu học 2.2. Các kĩ năng sử dụng và thiết kế đồ dùng, thiết bị dạy học ở tiểu học 2.3. Các kĩ năng thiết kế kế hoạch bài dạy các môn học ở tiểu học 2.4. Các kỹ năng ứng dụng công nghệ số và AI trong thiết kế kế hoạch bài dạy 2.5. Các thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp liên môn, giáo dục STEM ở tiểu học 2.6. Các kĩ năng tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học	5	20			25	- Phân tích được các mục tiêu, nội dung chương trình dạy học ở tiểu học - Sử dụng và thiết kế được các đồ dung, thiết bị dạy học; Ứng dụng công nghệ số AI trong quá thiết kế bài giảng và các học liệu số - Vận dụng linh hoạt các kiến thức và kĩ năng đã học vào thiết kế kế hoạch bài dạy các môn học; thiết kế kế hoạch bài dạy và giáo dục STEM ở tiểu học - Tổ chức được các hoạt động dạy học	CLO3, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.7. Các kĩ năng kiểm tra, đánh giá các môn học ở tiểu học						các môn học, bài học liên môn, bài học STEM và kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh hiện nay.				
8-11	**Chương 3: Rèn luyện các kĩ năng giáo dục** 3.1. Các kĩ năng lập kế hoạch các hoạt động giáo dục trong trường tiểu học 3.2. Các kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường tiểu học 3.3. Các kĩ năng tư vấn tâm lý học đường trong trường tiểu học 3.4. Các kĩ năng đánh giá các hoạt động giáo dục trong trường tiểu học	5	20			25	- Phân tích được các kĩ năng tổ chức và đánh giá hoạt động giáo dục, kĩ năng tư vấn tâm lí học đường trong trường tiểu học - Vận dụng linh hoạt các kiến thức và kĩ năng đã học vào thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tư vấn tấm lí học đường, đánh giá các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
	Tổng	**15**	**60**			**75**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Dương Giáng Thiên Hương (chủ biên) và các tác giả (2009), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Phương Nga (Chủ biên), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo (2013),

Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học I, Nxb ĐHSP Hà Nội.

[3] Lê Phương Nga (2013), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học II*, Nxb ĐHSP Hà Nội.

[4] Phan Thanh Hà (chủ biên) và các tác giả (2025), *Dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học*, Nxb ĐHSP Hà Nội.

[5] Nguyễn Thị Thấn (chủ biên) và các tác giả (2011), *Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

[6] Tài liệu đào tạo GVTH (2007) *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên,* Nxb GD, Hà Nội.

[7] Nguyễn Quang Ninh (chủ biên), Đào Ngọc (2007) *Tiếng Việt thực hành,* Nxb GD, Hà Nội

[8] Sách giáo khoa, Sách giáo viên môn Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, Lịch sử và Địa ở tiểu học hiện nay.

[9] Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT- ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học*

[10] Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT, ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.

[11] Thông tư 30/2026/TT-BGDĐT- ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành *Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*

[12] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[13] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, các đề kiểm tra đánh giá và tổ chức các hoạt động dạy học ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	Vấn đáp	50%	5	x	PLO4
CLO4	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức được các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	Vấn đáp	50%	5	x	PLO6
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.094.2

1.2. Tên học phần: Thực hành phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Toán
2	Nguyễn Thị Hương Lan	Tiến sĩ	Toán
3	Trương Mỹ An Ngọc	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức nền tảng và năng lực sư phạm thực hành giảng dạy môn Toán. Nội dung học phần chú trọng đến hoạt động thực hành gồm các kiến thức cơ bản về chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học trong dạy học môn Toán; phân tích chương trình; thiết kế kế hoạch dạy học; lựa chọn, thiết kế bổ sung bài tập môn toán và xử lý một số tình huống sư phạm trong dạy học Toán ở Tiểu học. Thông qua học phần người học được rèn luyện thành thạo các kĩ năng phân tích chương trình, thiết kế giáo án đổi mới và xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm thực tế phát sinh.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm môn toán tiểu học để học tập và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

CO2: Hình thành và phát triển kĩ năng phân tích cấu trúc, nội dung chương trình giáo

dục phổ thông môn Toán cấp Tiểu học kết hợp đối chiếu với sách giáo khoa hiện hành.

CO3: Phát triển năng lực thực hành chuyên môn thông qua việc thiết kế thành thạo kế hoạch bài dạy (giáo án) đổi mới và xây dựng hệ thống bài tập toán bổ sung phù hợp.

CO4: Rèn luyện năng lực tư duy sư phạm nhạy bén trong việc phát hiện, phân tích và giải quyết khéo léo các tình huống thực tế phát sinh trong giờ học Toán tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích và giải thích được các tiêu chí cốt lõi trong Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Trình bày rõ ràng yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kĩ năng sư phạm bắt buộc và cấu trúc phân phối thời lượng các mạch kiến thức toán tiểu học; Thực hiện thành thạo hai phương pháp phân tích chương trình (bổ dọc và bổ ngang) đối với sách giáo khoa Toán hiện hành để làm rõ mục tiêu, kiến thức nền tảng và trọng tâm bài học.	x	x	
CLO2	Thiết kế chính xác mục tiêu bài học theo chỉ số hành vi của học sinh (đo lường được) bám sát định hướng phát triển 5 năng lực toán học cốt lõi; Nhận diện lý thuyết, bản chất và cấu trúc đặc trưng của 6 dạng bài dạy Toán cốt lõi ở bậc Tiểu học. Xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Toán theo cấu trúc đổi mới chuỗi 4 giai đoạn: Tạo hứng thú – Khám phá – Thực hành – Vận dụng.	x	x	
CLO3	Vận dụng linh hoạt các kĩ thuật biến đổi toán học để lựa chọn, điều chỉnh hoặc thiết kế bổ sung hệ thống bài tập toán phân hóa phù hợp với từng đối tượng học sinh	x	x	
CLO4	Khái quát hóa được cơ sở lý luận về tình huống sư phạm và các phương pháp ứng phó, sửa chữa lỗi sai thường gặp của học sinh trong giờ học Toán. Thực hành xử lý nhanh nhạy, khéo léo và giải quyết khoa học các tình huống sư phạm thực tế phát sinh đột xuất khi đứng lớp dạy Toán	x	x	
CLO5	Thể hiện tư duy độc lập, năng lực tự học, tự nghiên cứu tài liệu chuyên môn và cập nhật			x

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	các văn bản đổi mới giáo dục tiểu học. Hình thành tác phong sư phạm chuẩn mực, trách nhiệm nghề nghiệp và lòng yêu ngành, yêu nghề			

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1				M						
CLO 2				M						
CLO 3				M						
CLO 4				M					R	
CLO 5										
Học phần Thực hành PPDH Toán ở tiểu học				**M**					**R**	

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm tra	30%	01 điểm kiểm tra thường	CLO1	50%	x	

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
thường xuyên		xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (80%, thang điểm 8/10): đo CLO1 (50%) và CLO2 (50%) - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập/thực hành (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1, CLO2 - minh chứng: quan sát tiến trình học tập, ghi chép của giảng viên về số lần tham gia lên bảng, thực hành, không thu thập sản phẩm.	CLO2	50%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút.	CLO3	50%	x	
			CLO4	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học nói chung và việc dạy học môn Toán nói riêng** 1.1. Tìm hiểu những yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học. 1.2. Tìm hiểu yêu cầu chuẩn kiến thức và kĩ năng đối với giáo viên tiểu học trong dạy học môn Toán	2	2	0	0	5	– **Trình bày rõ** các tiêu chuẩn, tiêu chí cốt lõi trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học hiện hành . **– Phân tích được** các yêu cầu cụ thể về chuẩn kiến thức và kĩ năng mà giáo viên cần đáp ứng khi dạy học môn Toán	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
2	**Chương 2. Kĩ năng thực hành phân tích chương trình trong dạy học môn Toán ở Tiểu học** 2.1. Tìm hiểu một số yêu cầu cơ bản khi phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học. 2.2. Tìm hiểu các bước thực hành khi phân tích chương trình môn Toán 2.3. Thực hành phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học	2	2	0	0	5	– **Mô tả được** các yêu cầu cơ bản và quy trình các bước phân tích cấu trúc chương trình môn Toán Tiểu học – **Thực hiện được** việc phân tích nội dung, mạch kiến thức môn Toán của một khối lớp cụ thể theo đúng quy trình	CLO1	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
3	**Chương 3. Kĩ năng thực hành thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán ở Tiểu học** 3.1. Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa, tác dụng của việc thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán ở Tiểu học 3.2. Tìm hiểu dạng kế hoạch dạy học và cấu trúc	2	2	0	0	5	**– Giải thích được** ý nghĩa của việc lập kế hoạch dạy học và các thành phần bắt buộc trong cấu trúc giáo án theo định hướng phát triển	CLO2	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	của một kế hoạch dạy học theo định hướng mới. 3.3. Thực hành thiết kế một số kế hoạch dạy học môn Toán theo yêu cầu						năng lực – **Thiết kế được** một kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Toán cụ thể ở tiểu học đáp ứng đúng cấu trúc quy định				
4	**Chương 4. Kĩ năng thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung nhằm phát triển hệ thống bài tập trong dạy học môn Toán** 4.1. Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa của việc lựa chọn và phát triển hệ thống bài tập trong dạy học nói chung và dạy học Toán ở Tiểu học nói riêng	2	2	0	0	5	– **Trình bày được** tầm quan trọng và mục đích sư phạm của việc phát triển, đa dạng hóa hệ thống bài tập Toán tiểu học . – **Chỉ ra được** những vấn đề cần cải tiến từ hệ thống bài tập hiện có thông qua phân tích ví dụ cụ thể	CLO2 CLO3	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
5	4.2. Tìm hiểu yêu cầu cơ bản khi lựa chọn hoặc thiết kế bổ sung hệ thống bài tập Toán trong dạy học ở Tiểu học**.**	1	3	0	0	5	– **Phân tích và nêu rõ** các nguyên tắc, yêu cầu bắt buộc khi lựa chọn hoặc thiết kế bổ sung bài tập Toán tiểu học **– Áp dụng kiến thức** để hệ thống hóa lại các dạng bài tập toán phù hợp với trình tự nhận thức của học sinh	CLO3	Hệ thống hoá kiến thức; thực hành luyện tập	Đọc tài liệu, ôn tập và làm bài kiểm tra thường xuyên	Điểm danh, bài tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên.
6	4.3. Tìm hiểu quy trình lựa chọn và quy trình thiết kế bổ sung hệ thống bài tập trong dạy học Toán	1	3	0	0	5	– **Trình bày chính xác** các bước trong quy trình lựa chọn và quy trình biên soạn bổ sung bài tập Toán – **Phác thảo được** ý tưởng thiết kế một nhóm bài tập nhỏ theo một chủ đề Toán học cho trước	CLO3	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; thực hành lựa chọn và thiết kế bài tập.	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7	4.4. Thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung các bài tập toán theo mục đích sư phạm định trước.	1	3	0	0	5	– **Biên soạn và lựa chọn được** hệ thống bài tập toán hoàn chỉnh (bao gồm bài tập phát triển tư duy, bài tập vận dụng thực tiễn) theo mục đích sư phạm xác định trước	CLO3	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; thực hành lựa chọn và thiết kế bài tập.	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
8	**Chương 5. Kĩ năng thực hành phát hiện và xử lý tình huống sư phạm trong dạy học Toán ở Tiểu học** 5.1. Tìm hiểu một số thuật ngữ cơ sở	1	3	0	0	5	– **Định nghĩa và giải thích đúng** bản chất của các thuật ngữ cơ bản liên quan đến tình huống sư phạm trong dạy học môn Toán . – **Nhận diện và lấy được** ví dụ minh họa trực quan về các tình huống thường gặp trong lớp học Toán	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
9	5.2. Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa của việc phát hiện và xử lý tình huống sư phạm trong dạy học Toán của giáo viên Tiểu học	1	3	0	0	5	– **Phân tích được** giá trị của năng lực nhạy bén sư phạm trong việc phát hiện và xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh khi dạy Toán ở tiểu học	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
10	5.3. Tìm hiểu một số tình huống sư phạm thường gặp trong dạy học Toán ở Tiểu học và cách xử lý của giáo viên	1	3	0	0	5	– **Phân loại được** các nhóm tình huống sư phạm điển hình khi dạy Toán (lỗi sai của học sinh, thắc mắc bất ngờ, xung đột trong nhóm học...) – **Đề xuất được** các phương án xử lý sư phạm hợp lý cho từng nhóm	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							tình huống				
11	5.4. Thực hành phát hiện và xử lý tình huống trong các tình huống dạy học Toán ở Tiểu học	2	3	0	0	5	– **Phát hiện nhanh chóng** các vấn đề sư phạm phát sinh trong một kịch bản/video bài giảng Toán giả định . – **Thực hành giải quyết thành thạo** các tình huống đó bằng những biện pháp giáo dục khéo léo, tôn trọng học sinh	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Ngọc Lan (2012), *Giáo trình thực hành phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học,* Nxb ĐHSP.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Quốc Chung (chủ biên) Đào Thái Lai, Đỗ Tiến Đạt, Trần Ngọc Lan, Nguyễn Hùng Quang, Lê Ngọc Sơn (2007), *Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học*, Nxb Giáo dục - Nxb Đại học Sọ phạm.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán*, http://www.moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=5755.

[4] Tài liệu đào tạo GVT (Dự án PTGVTH) (2007) *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên,* Nxb GD, Hà Nội.

[5] Đỗ Đức Thái (chủ biên), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh, Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Phạm Sỹ Nam (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Toán tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới,* Nxb ĐHSP.

[6] Toán Tiểu học: Sách giáo khoa và sách giáo viên hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Vận dụng linh hoạt các kĩ thuật biến đổi toán học để lựa chọn, điều chỉnh hoặc thiết kế bổ sung hệ thống bài tập toán phân hóa phù hợp với từng đối tượng học sinh	Tự luận	50%	5,0	x	PLO4
CLO4	Khái quát hóa được	Tự luận	50%	5,0	x	PLO4

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	cơ sở lý luận về tình huống sư phạm và các phương pháp ứng phó, sửa chữa lỗi sai thường gặp của học sinh trong giờ học Toán. Thực hành xử lý nhanh nhạy, khéo léo và giải quyết khoa học các tình huống sư phạm thực tế phát sinh đột xuất khi đứng lớp dạy Toán					PLO9
Tổng			100%	10,0		PLO4, PLO9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.062.2

1.2. Tên học phần: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả của môn Tiếng Việt ở tiểu học. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả của môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Rèn luyện kĩ năng tư duy linh hoạt, sáng tạo; năng lực làm việc nhóm đồng thời hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc nhóm và tư duy khoa học, không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả của môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học..

CO2. Hình thành cho người học khả năng phân tích, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả của môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

CO3. Phát triển năng lực tự học, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, tư duy khoa học, ý thức trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề về phương pháp dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; cơ sở khoa học, các nguyên tắc dạy học, một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả của môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.	x	x	
CLO2	Phân tích và đánh giá được tính logic, sự phù hợp của chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên, các cơ sở khoa học và các nguyên tắc dạy học; từ đó lựa chọn được các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả của môn Tiếng Việt tiểu học.	x	x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học được các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả trong môn Tiếng Việt tiểu học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.	x	x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, hợp tác làm việc nhóm, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm trong học tập,			x

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	nghiên cứu các vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.			

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 2	**PLO 4**
CLO1	R	R
CLO2	M, A	M
CLO3	M	M, A
CLO4		
Học phần Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1 (**)	**M, A**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài tập giảng	CLO1	20%	x	
			CLO2	40%		
			CLO3	40%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	50%	x	PLO2
			CLO3	50%	x	PLO4

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-5	**Chương 1: Phương pháp dạy học Học vần** **Phần 1. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học Học vần** 1.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Học vần 1.2. Cơ sở khoa học của dạy học Học vần 1.3. Nội dung chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên phần Học vần 1.4. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Học vần **Phần 2. Tổ chức dạy học Học vần** 1.5. Quy trình dạy học 1.6. Thực hành tập giảng	5	10			18	- Trình bày được vị trí, nhiệm vụ của dạy học Học vần - Phân tích được cơ sở khoa học, nội dung chương trình và sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; vấn đề kiểm tra đánh giá trong dạy học Học vần - Vận dụng các kiến thức lí thuyết vào thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học Học vần ở tiểu học	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Đọc phần 2, Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6-10	**Chương 2:** Phương pháp dạy học Tập viết **Phần 1.** Những vấn đề chung về phương pháp dạy học Tập viết	5	10			18	- Trình bày được vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập viết - Phân tích được cơ sở khoa học; nội	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc phần 2, Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập viết 2.2.Cơ sở khoa học của dạy học Tập viết 2.3. Nội dung chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên phần Tập viết 2.4. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Tập viết **Phần 2. Tổ chức dạy học Tập viết** 2.5. Quy trình dạy học 2.6. Thực hành tập giảng						dung chương trình và sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; vấn đề kiểm tra đánh giá trong dạy học Tập viết - Vận dụng các kiến thức lí thuyết vào thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học Tập viết ở tiểu học				
11-15	**Chương 3. Phương pháp dạy học Chính tả** **Phần 1.** Những vấn đề chung về phương pháp dạy học Chính tả 3.1. Vị trí, tính chất, nhiệm vụ của dạy học Chính tả 3.2.Cơ sở khoa học của dạy học Chính tả 3.3. Nội dung chương trình và sách giáo	5	10			19	- Trình bày được vị trí, nhiệm vụ của dạy học Chính tả - Phân tích được cơ sở khoa học, các nguyên tắc dạy học; nội dung chương trình và sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc phần 2, Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	khoa, sách giáo viên phần Chính tả ở tiểu học 3.4. Nguyên tắc dạy học Chính tả 3.5. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Tập viết **Phần 2. Tổ chức dạy học Chính tả** 3.7. Quy trình dạy học 3.8. Thực hành tập giảng						cức; vấn đề kiểm tra đánh giá trong dạy học dạy học Chính tả ở tiểu học - Vận dụng các kiến thức lí thuyết vào thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học Chính tả ở tiểu học				
	Tổng	**15**	**30**			**55**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

Lê Phương Nga - Lê A - Đặng Kim Nga - Đỗ Xuân Thảo (2013), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Phương Nga (2019), *Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP, HN

[3] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, (2019), Nxb ĐHSP, HN.

[4] Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Tiếng Việt ở tiểu học.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích và đánh giá được tính logic, sự phù hợp của chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên, các cơ sở khoa học và các nguyên tắc dạy học; từ đó lựa chọn được các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả của môn Tiếng Việt tiểu học.	Tự luận	50%	5,0	x	PLO2
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học được các nội dung Học vần, Tập viết, Chính tả trong môn Tiếng Việt tiểu học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.	Tự luận	50%	5,0	x	PLO4
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.063.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 48 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 81 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; vấn đề kiểm tra đánh giá trong dạy học các nội dung của môn Tiếng Việt ở tiểu học gồm: Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Kể chuyện; một số vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học; thiết kế các đề kiểm tra đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh. Rèn luyện kĩ năng tư duy linh hoạt, sáng tạo; năng lực làm việc nhóm đồng thời hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy khoa học, không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; vấn đề kiểm tra

đánh giá trong dạy học các nội dung của môn Tiếng Việt tiểu học; một số vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở tiểu học..

CO2. Hình thành cho người học khả năng phân tích, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học; thiết kế các đề kiểm tra đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh.

CO3 Phát triển năng lực tự học, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, tư duy khoa học, ý thức trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề về phương pháp dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về vị trí nhiệm vụ, nội dung chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; cơ sở khoa học, các nguyên tắc dạy học; các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; kiểm tra đánh giá trong dạy học các nội dung môn Tiếng Việt ở tiểu học và dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	x	x	
CLO2	Phân tích được các cơ sở khoa học, nguyên tắc dạy học và lựa chọn được các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, các hình thức kiểm tra đánh giá trong dạy học các nội dung môn Tiếng Việt tiểu học; một số vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở tiểu học.	x	x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học các nội dung môn Tiếng Việt tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.		x	x

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO4	Thiết kế và sử dụng được các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.		x	x
CLO5	Thể hiện năng lực tự học, hợp tác làm việc nhóm, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 4	**PLO 5**
CLO1		R
CLO2	R	M
CLO3	M	M
CLO4	M	M, A
CLO5		
Học phần Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2 (**)	**M**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập giảng	CLO1	20%	x	
			CLO2	20%	x	
			CLO3	30%	x	
			CLO4	30%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	90%	Thi tự luận	CLO3	50%	x	PLO4
			CLO4	50%	x	PLO5

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1: Phương pháp dạy học Tập đọc** **Phần 1. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học Tập đọc** 1.5. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập đọc 1.6. Cơ sở khoa học của việc dạy học Tập đọc 1.7. Nội dung chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên phần Tập đọc 1.8. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Tập đọc **Phần 2. Tổ chức dạy học Tập đọc** 1.5. Quy trình dạy học 1.6. Thực hành tập giảng	3	9			14	- Trình bày được vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập đọc - Phân tích được cơ sở khoa học; nội dung chương trình và sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học Tập đọc - Vận dụng các kiến thức lí thuyết vào thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học Tập đọc ở tiểu học	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Đọc phần Chương 1, Tài liệu bắt buộc và các học liệu tham khảo	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-6	**Chương 2: Phương pháp dạy học Luyện từ và câu** **Phần 1. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học Luyện từ và câu**	3	9			14	- Trình bày được vị trí, nhiệm vụ của dạy học Luyện từ và câu - Phân tích được các nguyên tắc; nội dung chương trình	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc phần Chương 2, Tài liệu bắt buộc và các học liệu tham khảo	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Luyện từ và câu 2.2. Các nguyên tắc dạy học Luyện từ và câu 2.3. Cơ sở khoa học của việc dạy học Luyện từ và câu 2.4. Nội dung chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên phần Luyện từ và câu 2.5. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Luyện từ và câu **Phần 2. Tổ chức dạy học Luyện từ và câu** 2.6. Quy trình dạy học 2.7. Thực hành tập giảng						và sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học Luyện từ và câu - Vận dụng các kiến thức lí thuyết vào thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học				
7-9	**Chương 3. Phương pháo dạy học Tập làm văn** **Phần 1. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học Tập làm văn** 3.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập làm văn 3.2. Các nguyên tắc dạy học Tập làm văn	3	9			14	- Trình bày được vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập làm văn - Phân tích được các nguyên tắc dạy học; nội dung chương trình và sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc và các học liệu tham khảo	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.3. Nội dung chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên phần Tập làm văn 3.4. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Tập làm văn **Phần 2. Tổ chức dạy học Tập làm văn** 3.5. Quy trình dạy học 3.6. Thực hành tập giảng						kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học Tập làm văn ở tiểu học - Vận dụng các kiến thức lí thuyết vào thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học Tập làm văn ở tiểu học				
10-12	**Chương 4. Phương pháo dạy học Kể chuyện** **Phần 1. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học Kể chuyện** 4.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Kể chuyện 4.2. Nội dung chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên phần Kể chuyện 4.3. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Kể chuyện **Phần 2. Tổ chức dạy học Kể chuyện**	3	9			14	- Trình bày được vị trí, nhiệm vụ của dạy học Kể chuyện - Phân tích được nội dung chương trình và sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học Kể chuyện ở tiểu học - Vận dụng các kiến thức lí thuyết vào thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học Kể chuyện ở tiểu học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc và các học liệu tham khảo	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.4. Quy trình dạy học 4.5. Thực hành tập giảng										
13	**Chương 5: Dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số** 1. Một số vấn đề chung về dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số 2. Các nguyên tắc dạy và học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số 3. Phương pháp dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	2			5	- Trình bày được một số vấn đề chung về dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số - Phân tích được các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở tiểu học - Vận dụng các kiến thức lí thuyết và phương pháp dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số vào quá trình dạy học	CLO1, CLO2, CLO4,	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 8, Tài liệu tham khảo số 1 và các tài liệu tham khảo khác	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
14-17	**Chương 6. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học** 6.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá 6.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học hiện nay 6.3. Nội dung, mức độ	7	10			20	- Trình bày được những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá, việc đổi mới, nội dung và mức độ kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt tiểu học - Phân tích rõ những đổi mới, nội	CLO1, CLO2, CLO3,	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 4, Tài liệu tham khảo số 2, phần 3 của tài liệu tham khảo số 3 và các tài liệu tham	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	đánh giá năng lực môn Tiếng Việt của học sinh tiểu học 6.4. Quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá phẩm chất, năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học 6.5. Hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá sự phát triển phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học hiện nay						dung, mức độ và quy trình, hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt tiểu học - Vận dụng các kiến thức và kĩ năng đã học vào thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học			khảo khác	
		21	**48**			**81**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Phương Nga, *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2,(2013)* Nxb ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Trí, Lê A, Lê Phương Nga, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt tập 2*, (2000), Nxb ĐHGD, HN.

[3] Phan Thanh Hà (chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Đào Thị Hồng, Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Thị Thấn, *Dạy học các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học*, (2025), Nxb ĐHSP, HN.

[4] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga, Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học, (2025), Nxb ĐHSP, HN.

[5] Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT- ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học*

[6] Phó Đức Hoà, *Đánh giá trong giáo dục tiểu học*, (2012), Nxb ĐHSP, HN.

[7] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, (2019), Nxb ĐHSP, HN.

[8**]** Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Tiếng Việt ở tiểu học.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học các nội dung môn Tiếng Việt tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.	Tự luận	50%	5,0	x	PLO4
CLO4	Thiết kế và sử dụng được các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong dạy học	Tự luận	50%	5,0	x	PLO5

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	môn Tiếng Việt ở tiểu học.					
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.085.2

1.2. Tên học phần: Giáo dục STEM ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 12 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 36 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 52 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giáo dục STEM, các đặc trưng giáo dục STEM, phân biệt được các dạng thức của giáo dục STEM ở tiểu học; lựa chọn, thiết kế được kế hoạch bài dạy, chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM và xác định các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học, thiết kế được hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học. Đồng thời hình thành cho sinh viên năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy khoa học, không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: giáo dục STEM, các đặc trưng giáo dục STEM, phân biệt được các dạng thức của giáo dục STEM ở tiểu học;lựa chọn, thiết kế được kế hoạch bài dạy, chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM và

xác định các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học, thiết kế được hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học

CO2. Hình thành cho người học khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào giải thích, phân tích một số vấn đề về: giáo dục STEM, các đặc trưng giáo dục STEM, các dạng thức của giáo dục STEM ở tiểu học; lựa chọn, thiết kế được kế hoạch bài dạy, chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM và xác định các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học, thiết kế được hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học

CO3. Phát triển năng lực tự học, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, tư duy khoa học, ý thức trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề về giáo dục STEM trong dạy học cho học sinh tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về: giáo dục STEM, các đặc trưng giáo dục STEM, phân biệt được các dạng thức của giáo dục STEM ở tiểu học	x	X	
CLO2	Phân tích và lựa chọn được nội dung, chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM (bao gồm phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học và kỹ thuật, công cụ đánh giá)	x	X	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, các chủ đề giáo dục STEM phù hợp; thiết kế được các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học	x	x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, hợp tác làm việc theo nhóm, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề về giáo dục STEM trong dạy học ở tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 2
CLO1	I
CLO2	R
CLO3	R
CLO4	
Học phần Giáo dục STEM ở tiểu học (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ Bài tập	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	50%	x	
			CLO3	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Tổng quan giáo dục STEM** 1.1. Khái niệm STEM và lịch sử ra đời 1.2. Giáo dục STEM 1.3. Các đặc trưng giáo dục STEM 1.4. Các dạng thức của giáo dục STEM 1.5. DH theo định hướng giáo dục STEM 1.6. Phương pháp và kỹ thuật dạy học theo định hướng giáo dục STEM 1.7. Phương tiện dạy học theo định hướng giáo dục STEM	3	7			10	- Trình bày được sơ lược lịch sử giáo dục STEM trên thế giới và ở Việt Nam; khái niệm, các đặc trưng và các dạng thức của giáo dục STEM; một số phương pháp, kỹ thuật dạy học và phương tiện dạy học theo định hướng giáo dục STEM. - Giải thích được thế nào là DH theo định hướng giáo dục STEM? - Vận dụng được các kiến thức về giáo dục STEM ở tiểu học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn dạy học theo định hướng STEM ở tiểu học	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc và các tài liệu tham khảo khác	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-5	**Chương 2: Thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM** 2.1. Nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM	3	11			16	- Trình bày một số nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM - Phân tích được quy trình thiết kế KHBD theo định	CLO2, CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc và các tài liệu tham khảo khác	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

	2.2. Quy trình thiết kế KHBD theo định hướng giáo dục STEM 2.3. Thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học						hướng giáo dục STEM - Vận dụng những hiểu biết về kiến thức và kĩ năng thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học				
5-8	**Chương 3. Thiết kế một số chủ đề giáo dục STEM ở tiểu học** 3.1. Nguyên tắc thiết kế chủ đề giáo dục STEM 3.2. Quy trình thiết kế chủ đề giáo dục STEM 3.3. Thực hành thiết kế một số chủ đề giáo dục STEM ở tiểu học	3	11			16	- Trình bày được một số nguyên tắc thiết kế chủ đề giáo dục STEM - Phân tích được quy trình thiết kế chủ đề giáo dục STEM - Vận dụng những hiểu biết về kiến thức và kĩ năng thiết kế một số chủ đề giáo dục STEM ở tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc và các tài liệu tham khảo khác	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8-10	**Chương 4: Đánh giá trong giáo dục STEM** 4.1. Mục đích, yêu cầu của việc đánh giá 4.2. Nguyên tắc và hình thức đánh giá 4.3. Quy trình đánh giá 4.4. Công cụ đánh giá	3	7			10	- Trình bày được mục đích, yêu cầu, các nguyên tắc và hình thức của việc đánh giá - Phân tích được quy trình đánh giá trong giáo dục STEM - Vận dụng những hiểu biết về kiến thức và kĩ năng để xây dựng các công cụ đánh giá trong giáo dục STEM ở tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc và các tài liệu tham khảo khác	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
		12	**36**			**52**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Nga (chủ biên) – Tăng Minh Dũng – Vũ Thị Thư Hương – Lê Thái Bảo Thiên Trung – Nguyễn Lâm Hữu Phước (2020), *Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bậc tiểu học,* Nxb ĐHSP TP HCM.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học*.

[3**]** Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên xã hội, Môn Khoa học, Công nghệ, Tin học, Kĩ thuật* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

[5] Nguyễn Thị Nga (chủ biên) (2021), *Giáo dục STEM - Hướng dẫn thực hiện kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học*, Nxb ĐHSP TP HCM.

[6] Nguyễn Minh Giang (chủ biên*) (2025), Bộ sách Giáo dục STEM lớp 1,2,3,4,5*, Nxb ĐHSP TP HCM.

[7] Nguyễn Văn Biên – Tướng Duy Hải (Đồng chủ biên) (2021). *Giáo dục STEM trong trường phổ thông,* Nxb Giáo dục, Việt Nam

[8] Tướng Duy Hải (chủ biên), (2020), *Hoạt động giáo dục STEM lớp 3,4,5,* Nxb Giáo dục, Việt Nam

[9] Nguyễn Thành Hải (2019). *Giáo dục STEM/STEAM: Từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo*. NXB Trẻ

[10] Sách giáo khoa, sách giáo viên các môn học ở tiểu học.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích và lựa chọn được nội dung, chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM (bao gồm phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học và kỹ thuật, công cụ đánh giá)	Tự luận	50%	5,0	x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, các chủ đề giáo dục STEM phù hợp;	Tự luận	50%	5,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
	thiết kế được các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học					
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.096.2

1.2. Tên học phần: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học toán ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 12 giờ
- Thực hành: 36 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 52 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Khổng Chí Nguyện	Tiến sĩ	Toán
2	Nguyễn Thị Hương Lan	Tiến sĩ	Toán
3	Lê Anh Nhật	Tiến sĩ	Toán
4	Mai Thị Hiền	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học toán ở tiểu học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành về việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) hiện đại để hỗ trợ quá trình thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học môn Toán ở cấp Tiểu học. Nội dung học phần tập trung vào các công cụ AI tạo sinh phổ biến (như ChatGPT, Gemini, Copilot), nghệ thuật viết câu lệnh (Prompt Engineering), cách ứng dụng AI để xây dựng kế hoạch bài dạy, sáng tạo học liệu trực quan, thiết kế hệ thống bài tập, trò chơi toán học và thực hiện kiểm tra đánh giá. Đồng thời, học phần đặc biệt nhấn

mạnh đến các nguyên tắc đạo đức, tính an toàn và liêm chính học thuật khi ứng dụng AI trong giáo dục.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về trí tuệ nhân tạo, các công cụ AI phổ biến hiện nay và các nguyên tắc đạo đức, an toàn khi ứng dụng AI trong giáo dục tiểu học.

CO2: Hình thành kỹ năng thiết kế và tối ưu hóa các câu lệnh (Prompt Engineering) để tương tác hiệu quả với các công cụ AI.

CO3: Phát triển năng lực vận dụng AI để giải quyết các tình huống sư phạm: thiết kế học liệu, hệ thống hóa kiến thức, tìm và sửa lỗi sai trong giải toán, và xây dựng kế hoạch bài dạy môn Toán tiểu học.

CO4: Góp phần rèn luyện tư duy đổi mới sáng tạo, thái độ học tập tích cực, nghiêm túc và tuân thủ liêm chính học thuật trong việc ứng dụng công nghệ giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về AI, vai trò của AI và các nguyên tắc đạo đức, an toàn khi sử dụng AI trong dạy học Toán ở tiểu học.	x		
CLO2	Áp dụng được kỹ năng viết câu lệnh (Prompt) hiệu quả để khai thác các công cụ AI đáng tin cậy để hỗ trợ tìm lời giải và phát hiện lỗi sai trong các bài toán tiểu học.	x	x	
CLO3	Sử dụng thành thạo các ứng dụng AI để thiết kế học liệu trực quan (hình ảnh, bài trình chiếu) và hệ thống hóa kiến thức Toán học cho học sinh tiểu học.	x	x	
CLO4	Vận dụng AI để xây dựng các hoạt động dạy học, trò chơi toán học và công cụ kiểm tra đánh giá môn Toán tiểu học phù hợp với chương trình.	x	x	
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ bản quyền, giấy phép tài nguyên số và liêm chính học thuật khi sử dụng công nghệ và tích cực hợp tác trong làm việc.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1								I		
CLO 2								R		
CLO 3								R		
CLO 4								R		
CLO 5										
Học phần: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học toán ở tiểu học								**R**		

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra thực hành trên máy tính: Viết prompt tạo sinh văn bản và dùng AI giải toán, phát hiện lỗi sai.	CLO1	30%	X	
			CLO2	70%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 Bài tập lớn (Dự án): Ứng dụng AI thiết kế Kế hoạch bài dạy và toàn bộ học liệu trực quan cho 1 bài Toán cụ thể ở tiểu học.	CLO3	50%	X	
			CLO4	50%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Tổng quan về trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục** 1.1. Khái niệm và sự phát triển của Trí tuệ nhân tạo (AI) 1.2. Vai trò và xu hướng ứng dụng AI trong giáo dục hiện đại 1.3. Cơ hội và thách thức khi đưa AI vào dạy và học môn Toán 1.4. Đạo đức và các nguyên tắc sử dụng AI an toàn trong trường học **Chương 2: Các công cụ AI và phần mềm hỗ trợ dạy - học môn toán** 2.1. Nhóm công cụ AI phổ biến 2.2. Nhóm công cụ tính toán và giải toán	2	0	0	0	4	Trình bày được các kiến thức cơ bản về AI, vai trò của AI và các nguyên tắc đạo đức, an toàn khi sử dụng AI trong dạy học Toán ở tiểu học.	CLO1,CLO2, CLO5	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Nghe giảng, ghi chép. - Đọc tài liệu trước ở nhà. - Thảo luận về đạo đức AI.	Đánh giá chuyên cần, thái độ (A1)

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	chuyên sâu 2.3. Sự kết hợp giữa AI và các phần mềm Toán học trực quan 2.4. Các tiện ích AI hỗ trợ trình bày và tạo học liệu Toán học										
2	**Chương 3: Kỹ thuật viết câu lệnh dành cho giáo viên toán** 3.1. Nguyên tắc cấu trúc một câu lệnh hiệu quả 3.2. Các phương pháp gán vai cho AI trong ngữ cảnh môn Toán 3.3. Kỹ thuật chia nhỏ vấn đề và hướng dẫn AI suy luận từng bước 3.4. Cách tối ưu hóa và chỉnh sửa phản hồi từ AI để đảm bảo tính chính xác toán học	2	6	0	0	8	Áp dụng được kỹ năng viết câu lệnh (Prompt) hiệu quả để khai thác các công cụ AI hỗ trợ tìm lời giải và phát hiện lỗi sai trong các bài toán tiểu học.	CLO2	- Dạy học thực hành - Làm mẫu - Thảo luận nhóm	- Thực hành viết các cấu trúc prompt Toán học trên máy tính. - So sánh kết quả các prompt khác nhau.	Đánh giá kỹ năng viết prompt trực tiếp trên lớp.
3	**Chương 4: Sử dụng AI tìm lời giải cho bài toán**	2	12	0	0	12	Áp dụng được kỹ năng viết câu lệnh (Prompt) hiệu quả để	CLO2, CLO4,CLO5	- Dạy học thực hành - Giải	- Nhập đề toán tiểu học từ dễ đến khó.	Đánh giá hoạt động thực hành

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.1. Sự cần thiết 4.2. Giới thiệu hướng dẫn sử dụng công cụ AI 4.3. Bài tập **Chương 5: Sử dụng AI tìm lỗi sai trong lời giải bài toán** 5.1. Sự cần thiết 5.2. Giới thiệu hướng dẫn sử dụng công cụ AI tìm lỗi sai trong lời giải bài toán 5.3. Bài tập						khai thác các công cụ AI hỗ trợ tìm lời giải và phát hiện lỗi sai trong các bài toán tiểu học.		quyết vấn đề	- Hướng dẫn AI giải từng bước. - Phản biện kết quả của AI.	(A1)
4	**Chương 6: Sử dụng AI hệ thống hóa kiến thức môn toán** 6.1. Sự cần thiết 6.2. Hướng dẫn sử dụng công cụ AI để hệ thống hóa kiến thức môn toán 6.3. Bài tập	2	6	0	0	8	Sử dụng thành thạo các ứng dụng AI để hệ thống hóa kiến thức Toán học cho học sinh tiểu học.	CLO3	- Dạy học dự án - Thực hành	- Viết prompt tạo sơ đồ tư duy, bảng tổng hợp kiến thức. - Đưa dữ liệu vào phần mềm sơ đồ tư duy.	Nhận xét tiến độ thực hành của cá nhân.
5	**Chương 8: Tạo hình ảnh** 8.1. Sự cần thiết 8.2. Giới thiệu hướng dẫn sử dụng công cụ AI tạo hình ảnh 8.3. Bài tập	2	4	0	0	8	Sử dụng thành thạo các ứng dụng AI để thiết kế học liệu trực quan là hình ảnh.	CLO3, CLO4	- Dạy học thực hành - Trực quan	- Viết prompt tạo hình ảnh minh họa bài toán - Tích hợp ảnh vào slide dạy học.	Thu thập sản phẩm thực hành ảnh của sinh viên.
6	**Chương 7: Sử dụng**	2	8	0	0	12	Sử dụng thành thạo	CLO3,	- Dạy học	- Ứng dụng	- Giao

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	AI tạo bài trình chiếu 7.1. Sự cần thiết 7.2. Giới thiệu hướng dẫn sử dụng công cụ AI tạo bài trình chiếu 7.3. Bài tập **Chương 9: Sử dụng AI thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá và phân hóa năng lực học sinh** 9.1. Sự cần thiết 9.2. Giới thiệu hướng dẫn sử dụng công cụ AI kiểm tra đánh giá và phân hóa năng lực học sinh 9.3. Bài tập						các ứng dụng AI để thiết kế bài trình chiếu trực quan (hình ảnh, bài trình chiếu); kiểm tra đánh giá và phân hóa năng lực học sinh	CLO4	thực hành - Hợp tác nhóm	Canva AI, Gamma, Tome để tạo slide bài giảng Toán tự động. - Chỉnh sửa nội dung phù hợp lứa tuổi. - Viết prompt tạo bài kiểm tra toán	nhiệm vụ Dự án Bài tập lớn cuối kỳ (A3). - Thu thập sản phẩm thực hành ảnh của sinh viên.
	Cộng	**12**	**36**	**0**	**0**	**52**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Đức Huyên (2025), Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học tiểu học, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Thị Khánh Trình (2024), Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Mầm non, Tiểu học, NXB Lao động, Hà Nội.

[3] Trần Đức Huyên (2025), Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Toán, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Nguyễn Lê Chí Quyết, Nguyễn Thị Hương Lan (2025), Sử dụng AI trong học tập môn Toán trung học phổ thông, NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Sử dụng thành thạo các ứng dụng AI để thiết kế học liệu trực quan (hình ảnh, bài trình chiếu) và hệ thống hóa kiến thức Toán học cho học sinh tiểu học.	Bài tập lớn (Dự án) / Thực hành trên máy tính	50%	5,0	X	
CLO4	Vận dụng AI để xây dựng các hoạt động dạy học, trò chơi toán học và công cụ kiểm tra đánh giá môn Toán tiểu học phù hợp với chương trình.	Bài tập lớn (Dự án) / Thực hành trên máy tính	50%	5,0	X	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Đại học Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.417.2

1.2. Tên học phần: Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 12 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, Seminar: 36 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 52 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Mỹ Hạnh	TS	Tâm lý – Giáo dục
2	Hà Thị Nguyệt	ThS	Tâm lý – Giáo dục
3	Đoàn Thị Cúc	TS	Tâm lý – Giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Giáo dục kỹ năng sống cung cấp cho người học những tri thức lý luận nền tảng, kỹ năng sư phạm thiết yếu về bản chất, đặc điểm của kỹ năng sống và các nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục kỹ năng sống. Nội dung học phần đi sâu vào quy trình thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đối với một số kỹ năng sống cơ bản trong nhà trường và đời sống. Thông qua học phần, sinh viên hình thành năng lực thiết kế kịch bản, tổ chức giảng dạy và điều hành linh hoạt các hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng đối tượng, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành sư phạm.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về bản chất, đặc điểm của kỹ năng sống cũng như các nguyên tắc, nội dung, phương pháp và con đường giáo dục kỹ năng sống trong môi trường sư phạm.

CO2: Hình thành khả năng phân tích, phân loại các kỹ năng sống cơ bản và năng lực xây dựng kịch bản, thiết kế chi tiết các hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng người học.

CO3: Phát triển năng lực vận dụng linh hoạt các nguyên lý giáo dục kỹ năng sống làm nền tảng lý luận để tổ chức, điều hành thành thạo và giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn trong quá trình giáo dục kỹ năng sống.

CO4: Góp phần hình thành thái độ học tập nghiêm túc, ý thức trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp, tác phong sư phạm chuẩn mực và năng lực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác nhóm tích cực để phát triển chuyên môn vững vàng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích những vấn đề cơ bản về khái niệm, đặc điểm của kỹ năng sống; các nguyên tắc, nội dung, phương pháp và con đường giáo dục kỹ năng sống trong môi trường sư phạm.	X		
CLO2	Xác định được các chủ đề cần giáo dục và thiết kế được kịch bản/kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống chi tiết, có cấu trúc hoàn chỉnh phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng người học.	X	X	
CLO3	Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống thực tế; vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tương tác để lôi cuốn, thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học .		X	
CLO4	Nhận diện thực trạng kỹ năng sống của bản thân, người xung quanh và xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.		X	X
CLO5	Thể hiện tinh thần trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp, thái độ học tập nghiêm túc; chủ động phối hợp nhóm và tích cực tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện các nhiệm vụ môn học.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO2
CLO1	R
CLO2	R
CLO3	R
CLO4	R
CLO5	R
Học phần Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh thời gian; đánh giá ý thức chuẩn bị bài; mức độ tích cực tham gia thảo luận trên lớp bằng phương pháp quan sát.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra viết về phân tích các vấn đề cơ bản về khái niệm, đặc điểm của kỹ năng sống; các nguyên tắc, nội dung, phương pháp và con đường giáo dục kỹ năng sống.	CLO1	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hành thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	CLO2 CLO3 CLO4	35% 30% 35%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Kỹ năng sống** 1.1. Kỹ năng sống là gì? 1.2. Đặc điểm của kỹ năng sống 1.3. Một số kỹ năng sống cơ bản	4	0	0	0	2	Khái quát, so sánh được các quan niệm về kỹ năng sống; Phân tích được đặc điểm và bản chất của các kỹ năng sống cơ bản áp dụng cho học sinh tiểu học.	CLO1, CLO4, CLO5	Thuyết trình tương tác, dạy học nêu vấn đề, đàm thoại.	Đọc trước tập bài giảng Chương 1; Nghe giảng, ghi chép; Lựa chọn 1 kỹ năng sống cơ bản để phân tích biểu hiện tâm lý.	Đặt câu hỏi vấn đáp nhanh đầu giờ; Đánh giá chuyên cần và sự chuẩn bị bài.
2	**Chương 2. Giáo dục kỹ năng sống** 2.1. Giáo dục kỹ năng sống 2.2. Thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống	4	0	0	0	2	Phân tích được các nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục kỹ năng sống; Chỉ ra được cấu trúc chuẩn của một bản thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống.	CLO1, CLO2, CLO5	Giảng giải minh họa, phân tích mẫu kịch bản giáo dục tích cực.	Nghiên cứu tài liệu Chương 2; Thảo luận nhóm về cách tiếp cận xây dựng chủ đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	Đánh giá qua bài tập tình huống ngắn; Chấm điểm tương tác nhóm thảo luận trên lớp.
3	**Chương 3: Tổ chức giáo dục kỹ năng sống** 3.1. Thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống 3.2. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống	4	0	0	0	2	Khái quát được quy trình điều hành một hoạt động giáo dục kỹ năng sống; Xác định được các tiêu chí đánh giá năng lực kỹ năng sống của học sinh.	CLO1, CLO2, CLO3	Giảng giải chuyên sâu, thảo luận nhóm xây dựng khung ý tưởng.	Nghiên cứu tài liệu Chương 3; Các nhóm bốc thăm chủ đề, phân công nhiệm vụ viết kịch bản sơ bộ cho giai đoạn thực hành.	Làm bài kiểm tra thường xuyên (A2) lý thuyết tổng hợp; Giảng viên duyệt khung kịch bản sơ bộ.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	**Thực hành thiết kế hoạt động (P1):** - Xác định chủ đề giáo dục KNS cho học sinh tiểu học. - Thiết kế mục tiêu và nội dung hoạt động.	0	4	0	0	2	Xác định chính xác các chủ đề kỹ năng sống cần giáo dục; Xây dựng được hệ thống mục tiêu, nội dung bài dạy phù hợp với tâm sinh lý học sinh tiểu học.	CLO2, CLO5	Hướng dẫn thực hành vi mô, cố vấn nhóm chuyên sâu.	Nhóm sinh viên làm việc chung, áp dụng lý thuyết tuần 2 để soạn thảo phần mục tiêu và nội dung chi tiết của kịch bản dạy học.	Giảng viên kiểm tra tiến độ, góp ý và chấm điểm sản phẩm bản thiết kế mục tiêu của các nhóm.
5	**Thực hành thiết kế hoạt động (P2):** - Thiết kế tiến trình hoạt động chi tiết. - Lựa chọn phương pháp và chuẩn bị đồ dung dạy học.	0	4	0	0	2	Thiết kế hoàn chỉnh được tiến trình hoạt động giáo dục KNS chi tiết; Lựa chọn thích hợp các phương pháp dạy học tương tác và đồ dùng bổ trợ.	CLO2, CLO5	Hướng dẫn thực hành kỹ thuật, sửa lỗi thiết kế kịch bản.	Các nhóm hoàn thiện văn bản kịch bản hoàn chỉnh; Thiết kế học liệu trực quan, trò chơi hoặc đạo cụ cần thiết phục vụ bài dạy.	Giảng viên nghiệm thu và phê duyệt bản thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống hoàn chỉnh của tất cả các nhóm.
6	**Thực hành tổ chức hoạt động (Đợt 1):** - Nhóm 1 và Nhóm 2 thực hành tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trên sân khấu lớp học.	0	4	0	0	3	Tổ chức và điều hành bước đầu thành thạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống dựa trên kịch bản; Ứng dụng linh hoạt kỹ năng sư phạm cốt lõi.	CLO3, CLO4, CLO5	Phương pháp đóng vai (Role-play), dạy học vi mô, phản hồi đồng đẳng.	Nhóm 1, 2 đóng vai giáo viên tiểu học trực tiếp giảng dạy và điều hành hoạt động; các sinh viên khác đóng vai học sinh tiểu học tham gia hoạt động.	Chấm điểm thực hành tổ chức của Nhóm 1, 2 bằng phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).
7	**Thực hành tổ chức**	0	4	0	0	3	Thể hiện tốt kỹ năng làm	CLO3,	Phương	Nhóm 3, 4 làm	Chấm

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hoạt động (Đợt 2): - Nhóm 3 và Nhóm 4 thực hành tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trên sân khấu lớp học.						chủ sân khấu, sử dụng ngôn ngữ sư phạm chuẩn mực để lôi cuốn và kích thích học sinh tiểu học tích cực tương tác.	CLO4, CLO5	pháp đóng vai, thực hành giảng dạy vi mô, cố vấn thực địa.	chủ sân khấu triển khai bài dạy thực nghiệm; Toàn lớp ghi nhận biên bản, quan sát để đưa ra nhận xét, đóng góp ý kiến.	điểm thực hành tổ chức của Nhóm 3, 4 bằng phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).
8	**Thực hành tổ chức hoạt động (Đợt 3):** - Nhóm 5 và Nhóm 6 thực hành tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trên sân khấu lớp học.	0	5	0	0	3	Làm chủ được kỹ thuật tổ chức trò chơi, thảo luận nhóm cho học sinh; Kiểm soát tốt tiến trình thời gian hoạt động theo đúng kịch bản.	CLO3, CLO4, CLO5	Phương pháp đóng vai, thực hành tương tác trực tiếp, thảo luận nhóm.	Nhóm 5, 6 trực tiếp đứng lớp điều phối hoạt động giáo dục KNS; Sinh viên dưới lớp tích cực tham gia và đưa ra phản hồi chuyên môn.	Chấm điểm thực hành tổ chức của Nhóm 5, 6 bằng phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).
9	**Thực hành xử lý tình huống sư phạm:** - Thực hành nhận diện, phân tích và giải quyết các tình huống phát sinh khi giáo dục KNS.	0	5	0	0	3	Nhận diện và xử lý linh hoạt, an toàn các tình huống bất ngờ phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học.	CLO4, CLO5	Dạy học giải quyết vấn đề thông qua các tình huống giả định áp lực cao.	Các nhóm bốc thăm các tình huống khó (học sinh mất trật tự, từ chối tham gia, xảy ra xích mích...); Thảo luận nhanh và lên sân khấu xử lý trực tiếp.	Đánh giá năng lực ứng biến và xử lý tình huống sư phạm thực chiến của cá nhân và tập thể nhóm.
10	**Đánh giá năng lực cuối kỳ (Đợt 1):** - Các nhóm bốc thăm chủ đề ngẫu	0	5	0	0	3	Tích hợp nhuần nhuyễn kỹ năng thiết kế và tổ chức; Tự tin điều hành trọn vẹn một hoạt động giáo dục kỹ năng	CLO2, CLO3, CLO4	Tổ chức thi thực hành tổng hợp, đánh	Các nhóm được gọi tên chuẩn bị đạo cụ, lên sân khấu thực hiện	Chấm điểm Đánh giá cuối kỳ (A3) cho

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	nhiên và tiến hành thi thực hành tổng hợp trên sân khấu.						sống 20 phút trên sân khấu (đáp ứng PLO2).		giá hội đồng chuyên môn.	bài thi cuối kỳ nghiêm túc theo đúng khung thời gian quy định.	các nhóm thi đợt 1 dựa trên Phiếu đánh giá tiêu chí Rubric tổng hợp.
11	**Đánh giá năng lực cuối kỳ (Đợt 2) & Tổng kết học phần:** - Hoàn thành thi thực hành cuối kỳ cho các nhóm còn lại. - Tổng kết toàn diện học phần.	0	5	0	0	3	Bảo vệ thành công các lập luận sư phạm; Hệ thống hóa được mối liên hệ giữa năng lực rèn nghề chuyên sâu với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Toàn bộ CLO	Tổ chức thi thực hành tổng hợp; Đàm thoại, đánh giá đồng đẳng và tổng kết.	Các nhóm còn lại hoàn thành bài thi cuối kỳ; Toàn lớp lắng nghe giảng viên đánh giá ưu nhược điểm chuỗi thực hành và công bố điểm quá trình.	Chấm điểm Đánh giá cuối kỳ (A3) cho các nhóm còn lại; Nghiệm thu, công khai điểm học phần thành phần A1, A2.
	Tổng	12	36	0	0	52					

8. Học liệu

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thanh Bình (2013), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư Phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Viện chiến lược và chương trình giáo dục (2011), *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*, NXB Chính trị Quốc gia.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Xác định được các chủ đề cần giáo dục và thiết kế được kịch bản/kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống chi tiết, có cấu trúc hoàn chỉnh phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng người học.	Tự luận thiết kế kịch bản hoạt động giáo dục kỹ năng sống.	35%	3,5	X	
CLO3	Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống thực tế; vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tương tác để lôi cuốn, thúc đẩy sự tham gia tích tích cực của người học.	Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tương tác để lôi cuốn, thúc đẩy sự tham gia tích tích cực của người học.	30%	3,0	X	
CLO4	Nhận diện thực trạng kỹ năng sống của bản thân, người xung quanh và xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.	Thực hành xử lý tình huống sư phạm thực chiến phát sinh trực tiếp tại hiện trường sân khấu.	35%	3,5	X	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.084.2

1.2. Tên học phần: Phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 12 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 64 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: những vấn đề lí luận chung về phát triển chương trình, các cách tiếp cận trong phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học; khái quát về chương trình môn Tiếng Việt trong trường tiểu học và hệ thống hoá nội dung chương trình môn Tiếng Việt tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt tiểu học thông qua: mục tiêu, ngữ liệu, kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích, xây dựng và thực hành thiết kế cấu trúc chương trình, kế hoạch bài dạy và điều chỉnh ngữ liệu minh họa môn Tiếng Việt cụ thể theo từng khối lớp, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động giảng dạy thực tế tại trường tiểu học. Đồng thời hình thành năng lực tự học, hợp tác làm việc theo nhóm, tư duy khoa học, không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: những vấn đề luận chung của phát triển chương trình, các cách tiếp cận trong phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học; khái quát về chương trình môn Tiếng Việt trong trường tiểu học và hệ thống hoá nội dung chương trình môn Tiếng Việt tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt tiểu học thông qua: mục tiêu, ngữ liệu, kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy.

CO2. Hình thành cho người học khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức đã học vào giải thích, phân tích một số vấn đề: các vấn đề lí luận chung của phát triển chương trình, các cách tiếp cận trong phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học; khái quát về chương trình môn Tiếng Việt trong trường tiểu học và hệ thống hoá nội dung chương trình môn Tiếng Việt tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt tiểu học thông qua: mục tiêu, ngữ liệu, kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy.

CO3. Phát triển năng lực tự học, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, tư duy khoa học, ý thức trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về: lí luận chung của phát triển chương trình, các cách tiếp cận trong phát triển chương trình; khái quát về chương trình môn Tiếng Việt tiểu học và hệ thống hoá nội dung chương trình môn Tiếng Việt tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt tiểu học thông qua: mục tiêu, ngữ liệu, kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy.	x	x	
CLO2	Phân tích được ý nghĩa của phát triển chương trình và ưu nhược điểm của các cách tiếp cận phát triển chương trình; phân tích được chương trình và hệ thống hoá các nội dung chương trình môn Tiếng Việt tiểu học hiện nay.	x	x	
CLO3	Đánh giá và lựa chọn được các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt tiểu học phù hợp; chứng	x	x	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	minh được tính hiệu quả của các giải pháp này khi giải quyết các vấn đề phức tạp trong thực tiễn dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.			
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, hợp tác làm việc nhóm, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề về dạy học tiếng Việt, phát triển chương trình môn Tiếng Việt tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 10
CLO1	I
CLO2	I
CLO3	R
CLO4	
Học phần Phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/Bài tập	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	50%	x	
			CLO3	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-4	**Chương 1: Những vấn đề chung về phát triển chương trình và phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học** 1.1. Những vấn đề chung về phát triển chương trình 1.2. Các cách tiếp cận về phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học	8	4			21	- Trình bày được một số khái niệm liên quan đến phát triển chương trình và các cách tiếp cận về phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học - Phân tích được các cách tiếp cận, một số mô hình và chu trình phát triển chương trình - Vận dụng được các kiến thức về phát triển chương trình và các cách tiếp cận về phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học để giải quyết nhưungx vấn đề trong thực tiễn dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-8	**Chương 2: Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học** **2.**1. Khái quát về các chương trình môn Tiếng Việt trong nhà trường tiểu học Việt Nam **2.**2. Hệ thống hoá nội dung chương trình môn Tiếng Việt năm 2028	8	4			21	- Trình bày khái quát một số chương trình môn Tiếng Việt trong nhà trường tiểu học Việt Nam - Phân tích được những điểm mới của chương trình môn Tiếng Việt và chương trình môn Tiếng Việt	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 **2.**3. Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học hiện nay						tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 so với các chương trình môn Tiếng Việt trước đây - Vận dụng những hiểu biết về chương trình môn Tiếng Việt trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 vào thực tiễn dạy học môn Tiếng Việt tiểu học.				
9-14	**Chương 3. Các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học** 3.1. Phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học thông qua mục tiêu 3.2. Phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học thông qua ngữ liệu 3.3. Phát triển chương	8	4			22	- Trình bày khái quát các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học - Phân tích được mối liên hệ của các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học - Vận dụng những hiểu biết về các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt để giải quyết được những vấn đề về phát triển chương trình trong thực tiễn dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, Thực hành	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trình môn Tiếng Việt ở tiểu học thông qua kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy										
		27	**6**			**67**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Xuân Yến (chủ biên) – Lê Ngọc Tường Khanh- Lê Văn Trung (2025), *Phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học,* Nxb ĐHSP TP HCM.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đức Chính (chủ biên) (2015), *Phát triển chương trình giáo dục,* Nxb ĐH Giáo dục Hà Nội.

[3] Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb ĐHSP Hà Nội.

[4] Trần Hữu Hoan (2011). *Phát triển chương trình giáo dục (Tập bài giảng dành cho học viên khóa đào tạo chuyên ngành Quản lý Giáo dục).* Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội.

[5] Đỗ Xuân Thảo - Nguyễn Hữu Hợp (2019). *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư Phạm

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên*.

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[9] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, (2019), Nxb ĐHSP, HN.

[10] Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Tiếng Việt ở tiểu học.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được ý nghĩa của phát triển chương trình và ưu nhược điểm của các cách tiếp cận phát triển chương trình; phân tích được chương trình và hệ thống hoá các nội dung chương trình môn Tiếng Việt tiểu học hiện nay.	Tự luận	50%	5,0		

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO3	Đánh giá và lựa chọn được các biện pháp phát triển chương trình môn Tiếng Việt tiểu học phù hợp; chứng minh được tính hiệu quả của các giải pháp này khi giải quyết các vấn đề phức tạp trong thực tiễn dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	Tự luận	50%	5,0		
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.060.2

1.2. Tên học phần: Từ Hán Việt và việc dạy học từ Hán Việt ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 12 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 64 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu những tri thức cơ bản nhất về từ Hán Việt gồm: khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa mà còn hợướng dẫn sinh viên những kĩ năng và phương pháp dạy từ Hán Việt theo tinh thần đổi mới giảng dạy đại học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Nắm vững kiến thức cơ bản về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc tiểu học.

CO2. Có kỹ năng phân tích, vận dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở tiểu học.

CO3. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được kiến thức cơ bản về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hợướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc tiểu học.	x		
CLO2	Vận dụng được những kiến thức về nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc tiểu học.	x	x	
CLO3	Phân tích, vận dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học tiếng Việt ở tiểu học.		x	x
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 10
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
Học phần Từ Hán Việt và việc dạy học từ Hán Việt ở tiểu học (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-4	**Chương 1: Góp phần hình thành một cái nhìn lịch sử về từ Hán Việt** 1.1. Từ Hán Việt là gì 1.2. Từ Hán Việt, sản phẩm độc đáo của quá trình tiếp xúc ngôn ngữ - văn hoá Việt - Hán 1.3. Song ngữ Việt- Hán và vai trò quan trọng của từ Hán Việt.	6	2			15	- Trình bày được kiến thức cơ bản về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc tiểu học. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-8	**Chương 2: Ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt** 2.1. Phân tích hoạt động ngữ nghĩa của các yếu tố Hán Việt trong tiếng Việt 2.2. Giải thích tính khó hiểu, dễ hiểu và các mức độ Việt hóa về nghĩa của	6	2			15	- Vận dụng được những kiến thức về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt,	CLO2, CLO3,	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	từ Hán Việt 2.3. Tìm hiểu phong các từ Hán Việt						định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc tiểu học. - Phân tích, sử dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở tiểu học.				
9-12	Chương 3: Phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt 3.1 Phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt 3.1.1.Tìm hiểu phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt bằng các thuyết minh nghĩa yếu tố cấu tạo và quan hệ giữa chúng 3.1. . Giải nghĩa từ Hán việt dựa vào văn cảnh, ngữ cảnh 3.1.3. Giải nghĩa từ Hán Việt bằng cách đối chiếu với từ thuần Việt đồng nghĩa 3.2. Từ Hán Việt giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt 3.2.1. Thể hiện việc dùng từ Hán Việt đúng âm, đúng nghĩa 3.2.2. Dùng từ Hán Việt đúng phong cách, phù	6	4			17	- Hiểu được những kiến thức về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc tiểu học. - Vận dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở tiểu học.	CLO2, CLO3,	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hợp đối toợng 3.2.3. Sử dụng từ Hán Việt theo hướng tích cực, chủ động sáng tạo										
13-16	**Chương 4:** Định hướng dạy từ Hán Việt cho học sinh tiểu học 4.1.Tìm hiểu từ Hán Việt trong sách Tiếng Việt các lớp tiểu học 4.2. Định hướng dạy từ Hán Việt cho học sinh tiểu học	6	4			17	- Vận dụng được những kiến thức về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc tiểu học. - Phân tích, sử dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở tiểu học.	CLO2, CLO3,	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
		24	**12**			**64**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Đức Siêu (2006), Dạy và học từ Hán Việt ở trường phổ thông, NXB Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Tài Cẩn (2004), Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt. NXB Đại học Quốc gia.

[3] Nguyễn Quang Ninh (Chủ biên), Đào Ngọc, Đặng Đức Siêu, & Lê Xuân Thại. (1998). Rèn luyện kĩ năng sử dụng tiếng Việt và mở rộng vốn từ Hán Việt: Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ Cao đẳng Sư phạm. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục

.9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng được những kiến thức về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc tiểu học.	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Phân tích, sử	Tự luận	60%	6,0	x	

	dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở tiểu học.					
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.095.2

1.2. Tên học phần: Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Toán học

1.3. Loại học phần: Tự chọn.

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Toán
2	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Toán
3	Nguyễn Thị Thu Thuỳ	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học nền tảng lí luận và kỹ năng thực hành chuyên sâu về công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Toán bậc tiểu học. Nội dung của học phần bao gồm các phương pháp suy luận, chứng minh và khai thác bài toán nâng cao; hệ thống 10 chuyên đề nội dung Toán tiểu học chuyên sâu (Số học, Hình học, Toán điển hình, Tổ hợp, Toán cổ); cùng quy trình thiết kế kế hoạch bồi dưỡng. Thông qua học phần,

sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra kỹ năng hành nghề thiết yếu: nhận diện chuẩn xác học sinh năng khiếu, giải và biến đổi linh hoạt các dạng bài toán khó, đồng thời thiết kế độc lập kế hoạch và nội dung các chuyên đề giảng dạy bồi dưỡng đúng quy chuẩn

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Hiểu biết cơ bản về việc phát hiện và phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học ở tiểu học

CO2: Hiểu biết cơ bản về các chuyên đề bồi dưỡng toán ở tiểu học, giải được các bài toán thuộc chuyên đề bồi dưỡng toán ở tiểu học

CO3: Xây dựng nội dung các chuyên đề bồi dưỡng, phát triển chương trình môn toán ở tiểu học

CO4: Góp phần hình thành cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và thực hiện các nhiệm vụ được giao

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được hiểu biết về các biểu hiện của học sinh có năng khiếu toán học; các chuyên đề bồi dưỡng toán ở tiểu học	x	x	
CLO2	Giải được các bài toán thuộc các chuyên đề bồi dưỡng về: Số và chữ số, dãy số, các phép tính trên số tự nhiên, dấu hiệu chia hết, phân số và số thập phân; Khai thác và biến đổi được các bài toán; phát biểu được bài toán tương tự, bài toán ngược; phát hiện được những sai lầm hạn chế của học sinh	x	x	
CLO3	Giải được các bài toán thuộc các chuyên đề bồi dưỡng về: toán hình học, toán chuyển động đều, các dạng toán điển hình ở tiểu học, toán suy luận và toán tổ hợp, toán vui và toán cổ; Khai thác và biến đổi được các bài toán; phát biểu được bài toán tương tự, bài toán ngược; phát hiện được những sai lầm hạn chế của học sinh	x	x	
CLO4	Vận dụng được sự hiểu biết về phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở tiểu học để xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng toán	x	x	
CLO5	Chủ động, tích cực học tập và nghiên cứu tài			x

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	liệu chuyên môn về dạy học môn toán ở tiểu học. Hình thành tác phong sư phạm chuẩn mực, trách nhiệm nghề nghiệp và lòng yêu ngành, yêu nghề			

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1						M				
CLO 2						M				
CLO 3						M				
CLO 4						M				
CLO 5										
Học phần BD học sinh có năng khiếu toán học						**M**				

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm	30%	01 điểm kiểm tra thường	CLO1	50%	x	

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
tra thường xuyên		xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (80%, thang điểm 8/10): đo CLO1 (50%) và CLO2 (50%) - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập/thực hành (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1, CLO2 - minh chứng: quan sát tiến trình học tập, ghi chép của giảng viên về số lần tham gia lên bảng, thực hành, không thu thập sản phẩm.	CLO2	50%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút.	CLO3	50%	x	
			CLO4	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Lí luận chung về việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán** 1.1. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở tiểu học 1.2. Một số phép suy luận trong giải toán ở tiểu học	2	2	0	0	5	Nêu được biểu hiện của học sinh có năng khiếu toán ở tiểu học; các phép suy luận thường gặp trong giải toán tiểu học	CLO1	Nêu vấn đề, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
2	1.3. Phương pháp chứng minh tổng hợp và phân tích trong toán tiểu học	2	2	0	0	5	Vận dụng phương pháp chứng minh để lập luận một vấn đề trong toán tiểu học	CLO1	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
3	1.4. Phương pháp chung để giải một bài toán 1.5. Một số phương pháp để khai thác bài toán ở tiểu học	2	2	0	0	5	Nắm rõ các bước giải bài toán, cánh khai thác bài toán đáp ứng yêu cầu tối thiểu của các bài tập cá nhân và các nhiệm vụ khác được giao	CLO1	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm. Đáp ứng yêu cầu tối thiểu bài tập nhóm, bài tập cá	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										nhân và các nhiệm vụ khác được giao	
4	**Chương 2. Một số chuyên đề bồi dưỡng toán ở tiểu học** 2.1. Chuyên đề số và chữ số 2.2. Chuyên đề Dãy số	2	2	0	0	6	Nêu được tên các chuyên đề, các kiến thức cần ghi nhớ, các dạng bài tập; Giải được các bài toán trong chuyên đề; Khai thác và biến đổi được các bài toán	CLO2	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
5	2.3. Chuyên đề Các phép tính trên số tự nhiên 2.4. Chuyên đề Dấu hiệu chia hết	2	1	0	0	6	Nêu được tên các chuyên đề, các kiến thức cần ghi nhớ, các dạng bài tập; Giải được các bài toán trong chuyên đề. Khai thác và biến đổi được các bài toán	CLO2	Hệ thống hoá kiến thức; thực hành luyện tập	Đọc tài liệu, thực hành lựa chọn và thiết kế bài tập.	Điểm danh, bài tập trên lớp, bài tập trên lớp.
6	2.5. Chuyên đề phân số và số thập phân 2.6. Chuyên đề toán hình học	2	1	0	0	6	Nêu được tên các chuyên đề, các kiến thức cần ghi nhớ, các dạng bài tập; Giải được các bài toán trong chuyên đề. Khai thác và biến đổi được các bài toán	CLO2 CLO3	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu, ôn tập và làm bài kiểm tra thường xuyên	Điểm danh, kiểm tra thường xuyên
7	2.7. Chuyên đề toán chuyển động đều 2.8. Chuyên đề Các dạng toán điển hình ở tiểu học	2	1	0	0	6	Nêu được tên các chuyên đề, các kiến thức cần ghi nhớ, các dạng bài tập; Giải được các bài toán trong chuyên đề. Khai thác và biến đổi được các bài toán	CLO3	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; thực hành lựa chọn và thiết kế bài tập.	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
8	2.9. Chuyên đề toán suy luận và toán tổ hợp 2.10. Chuyên đề toán vui và toán cổ	2	1	0	0	6	Nêu được tên các chuyên đề, các kiến thức cần ghi nhớ, các dạng bài tập; Giải được các bài toán trong chuyên đề. Khai thác và biến đổi được các bài toán	CLO3	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
9	**Chương 3. Thiết kế chuyên đề bồi dưỡng toán ở tiểu học** 3.1. Kế hoạch bồi dưỡng	2	1	0	0	6	Nêu được cấu trúc bản kế hoạch bồi dưỡng	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
10	3.2. Thiết kế nội dung chuyên đề bồi dưỡng	2	1	0	0	6	Thiết kế được nội dung chuyên đề bồi dưỡng toán học theo nội dung toán hoặc theo phương pháp giải đã biết	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
11	3.2. Thiết kế nội dung chuyên đề bồi dưỡng (tiếp)	2,5	1	0	0	5,5	Chuyên đề thiết kế đáp ứng yêu cầu tối thiểu của bài tập nhóm, bài tập cá nhân và các nhiệm vụ khác được giao	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[7] Nguyễn Thị Kim Thoa (chủ biên), Nguyễn Hoài Anh (2007), *Bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học.*

[8] Trần Diên Hiển (2012), *Giáo trình chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học*

8.2. Tài liệu tham khảo

[9] Trần Diên Hiển (2016), *10 chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi toán 4-5*, Nxb Giáo dục.

[10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán*, http://www.moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=5755.

[11] Nguyễn Áng (2000), *Toán bồi dưỡng lớp 1, 2, 3, 4, 5,* Nxb GD, Hà Nội.

[12] Đỗ Đức Thái (chủ biên), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh, Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Phạm Sỹ Nam (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Toán tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới,* Nxb ĐHSP.

[13] Toán Tiểu học: Sách giáo khoa và sách giáo viên hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Giải được các bài toán thuộc các chuyên đề bồi dưỡng về: toán hình học, toán chuyển động đều, các dạng toán điển hình ở tiểu học, toán suy luận và toán tổ hợp, toán vui và toán cổ; Khai thác và biến đổi	Tự luận	50%	5,0	x	PLO6

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
	được các bài toán; phát biểu được bài toán tương tự, bài toán ngược; phát hiện được những sai lầm hạn chế của học sinh					
CLO4	Vận dụng được sự hiểu biết về phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở tiểu học để xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng toán	Tự luận	50%	5,0	x	PLO6
Tổng			100%	10,0		PLO6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.048.2

1.2. Tên học phần: Dạy học phát triển năng lực môn Toán tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn.

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Toán
2	Linh Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Toán
3	Nguyễn Thị Thu Thuỳ	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho sinh viên năng lực sư phạm cốt lõi về dạy học môn Toán tiểu học định hướng phát triển năng lực học sinh. Nội dung của học phần bao gồm ba phần chính: đặc điểm và các thành tố của năng lực toán học; phương pháp, phương tiện và cấu trúc bài học Toán từ lớp 1 đến lớp 5; cùng quy trình, kỹ thuật kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Thông qua học phần, người học nắm vững lý luận đổi mới sư phạm, hiểu rõ

bản chất giáo dục định hướng năng lực và các tiêu chí đánh giá chuẩn xác. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng tự tin thiết kế kế hoạch bài dạy bài bản, linh hoạt áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, tổ chức hiệu quả hoạt động học tập tương tác, đồng thời tự xây dựng được ma trận và đề kiểm tra môn Toán tiểu học đúng quy chuẩn

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Có kiến thức cơ bản về lí luận dạy học phát triển năng lực, phương pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

CO2: Phân tích được những kiến thức về dạy học phát triển năng lực, phương pháp dạy học phát triển năng lực trong môn Toán ở Tiểu học; kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Toán ở Tiểu học.

CO3: Vận dụng kiến thức để tổ chức dạy học Toán ở Tiểu học.

CO4: Có khả năng tư duy sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập và nghiên cứu. Tạo dựng sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học khác.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được khái niệm, thành tố và yêu cầu cần đạt của năng lực toán học; Phân tích được các đặc điểm dạy học toán theo tiếp cận năng lực	x	x	
CLO2	Nắm vững cấu trúc bài học, phương tiện và thiết bị dạy học toán;Thiết kế được kế hoạch bài dạy môn Toán cho các khối lớp từ 1 đến 5	x	x	
CLO3	Hiểu rõ quy trình đánh giá thường xuyên, định kỳ và các kĩ thuật đánh giá; Xây dựng minh họa được đề kiểm tra định kỳ môn Toán tiểu học	x	x	
CLO4	Hiểu sâu bản chất các phương pháp dạy học qua thực tế chủ đề; Vận dụng lý thuyết giải quyết thành thạo các bài tập thực hành sư phạm	x	x	
CLO5	Chủ động tự nghiên cứu lý thuyết trước khi lên lớp; Tự giác hoàn thành đầy đủ bài tập tại			x

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	nhà và thư viện; Chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả đánh giá học phần			

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1						M				
CLO 2						M				
CLO 3						M				
CLO 4						M				
CLO 5										
Học phần Dạy học phát triển năng lực môn Toán tiểu học						**M**				

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự	CLO1	50%	x	
			CLO2	50%	x	

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
		luận cá nhân (80%, thang điểm 8/10): đo CLO1 (50%) và CLO2 (50%) - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập/thực hành (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1, CLO2 - minh chứng: quan sát tiến trình học tập, ghi chép của giảng viên về số lần tham gia lên bảng, thực hành, không thu thập sản phẩm.				
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút.	CLO3	50%	x	
			CLO4	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Một số vấn đề về dạy học môn toán theo tiếp cận phát triển năng lực** 1. Dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực. 1.1. Năng lực 1.2. Dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực.	2	2	0	0	5	– Trình bày được khái niệm cốt lõi về năng lực. – Phân biệt được sự khác nhau giữa dạy học tiếp cận nội dung và dạy học tiếp cận phát triển năng lực.	CLO1	Nêu vấn đề, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
2	2. Đặc điểm và yêu cầu dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực. 2.1. Đặc điểm năng lực toán học. 2.1.1. Phân tích một số quan niệm về năng lực toán học. 2.1.2. Các thành tố và yêu cầu cần đạt của năng lực toán học	2	2	0	0	5	– Phân tích được các quan niệm khác nhau về năng lực toán học. – Liệt kê và giải thích được các thành tố cốt lõi cùng yêu cầu cần đạt của năng lực toán học cấp tiểu học.	CLO1	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
3	2.2. Đặc điểm và yêu cầu dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực. 2.2.1. Đặc điểm dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực. 2.2.2. Yêu cầu dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực.	2	2	0	0	5	– Phân tích rõ các đặc điểm cốt lõi của dạy học toán tiểu học phát triển năng lực. – Xác định được các yêu cầu bắt buộc đối	CLO1	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm. Đáp ứng yêu cầu tối thiểu bài tập	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							với giáo viên khi tổ chức dạy học theo tiếp cận này.			nhóm, bài tập cá nhân và các nhiệm vụ khác được giao	
4	**Chương 2. Phương pháp dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực** 1. Một số vấn đề về phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực 1.1. Một số quan niệm cơ bản. 1.2. Cấu trúc bài học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực. 1.3. Phương tiện, thiết bị dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực.	2	2	0	0	6	– Mô tả được cấu trúc một bài học môn Toán theo hướng phát triển năng lực. – Lựa chọn và phối hợp được các phương pháp, phương tiện và thiết bị dạy học phù hợp.	CLO2	Vấn đáp, Thực hành luyện tập, phân tích ví dụ	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
5	2. Hướng dẫn dạy học các dạng bài theo tiếp cận phát triển năng lực 2.1. Toán lớp 1 2.2. Toán lớp 2	2	1	0	0	6	– Phân tích được cấu trúc nội dung môn Toán lớp 1, lớp 2. – Vận dụng được phương pháp dạy học để thiết kế tiến trình bài học cho các dạng bài cụ thể ở lớp 1, 2.	CLO2	Hệ thống hoá kiến thức; thực hành luyện tập	Đọc tài liệu, thực hành làm bài tập.	Điểm danh, bài tập trên lớp, bài tập trên lớp.
6	2.3. Toán lớp 3 2.4. Toán lớp 4	2	1	0	0	6	– Phân tích được đặc điểm nội dung môn Toán lớp 3, lớp 4. – Thiết kế được các hoạt động học tập tích cực, phát triển năng lực cho học sinh lớp 3, 4.	CLO2	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu, Ôn tập	Điểm danh, kiểm tra thường xuyên

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7	2.5. Toán lớp 5 **Chương 3. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực** 1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Toán 1.1. Một số quan niệm cơ bản.	2	1	0	0	6	– Thiết kế được bài học môn Toán lớp 5 phát triển năng lực. – Trình bày được các quan niệm, mục đích và nguyên tắc chung về kiểm tra, đánh giá theo định hướng năng lực.	CLO3	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; thực hành soạn giảng	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
8	1.2. Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì trong dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực	2	1	0	0	6	– Phân biệt được bản chất, mục tiêu và hình thức của đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. – Xác định được thời điểm và cách thức phối hợp hai hình thức đánh giá này trong dạy học Toán.	CLO3	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu;	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
9	1.3. Một số kĩ thuật đánh giá trong dạy học môn Toán tiểu học theo tiếp cận phát triển năng lực. 1.3.1. Kĩ thuật đánh giá thường xuyên 1.3.2. Kĩ thuật đánh giá định kì	2	1	0	0	6	– Mô tả được quy trình thực hiện các kĩ thuật đánh giá thường xuyên và định kì. – Lựa chọn được kĩ thuật đánh giá (vấn đáp, quan sát, viết...) phù hợp với từng hoạt động học môn Toán.	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
10	2. Ví dụ minh họa kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực 2.1. Đánh giá thường xuyên	2	1	0	0	6	– Phân tích được tính hợp lý của các ví dụ minh họa về đánh giá thường xuyên. – Thiết kế được công cụ đánh giá thường xuyên (phiếu quan sát, rubric, câu hỏi vấn đáp) cho một bài học cụ thể.	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
11	2.2.1. Tổng hợp đánh giá thoịờng xuyên 2.2.2. Minh họa về cách xây dựng một đề kiểm tra định kì môn Toán	2,5	1	0	0	5,5	– Thực hiện được quy trình tổng hợp kết quả đánh giá thường xuyên. – Xây dựng được ma trận và một đề kiểm tra định kì môn Toán tiểu học hoàn chỉnh theo đúng ma trận.	CLO4	Đàm thoại, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; Lấy ví dụ minh hoạ	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Đức Thái (chủ biên) và các tác giả (2019), *Dạy học phát triển năng lực môn toán Tiểu học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

[2] Vũ Quốc Chung (2019), *Thiết kế bài soạn dạy học môn Toán phát triển năng lực*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Đức Minh (2015), *Hướng dẫn giáo viên đánh giá năng lực học sinh cuối cấp tiểu học*, Nxb GDVN.

[4]. Lâm Quang Thiệp (2013), *Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường* , Nxb ĐHSP.

[5]. Trần Vui- Nguyễn Đăng Minh Phúc (2013), *Đánh giá trong giáo dục toán,* Trọờng ĐHSP Huế.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Hiểu rõ quy trình đánh giá thường xuyên, định kỳ và các kĩ thuật đánh giá; Xây dựng minh họa được đề kiểm tra định kỳ môn Toán tiểu học	Tự luận	50%	5,0	x	PLO6
CLO4	Hiểu sâu bản chất các phương pháp dạy học qua thực tế chủ đề; Vận dụng lý thuyết giải quyết thành thạo các bài tập thực hành sư phạm	Tự luận	50%	5,0	x	PLO6
Tổng			100%	10,0		PLO6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.036.2

1.2. Tên học phần: Dạy học phát triển NL môn Tiếng Việt ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề dạy học phát triển năng lực ở tiểu học như giới thiệu, hướng dẫn áp dụng các phương pháp dạy học, quy trình tổ chức dạy học và các hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học (cụ thể qua các phân môn đọc hiểu văn bản, kiến thức tiếng Việt, viết, và nói - nghe). Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng linh hoạt vào thực tiễn nghề nghiệp.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Nắm vững kiến thức cơ bản về năng lực và dạy học phát triển năng lực; một số phương pháp, quy trình dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.

CO2. Có kĩ năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc phân tích, lựa chọn; xây dựng các phương pháp, quy trình dạy học; kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Việt cho học sinh.

CO3. Có ý thức học tập, nghiên cứu, trau dồi kiến thức, thực hiện thành thạo các kĩ năng giao tiếp ứng xử sư phạm và nâng cao năng lực dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày một số các kiến thức cơ bản về năng lực và dạy học phát triển năng lực ở tiểu học.	x		
CLO2	Lựa chọn một số phương pháp, quy trình dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.	x		
CLO3	Vận dụng những kiến thức đã học vào việc phân tích, lựa chọn và xây dựng quy trình dạy học, kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học.		x	
CLO4	Thực hiện thành thạo các kĩ năng: giao tiếp, ứng xử sư phạm, tổ chức và làm việc nhóm, thuyết trình, lập kế hoạch.		x	
CLO5	Xây dựng kế hoạch học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kĩ năng dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO6
CLO 1	
CLO 2	R
CLO 3	M
CLO 4	
CLO 5	
Học phần Dạy học phát triển NL môn Tiếng Việt ở tiểu học(**)	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập thục hành	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 60 phút)	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Phần 1: Một số vấn đề về dạy học phát triển năng lực** 1.1. Dạy học phát triển năng lực 1.2. Năng lực Ngữ văn 1.3. Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực	2	1			5	Hiểu khái niệm và phương pháp chung.	CLO1	Thuyết trình, thảo luận	Đọc TL [1], trả lời câu hỏi, thảo luận.	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
	Phần 2: Phương pháp dạy học phát triển năng lực Tiếng Việt ở tiểu học **Chương 1: Dạy đọc hiểu văn bản văn học** 2.1.1. Đặc điểm của văn bản văn học trong trường tiểu học 2.1.2. Yêu cầu và quy trình dạy đọc hiểu văn bản văn học ở tiểu học 2.1.3. Tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở tiểu học	2	2			5	Biết cách tổ chức và vận dụng quy trình dạy đọc hiểu.	CLO2, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc TL [1,2,3,], làm bài tập.	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-4	**Chương 2: Dạy đọc hiểu văn bản thông tin**	4	2			10	Thiết kế KH bài dạy đọc hiểu VB	CLO2, CLO4	Thuyết trình, giải	Đọc TL [1],	Bài tập trên lớp,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.2.1. Một số đặc điểm của văn bản thông tin và việc giảng dạy văn bản 2.2.2. Yêu cầu và quy trình dạy đọc hiểu văn bản thông tin ở tiểu học 2.2.3. Tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở tiểu học						thông tin.		quyết vấn đề	Tập giảng, thiết kế kế hoạch.	bài tập về nhà
5-6	**Chương 3: Phương pháp dạy học kiến thức tiếng Việt** 2.3.1. Nội dung dạy học kiến thức tiếng Việt ở tiểu học 2.3.2. Tổ chức dạy học kiến thức tiếng Việt ở tiểu học 2.3.3. Dạy học kiến thức tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực 2.3.4. Tổ chức dạy học kiến thức tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	4	2			10	Vận dụng phương pháp dạy kiến thức Tiếng Việt theo định hướng PTNL	CLO2, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, tương tác	Đọc TL [1], Tập giảng, thiết kế kế hoạch.	
7-8	**Chương 4: Phương pháp dạy viết** 4.1. Mục đích và yêu cầu dạy viết ở tiểu học 4.2. Phương pháp dạy viết đúng 4.3. Phương pháp dạy viết đoạn văn, văn bản	4	3			10	Hiểu yêu cầu và vận dụng PP dạy viết.	CLO2, CLO4	Trao đổi, Thuyết trình, học nhóm	Đọc TL [1], Tập giảng, thiết kế kế hoạch.	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	(Tập làm văn) trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực 4.4. Tổ chức dạy viết ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực										
9-10	**Chương 5: Phương pháp dạy học nói và nghe** 5.1. Mục đích dạy nói và nghe ở tiểu học 5.2. Phương pháp dạy nói và nghe 5.3. Tổ chức dạy nói và nghe ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	4	3			10	Thiết kế bài dạy nói và nghe.	CLO2, CLO4	Hoạt động cá nhân	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11	**Phần 3: Kiểm tra, đánh giá năng lực môn tiếng Việt ở tiểu học** 3.1. Yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học 3.2. Tổ chức xây dựng đề kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học	2,5	2			12,5	Xây dựng được đề kiểm tra năng lực.	CLO2, CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc tài liệu Thiết kế đề kiểm tra.	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
		22,5	**15**			**62,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga (2018), Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Viêt tiểu học, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Phương Nga - Lê A - Đặng Kim Nga - Đỗ Xuân Thảo (2013), Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

[3] Lê Phương Nga (2013), Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4] Dương Giáng Thiên Hương - chủ biên (2009), Giáo trình Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học, Nxb Đại học Sư phạm, HN.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày một số các kiến thức cơ bản về năng lực và dạy học phát triển năng lực ở tiểu học.	Tự luận (Lý thuyết)	10%	1,0		
CLO2	Lựa chọn một số phương pháp, quy trình dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.		20%	2,0	x	
CLO2	Lựa chọn một số phương pháp, quy trình dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát	Tự luận (Bài tập)	30%	3,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.					
CLO3	Vận dụng những kiến thức đã học vào việc phân tích, lựa chọn và xây dựng quy trình dạy học, kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học.	Tự luận (Bài tập)	40%	4,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.070.2

1.2. Tên học phần: Bồi dưỡng HSG tiếng Việt ở tiểu học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung bao gồm việc định hướng, bồi dưỡng hứng thú học tập và vốn sống, cũng như củng cố, nâng cao kiến thức, kĩ năng tiếng Việt (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, cảm thụ văn học, làm văn) dành riêng cho đối tượng học sinh giỏi.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức về các kĩ năng dạy học và bồi dưỡng cho học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học.

CO2. Có kĩ năng tổ chức bồi dưỡng, xây dựng hệ thống bài tập và thiết kế bài dạy nâng cao môn Tiếng Việt ở tiểu học.

CO3. Có ý thức tìm tòi, nghiên cứu và phát huy năng lực dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học với tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích các kiến thức về kĩ năng dạy học và bồi dưỡng cho học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học.	x		
CLO2	Vận dụng kĩ năng tổ chức bồi dưỡng cho học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học về kiến thức chuyên sâu tiếng Việt, văn học và làm văn.		x	
CLO3	Lựa chọn hệ thống bài tập và hướng dẫn giải bài tập về tiếng Việt nâng cao ở tiểu học.		x	
CLO4	Thực hiện thiết kế bài dạy logic, chặt chẽ để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp.		x	
CLO5	Vận dụng kiến thức và kĩ năng về tiếng Việt vào hoạt động nghiên cứu và ứng dụng dạy học tiếng Việt ở trường tiểu học với tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 6
CLO 1	
CLO 2	
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	
Học phần Bồi dưỡng HSG tiếng Việt ở tiểu học (**)	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá qua quan sát, điểm danh, ý thức tham gia thảo luận	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập thục hành	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 60 phút)	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1: Khái quát về bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học** 1.1. Ý nghĩa, sự cần thiết của việc bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt 1.2. Những định hướng của việc bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt 1.3. Nhiệm vụ của việc bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt	6	3			15	Nắm vững ý nghĩa, định hướng và nhiệm vụ bồi dưỡng HSG.	CLO1, CLO5	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Đánh giá thái độ chuyên cần.
4-6	**Chương 2: Bồi dưỡng hứng thú học tập và vốn sống cho học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học** 2.1. Phát hiện những học sinh có hứng thú học tập và năng khiếu tiếng Việt 2.2. Bồi dưỡng hứng thú học tập tiếng Việt cho học sinh 2.3. Bồi dưỡng vốn sống cho học sinh	6	3			15	Biết cách phát hiện và bồi dưỡng hứng thú, vốn sống cho HSG	CLO1, CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7-11	**Chương 3: Bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng tiếng Việt cho học sinh giỏi** 3.1. Ngữ âm – chữ viết – chính tả - kĩ năng phân tích cấu tạo tiếng và viết đúng chính tả 3.2. Đơn vị từ, câu – kĩ năng xác định đơn vị từ,	10,5	9			32,5	Lựa chọn bài tập và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt chuyên sâu.	CLO2, CLO3 CLO5	Thuyết trình, hoạt động nhóm, thực hành	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc Giải bài tập, tập thiết kế bài dạy nâng cao	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	câu, phân cắt ranh giới từ và tách đoạn thành câu 3.3. Làm giàu vốn từ - kĩ năng nắm nghĩa, mở rộng vốn từ và sử dụng từ 3.4. Các lớp từ vựng – kĩ năng nhận diện, nắm nghĩa và sử dụng từ theo các lớp từ vựng 3.5. Cấu tạo từ - kĩ năng nhận diện, nắm nghĩa, tạo từ và sử dụng từ theo kiểu cấu tạo 3.6. Biện pháp tu từ - kĩ năng nhận diện, sử dụng biện pháp tu từ 3.7. Từ loại – kĩ năng nhận diện, sử dụng từ theo đúng từ loại, tiểu loại 3.8. Câu phân loại theo chức năng của vị ngữ - kĩ năng nhận diện, sử dụng đúng kiểu câu theo chức năng của vị ngữ 3.9. Câu phân loại theo mục đích nói – kĩ năng nhận diện, sử dụng đúng kiểu câu theo mục đích nói 3.10. Câu phân loại theo cấu tạo – kĩ năng nhận diện, sử dụng đúng kiểu câu theo cấu tạo 3.11. Thành phần câu (cấu tạo câu) – kĩ năng										

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	nhận diện thành phần câu, viết câu đúng cấu tạo 3.12. Dấu câu – kĩ năng sử dụng dấu câu 3.13. Liên kết câu – kĩ năng nhận diện kiểu liên kết, liên kết câu 3.14. Giao tiếp – nghi thức lời nói – kĩ năng giao tiếp có văn hóa 3.15. Cảm thụ văn học – rèn kĩ năng đọc hiểu, cảm thụ văn học 3.16. Làm văn – rèn kĩ năng viết đoạn văn, bài văn										
		22,5	**15**			**62,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Phương Nga (2013), *Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở Tiểu học,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Mạnh Hưởng (2008), Lê Hữu Tỉnh, *Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt lớp 5*, Nxb GD.

[3] Lê Phương Nga - Lê A - Đặng Kim Nga - Đỗ Xuân Thảo (2013), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

[4] Lê Phương Nga (2013), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra -đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Phân tích các kiến thức về kĩ năng dạy học và bồi dưỡng cho học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học.	Tự luận (Lý thuyết)	210%	1,0		
CLO2	Vận dụng kĩ năng tổ chức bồi dưỡng cho học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học về kiến thức chuyên sâu tiếng Việt, văn học và làm văn.		20%	2,0	x	
CLO3	Lựa chọn hệ thống bài tập và hướng dẫn giải bài tập về tiếng Việt nâng cao ở tiểu học.	Tự luận (Bài tập)	30%	3,0	x	
CLO4	Thực hiện thiết kế bài dạy logic, chặt chẽ để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp.	Tự luận (Bài tập)	40%	4,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.024.4

1.2. Tên học phần: Thực tập 1

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 0 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 200 giờ
- Tự học: 0 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: TH2.1.054.3

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đào Thị Hồng	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức và kĩ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường tiểu học; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy các môn học văn hóa và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí- Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức về các văn bản, tài liệu quy định về trường tiểu học và thực tiễn các hoạt động dạy học, giáo dục ở trường tiểu học.

- CO2: Có kĩ năng giao tiếp sư phạm để trao đổi chuyên môn và phối hợp với phụ huynh, các tổ chức xã hội trong việc đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- CO3: Hình thành cho người học khả năng lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về chuyên môn và giáo dục ở trường tiểu học;

- CO4: Phát triển tư duy sáng tạo, kĩ năng phân tích, đánh giá trong giáo dục, làm việc độc lập, làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục ở trường tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Vận dụng được các văn bản, tài liệu quy định liên quan đến công tác tiểu học; các hoạt động về chuyên môn và giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.	x		
CLO2	Vận dụng được các kĩ năng giao tiếp sư phạm để trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, phụ huynh và các tổ chức xã hội; đánh giá được năng lực và phẩm chất học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.		x	
CLO3	Vận dụng để xây dựng được kế hoạch bài học và tổ chức các bước lên lớp trong dạy học; thiết kế được kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, xử lí các tình huống sư phạm xảy ra ở trường tiểu học.		x	
CLO4	Thể hiện được năng lực đổi mới tư duy, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc nhóm; khả năng phân tích, phát hiện, giải quyết vấn đề và tự rèn luyện với ý thức tự chủ, học hỏi, cầu thị, chia sẻ và hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 7	PLO 9
CLO 1	R	
CLO 2	R	
CLO 3	M,A	M,A
CLO 4		M,A
Học phần Thực tập 1 (****)	**M, A**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

- Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

- Hình thức, tiêu chí đánh giá và hệ số điểm thành phần

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. TCKL	17%	Điểm danh, chuyên cần	CLO4	100%	x	PLO9
A2. CNL	33%	Phiếu đánh giá của GVHD	CLO1 CLO2	50% 50%	x	PLO7
A3. GD	17%	Phiếu dự giờ & đánh giá tiết dạy của GVHD	CLO2 CLO3	50% 50%	x x	PLO7
A4. BCTH	33%	Rubric chấm báo cáo thu hoạch	CLO1 CLO4	50% 50%	x	PLO9

Điểm tổng hợp thực tập 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 1, chủ nhiệm lớp (CNL), báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.

$$\text{Điểm TT1} = \frac{[(GD \times 1) + (BCTH \times 2) + (CNL \times 2) + (TCKL \times 1)]}{6}$$

- Rubric chấm báo cáo thu hoạch (BCTH)

Tiêu chí	Trọng số	Xuất sắc (9-10 điểm)	Tốt (7-8 điểm)	Đạt (5-6 điểm)	Trung bình (3-4 điểm)	Yếu (0-2 điểm)
1. Công tác tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương	**15%**	Mô tả chi tiết, cụ thể thuận lợi/khó khăn về kinh tế, văn hóa, dân số ảnh hưởng đến giáo dục. Nêu rõ các biện pháp hỗ trợ cụ thể của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân (có số liệu, hành	Nêu được đầy đủ thuận lợi/khó khăn và các bên hỗ trợ, nhưng chưa đi sâu vào phân tích hoặc còn thiếu 1-2 ý	Chỉ nêu được các mặt chung chung, không có ví dụ cụ thể về địa phương. Các biện pháp hỗ trợ chỉ liệt kê mà không	Thiếu nhiều nội dung, chỉ đề cập sơ sài một vài khó khăn mà không nêu thuận lợi hoặc ngược lại.	Không trình bày hoặc viết qua loa, không đúng trọng tâm yêu cầu.

Tiêu chí	Trọng số	Xuất sắc (9-10 điểm)	Tốt (7-8 điểm)	Đạt (5-6 điểm)	Trung bình (3-4 điểm)	Yếu (0-2 điểm)
		động thực tế).	nhỏ.	mô tả.		
2. Công tác chủ nhiệm và Đoàn/ Đội	**25%**	Phần nhận thức (a) thể hiện sự hiểu sâu về vai trò, đạo đức, phẩm chất người GVCN và cán bộ Đoàn/Đội. Phần kết quả (b) có dẫn chứng rõ ràng: số buổi sinh hoạt, giáo án hoạt động NGLL, kỹ năng xử lý tình huống, bồi dưỡng đội viên...	Nhận thức đúng nhưng còn chung chung; kết quả có nêu cụ thể (số liệu/tình huống) nhưng chưa thật sự nổi bật.	Nhận thức được yêu cầu của công tác CN nhưng không thể hiện sự sáng tạo; kết quả chỉ liệt kê thời gian, tên hoạt động mà không rõ hiệu quả.	Nhận thức mơ hồ, nhầm lẫn nhiệm vụ CN và Đoàn/Đội; kết quả viết sơ sài, không có con số cụ thể.	Không phân biệt được các nhiệm vụ hoặc bỏ qua phần này.
3. Công tác giảng dạy	**30%**	Nhận thức rất sâu về phương pháp dạy học, chuẩn kiến thức kỹ năng, đặc điểm học sinh. Kết quả nêu rõ số tiết đã dạy, xếp loại tiết dạy, phân tích được kỹ thuật sử dụng đồ dùng/CNTT, điểm mạnh/yếu của bản thân trong từng tiết.	Nhận thức đúng về yêu cầu chuyên môn; kết quả có số tiết và xếp loại nhưng chưa phân tích cụ thể nguyên nhân thành công/hạn chế.	Nhận thức ở mức cơ bản. Kết quả chỉ nêu con số, không phân tích quá trình rèn luyện kỹ năng đứng lớp, soạn giáo án.	Thiếu nhiều nội dung phần b (kết quả), chỉ viết chung chung "em đã dạy được một số tiết".	Không trình bày được nhận thức và kết quả giảng dạy hoặc có sai sót chuyên môn nghiêm trọng.
4. Kiến nghị của bản thân	**10%**	Đề xuất được từ 3-5 kiến nghị mang tính thực tiễn cao, có giải pháp đi kèm, hướng đến cải thiện công tác đào tạo của Khoa/Trường ĐH và điều kiện TTSP ở trường phổ thông.	Có từ 2-3 kiến nghị, đúng trọng tâm nhưng còn chung chung, chưa có giải pháp cụ thể.	Có 1-2 kiến nghị nhưng sơ sài, hoặc kiến nghị không liên quan đến nội dung TTSP.	Có kiến nghị nhưng mơ hồ, không xác định rõ đối tượng kiến nghị (Trường ĐH hay trường phổ thông).	Bỏ qua phần kiến nghị hoặc nói "không có kiến nghị" một cách chung chung.
5. Hình thức, bố cục và ngôn	**20%**	Đúng hoàn toàn mẫu văn bản (có đầy đủ điểm, nhận xét của GVHD,	Đúng mẫu, có đủ các phần nhưng mắc	Đúng mẫu cơ bản nhưng thiếu phần nhận	Trình bày lộn xộn, thiếu một số mục	Không đúng mẫu quy định, trình bày

Tiêu chí	Trọng số	Xuất sắc (9-10 điểm)	Tốt (7-8 điểm)	Đạt (5-6 điểm)	Trung bình (3-4 điểm)	Yếu (0-2 điểm)
ngữ		chữ ký). Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không sai lỗi chính tả/ngữ pháp. Trình bày chuyên nghiệp, dùng từ ngữ phong phú, thể hiện tư duy phản biện tốt.	1-2 lỗi chính tả hoặc trình bày chưa thật sự nổi bật.	xét/điểm của GVHD, hoặc mắc nhiều lỗi chính tả (3-5 lỗi).	nhỏ, câu từ lủng củng, khó hiểu.	rất ẩu, hoặc sao chép hoàn toàn của người khác.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, semina	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Tìm hiểu thực tế giáo dục** 1.1. Tìm hiểu thực tế trường phổ thông và phong trào giáo dục ở địa phương, nghe 03 báo cáo: + Báo cáo của Lãnh đạo trường phổ thông về cơ cấu tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của nhà trường. + Báo cáo của Lãnh đạo xã, phường về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và đặc biệt là phong trào giáo dục ở địa phương. + Báo cáo của Ban chấp hành Đoàn về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng. 1.2. Tìm hiểu nội dung công việc của người giáo viên tiểu học và tổ bộ môn ở trường tiểu học. 1.3. Tìm hiểu các loại hồ sơ học sinh, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của học sinh và các tài liệu hướng dẫn, hồ sơ chuyên môn của	0	0	0	50	0	- Nắm được thực tế trường phổ thông và phong trào giáo dục ở địa phương; - Các vấn đề cơ bản về hồ sơ chuyên môn, hồ sơ chủ nhiệm của giáo viên tiểu học.	CLO1, CLO3, CLO4	Trao đổi, thảo luận, tự học	Nghe báo cáo, quan sát; ghi chép nhật ký; Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo liên quan	Đánh giá mức độ tham gia; nhận xét của GVHD

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, semina	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	các cấp quản lý giáo dục đối với cấp tiểu học.										
2-5	**Chương 2: Thực hành công tác chủ nhiệm** 2.1 Dự các buổi sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm chủ trì, các buổi sinh hoạt Đội Thiếu niên Tiền phong, Sao Nhi đồng do Chi đội chủ trì và các buổi sinh hoạt ngoại khoá, văn thể do giáo viên bộ môn chủ trì. Sau mỗi buổi có tổ chức rút kinh nghiệm. 2.2. Trực tiếp tham gia làm chủ nhiệm ở một lớp: xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho cả đợt và từng tuần; theo dõi tình hình về đạo đức, học tập, sức khỏe, sinh hoạt của lớp, của Đội, của Sao Nhi đồng có ghi chép nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm. 2.3. Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, Đoàn, Đội, Sao Nhi đồng, tổ chức các buổi lao động, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, tham quan, cắm trại theo đặc trưng của trường tiểu học. 2.4. Thăm gia đình học sinh.	0	0	0	50	0	Nắm vững những vấn đề cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động khác ở trường tiểu học.	CLO2, CLO3, CLO4	Trao đổi, hoạt động nhóm, tương tác	Dự giờ, tham gia chủ nhiệm, tham gia hoạt động, ghi chépĐọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo liên quan	Phiếu đánh giá công tác chủ nhiệm, nhận xét của GVHD
2-5	**Chương 3: Thực hành giảng dạy**	0	0	0	50	0	- Giáo sinh soạn	CLO2,	Luyện	Dự giờ;	Đánh giá

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, semina	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.1. Dự giờ: 06 tiết/nhóm 3.2. Nghe báo cáo và tìm hiểu quá trình rèn luyện phấn đấu của một giáo viên khá, giỏi ở tổ hay nhóm chuyên môn. 3.3. Soạn 4 tiết tập giảng (nội dung trong chương trình tiểu học và tại thời điểm thực tập, chú trọng các môn học như: Toán, Tiếng Việt, TN-XH, Khoa học, Lịch sử, Địa lí) và lên lớp dạy ít nhất 1 trong 4 tiết đã tập giảng.						giáo án trước ít nhất 01 ngày có chữ ký xác nhận của trưởng đoàn thực tập trước khi tiến hành dự giờ. - Việc soạn bài và tập giảng dưới sự chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn và kí duyệt trước ít nhất 03 ngày.	CLO3, CLO4	tập- thực hành, thảo luận nhóm	Thực hành giảng dạy; Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc, và tài liệu tham khảo liên quan	giáo án; Phiếu đánh giá giờ dạy, nhận xét của GVHD
6	**Chương 4: Viết báo cáo thu hoạch** 4.1. Thu thập minh chứng để viết báo cáo thu hoạch và bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục. 4.2. Viết báo cáo thu hoạch rút kinh nghiệm về 03 nội dung: Tìm hiểu thực tế Thực hành chủ nhiệm. Thực hành giảng dạy. 4.3. Viết bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục.	0	0	0	50	0	Viết 01 báo cáo thu hoạch Viết 01 bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục	CLO1, CLO4	Giải quyết vấn đề, tự nghiên cứu	Thu thập minh chứng, viết báo cáo; Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo liên quan	Chấm báo cáo, nhận xét của GVHD
	Tổng	**0**	**0**	**0**	**200**	**0**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Dương Giáng Thiên Hương (chủ biên), Vũ Thị Lan Anh (2009), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Phương Nga - Lê A - Đặng Kim Nga - Đỗ Xuân Thảo (2013), *Giáo trình Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học* 1, 2 Nxb ĐHSP Hà Nội .

[3]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2007), *Phương pháp dạy học toán ở tiểu học*, Nxb ĐHSP- Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái, (2019) *Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và xã hội theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP.

[5]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái, (2019) *Hướng dẫn dạy học môn Khoa học theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP.

[6]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái, (2019) *Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lí tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP.

[7]. Sách giáo khoa các môn học ở tiểu học.

9. Yêu cầu đối với đánh giá nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO4	Thể hiện được năng lực đổi mới tư duy, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc nhóm; khả năng phân tích, phát hiện, giải quyết vấn đề và tự rèn luyện với ý thức tự chủ, học hỏi, cầu thị, chia sẻ và hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ.	Danh sách điểm dah	100%	10		
CLO1	Vận dụng được các văn bản, tài liệu quy định liên quan đến công tác tiểu học; các hoạt động về chuyên môn và giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.	Phiếu đánh giá của GVHD	50%	20	x	
CLO2	Vận dụng được các kĩ năng giao tiếp sư phạm để trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, phụ		50%			

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	huynh và các tổ chức xã hội; đánh giá được năng lực và phẩm chất học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.					
CLO2	Vận dụng được các kĩ năng giao tiếp sư phạm để trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, phụ huynh và các tổ chức xã hội; đánh giá được năng lực và phẩm chất học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.	Phiếu dự giờ & đánh giá tiết dạy của GVHD	50%	10	x	
CLO3	Vận dụng để xây dựng được kế hoạch bài học và tổ chức các bước lên lớp trong dạy học; thiết kế được kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, xử lí các tình huống sư phạm xảy ra ở trường tiểu học.		50%			
CLO1	Vận dụng được các văn bản, tài liệu quy định liên quan đến công tác tiểu học; các hoạt động về chuyên môn và giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.	Rubric chấm báo cáo thu hoạch	50%	20	x	
CLO4	Thể hiện được năng lực đổi mới tư duy, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc nhóm; khả năng phân tích, phát hiện, giải quyết vấn đề và tự rèn luyện với ý thức tự chủ, học hỏi, cầu thị, chia sẻ và hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ.		50%			
Tổng			100%	60,0/6		

Bảng quy đổi thang điểm

STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
2	Từ 8,0 đến 8,4	B^+	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
4	Từ 6,5 đến 6,9	C^+	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
6	Từ 5 đến 5,4	D^+	1,5
7	Từ 4 đến 4,9	D	1,0
8	Dưới 4,0	F	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.025.4

1.2. Tên học phần: Thực tập 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 0 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 200 giờ
- Tự học: 0 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: TH2.1.024.4
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đào Thị Hồng	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức và kĩ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường tiểu học; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy các môn học văn hóa và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí- Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức về các văn bản, tài liệu quy định về trường tiểu học và thực tiễn các hoạt động dạy học, giáo dục ở trường tiểu học.

- CO2: Có kĩ năng giao tiếp sư phạm để trao đổi chuyên môn và phối hợp với phụ huynh, các tổ chức xã hội trong việc đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- CO3: Hình thành cho người học khả năng lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về chuyên môn và giáo dục ở trường tiểu học;

- CO4: Phát triển tư duy sáng tạo, kĩ năng phân tích, đánh giá trong giáo dục, làm việc độc lập, làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục ở trường tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Vận dụng được các văn bản, tài liệu quy định liên quan đến công tác tiểu học; các hoạt động về chuyên môn và giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.	x		
CLO2	Vận dụng được các kĩ năng giao tiếp sư phạm để trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, phụ huynh và các tổ chức xã hội; đánh giá được năng lực và phẩm chất học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.		x	
CLO3	Vận dụng để xây dựng được kế hoạch bài học và tổ chức các bước lên lớp trong dạy học; thiết kế được kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, xử lí các tình huống sư phạm xảy ra ở trường tiểu học.		x	
CLO4	Thể hiện được năng lực đổi mới tư duy, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc nhóm; khả năng phân tích, phát hiện, giải quyết vấn đề và tự rèn luyện với ý thức tự chủ, học hỏi, cầu thị, chia sẻ và hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 7	**PLO 10**
CLO 1	R	
CLO 2	M,A	
CLO 3	M,A	M,A
CLO 4		M,A
Học phần Thực tập 2 (****)	**M, A**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

6.1. Thang điểm đánh giá

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

- Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

- Hình thức, tiêu chí đánh giá và hệ số điểm thành phần

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. TCKL	14%	Điểm danh, chuyên cần	CLO4	100%	x	PLO10
A2. CNL	29%	Phiếu đánh giá của GVHD	CLO1 CLO2	50% 50%	x	PLO7
A3. GD	43%	Phiếu dự giờ & đánh giá tiết dạy của GVHD	CLO2 CLO3	50% 50%	x x	PLO7
A4. BCTH	14%	Rubric chấm báo cáo thu hoạch	CLO1 CLO4	50% 50%	x	PLO10

Điểm tổng hợp thực tập 2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1, Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1, Thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, Thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3.

$$\text{Điểm TT2} = \frac{[(\text{BCTH} \times 1) + (\text{TCKL} \times 1) + (\text{CNL} \times 2) + (\text{GD} \times 3)]}{7}$$

- Rubric chấm báo cáo thu hoạch (BCTH)

Tiêu chí	Trọng số	Xuất sắc (9-10 điểm)	Tốt (7-8 điểm)	Đạt (5-6 điểm)	Trung bình (3-4 điểm)	Yếu (0-2 điểm)
1. Công tác tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương	**15%**	Mô tả chi tiết, cụ thể thuận lợi/khó khăn về kinh tế, văn hóa, dân số ảnh hưởng đến giáo dục. Nêu rõ các biện pháp hỗ trợ cụ thể của Đảng ủy, chính	Nêu được đầy đủ thuận lợi/khó khăn và các bên hỗ trợ, nhưng chưa đi sâu vào phân tích	Chỉ nêu được các mặt chung chung, không có ví dụ cụ thể về địa phương. Các biện pháp hỗ trợ	Thiếu nhiều nội dung, chỉ đề cập sơ sài một vài khó khăn mà không nêu thuận lợi hoặc	Không trình bày hoặc viết qua loa, không đúng trọng tâm yêu cầu.

Tiêu chí	Trọng số	Xuất sắc (9-10 điểm)	Tốt (7-8 điểm)	Đạt (5-6 điểm)	Trung bình (3-4 điểm)	Yếu (0-2 điểm)
		quyền và nhân dân (có số liệu, hành động thực tế).	hoặc còn thiếu 1-2 ý nhỏ.	chỉ liệt kê mà không mô tả.	ngược lại.	
2. Công tác chủ nhiệm và Đoàn/ Đội	**25%**	Phần nhận thức (a) thể hiện sự hiểu sâu về vai trò, đạo đức, phẩm chất người GVCN và cán bộ Đoàn/Đội. Phần kết quả (b) có dẫn chứng rõ ràng: số buổi sinh hoạt, giáo án hoạt động NGLL, kỹ năng xử lý tình huống, bồi dưỡng đội viên...	Nhận thức đúng nhưng còn chung chung; kết quả có nêu cụ thể (số liệu/tình huống) nhưng chưa thật sự nổi bật.	Nhận thức được yêu cầu của công tác CN nhưng không thể hiện sự sáng tạo; kết quả chỉ liệt kê thời gian, tên hoạt động mà không rõ hiệu quả.	Nhận thức mơ hồ, nhầm lẫn nhiệm vụ CN và Đoàn/Đội; kết quả viết sơ sài, không có con số cụ thể.	Không phân biệt được các nhiệm vụ hoặc bỏ qua phần này.
3. Công tác giảng dạy	**30%**	Nhận thức rất sâu về phương pháp dạy học, chuẩn kiến thức kỹ năng, đặc điểm học sinh. Kết quả nêu rõ số tiết đã dạy, xếp loại tiết dạy, phân tích được kỹ thuật sử dụng đồ dùng/CNTT, điểm mạnh/yếu của bản thân trong từng tiết.	Nhận thức đúng về yêu cầu chuyên môn; kết quả có số tiết và xếp loại nhưng chưa phân tích cụ thể nguyên nhân thành công/hạn chế.	Nhận thức ở mức cơ bản. Kết quả chỉ nêu con số, không phân tích quá trình rèn luyện kỹ năng đứng lớp, soạn giáo án.	Thiếu nhiều nội dung phần b (kết quả), chỉ viết chung chung "em đã dạy được một số tiết".	Không trình bày được nhận thức và kết quả giảng dạy hoặc có sai sót chuyên môn nghiêm trọng.
4. Kiến nghị của bản thân	**10%**	Đề xuất được từ 3-5 kiến nghị mang tính thực tiễn cao, có giải pháp đi kèm, hướng đến cải thiện công tác đào tạo của Khoa/Trường ĐH và điều kiện TTSP ở trường phổ thông.	Có từ 2-3 kiến nghị, đúng trọng tâm nhưng còn chung chung, chưa có giải pháp cụ thể.	Có 1-2 kiến nghị nhưng sơ sài, hoặc kiến nghị không liên quan đến nội dung TTSP.	Có kiến nghị nhưng mơ hồ, không xác định rõ đối tượng kiến nghị (Trường ĐH hay trường phổ thông).	Bỏ qua phần kiến nghị hoặc nói "không có kiến nghị" một cách chung chung.
5. Hình	**20%**	Đúng hoàn toàn	Đúng mẫu,	Đúng mẫu	Trình bày	Không

Tiêu chí	Trọng số	Xuất sắc (9-10 điểm)	Tốt (7-8 điểm)	Đạt (5-6 điểm)	Trung bình (3-4 điểm)	Yếu (0-2 điểm)
thức, bố cục và ngôn ngữ		mẫu văn bản (có đầy đủ điểm, nhận xét của GVHD, chữ ký). Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không sai lỗi chính tả/ngữ pháp. Trình bày chuyên nghiệp, dùng từ ngữ phong phú, thể hiện tư duy phản biện tốt.	có đủ các phần nhưng mắc 1-2 lỗi chính tả hoặc trình bày chưa thật sự nổi bật.	cơ bản nhưng thiếu phần nhận xét/điểm của GVHD, hoặc mắc nhiều lỗi chính tả (3-5 lỗi).	lộn xộn, thiếu một số mục nhỏ, câu từ lủng củng, khó hiểu.	đúng mẫu quy định, trình bày rất ẩu, hoặc sao chép hoàn toàn của người khác.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Tìm hiểu thực tế giáo dục** 1.1. Tìm hiểu thực tế trường phổ thông và phong trào giáo dục ở địa phương, nghe 03 báo cáo: + Báo cáo của Lãnh đạo trường phổ thông về cơ cấu tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của nhà trường. + Báo cáo của Lãnh đạo xã, phường về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và đặc biệt là phong trào giáo dục ở địa phương. + Báo cáo của Ban chấp hành Đoàn về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng. 1.2. Tìm hiểu nội dung công việc của người giáo viên tiểu học và tổ bộ môn ở trường tiểu học. 1.3. Tìm hiểu các loại hồ sơ học sinh, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho	0	0	0	20	0	- Nắm được thực tế trường phổ thông và phong trào giáo dục ở địa phương; - Các vấn đề cơ bản về hồ sơ chuyên môn, hồ sơ chủ nhiệm của giáo viên tiểu học.	CLO1, CLO3, CLO4	Trao đổi, thảo luận, tự học	Nghe báo cáo, quan sát; ghi chép nhật ký; Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo liên quan	Đánh giá mức độ tham gia; nhận xét của GVHD

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của học sinh và các tài liệu hướng dẫn, hồ sơ chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục đối với cấp tiểu học.										
2-5	**Chương 2: Thực hành công tác chủ nhiệm** 2.1 Theo dõi, nắm vững tình hình chung về học tập, sức khoẻ, đạo đức của học sinh trong lớp, của riêng các học sinh cá biệt, cũng như các hoạt động khác của lớp học trong suốt thời gian thực tập, có ghi chép, nhận xét và đánh giá. 2.2. Trực tiếp tham gia làm chủ nhiệm ở một lớp: Tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, các buổi sinh hoạt Đội Thiếu niên, Sao Nhi đồng. Tổ chức các hoạt động giáo dục: Lao động, vui chơi, văn nghệ, thể dục, thể thao, cắm trại và kỷ niệm các ngày lễ truyền thống.	0	0	0	60	0	Nắm vững những vấn đề cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động khác ở trường tiểu học.	CLO2, CLO3, CLO4	Trao đổi, hoạt động nhóm, tương tác	Dự giờ, tham gia chủ nhiệm, tham gia hoạt động; ghi chép; Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo liên quan	Phiếu đánh giá công tác chủ nhiệm, nhận xét của GVHD

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.3. Phối hợp với phụ huynh học sinh, Hội phụ huynh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong để làm tốt công tác giáo dục học sinh.										
2-5	**Chương 3: Thực hành giảng dạy** 3.1. Dự giờ: 02 tiết/nhóm 3.2. Soạn 08 tiết và lên lớp giảng dạy (nội dung trong chương trình tiểu học và tại thời điểm thực tập, chú trọng các môn học như: Toán, Tiếng Việt, TN-XH, Khoa học, Lịch sử, Địa lí)	0	0	0	100	0	- Giáo sinh soạn giáo án trước ít nhất 01 ngày có chữ ký xác nhận của trưởng đoàn thực tập trước khi tiến hành dự giờ. - Việc soạn bài và tập giảng dưới sự chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn và kí duyệt trước ít nhất 03 ngày.	CLO2, CLO3, CLO4	Luyện tập-thực hành, thảo luận nhóm	Dự giờ; Thực hành giảng dạy; Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc, và tài liệu tham khảo liên quan	Phiếu đánh giá giờ dạy, nhận xét của GVHD
6	**Chương 4: Viết báo cáo thu hoạch** 4.1. Thu thập minh chứng để viết báo cáo thu hoạch và bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục. 4.2. Viết báo cáo thu hoạch rút kinh nghiệm về 03 nội dung:	0	0	0	20	0	Viết 01 báo cáo thu hoạch Viết 01 bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục	CLO1, CLO4	Giải quyết vấn đề, tự nghiên cứu	Thu thập minh chứng; viết báo cáo; Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc và tài liệu tham	Chấm báo cáo, nhận xét của GVHD

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Tìm hiểu thực tế Thực hành chủ nhiệm. Thực hành giảng dạy. 4.3. Viết bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục.									khảo liên quan	
	Tổng	**0**	**0**		**200**	**0**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Dương Giáng Thiên Hương (chủ biên), Vũ Thị Lan Anh (2009), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Phương Nga - Lê A - Đặng Kim Nga - Đỗ Xuân Thảo (2013), *Giáo trình Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học* 1, 2 Nxb ĐHSP Hà Nội .

[3]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2007), *Phương pháp dạy học toán ở tiểu học*, Nxb ĐHSP- Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái, (2019) *Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và xã hội theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP.

[5]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái, (2019) *Hướng dẫn dạy học môn Khoa học theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP.

[6]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái, (2019) *Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lí tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSP.

[7]. Sách giáo khoa các môn học ở tiểu học.

9. Cách xếp loại đối với chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO4	Vận dụng được năng lực đổi mới tư duy, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc nhóm; khả năng phân tích, phát hiện, giải quyết vấn đề và tự rèn luyện với ý thức tự chủ, học hỏi, cầu thị, chia sẻ và hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ.	Danh sách điểm danh	100%	10		
CLO1	Vận dụng được các văn bản, tài liệu quy định liên quan đến công tác tiểu học; các hoạt động về chuyên môn và giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.	Phiếu đánh giá của GVHD	50%	20	x	
CLO2	Vận dụng được các kĩ năng giao tiếp sư phạm để trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, phụ huynh và các tổ chức xã hội; đánh giá được năng lực và phẩm chất học		50%			

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	sinh tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.					
CLO2	Vận dụng được các kĩ năng giao tiếp sư phạm để trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, phụ huynh và các tổ chức xã hội; đánh giá được năng lực và phẩm chất học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.	Phiếu dự giờ & đánh giá tiết dạy của GVHD	50%	10	x	
CLO3	Vận dụng để xây dựng được kế hoạch bài học và tổ chức các bước lên lớp trong dạy học; thiết kế được kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, xử lí các tình huống sư phạm xảy ra ở trường tiểu học.		50%			
CLO1	Vận dụng được các văn bản, tài liệu quy định liên quan đến công tác tiểu học; các hoạt động về chuyên môn và giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.	Rubric chấm báo cáo thu hoạch	50%	20	x	
CLO4	Thể hiện được năng lực đổi mới tư duy, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc nhóm; khả năng phân tích, phát hiện, giải quyết vấn đề và tự rèn luyện với ý thức tự chủ, học hỏi, cầu thị, chia sẻ và hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ.		50%			
Tổng			100%	60,0/6		

Bảng quy đổi thang điểm

STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
2	Từ 8,0 đến 8,4	B^+	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
4	Từ 6,5 đến 6,9	C^+	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
6	Từ 5 đến 5,4	D^+	1,5
7	Từ 4 đến 4,9	D	1,0
8	Dưới 4,0	F	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.056.3

1.2. Tên học phần: Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán

1.3. Tính chất học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Thực hành/bài tập trên lớp: 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học 2
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Danh Tuyên	Thạc sĩ	Toán
2	Nguyễn Thị Thu Thùy	Thạc sĩ	Toán
3	Lê Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Toán

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán** cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và phương pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động dạy học giải toán. Nội dung học phần tập trung vào cơ sở khoa học của việc bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học; các biện pháp, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học giải toán theo hướng phát triển năng lực tư duy; dạy học một số dạng toán ở tiểu học nhằm kích thích khả năng tư duy, suy luận, phân tích, khái quát hóa và giải quyết vấn đề của học sinh. Thông qua học phần, người học hiểu và trình bày được các cơ sở khoa học của việc phát triển năng lực tư duy trong dạy học toán ở tiểu học; biết thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy học giải toán theo định hướng phát triển năng lực tư duy; đồng thời vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp để nâng cao hiệu quả dạy học giải toán ở tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học của việc bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học; các phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức dạy học giải toán theo định hướng phát triển năng lực tư duy.

CO2: Hình thành cho sinh viên khả năng phân tích các đặc điểm của năng lực tư duy ở học sinh tiểu học; lựa chọn và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học giải toán phù hợp nhằm bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh.

CO3: Phát triển cho sinh viên khả năng thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy học một số dạng toán ở tiểu học theo hướng kích thích tư duy; vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống sư phạm và nâng cao hiệu quả dạy học giải toán ở tiểu học.

CO4: Góp phần hình thành cho sinh viên thái độ nghề nghiệp đúng đắn, tinh thần trách nhiệm, ý thức đổi mới phương pháp dạy học, tích cực nghiên cứu và vận dụng các biện pháp phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong thực tiễn giảng dạy.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được một số vấn đề liên quan về Giáo dục tiểu học- cơ sở giáo dục, phương pháp biến đổi chất lượng tư duy cho học sinh tiểu học	x	x	
CLO2	Nắm vững được bản chất của dạy học giải toán ở nhà trường Tiểu học, phân tích và hiểu sâu tác động tương hỗ giữa hoạt động giải toán với ôn luyện, bồi dưỡng phát triển năng lực tư duy của học sinh	x	x	
CLO3	Thực hiện được các biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán	x	x	
CLO4	Thực hiện được các phương pháp dạy học một số dạng toán ở tiểu học theo hướng kích thích năng lực tư duy cho học sinh như dạng toán thường gặp về số học, dạng toán về hình học. Nhận biết một số sai lầm thường gặp của học sinh tiểu học trong giải toán.	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và trình bày lời giải bài tập theo yêu cầu của học phần. (CLO5 là chuẩn đầu ra quản lý quá trình học tập; không gắn PLO vì khung CTĐT không phân công PI cho học phần này.)			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	**PLO 2**	**PLO 3**	**PLO 4**	**PLO 5**	**PLO 6**	**PLO 7**	**PLO 8**	**PLO 9**	**PLO 10**
CLO 1			M							M
CLO 2			M							M
CLO 3			M							M
CLO 4			M,A							M,A
CLO 5			M							M
Học phần BD và PT NLTD cho HS trong DH giải toán			**M,A**							**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO5	100%	X	PLO3, PLO 10
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (80%, thang điểm 8/10): đo CLO1 (50%) và CLO2 (50%) - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập/thực hành (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1, CLO2 - minh chứng: quan sát tiến trình học tập, ghi chép của giảng viên về số lần tham gia lên bảng, thực hành, không thu thập sản phẩm.	CLO1	50%	X	PLO3, PLO 10
			CLO2	50%	X	PLO3, PLO 10
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 90 phút.	CLO3	50%	X	PLO3, PLO 10
			CLO4	50%	X	PLO3, PLO 10

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Cơ sở khoa học về bồi dưỡng phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học** 1.1.Giáo dục Tiểu học- cơ sở của giáo dục	2	4	0	0	8	Trình bày được vấn đề liên quan đến Giáo dục Tiểu học- cơ sở của giáo dục	CLO1	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
2	1.2.Phương pháp biến đổi chất lượng tư duy cho học sinh Tiểu học	2	4	0	0	8	Trình bày được các phương pháp biến đổi chất lượng tư duy cho học sinh Tiểu học	CLO1	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
3	**Chương 2. Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán** 2.1. Bản chất dạy học giải toán ở nhà trường tiểu học	2	4	0	0	8	Trình bày được bản chất dạy học giải toán ở nhà trường tiểu học	CLO2	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
4	2.2. Tác động tương hỗ giữa hoạt động giải toán với ôn luyện, bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy học sinh	2	4	0	0	8	Trình bày được Tác động tương hỗ giữa hoạt động giải toán với ôn luyện, bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy học sinh	CLO2	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
5	2.3. Sáu biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng	2	4	0	0	8	Trình bày được các biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tư	CLO3	Nêu vấn đề, phân tích tình	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo	Điểm danh, vấn đáp, bài

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán						duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán		huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	nhóm	tập trên lớp.
6	2.3. Sáu biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán (tiếp)	2	4	0	0	8	Trình bày được các biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán	CLO3	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
7	2.3. Sáu biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán (tiếp)	2	4	0	0	8	Trình bày được các biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán	CLO3	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
8	**Chương 3. Dạy học một số dạng toán ở tiểu học theo hướng kích thích năng lực tư duy cho học sinh** 3.1. Phương pháp dạy học các dạng toán thường gặp về số học.	2	4	0	0	8	Trình bày được Phương pháp dạy học các dạng toán thường gặp về số học theo hướng kích thích năng lực tư duy cho học sinh	CLO4	Thuyết trình, hệ thống hóa kiến thức, hướng dẫn giải bài tập, ôn tập.	Đọc tài liệu; thực hành nhóm về trường con và trường các thương; ôn tập nội dung đã học; làm bài kiểm tra thường xuyên.	Điểm danh, bài tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên.
9	3.2. Một số dạng toán về hình học.	2	4	0	0	8	Trình bày được một số dạng toán về hình học	CLO4	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
10	3.3. Một số sai lầm thường gặp của học	2	4	0	0	8	Trình bày được một số sai lầm thường gặp	CLO4	Nêu vấn đề, phân	Đọc tài liệu; nghe giảng;	Điểm danh, vấn

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	sinh Tiểu học trong giải toán						của học sinh Tiểu học trong giải toán		tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	thực hành theo nhóm	đáp, bài tập trên lớp.
11	3.3. Một số sai lầm thường gặp của học sinh Tiểu học trong giải toán (tiếp)	2,5	5	0	0	2,5	Trình bày được một số sai lầm thường gặp của học sinh Tiểu học trong giải toán	CLO4	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bùi Thị Hường (chủ biên) (2012), *Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bùi Thị Hường (2010), *Giáo trình Phương pháp dạy học môn Toán*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Hà Nội.

[3]. Trần Diên Hiển (2012), *Giáo trình chuyên đề Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán tiểu học,* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Thực hiện được các biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán	Tự luận	50%	5,0	X	PLO3, PLO 10
CLO4	Thực hiện được các phương pháp dạy học một số dạng toán ở tiểu học theo hướng kích thích năng lực tư duy cho học sinh như dạng toán thường gặp về số học, dạng toán về hình học. Nhận biết một số sai lầm thường gặp của học sinh tiểu học trong giải toán.	Tự luận	50%	5,0	X	PLO3, PLO 10
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TH2.1.057.3

1.2. Tên học phần: Hoạt động giao tiếp với dạy học tiếng Việt ở tiểu học

1.3. Loại học phần: tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar : 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Tiếng Việt 3
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp, các hình thức và nhân tố giao tiếp, quá trình tạo lập và tiếp nhận lời nói, cũng như vai trò của từ và câu trong giao tiếp. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng quan điểm giao tiếp vào việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và kiểm tra đánh giá trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, góp phần hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Vận dụng kiến thức cơ bản về giao tiếp, hoạt động giao tiếp, từ và câu trong giao tiếp vào dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

CO2. Thiết kế, tổ chức và đánh giá được hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp.

CO3. Thể hiện tinh thần tự học, chủ động nghiên cứu và có trách nhiệm vận dụng quan điểm giao tiếp trong phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được kiến thức về giao tiếp, hoạt động giao tiếp, từ và câu trong giao tiếp vào dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	x		
CLO2	Phân tích được kiến thức về giao tiếp, hoạt động giao tiếp, từ và câu trong giao tiếp vào dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	x	x	
CLO3	Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào thiết kế, tổ chức và đánh giá được hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp.	x	x	x
CLO4	Thể hiện tinh thần tự học, hợp tác, giao tiếp sư phạm phù hợp và trách nhiệm trong phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên tiểu học.		x	x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 3	**PLO 10**
CLO 1	R	
CLO 2	M,A	R
CLO 3	M	M,A
CLO 4		M
Hoạt động giao tiếp với dạy học tiếng Việt ở tiểu học (**)	**M, A**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	bài tập cá nhân/nhóm.	CLO1	50%	x	
			CLO2	50 %	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	50%	x	PLO3
			CLO 3	50%	x	PLO10

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, sermina	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1: Giao tiếp và hoạt động giao tiếp** 1.1. Giao tiếp và các hình thức giao tiếp 1.2. Chức năng của giao tiếp 1.3. Ngôn bản và các nhân tố giao tiếp 1.4. Các dạng lời nói và hoạt động giao tiếp 1.5. Quá trình sản sinh và tiếp nhận lời nói trong hoạt động giao tiếp	5	10			20	Vận dụng được kiến thức cơ bản về giao tiếp và hoạt động giao tiếp vào nhận diện, phân tích tình huống giao tiếp trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	CLO1, CLO3	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-6	**Chương 2: Từ và câu trong hoạt động giao tiếp** 2.1. Từ trong hoạt động giao tiếp 2.2. Câu trong hoạt động giao tiếp	5	10			20	Vận dụng được kiến thức về từ và câu trong giao tiếp để phân tích, lựa chọn và xử lý ngữ liệu dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	CLO1, CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, sermina	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7-11	**Chương 3: Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp** 3.1. Quan điểm giao tiếp với mục tiêu dạy học tiếng Việt ở tiểu học 3.2. Quan điểm giao tiếp với nội dung dạy học tiếng Việt ở tiểu học 3.3. Quan điểm giao tiếp với việc tổ chức dạy học tiếng Việt ở tiểu học	12,5	25			42,5	Thiết kế, tổ chức và đánh giá được hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, thiết kế kế Kế hoạch dạy học	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
		22,5	**45**			**82,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga (2011), *Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học,* Nxb ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Phương Nga, Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo (2013) *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1,* Nxb Giáo dục, ĐHSP Hà Nội.

[3] Lê Phương Nga, (2013) *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2,* Nxb Giáo dục, ĐHSP Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
CLO2	Phân tích được kiến thức về giao tiếp, hoạt động giao tiếp, từ và câu trong giao tiếp vào dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	Thi tự luận	50%	5,0	x	PLO 3
CLO 3	Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào thiết kế, tổ chức và đánh giá được hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp.		50 %	5,0	x	PLO 10